

BÁCH KHOA

Xuân

CANH TUẤT

313-314

SỐ KỶ NIỆM ĐỆ THẬP TAM CHU NIÊN

http://tieulun.hopto.org

ROUSSEL

Activité locale **accrue** *sans répercussions générales*

l'Hydrocortancyl

en applications topiques

crème — Flacon de 8 g à 0.5 p. 100 de delta-hydrocortisone dans un excipient fluide, non gras, hydrodispersible

collyre — Flacon compte-gouttes contenant 3 ml soit 15 mg de principe actif, d'une suspension d'acétate de delta-hydrocortisone titrée à 0,5 p. 100

gouttes nasales — Acétate de delta-hydrocortisone en suspension aqueuse titrée à 0,50 p. 100
Flacon de 8 ml

LES LABORATOIRES ROUSSEL
35, Boulevard des Invalides - PARIS 7e

ROUSSEL VIETNAM, 6, Boulevard Nguyên-Huê — SAIGON

Distributeur : **PHARMASIA,** 246, Rue Công-Quynh — SAIGON

ROUSSEL

http://tieulun.hopto.org

BÁCH KHOA

Số 313 314 (15 1 và 1-2 70)

Kỷ-niệm 13 năm và Xuân Canh-Tuất

VÕ PHIẾN *vui buồn đầu năm* 5

TỪ TRÌ *một năm chuẩn bị tương lai* 10

TRẦN LƯƠNG NGỌC *kinh tế Việt nam trong năm qua* 15

NGUYỄN HIẾN LÊ *văn chương hạ giới rẻ như bèo* 19

CUNG GŨ NGUYÊN *nửa gánh tang bồng* 25

TOAN ÁNH *luyến ái tính trong một số cổ tục Việt-nam vào dịp đầu xuân* 33

THẾ NGUYÊN *ghi nhận một vài chuyển biến trong sinh hoạt văn học 1969* 43

KIỀU PHONG *thời cuộc Việt-nam một năm qua thơ Tú-Kếu* 46

THIỆN Ý *câu chuyện khoa học đầu Xuân : không có tuổi già* 56

BÙI KIM ĐĨNH *hiện tình sinh hoạt và nhận định về một vài hiện tượng văn nghệ của văn giới Miền Trung* 61

ĐÔNG HỒ *khai hội hoàng hoa* (thơ ; di cảo) 70

MỘNG TRUNG *họa bài thơ xuân của* BÙI KHÁNH ĐẢN 72

TUỆ MAI *nẻo xuân xa* (thơ) 73

TRẦN DZẠ LỮ *xuân tha phương, xuân nhớ* (thơ) 73

HOÀNG NGỌC TUẤN *mùa xuân cuối cùng* (truyện) 75

VÕ HỒNG *những bước chân êm đềm* truyện) 89

MINH ĐỨC HOÀI TRINH *cây mai* (truyện) 97

TỪ KẾ TƯỜNG *sợi nắng cuối năm* (truyện) 103

Chủ nhiệm : LÊ-NGỘ-CHÂU

Tòa soạn :

160, Phan-Đình-Phùng Saigon

In tại nhà in TƯƠNG-LAI

133, Võ Tánh Saigon

GIÁ : **80 đ** Công sở : **giá 160 đ**

http://tieulun.hopto.org

Bắt đầu từ số này, thể theo lời yêu cầu của quí bạn đọc, tạp chí Bách Khoa Thời-Đại *bỏ chữ* Thời-Đại *để lấy lại tên cũ là* Tạp chí BÁCH KHOA *cho gọn.*

Nhân dịp cuối năm kính chúc quí bạn đọc, quí vị đăng quảng cáo, quí vị phát hành và cổ động cho Tạp chí Bách-Khoa, một năm mới nhiều may mắn, thịnh vượng và hạnh phúc.

Tạp chí BÁCH KHOA

NHẬT TIẾN *không nguôi* (truyện)	111
PHẠM VĂN BÌNH *trên đỉnh xuân buồn* (truyện)	115
LÊ TÂM *còn mùa xuân nào* (truyện)	121
HOÀNG LỘC *từ một mùa xuân* (thơ)	126
LÊ VĂN TRUNG *con đường ngày cuối năm* (thơ)	127
TRẦN HUIỀN ÂN *mùa xuân ở Mỹ-Đường* (thơ)	128
ĐẶNG TẤN TỚI *xuân hành ; trên đường hoa mai* (thơ)	129
HOÀNG NGỌC CHÂU *xuân ơi* (thơ)	129
PHẠM CAO HOÀNG *giọt nước mắt cho mùa xuân* (thơ)	130
ĐỖ TRỌNG HUỀ *năm cũ* (truyện dịch) *nguyên tác của* MAXIME GORKI	131
TỪ TRÌ *thời sự thế giới*	136
SINH HOẠT *giải văn học nghệ thuật 1967-69*	140
KÌNH THIÊN... *tác giả và tác phẩm được giải Nhất về Thơ, Văn, Biên khảo*	141
TRÀNG THIÊN THU THỦY *thời sự văn nghệ*	148
BÁCH KHOA *những cây bút quen thuộc đã vắng bóng trên Bách-khoa*	151
BÌA DO HỌA SĨ VĂN-THANH TRÌNH BÀY	

http://tieulun.hopto.org

● VÕ-PHIẾN

Vui buồn đầu năm

Cuối một năm, đầu một năm, ai nấy thường mơ hồ chờ đợi một cái gì mới. Ở xứ ta hiện nay, cái mới mơ hồ chờ đợi là một tin tức về hòa bình.

Đôi ba năm trước, không mấy ai nói tới nó. Tất nhiên, trước sau rồi cũng có ngày nó đến, nhưng lúc chưa thấy tăm hơi thì bàn tán làm gì ? Từ ngày có xuống thang, có hội đàm, có rút quân, có kế hoạch hậu chiến v v..., lâu lâu người ta có dịp bồn chồn tự hỏi : Nó sắp tới chưa nhỉ ?.

Cuối năm đầu năm là một dịp như thế.

Hỏi một chuyên viên lừng danh trên thế giới về kỹ thuật chống chiến tranh cộng sản, được trả lời : Độ chừng ba năm nữa Việt nam có hòa bình. — Hỏi một cựu quốc trưởng của xứ sở, được bảo : Sắp có rồi. Có ngay đấy. — Hỏi một lãnh tụ đối lập trong nước, nghe bảo : Từ năm năm đến mười năm nữa thì có — Trong khi ấy cơ quan ngôn luận chính thức của Nga xô ước đoán : Vào khoảng năm hay sáu năm nữa ..

Tội nghiệp ! Hoà bình nó cuống cả chân cả tay, nó biết nghe theo ai ?

Về phần chúng ta, chúng ta rất muốn nghe theo lời cựu quốc trưởng. Nghe được thì khoái quá. Tiếc rằng danh nhân chỉ căn cứ trên việc Mỹ rút lính về nước mà nghĩ chắc thế nào họ cũng có ngấm ngầm giao kết sao đó với Bắc Việt. Thì ra chỉ là đoán mò, không có lý sự gì.

Cho nên bồn chồn nghĩ đến nó rồi cũng chỉ để mà đâm nản Trước mặt chúng ta cũng chỉ có chiến tranh.

oOo

Trước mặt, sau lưng, xung quanh chúng ta đều chỉ thấy chiến tranh. Lâu ngày chiến tranh với chúng ta thành quen thuộc, cơ hồ khắng khít.

— Nói gì cay đắng vậy ?

— Phải Lời lẽ ấy phảng phất cay đắng. Vì vậy mà lạc điệu. Bây giờ dường như người ta không buồn cay đắng nữa.

Trước, chiến tranh xảy ra ít lâu, thiên hạ nhốn nháo lo hãi, la ó, tuyệt vọng.

http://tieulun.hopto.org

Nào là : sự đổ vỡ toàn diện, sự phá sả , hoang tàn, biển máu, biển lửa... Nào là phẫn nộ, tủi cực, đau th rơng, phi lý, man rợ v.v .. Mỗi khi đề cập tới chiến tranh. thơ văn thường có giọng hoặc quằn quại thê thiết, hoặc táo tợn đập phá. Nhất là thơ : thơ àng cực đoan hơn văn xuôi.

Tháng trước : đây, tình cờ chú ý đến mấy câu thơ của một người lính viết từ mật khu Lê Hồng Phong :

. . . « *Mai ta đụng trận ta còn sống*
Về ghẻ song Mao phá phách chơi.
Chia sớt nỗi sầu cùng gái điếm
Đốt tiền mua vội một ngày vui.»

Phong thái ngang tàng mà khoái khoái. Chết thì thôi, còn sống thì còn vui. Thái độ thật giản dị tâm hồn gần như thản thơi. Không buồn uất hận, chửi rủa, oán trách gì nữa.

Chẳng những trước khi đụng trận một ngày, mà trước khi hành quân một giờ, Nguyễn Bắc Sơn cũng thản nhiên, "khơi khơi».

«*Khi tao đi lấy khẩu phần*
Mầy đi mua rượu để Nùng cho tao
Chúng mình nhậu để trừ hao
Bảy ngày sắp đến nghêu ngao trong rừng
Mùa này gió núi mưa bưng
Trong lòng thiếu rượu anh hùng nhát gan
Mùa nầy gió bãi mưa ngàn
Trong lòng thiếu rượu hoang mang nhớ nhà »...

Một người lính có thể đem cái can đảm của mình ra giễu cợt, nhưng cũng là người lính làm nhiệm vụ một cách đứng đắn, đến nơi đến chốn : « *Tiếc thương xương máu sinh thành được sao* ?» Không hèn, không hùng, không ai oán, không hận thù, Nguyễn Bắc Sơn chấp nhận cuộc chiến tranh và chấp nhận thân phận mình một cách giản dị

Còn nhớ trong chiến cuộc Việt Nam lần trước cũng có những diễn biến tâm lý tương tự Thoạt đầu lớp người của Xuân Diệu dạt dào tình cảm, tưởng tượng người thương binh gọi cái chân mất của mình bằng « em », và... ru chân :

«*Ru chân, ru mình, ru dịu mùa thu,*
Ru tổ quốc, ru và trời đất nữa ;
Ru những nỗi đau, ru màu khói lửa,
Ru người ta, để được thấy người ru...» (Nhớ tay chân).

Chao ôi là lâm ly. Lớp người ấy đem cái lãng mạn vào trong kháng chiến. Cho nên không chờ đến gãy chân cưa chân, ngay từ lúc mới từ biệt nhau lên đường là đã lắm chuyện rồi :

http://tieulun.hopto.org

« Tiếng ly biệt truyền ra,
Môi mỉm cười với mắt.
Mắt nói chi với lòng,
Lòng nói gì với nhau.» (Biệt ly kháng chiến).

Thế rồi khang chiến kéo dài, ly biệt mãi, mĩt chân mãi ; cho đế. bốn năm năm sau đó, những người bạn trong thơ của Hà Khang lúc chia tay lên đường chỉ có .

« Quên khuấy đường uống đắng cốc cà-phê
Bắt tay mầy thắng lợi
Chết thì thôi không nói
Sống trở về nhớ thuốc lá cho tao.» (Đất bên kia)

Nguyễn Bắc Sơn cách Hà Khang hai mươi năm trời, cách biệt nhau bằng ý nghĩa của hai cuộc chiến tranh, nhưng họ vẫn có mấy điểm giống nhau : cũng mày mày tao tao, trong thi ca vẫn thân mật như trong cuộc sống thường nhật, và kề bên cái chết vẫn tỉnh bơ nghĩ đến các nhu cầu nhỏ nhặt của cuộc sống thường nhật, kẻ thuốc lá người rượu đế Nùng .. Chiến tranh đối với họ đã thành chuyện cơm bữa, không còn lý do đề đại ngôn, lớn lối nữa.

Lắng nghe diễn biến tâm tình qua các thế hệ mà man mác lòng Làm người Việt nam thời này, buồn thiệt.

oOo

Nhưng làm người thì vui.

Cuối năm ngoái, trước lễ Giáng sinh một ngày, Apollo 8 chở ba phi hành gia bay quanh mặt trăng một vòng. John Dos Passos mừng quýnh, kêu rằng lịch sử nhân loại đã bẻ một khúc ngoặt quanh.

— Chưa đâu ông ơi ! Nhưng cũng may cho ông là đã sống thêm để kịp chứng kiến khúc quanh vào cuối tháng 7 năm nay. Tội nghiệp cho thi sĩ Đông Hồ của chúng ta : Làm một nhà thơ, nhất là nhà thơ của Đông phương huyền hoặc, mà chỉ hụt có mấy tháng một cơ hội chứng kiến nhân loại chiếm cứ mặt trăng thì thật là đáng hận.

Ay, thời gian một năm bây giờ nó quí báu như thế đấy. Kẻ ra đi trước mấy háng thuộc vào cái nhân loại chưa có khúc quanh, cái nhân loại chỉ có quả đất làm gia tài. Kẻ ở lại thêm mấy tháng được kề là thành phần của cái nhân loại làm nghiệp chủ hai tinh cầu trong vũ trụ.

Thuở ban sơ, động vật sinh ra ở dưới nước. Đến một khúc quanh lịch sử, nó từ dưới nước lên sống trên mặt đất, thở hít trời. Bây giờ, đến một khúc quanh lịch sử nữa, nó từ mặt đất lên mặt trăng. Khúc quanh này thú vị hơn khúc quanh trước gấp nghìn lần. Bởi vì từ dưới nước lên mặt đất, nó phải biến chủng. Nó thôi làm cá, để làm ếch nhái. Như thế giai đoạn này không biết đến giai đoạn kia. Đàng này, từ cuộc sống trên đất đến

http://tieulun.hopto.org

cuộc sống trên trăng vẫn là người. Chúng ta có kinh nghiệm đồng thời của hai cuộc đời. Quái dị, ôi quái dị.

Trong bức họa đồ đô thị trên nguyệt cầu, họa sĩ Roy Searfo trình bày những con người di chuyển bằng bộ cánh lắp ngang sườn. Từ trước đến nay đã có nhiều chuyện đùa xung quanh mặt trăng, nhưng lần này thì chắc hẳn là không cần đùa nữa Chuyện thật cũng đủ hấp dẫn chán. Tôi tin ở họa sĩ: mai kia sẽ có những anh họ Nguyễn, họ Lê, những chị họ Trần, họ Đặng nào đó, chớp cánh nhởn nhơ rập rờn trên trăng.

Ngày ấy sẽ không có tôi! Tự nhiên tôi thấy đau nhói trong lòng. Lúc này tôi mới biết mình xấu tính đến bậc nào : tôi đâm ra ganh tị với cháu, với con, với những thế hệ sau. Nhưng nghĩ xem : mười ba năm nữa, người ta sẽ lên tới hỏa tinh. Cuối thế kỷ này, ai biết nhân loại sẽ làm những phép lạ nào nữa? Từ đây tới cuối thế kỷ, may ra tôi vẫn còn. Tôi sẽ đi đường cẩn thận để tránh tai nạn lưu thông, tôi sẽ ăn uống điều độ, kiêng kỵ các thú vui mệt nhọc, tôi sẽ cố tránh những cơn nắng dữ những luồng gió độc v.v... Tôi cố lê lết tới cuối thế kỷ để coi đồng loại còn làm những trò gì hay ho nữa. Nhưng cuối thế kỷ chưa phải là tận thế. Loài người còn đó mà tôi đã kiệt lực rồi. Tôi gục. Còn thần hạ thì tha hồ tiếp tục mục kích những cái mới. Và cái mới càng ngày càng xảy đến dồn dập thêm, theo cái đà tiến mỗi lúc mỗi nhanh. Cái mới bấy giờ sẽ không xảy đến theo nhịp từng thế kỷ, từng thập niên kỷ, mà xảy đến từng năm một Cuộc sống càng lúc càng biến đổi hối hả, như thể màn kịch đến hồi chót. Khán giả say sưa, phồng phập, nín thở.

Không cứ về một chuyện chiếm cứ không gian. bất luận về khía cạnh sinh hoạt nào của nhân loại cũng có những đổi thay thu hút trí tò mò. Cách đây năm thế kỷ, Christophe Colomb đem thân thế dốc vào một chuyến đi liều lĩnh, không biết bên kia mặt đất mình sẽ gặp được giống người gì. Đầu thế kỷ này, đồng bào ông ta ngồi tại nhà có thể vừa uống cà-phê vừa nói chuyện với người Mỹ. Và từ một năm nay, chẳng những nghe được tiếng người Mỹ, họ còn trông thấy được người đang nói theo dõi từng điệu bộ, từng nụ cười. Biết đâu, mai kia sẽ chẳng có ngày tôi vừa nghe tiếng vừa thấy mặt kẻ đối thoại bên kia bờ đại dương, lại vừa có thể giơ tay béo má hắn một cái, hay đút vào mồm hắn một chiếc kẹo chuối Mỹ tho ?

Không cứ về chuyện tiện nghi, mà những đổi thay về phong tục, tập quán, tín ngưỡng v.v.. cũng hấp dẫn. Sau hội chợ dục tình ở Đan mạch, rồi tương quan nam nữ sẽ đi tới hình thức gì ? Sách bỏ túi cho cái đại chúng mênh mông và thông thái của thế kỷ 21 nó sẽ ra sao ? Các tu sĩ nửa thế kỷ tới đây họ sống thế nào ? họ dẫn bầu đoàn thê tử đến sum vầy quanh bàn thờ đấng Thiêng Liêng chăng ? họ sẽ thủ sẵn mấy viên thuốc phòng ngừa thường xuyên trong túi chăng ? v.v...

Nghĩ mà xem : tương lai chứa đựng bao nhiêu điều bất ngờ, làm sao tôi không thấp thỏm ?

http://tieulun.hopto.org

Niềm thấp thỏm ấy là một hãnh diện của thời đại. Chưa ai từng nghe nói các cụ chúng ta ở đời Trần tỏ ý ganh tị với các cụ sẽ thác sinh vào đời Nguyễn. Các cụ không hy vọng điều gì tốt đẹp ở tương lai. Trái lại, các cụ ao ước được trở về đời Nghiêu Tuấn.

Còn tôi, tôi kiêu hãnh được có mặt trên đời vào thời kỳ con người đặt chân lên nguyệt cầu, tôi tham lam với về tương lai.

Một thi sĩ đã ví thái độ ấy với thái độ đứa bé miệng bú bầu sữa bên này tay măn vú sữa bên kia của mẹ hiền.

oOo

Làm người hiện n y, là mê tơi thế đấy. Miệng bú tay măn. Thế nhưng khốn nỗi, tôi không thể làm người mà không làm người Việt nam. Cho nên vào một ngày cuối năm 1969, năm hứ nhất của kỷ nguyên nhân l ại nguyệt cầu, cũng là năm thứ mười của cuộc chiến tranh Nam Bắc tương tàn tại Việt nam, đành viết những lời lố lăng, buồn vui lẫn lộn.

VÕ PHIẾN

SÁCH MỚI NHẬP CẢNG :

- Triết
- Kinh tế, Xã hội, Chính trị
- Mỹ thuật, Kỹ thuật
- Văn chương tổng quát
- Phụ nữ và trẻ em

Nhà sách VIỆT - BẰNG

Số 78 Đại lộ Lê Lợi — Saigon Đ T. 20.192

Đại lý . Sách của Trung-tâm Học-liệu Bộ Giáo-dục

http://tieulun.hopto.org

TỪ-TRÌ

Một năm chuẩn bị tương lai

Năm 969 vừa qua không có sự kiện nào quan trọng xảy ra để có thể làm chấn động dư luận quốc tế cũng như có thể đe dọa hòa bình thế-giới được. Thật vậy, nếu năm 1969 bắt đầu bằng một cuộc đụng độ giữa Do-Thái và Ả rập thì, so với năm 1968, năm 1969 không có những biến chuyển nào có tính cách bạo-động. Tuy nhiên dưới một bộ mặt bình thản, năm 1969 đã che đậy những hoạt động mạnh mẽ của các quốc-gia nhằm chuẩn bị cho tương lai Tại Hoa-kỳ Nga sô, Âu châu, Á-châu người ta thấy nhiều sáng kiến chính-trị mới được đưa ra Những nhà cầm quyền lãnh đạo tại các quốc gia quan trọng trên thế giới đầu hết được thay thế Tại Hoa-kỳ, Tổng-thống Nixon đã thay thế Tổng thống Johnson. Tại Pháp, ông Pompidou thay Tướng De Gaulle. Tại Tây-Đức, sau 20 mươi năm cầm quyền, đảng Dân-chủ Thiên-Chúa-giáo đã phải nhường chính quyền cho đảng Xã-hội Tại Hồi quốc, sau 10 năm chấp chánh, Tổng-thống Ayub Khan cũng phải từ chức. Và tại Ấn-độ, tuy bà Indira Gandhi vẫn giữ chức Thủ-tướng nhưng đường lối của bà đã đổi mới, khuynh tả hơn, tiến bộ hơn, từ khi bà thành công trong việc loại trừ ảnh hưởng của các lãnh-tụ thủ cựu của đảng Quốc-đại. Tại Do-thái bà Golda Meir lên làm Thủ-tướng sau cái chết của ông Eshkol.

Nhìn vào thời-cuộc quốc tế năm 1969 vừa qua người ta có cảm tưởng rằng các nhà lãnh đạo mới của thế-giới đang cố áp dụng một đường lối mới để tạo nên một thế-giới mới bớt căng-thẳng hơn, hòa hoãn hơn. Các nỗ-lực này được qui tụ vào 4 lãnh-vực chính là :

— Giảm tình trạng căng-thẳng trên thế-giới.

— Củng cố sự thống nhất Âu-châu.

— Giảm bớt sự phân-hóa trong nội bộ khối Cộng-sản

— Và cố gắng giải quyết các cuộc khủng hoảng địa-phương.

I) Nỗ lực để giảm tình trạng căng thẳng

Ngay từ đầu năm 1969 những cuộc đụng độ giữa hai phe Do-thái và Ả-rập đã xảy ra. Sau khi một máy bay của hãng El Al Do-thái bị nổ ở phi-trường Athènes, không-quân Do-thái đã ồ ạt kéo đến phá hủy các phi cơ dân sự của Li-ban tại phi trường Beyrouth để trả đũa. Ngay sau vụ oanh tạc phi-trường Beyrouth, chính phủ Tây-Đức, khi quyết định tổ hức bầu cử tại Bá linh, đã sắp gây thêm một cuộc khủng hoảng Bá-linh mới với khối Cộng sản. Suốt trong 3 tháng đầu năm, người ta đã tưởng rằng cuộc khủng hoảng này khó lòng tránh khỏi. Và ngay trong tháng 1 người ta thấy Thống-chế Nga Yakubosky, Tổng-tư-lệnh

http://tieulun.hopto.org

quân đội Liên-minh Varsovie tới Đông Bá-linh dùng những lời lẽ hiếu chiến đề đe dọa Tây-Đức. Khối Tây-phương cũng trả lời bằng việc Thủ-tướng Anh Harold Wilson tới Tây Bá-linh cam kết bảo-vệ Cộng-hòa Liên-bang Tây-Đức. Nhưng ngay cuối tháng 2, Đại-sứ Nga tại Tây-Đức Tsaraphine lại tới gặp Thủ tướng Tây-Đức đề đề nghị Tây-Đức thương thuyết với Đông-Đức nhằm cho phép dân Tây Bá-linh bược viếng thăm bà con ở khu Đông Bá-linh. Nga cũng có vẻ không muốn gây ra những rắc rối trong cuộc viếng thăm Bá-linh của Tổng thống Nixon dự tính vào đầu tháng 3.

Về phía Hoa-kỳ người ta cũng không kém thiện chí hòa-bình. Vì vậy ngay sau khi nhậm chức, Tổng-thống Nixon đã tính chuyện thương thuyết với Nga-sô để giảm bớt tình trạng căng thẳng giữa hai khối Tự do và Cộng sản. Để có hậu thuẫn của các đồng minh Âu-châu trong cuộc thương-thuyết này, ông Nixon đã thăm viếng chính thức 5 quốc-gia Tây-Âu là Bỉ, Anh, Ý, Đức và Pháp nhằm xiết chặt hàng ngũ khối Bắc Đại-Tây-Dương. Trước khi lên đường sang Âu-Châu, Đại sứ Nga Dobrynine đã chuyển lời chính phủ Mạc-tư-Khoa mời ông Nixon sang thăm viếng Nga-sô. Ông Nixon cũng nhân dịp này yêu cầu Điện Kremlin xúc tiến việc nghiên cứu vấn đề tài giảm võ-khí nguyên-tử để cuộc thương thuyết có thể được bắt đầu vào mùa Thu 1969.

Đến tháng 3 và tháng 11, khi hội nghị của Minh-ước Varsovie nhóm họp, các quốc gia hội viên của khối này đều kêu gọi các quốc-gia của khối Bắc Đại-Tây-Dương sớm triệu tập một hội-nghị để bàn về vấn-đề an ninh Âu-châu.

Để tăng cường sự sống chung hòa-bình với khối Cộng sản, để giảm bớt tình trạng căng thẳng giữa các quốc-gia và đồng thời giảm bớt cả những sự can thiệp của Hoa-kỳ trên thế-giới, Tổng-thống Nixon đã cố gắng đưa ra một chính-sách đối-ngoại mới ở Mỹ-châu La-tinh cũng như ở Á-châu.

Tại Mỹ-châu, ông Nixon đã gửi ông Nelson Rockfeller cầm đầu một phái đoàn sang nghiên cứu tại chỗ các vấn đề khó khăn của lục-địa. Trong năm nay nhiều nước Mỹ-châu La-tinh đã có những hành động chống đối Hoa-kỳ. Tại Pérou, Tổng-thống Velasco Alvarado, để tài trợ chương-trình cải-cách điền-địa, đã truất hữu những công-ty Mỹ như International Petroleum Co và các kỹ nghệ đường của công ty W.R. Grace and Co. Tại Chili, Tổng-thống Frei cũng quốc-hữu-hóa 2 chi-nhánh của công ty Mỹ Anaconda Copper. Phái đoàn Rockfeller đã bị dân chúng tại Nam Mỹ chống đối hết sức mạnh mẽ. Hơn nữa tuy là một chuyên-viên về vấn đề Nam-Mỹ nhưng ông Rockfeller lại thuộc nhóm đại tư-bản Mỹ, có quyền lợi nhiều tại vùng này, nên cuộc thăm viếng của ông đã mở màn cho nhiều vụ bạo động. Sau chuyến đi của ông Rockfeller, Tổng Thống Nixon, vào tháng 10, đã loan báo chính sách mới của ông tại Mỹ-châu La-tinh. Hoa-kỳ sẽ áp dụng tại đây một chính sách hợp tác, dựa trên căn bản bình đẳng và để cho Nam-Mỹ tự quyết định lấy những vấn đề nội bộ.

Nhưng tại Á-châu, chính-sách của ông Nixon còn mạnh bạo hơn nữa. Trong bản diễn-văn đọc tại Guam vào tháng 7, ông Nixon đã loan báo những nét chính của chính-sách mới này. Hoa-kỳ, trong tương lai, sẽ giảm tới mức

http://tieulun.hopto.org

tối thiểu các hoạt động quân sự và chính trị tại Á-châu. Đồng thời Hoa-kỳ sẽ gia tăng viện-trợ trong lãnh-vực kinh-tế và xã-hội để mở mang các quốc-gia Á-châu hầu chống Cộng-sản một cách hữu hiệu hơn. Trách-nhiệm bảo vệ trật-tự nội bộ sẽ được trao lại cho các quốc-gia. Trách-nhiệm bảo-vệ trật-tự tại vùng Đông-Nam-Á sẽ được trao cho Nhật. Vì muốn đưa Nhật tới sự chấp nhận vai trò mới, ông Nixon, sau khi hội đàm với Thủ-tướng Nhật Sato, đã thỏa thuận trả lại đảo Okinawa choNhật.

Trong tinh thần này, các quốc gia trên thế-giới đã thực hiện được nhiều tiến bộ trong công cuộc giảm bớt tình trạng căng thẳng trên thế-giới vào những tháng cuối năm.

Hội-nghị tài-giảm võ-khí nguyên-tử đã được nhóm họp tại Helsinki vào tháng 11 vừa qua và đang đưa tới những kết quả khả quan.

Trong khi đó, Tân Thủ-tướng Tây-Đức Willy Brandt đang mở đầu một chính sách thân-hữu với các quốc-gia cộng-sản Đông-Âu và Nga-sô, song song với những nỗ lực thực hiện thống-nhất Tây-Âu.

II.— Tăng cường thống nhất Âu-châu

Từ khi Đệ-nhị Thế-chiến chấm dứt tới nay, mối quan tâm chung của các quốc gia Tây-Âu là xiết chặt hàng ngũ thành một lực lượng hùng-hậu, để lấy lại vai trò chủ động mà Nga và Mỹ đã chiếm mất từ khi Đức đầu hàng vào năm 1945.

Tuy rằng muốn thống nhất, nhưng không nước nào muốn hy sinh một phần chủ-quyền của mình để lập một tổ-chức Âu-châu có tính cách siêu quốc-gia. Sau nhiều nỗ lực khó khăn, Thị-trường-chung Âu châu được thành lập vào năm 1956 và thực thi vào năm 1960. Thị-trường-chung đã mang lại phồn-thịnh cho các quốc-gia hội-viên là Pháp, Đức, Ý, Bỉ, Hòa-lan và Lục-xâm-bảo. Vì vậy mà Anh cũng muốn gia nhập. Nhưng vì sợ sự hiện-diện của Anh sẽ giới-hạn quyền lực của Pháp trong tổ chức, nên Tướng De Gaulle, từ năm 196., đã cương quyết dùng quyền phủ-quyết để ngăn chặn Anh. Các quốc-gia hội-viên khác, ngược lại, muốn đưa Anh vào để giảm bớt ảnh-hưởng của Pháp nên cố gắng hoạt động để đạt được mục-tiêu này. Vào tháng 2 năm 1969, De Gaulle đề nghị mật với Đại-sứ Anh là ông Christopher Soames thành lập một Ủy-ban lãnh đạo tay tư có Anh, Pháp, Đức, Ý để điều khiển Âu-châu. Chính-phủ Anh của ông Harold Wilson lại tiết lộ lời đề nghị mật của Tướng De Gaulle khiến cho dư luận Âu-châu hết sức công phẫn. Viễn tượng Âu-châu thống nhất trở nên xa xôi hơn bao giờ hết.

Nhưng vào tháng 5, sau khi quốc dân Pháp, bằng trưng cầu dân ý, bác bỏ những đề nghị cải tổ của De Gaulle, ông bèn từ chức. Tuy ông Pompidou là một người thuộc đảng De Gaulle được bầu làm Tổng-thống để thay thế Tướng De Gaulle nhưng đường lối của Pháp đã trở nên mềm dẻo hơn, vì ông Pompidou không có nhiều uy tín bằng Tướng De Gaulle nên trong nội các Chaban-Delmas phải có sự tham gia của nhiều đảng phái, nhất là các đảng chủ trương thống nhất Âu-châu.

Ngay từ tháng 8-1969 Tổng-trưởng Pháp Maurice Schuman đã cố gắng đẩy

http://tieulun.hopto.org

mạnh công cuộc thống-nhất Âu-châu Đết ăng cường Thị-trường-chung với sự tham gia của Anh và để cho nền kinh-tế Pháp có đủ khả năng cạnh tranh trong thị trường Âu châu mở rộng, ông Pompidou đã phải làm một điều mà tướng De Gaulle trước đây không chịu vì ông cho là làm giảm uy tín của Pháp: Đó là quyết định phá giá đồng Phật-lăng.

Đồng thời tại Tây-Đức tập đoàn lãnh đạo cũng thay đổi. Lần lượt một đảng-viên Xã-hội, ông Heinemann được bầu làm Tổng-thống Liên bang ức. ông Willy Brandt cũng thuộc đảng Xã-hội, sau cuộc bầu cử Quốc-hội, được bầu làm Thủ-tướng Tây-Đức Với đảng Xã-hội ở chính quyền, chính phủ Tây-Đức lại càng hoạt động mạnh để thống nhất Âu-châu.

Trong tháng 12, tại Hội-nghị thượng đỉnh 6 quốc gia của Khối Thị-trường-chung. Tổng-thống Pháp Pompidou đã chính thức chấp nhận thương thuyết vào năm 1970 để cho Anh được gia nhập Thị-trường chung. Với sự tham gia của Anh, các quốc gia Tây-Âu, trong tương lai, có nhiều triển-vọng trở thành một lực lượng chính trị hùng hậu dựa trên võ khí nguyên - tử của Anh, Pháp và trên sự phồn-thịnh kinh-tế của Tây-Đức.

III—. Phân-hóa trong hàng ngũ Cộng-sản

Trong khi tại Tây-Âu người ta vượt được một phần nào những lủng củng nội bộ thì trong khối Cộng sản sự phân hóa trở thành trầm trọng hơn lên.

Ngay từ đầu năm, sinh viên Tiệp-khắc đã tự thiêu để phản đối chính - sách xâm-lược của Nga-sô. Vào tháng 2 lại đến lượt Thủ-tướng Lỗ-mã-ni liên kết với Thống-chế Tito và với lãnh-tụ cộng-sản Ý Luigi Longo lên tiếng chống đối chính sách Nga tại Tiệp-khắc. Để ổn định tình hình, Nga đã phải cử Thống chế Andrei Grechko, Tổng-trưởng Quốc phòng và ông Semynov, Bộ-trưởng Ngoại giao, sang Tiệp-khắc để thay thế các lãnh tụ Tiệp theo khuynh hướng độc lập. Do đó, ông Dubcek phải ra đi nhường chỗ cho ông Husak, ngoan ngoãn hơn.

Trầm trọng hơn nữa, giữa Trung Cộng và Nga sô, chiến tranh thực sự đã bùng nổ trên bờ sông Ussuri vào tháng 3 Hơn 40 triệu dân Trung-hoa đã biểu tình rầm rộ trên toàn quốc để đả kích Nga xâm lăng.

Sau bao nhiêu khổ công Nga mới triệu tập được một đại-hội các Cộng-đảng thế giới nhằm lên án Trung Cộng. Nhưng khi Đại-hội được nhóm họp vào tháng 6, Nga đã thất bại vì không đảng nào chịu lên tiếng để lên án Trung Cộng. Thay vì tái lập sự thống nhất, Đại-hội đã vạch rõ sự phân-hóa trong hàng ngũ các đảng Cộng-sản thế-giới.

Cái chết của Chủ-tịch Bắc-Việt Hồ-Chí-Minh cũng không qui tụ nổi các lãnh tụ cộng-sản sang đưa đám vì Chu-ân-Lai, muốn tránh mặt Kossiguine, nên đã sang trước để phúng và về trước lúc phái đoàn Nga-sô tới Hà-nội.

Vào cuối năm khi Mỹ quyết định trả Okinawa cho Nhật, Trung-Cộng lại có dịp đả kích Nga đã tiếp tay với Mỹ để khuyến khích «âm mưu đế quốc» của Nhật.

VI. — Nỗ lực giải quyết các khủng hoảng địa phương

Các cuộc khủng hoảng địa phương

http://tieulun.hopto.org

như chiến tranh Việt-Nam, tình trạng căng thẳng ở Trung-Đông, chiến tranh Biafra vẫn tiếp tục. Các nỗ lực dàn xếp của các cường quốc không mang lại kết quả nào đáng kể.

Trước hết là chiến-tranh Việt-Nam. Tuy cuộc hòa-đàm ở Paris vẫn tiếp tục nhưng sau nhiều nhượng bộ của Mỹ và đồng-minh, phe Cộng-sản vẫn không đáp ứng, nên sau trên 40 phiên họp đại-diện Hoa-kỳ Cabot Lodge chán nản xin giải nhiệm và Tổng thống Nixon gần như mất hết hy vọng ở cuộc hòa-đàm này nên đã không cử người thay thế ông Lodge.

Trong khuôn khổ chính-sách mới, ông Nixon đã rút dần quân Mỹ về song song với sự trưởng thành của quân lực Nam Việt. Tuy chiến tranh chưa được giải quyết nhưng các hoạt động quân sự trong năm qua cũng đã giảm sút rất nhiều.

Vấn đề Trung-Đông cũng chưa được giải quyết. Các quốc gia Ả-rập cũng như Do-thái đều càng ngày càng tỏ ra cứng rắn. Những người Ả-rập không thắng nổi Do-thái đã phải dùng tới khủng bố mà họ gọi là «chiến tranh tiêu hao». Do-thái dưới sự điều khiển của Tân Thủ-tướng Bà Golda Meir, thuộc phe không nhượng bộ, cũng trả đũa bằng chính sách "trừng phạt môi trường" hay "trừng phạt tập thể". Cứ một người Do-thái bị khủng bố thì những người Ả-rập chung quanh bị trả đũa. Nga và Mỹ đã hoạt động không ngừng tại Liên-Hiệp-Quốc để giàn xếp nhưng đều thất bại.

Biafra cũng tiếp tục cuộc chiến. Chiến tranh ở đây tàn khốc còn hơn tại Việt Nam nữa. Nhưng thế giới gần như lãng quên chiến tranh ở nơi này. Thế-giới chia làm hai phe. Nga, Anh, Mỹ ủng hộ Nigeria trong khi Pháp, Trung-Cộng và Tòa-thánh Vatican lại ủng hộ Biafra. Hơn nữa, Biafra sợ bị tiêu diệt nên thà chết không chịu hòa. Vì vậy mà chiến tranh ở đây khó có hy vọng chấm dứt.

oOo

Năm 1969 như vậy đã là một năm tương đối trầm lặng. Sau những cuộc bạo động năm 1968, có lẽ các nhà lãnh đạo đã ý-thức hơn được trách nhiệm của mình. Người ta cố gắng đi tìm hòa-bình. Người ta hoạt động để giảm bớt căng thẳng quốc tế. Đó đã là những ưu-điểm của năm 1969. Ta có thể hy vọng rằng những cố gắng hiện tại sẽ như mang lại sự trổ hoa cho cây cối và người ta sẽ thấy được sự kết trái vào năm 1970 và những năm sắp tới.

TỪ TRÌ

NEUROTONIC
Viên thuốc hồng — Có sinh tố C — Bồi bổ óc
Tăng cường trí nhớ

REGAST. T.
— *Trị các chứng đau bao tử, ợ chua, đầy hơi.*
— *Bào chế theo công-thức của Hòa-Lan*

http://tieulun.hopto.org

Kinh-tế Việt-nam trong năm qua

● TRẦN-LƯƠNG-NGỌC

Từ năm 1964 áp lực lạm phát đã là căn bệnh thường xuyên của nền kinh tế Việt-nam. Biện pháp ổn định đầu tiên thi hành vào năm 1966 chỉ đủ làm giảm đà gia tăng vật giá nhưng vẫn chưa chặn đứng được căn bệnh. Và đến ngày 24/10 vừa qua chính phủ đã phải áp dụng biện pháp tăng thuế để cố gắng ổn định tình hình kinh tế. Đứng về phương diện kinh-tế thuần túy, đây là một biện pháp mạnh tương tự như một liều thuốc đắng uống cho khỏi bệnh. Trước biện pháp đó, phản ứng dư luận, từ lập pháp đến báo chí và dân chúng, đã phát hiện-mạnh mẽ. Và lần đầu tiên trong lịch sử Việt-nam, nhờ vô-tuyến truyền-hình, dân chúng đã được trực tiếp tham dự vào một cuộc tranh luận nẩy lửa giữa hành-pháp và lập pháp về một vấn-đề nặng về chuyên môn nhiều hơn chính-trị. Lập pháp đã đưa ra những đòn móc hóc hiểm, trong khi đó hành-pháp lại tung ra một màn khói chuyên môn dầy đặc những con số. Và cuối cùng kẻ thua cuộc vẫn là dân ba cọc ba đồng. Bây giờ liều thuốc đắng dân đã uống rồi, chúng ta hãy hy vọng lần này hành-pháp đã chữa đúng căn bệnh và trong năm 1970 áp dụng lạm phát hy vọng có thể giảm bớt đem lại sự ổn định tương đối cho nền kinh tế nước nhà.

Trở lại những năm về trước ta thấy rằng từ năm 1960 tới 1964, tình trạng kinh tế tương đối khá ổn định. Giá cả mỗi năm trung bình chỉ tăng khoảng 6%. Nhưng từ năm 1964 với chiến cuộc gia tăng, với sự tham dự ồ ạt của quân đội đồng minh và cùng với những sự bất ổn-định về chính-trị giá cả đã tăng một cách mau lẹ, trung bình khoảng 20 đến 30 *o/o* mỗi năm. Giá cả gia tăng mạnh nhất vào năm 1966, với tỷ số gia tăng là 60 *o/o* trong một năm. Và từ năm 1964 đến năm 1969, giá cả trung bình đã tăng hơn gấp ba lần. Nếu lấy mức giá cả năm 1960 là 100 thì mức giá cả năm 1964 là 125 trong khi đó mức giá cả vào tháng 9 năm 1969 là 542.

Nguyên-nhân chính của sự gia-tăng về giá cả, nói theo ngôn-từ kinh-tế, là số cung sản xuất của nền kinh-tế đã không theo kịp số cầu tiền tệ. Nói khác đi là mức sản xuất về hàng hóa và dịch-vụ của chúng ta đã không đủ đáp ứng với số tiền kiếm được của dân chúng. Trong khi mức tiền-tệ lưu hành càng ngày càng gia tăng về các chi phí của chính phủ và của quân đội đồng minh thì mức sản xuất của chúng ta hầu như không gia tăng gì cả. Từ năm 1964, tổng sản-lượng quốc gia, tính theo giá 1960, chỉ tăng trung bình hàng năm khoảng 2,5 *o/o* (từ 98 tỷ 8 năm 1964 lên tới 113 tỷ 8 năm 1969). Trong ba năm, 1967-1969, tổng sản-lượng quốc-gia hầu như không thay đổi mà lại đứng vững ở mức 113 tỷ mỗi năm. Trong khi đó, đà gia tăng dân số hiện nay của ta được ước lượng vào khoảng 2,6 *o/o* mỗi năm. Như vậy, so sánh tỷ số gia tăng của tổng sản-lượng quốc gia với tỷ số gia tăng

http://tieulun.hopto.org

của dân số, ta thấy rằng từ năm 1964 đến nay, nói chung, chúng ta vẫn không giầu thêm được chút nào Những sự gia tăng về sản xuất chỉ đủ đáp ứng sự gia tăng dân số. Hơn thế nữa, từ năm 1967 tới nay, chúng ta lại còn có khuynh hướng nghèo đi bởi vì tổng sản-lượng quốc gia hầu như không thay đổi trong khi đó dân số vẫn gia tăng. Sự tri trệ về sản xuất là hậu quả của suy giả mvề nông phẩm nhất là gạo và cao su. Từ năm 1963 đến năm 1967 mức sản xuất nông phẩm đã giảm khoảng 15% trong 5 năm.

Không những mức sản xuất của chúng ta suy giảm mà cơ-cấu kinh-tế của chúng ta cũng biến chuyển theo một chiều hướng bất lợi. Theo kinh nghiệm chung của các quốc gia nông nghiệp đang phát triển, thì khi nền kinh tế bắt đầu phát triển-thành phần sản xuất canh nông và dịch-vụ sẽ giảm đi, trong khi đó thành phần kỹ nghệ trở nên ngày một quan trọng . Trong mấy năm qua, biến chuyển của cơ cấu nền kinh tế Việt-nam đã đi ngược hẳn lại. Thành phần dịch vụ ngày càng trở nên quan trọng, chiếm tới quá nửa tổng sản-lượng quốc-gia vào năm 1969. Trong khi đó thành phần sản xuất canh nông và kỹ nghệ lại suy giảm, chỉ chiếm có 23 % và 9 % tổng sản lượng quốc gia trong năm 1969, so với tỷ lệ 28 % và 12% của năm 1964. Những biến chuyển bất thường đó cho thấy rằng từ năm 1964 đến nay căn bản sản xuất của chúng ta đã yếu đi và chúng ta vẫn chưa đặt được một nền móng vững chắc cho công cuộc phát triển dài hạn trong tương lai.

Với một khả năng sản-xuất yếu kém như vậy, nền kinh tế Việt-nam đã không thể cung ứng đủ số hàng hóa cho số lợi tức bằng tiền bạc ngày một gia tăng. ừ năm 1964 đến năm 1969, ngân sách quốc gia đã tăng gấp bốn (từ 28 tỷ 9 năm 1964 đến 129 tỷ năm 1969). Trong khi đó số thâu về tài nguyên quốc gia chỉ có tăng từ 13 tỷ năm 1964 lên tới khoảng 77 tỷ năm 1969. Một phần sự chênh lệch giữa chi phí và tài nguyên đã được tài trợ bằng ngoại viện. Nhưng cũng có một khoảng khiếm hụt ngân sách rất quan trọng. Khoảng khiếm hụt này đã tăng gấp 4 — từ 9 tỷ năm 1964 lên tới 36 tỷ năm 1968. Thêm vào đó là sự gia tăng không kém phần quan trọng của các chi phí của hơn 600 ngàn quân đội đồng minh.

Những chi phí này đã làm gia tăng mức tiền tệ rất nhanh Năm 1964, khối tiền tệ lưu hành là 27 tỷ 4, nhưng đến tháng sáu năm 1969, khối tiền tệ lưu hành đã lên tới 132 tỷ, tức là gia tăng gần 5 lần trong 5 năm

Do đó ta thấy rằng tình trạng lạm phát hiện tại là hậu quả của sự bất tương xứng giữa số sản xuất thực sự và mức lợi tức tiền tệ phát sinh trong nền kinh tế. Sự bất tương xứng này đã sinh ra sự gia tăng khối tiền tệ lưu hành và đưa tới sự gia tăng vật giá.

Đứng trước tình trạng như vậy ta có thể giải quyết bằng nhiều biện pháp. Về mặt cung ta có thể gia tăng số hàng hóa bằng cách sản xuất hoặc nhập cảng hàng ngoại quốc để thỏa mãn nhu cầu quốc nội. Về mặt cầu ta có thể giảm số lợi tức bằng cách giảm chi hoặc tăng thâu. Những biện-pháp tiền-tệ năm 1966 đã nhằm vào khía cạnh cung của nền kinh tế. Chúng ta đã giảm giá đồng bạc để số ngoại-tệ bán ra có thể thu hồi được nhiều bạc Việt-nam hơn; đồng thời lại áp dụng chính sách nhập cảng

http://tieulun.hopto.org

ồ ạt để cung ứng đủ số hàng hóa cho số lợi tức tiền tệ. Biện pháp phá giá đồng bạc lúc đó đã gây một phản-ứng hoang mang trong dân chúng. Nhưng bây giờ nhìn lại chúng ta thấy biện pháp đó đã hữu hiệu trong việc làm suy yếu áp lực lạm phát. Năm 1966, khiếm hụt ngân sách chỉ còn có khoảng 4 tỷ so với 21 tỷ năm 1965 và khối tiền tệ lưu hành cũng chỉ tăng có 33 o/o giữa năm 1965 và 1966 so với tỷ-lệ gia-tăng 74o/o giữa năm 1964 và 1965.

Nhưng biện pháp này chỉ đủ để làm giảm bớt được đà lạm phát chứ không chặn đứng được áp lực lạm phát. Tới năm 1969, áp lực này lại trở nên mạnh hơn nữa và có thể đưa tới những hậu quả tai hại nếu không kịp thời chận đứng. Biện-pháp năm 1966 tuy có vẻ hữu hiệu nhưng không thể lặp lại được nữa vì phá giá liên tiếp sẽ gây ảnh hưởng tai hại về tâm lý. Dân chúng mất tin tưởng vào đồng bạc và sẽ phát sinh ra nhiều xáo trộn xã hội. Hơn nữa, cùng với chính sách rút quân của quân đội đồng minh, số ngoại tệ cũng có nhiều suy giảm, không thể áp dụng được chính sách nhập cảng ồ ạt như trước nữa. Do đó chính phủ đã chọn chính sách chống lạm phát bằng cách tấn công vào mặt cầu. Để giảm bớt số lợi tức tiền tệ ta có thể giảm chi hoặc tăng thâu. Vì vậy trong ngân-sách 1970 chính phủ đã áp dụng chính sách khắc khổ, giảm chi đến mức tối đa. Lập pháp còn đi xa hơn nữa, quyết liệt giảm ngân sách của một số cơ quan công quyền. Trong khi đó, những biện pháp ban hành ngày 24-10-1969 nhằm tăng thâu tài nguyên quốc gia, giảm khiếm hụt ngân sách. Những biện pháp tăng thâu đó có thể giúp ngân sách thu thêm được khoảng 42 tỷ trong năm 1970. Nếu được như vậy áp lực lạm phát có thể giảm đi rất nhiều. Tuy nhiên, có nhiều dấu hiệu cho rằng áp lực đó hãy còn nằm trong giới hạn khẩn trương.

Còn phải đợi một thời gian nữa mới có thể biết được những biện pháp tăng thuế trong năm 1969 hiệu nghiệm đến mức nào. Trong khi chờ đợi chúng ta hãy thử đưa ra một vài nhận xét. Đứng về phương diện khắc khổ thì biện pháp 1969 quả thật khắc khổ hơn biện pháp 1966. Biện pháp 1966 tuy đưa tới phá giá đồng bạc nhưng sau đó, bù lại, thị-trường đã tràn ngập sản phẩm nhập cảng, từ xe hơi, tủ lạnh đến đồ chơi, thuốc đánh răng. Cơ thể bệnh kinh-tế sau khi chịu liều thuốc đắng đã được xoa dịu một phần nào bằng một tình trạng phồn thịnh giả tạo. Ngoại trừ thành phần công tư chức và quân nhân có đồng lương cố định, tất cả các giai cấp khác từ lao động đến thương gia kỹ nghệ gia đều chỉ bị ảnh hưởng rất ít. Biện pháp 1969 là liều thuốc đắng hơn mà lại thiếu tính chất an thần giả tạo của năm 1966, bởi vì nó sẽ có ảnh hưởng giây chuyền trên giá cả của các sản phẩm tiêu thụ. Lẽ ra, với một cơ-cấu thuế-khóa tân tiến hơn, trong đó thuế trực thâu chiếm một thành phần quan trọng, biện pháp này sẽ gây ra ít hậu quả bất lợi về công bằng xã hội. Nhưng với cơ-cấu thuế-khóa hiện tại trong đó thuế gián thâu và quan thuế chiếm một thành phần quan trọng, sự gia tăng thuế kiệm-ước sẽ đưa đến hậu quả là, ngoại trừ đối với một số ít hàng xa xỉ, mọi khoản tăng thuế sẽ dồn cả vào giới tiêu thụ. Giới hữu trách không phải là không nhận thấy điều đó, nhất là khoản tăng thuế xăng nhớt và dầu hôi,

http://tieulun.hopto.org

nhưng đành phải nhắm mắt thi hành vì những khoản thuế này đem lại nhiều tài nguyên nhất mà cũng dễ thâu nhất Tuy nhiên, sự thành công của biện pháp cũng có thể bị trở ngại vì hai yếu-tố bất trắc. Yếu tố thứ nhất là vì tăng thuế gián thâu và thuế nhập cảng (nhất là đối với xăng, nhớt và dầu hôi) ảnh hưởng tăng giá gây chuyền trên các hàng tiêu thụ sẽ có thể lấn át cả hậu quả giảm lạm phát của sự gia tăng tài-nguyên ngân sách. Trong trường hợp đó hiệu lực chống lạm phát của biện pháp hiện tại có thể trở thành vô hiệu. Yếu tố bất trắc thứ hai là thuế-suất trên hàng nhập cảng có thể cao quá khiến cho số hàng nhập cảng bị giảm đi đến mức làm cho tổng số thu về thuế nhập cảng bị giảm hay không nhiều như dự trù. Do đó ảnh hưởng tăng thâu sẽ bị yếu đi hoặc trở thành vô hiệu, và áp lực lạm phát vẫn không được chặn đứng. Một yếu tố bất lợi nữa là trong trường kỳ, giải pháp vĩnh cửu cho tình trạng lạm phát là phải thiết lập một căn bản sản xuất nội địa, nghĩa là phải kỹ-nghệ hóa hay canh-tân-hóa nông-nghiệp. Tuy một số máy móc và nguyên liệu cho hai hoạt động này đã được hưởng một thuế-suất đặc biệt, nhưng các ngành liên hệ vẫn phải chịu thuế-suất nhập cảng cao. Do đó biện pháp 1969 không khỏi sẽ có ảnh hưởng bất lợi cho công cuộc phát triển kinh tế.

TRẦN-LƯƠNG-NGỌC



http://tieulun.hopto.org

NGUYỄN-HIẾN-LÊ

«Văn chương hạ giới rẻ như bèo»

Cụ Tản Đà phàn nàn như vậy khoảng bốn chục năm trước. Lời đó giá Vũ Trọng Phụng thốt ra thì đúng hơn Vì cụ Tản Đà còn có lần nhờ cây bút mà sống khá phong lưu Lần đó Diệp Văn kỳ ra một tờ báo, đón cụ vô Saigon giữ mục thi đàn, cung phụng cụ rất chu tất : một căn nhà riêng, bữa nào cũng có rượu và đồ nhắm, đi đâu thi có xe, và chỉ xin cụ mỗi tuần cho tòa soạn một bài thơ thôi, mà có kỳ bị thúc giục, cụ còn gắt lên : « Làm thơ chứ đâu phải bửa củi ». Thói phong lưu đó tuy không bền, được đâu sáu bảy tháng hay nhiều lắm là một năm — tôi không nhớ rõ — nhưng cụ vẫn còn sướng hơn Vũ Trọng Phụng. Tội nghiệp Vũ Trọng Phụng, đã có lúc phải thốt lên câu bất hủ vô cùng chua chát này : «Oi, làm người mà được ăn cơm thì sướng quá !» Nghĩa là có nhiều bữa họ Vũ phải ăn khoai, ăn ngô, ăn cháo hoặc nhịn đói. Mà vẫn phải viết, viết cả trong lúc ho lao.

Những lời của cụ Tản Đà « vẫn là lời chung » miễn ta đừng quên rằng chữ « hạ giới » của cụ trỏ riêng nước Việt Nam mình. Vì có những nước mà văn chương nhiều khi đắt hơn vàng hơn ngọc.

Tương truyền một phi tần họ Trần bị vua Hán Vũ Đế bỏ rơi, đem ngàn vàng nhờ Tư Mã Tương Như viết giùm nàng một bài, bài *Trường môn phú*, tả tình luyến ái của nàng để nhắc nhà vua nhớ lại «cái thân câu chõ» cho mình.

Người Trung Hoa thời xưa thiếu óc tinh xác nên ta không hiểu một ngàn vàng là bao nhiêu cả : một ngàn nén, một ngàn lạng hay một ngàn cân ? Ta chỉ cần b ết rằng bài phú đó được giá vô cùng, thế thô.

Sử còn chép rằng đời Tây Tấn, bài *Tam đô phú* của Tả Tư cũng được dân Trung Quốc hoan nghinh nhiệt liệt, thi nhau sao chép lại, đến nỗi giá giấy ở kinh đô bỗng cao vọt lên (giấy hồi đó mới được chế tạo, sản xuất còn ít). Các lái g ấy thu cũng được cả «ngàn vàng» chứ không ít.

Dân tộc Ả Rập trọng cả võ bị lẫn văn học và khoa học hế kỷ thứ VII, sau khi chiếm được trọn bán đảo Ả Rập tín đồ của Mohamed tấn công Ai Cập, bao vây Alexandrie Dân chúng Alexandrie anh dũng chống cự được mười bốn tháng làm cho họ tổn thất khá nặng. Giận lắm tính san phẳng thành phố, nhưng thư viện Alexandrie đã cứu được thành phố. Thủ viện này của giòng Ptolémée nổi danh nhất phương Tây. Người A Rập vốn là dân tộc du mụ ít học nay được đọc các tác phẩm của Hi Lạp La Mã thấy một chân trời mới mà đâm mê Họ chép rồi dịch Pythagore, Hérachite, Démocrite, Zénon, Platon, Aristote, Epicure, Hippocrate, Euclide, Archimède,..

Vua Almamoun rất hậu đãi các nhà

http://tieulun.hopto.org

văn hóa : ai sao chép được một cuốn thì sách nặng bao nhiêu được thưởng bấy nhiêu vàng. Nếu dịch được ra tiếng Ả Rập thì tiền thưởng còn cao hơn nhiều: đặt lên cân, một bên là sách một bên là kim cương ! Thật là kim cương thời đại của bọn cầm bút, không tiền khoáng hậu trong lịch sử nhân loại. Giấy thời xưa chắc dày ít nhất cũng như giấy bìa ngày nay, chữ viết chắc cũng lớn vì ngòi bút đâu có bằng thép mà nhọn được, vậy thì bộ Hình học của Euclide cân nặng chắc cũng tới nửa kí lô. Nửa kí lô hột xoàn.

Nhà văn nào điên nhất ở thời đại chúng ta cũng không tưởng tượng nổi điều đó.

Nhờ vậy mà dân tộc Ả Rập mới văn minh nhất thời Trung Cổ phương Tây, phát sinh được một thiên tài như Omar Khayam, thơ hay như thơ Lý Bạch, mà khoa thiên văn cũng quán tuyệt một thời : chính ông năm 1709 đã sửa lại lịch Ba Tư gần đúng như lịch ngày nay.

Tới thế kỷ XIX, số tiền nhuận bút của các văn hào Nga làm cho chúng ta «phát ngán» ! Chẳng hạn cụ Tolstoi : Hồi mới viết, cụ được lãnh 50 rúp một tờ «Giá» đó cứ mỗi ngày mỗi tăng (mà không phải vì đồng rúp bị phá giá đâu nhé) ,tới cuốn *Chiến tranh và Hòa bình,* nhà báo xin nộp cụ 300 rúp một tờ. Tôi đã tra mấy bộ Tự điển Pháp, không thấy ghi một tờ (feuille) giấy báo thời đó ở Nga khổ bao nhiêu ; cứ tạm cho rằng nó cũng bằng tờ báo ngày nay, nghĩa là xếp thành khổ 14x20 thì được 32 trang. Theo ông Hàn Henri Troyat trong cuốn *Tolstoi* (Fayard-1965) thì một rúp thời Tolstoi bằng 7,66 quan mới của Pháp ngày nay. Theo giá chợ đen trên thị trường một quan mới bây giờ ăn 50 đ. Việt nam. Tính ra thì 300 rúp bằng : 50 đ x 7,66 x 300 = khoảng 115.000 đ.Ba mươi hai trang tiểu thuyết mà được 115.000 đ. kinh khủng chưa ?

Khi in thành sách *Chiến tranh và Hòa bình* trung bình mỗi năm đem về cho cụ được hai vạn rúp, nghĩa là khoảng 7 triệu rưỡi bạc Việt Nam !

Tới cuốn *Phục Sinh* (viết sau *Chiến tranh và Hòa bình*) nhà xuất bản Marx xin nộp cụ một ngàn rúp mỗi «tờ» khoảng 383 000 đ. ba mươi hai trang tiểu thuyết trên 12.000 đ một trang ! Số tiền này cụ đem giúp cả một giáo phái.

Khi cụ tuyên bố lấy làm xấu hổ về đời sống xa hoa của mình, nguyện sống nghèo để chia bớt nỗi khổ với bình dân nên từ bỏ tác quyền, thì cụ đã cẩn thận chỉ từ bỏ những cuốn viết sau *Chiến tranh và Hòa bình và Ama Karénine* thôi. Điều đó dễ hiểu quá.

Vậy mà cụ bà vẫn nhảy đổng đổng lên, xỉa xói vào mặt chồng rằng chỉ nghĩ gây tiếng tăm cho mình, chỉ ham được thiên hạ ngưỡng mộ, chẳng lo gì tới vợ con cả, muốn cho vợ con nheo nhóc. «Từ bỏ tác quyền thì lấy gì mà tiêu ! Bày con đó, ai nuôi» ?

Và để cứu vãn cứu tình thế, cụ bà mở nhà xuất bản, chuyên in tác phẩm của cụ ông, rồi không quên lại thăm cụ bà Dostoievski để rút kinh nghiệm trong ngành xuất bản Cụ bà Dostoievski cho hay chỉ để huê hồng cho các nhà sách là 5% (năm phần trăm) giá ghi trên sách, nhờ vậy trong hai năm chuyên xuất bản tác phẩm của chồng mà lời được 67 000 rúp khoảng 25 triệu bạc Việt nam. Các nhà xuất bản thời đó được 5 °/. huê hồng thì sống làm sao nổi nhỉ ? Ngày nay 50 °/. huê hồng mà người ta còn cho là ít !

Nhờ công việc kinh doanh đó của vợ, khi chết gia sản của Tolstoi đáng 580.000 rúp, non 220 triệu bạc V.N.

http://tieulun.hopto.org

Chẳng phải chỉ ở riêng Nga các văn văn hào được «trả ơn xứng đáng» như vậy, ở Pháp cũng thế. Cụ Victor Hugo sống rất mực thước, đúng là một "bourgeois» chính cống, sáng tác nhiều kinh khủng (một bức hí họa vẽ cụ ngồi chễm chệ trên một chồng tác phẩm cao bằng gác chuông nhà thờ Notre Dame de Paris) mà vẫn có thì giờ mỗi ngày viết một bức thư tình cho cô Juliette Drouet (một đào hát), và điều này mới đáng phục nhất, vẫn nắn nót ghi chép (chữ cụ rất tươi) mọi chi tiêu trong ngày, từ những món mua vặt vài ba cắc, tới những món vài ba quan tặng cô Drouet. Quả là một vĩ nhân Khi chết cụ cũng để lại một gia sản đồ sộ.

Cụ Balzac tinh tình ngược hẳn cụ Hugo liệng tiền qua cửa sổ, vốn là « bourgeois » chính cống như Hugo mà lại ham sống như một ông hoàng, để được lót cái chữ *de* giữa tên và họ (Honoré *de* Balzac) cho nên tiền vô như nước (chắc còn hơn Hugo) mà vẫn nợ như Chúa Chồm, viết đêm viết ngày để trả nợ, có lần bị ngồi khám nữa, suốt đời lo trốn bọn nặc nô và suốt đời phàn nàn rằng bị bóc lột

Đó là chuyện thời trước. Thời nay một số nhà văn Au Mỹ sống còn phong lưu hơn nữa. Tôi không nhớ sách báo nào cho hay rằng ở Mỹ, một nhà văn đã nổi danh, viết bài cho các báo lớn thì cứ mỗi tiếng (mot) được trả một đô-la : 350đ Việt Nam, trên thị trường đen. Một trang tiểu thuyết độ 300 tiếng được : 350x300 = 105.000đ và 32 trang được 3.360.000đ Việt Nam, gấp gần chín lần cụ Tolstoi.

Ai mà dám bì với các ông Mỹ. Nhưng ngay ở Pháp, một tiểu thuyết mà được giải Goncourt thì in không dưới 200.000 bản, mỗi bản bán 20 quan mới, tác giả được hưởng 10 o/o, tức : 2x200.000 = 400.000 quan, tức 20 triệu bạc V.N., giá cũng cao như ở Mỹ chứ kém gì

Những vị như Somerset Maugham, André Maurois tha hồ đi du lịch khắp thế giới, tha hồ chơi đồ cổ, tranh cổ, vì bất tiêu gì cho hết (họ cũng chỉ ăn mỗi ngày ba bữa), và càng chơi đồ cổ, tranh cổ thì lại càng giàu — nước vẫn chảy về chỗ trũng mà, — cho nên khi chết gia sản của họ lớn lắm, chắc hơn gia sản của Tolstoi nhiều. Chẳng vậy mà Maugham vừa nằm xuống, bà con gái độc nhất đã kiện cha : Maugham cũng như bác sĩ South, một nhân vật trong truyện *Kiếp người* của cụ, lầm cầm, không ưa con gái và chàng rể để cả gia tài lại cho một người thư ký giúp việc cụ Hình như hiện nay vụ kiện đó chưa xử xong và các nhà xuất bản Au Mỹ vẫn cứ chờ đợi, chưa được phép tái bản tác phẩm của Maugham.

Như vậy thì văn chương ở các nước khác đắt như vàng như kim cương nữa chứ.

oOo

Rẻ như bèo, chỉ là ở Việt Nam. Trong suốt « bốn ngàn năm văn hiến » của mình văn chương nuôi sống được bao nhiêu người chuyên cầm viết ?

Thời mà viết văn chưa thành một nghề, chỉ là một việc tiêu khiển trong lúc « công dư », thì giỏi lắm như Lê Quí Đôn, viết không biết mấy chục pho sách, có pho dày cộm, mà cũng chỉ được vua Lê Hiến Tôn thưởng cho có hai mươi lượng bạc, (so với một bài phú ngàn vàng của Tư Mã Tương Như..., nhưng ai lại đi so sánh như vậy).

http://tieulun.hopto.org

Phan Huy Chú may mắn hơn, được vua Minh Mạng thưởng ba mươi lạng bạc, một chiếc áo sa, 30 ngòi bút và 30 thoi mực, về cái công soạn bộ *Lịch triều hiến chương loại chí*, một công trình biên-khảo trên hai chục năm, một bộ thuộc loại Bách khoa ngày nay dịch ra, in được non ngàn trang khổ lớn (17x24) chữ nhỏ xíu, những trang in đặc, được tới ngàn chữ.

Dù sao thì hai cụ đó cũng còn được hưởng chút ơn mưa móc chứ cụ Nguyễn Du thì chỉ được nhận ít lời khen suông cùng với nhiều lời chê.

Thời đó các cụ làm văn hóa thuần túy, thôi không kể làm gì. Nếu làm việc quan thì mỗi tháng được nhà vua cấp cho vài thúng gạo, vài quan tiền; nếu không làm việc quan thì có vợ nuôi, ít nhất cũng đủ cơm ba bát, áo ba manh không đến nỗi chết đói, nên có thể hi hoáy viết năm này qua năm khác được, kể cũng thú. Tôi dám chắc khi viết những cuốn *Công dư tiệp ký* hoặc *Vũ trung tùy bút*, các cụ sướng hơn chúng ta nhiều, khỏi phải lo cái ăn cái mặc, nhất là khỏi phải lo chạy đi bán tác phẩm.

oOo

Từ hồi người Pháp qua đây, nghề in bắt đầu phát triển, chúng ta mới biết cái nghề cầm viết và bọn người mở đường là thế hệ cụ Tản Đà.

Thời đó trên văn đàn chia làm hai giới: cựu học và tân học. Các cụ cựu học làm văn nghệ rất hăng, xắn tay lãnh cái việc « bàn giao » nghĩa là biên khảo dịch thuật để truyền cổ học lại cho bọn tân học, nhưng xét ra thì trừ cụ Tản Đà, còn các cụ khác như Phan Kế Bính, Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Đỗ Mục,.. đều không mong sống bằng cây bút. Có chút ít vườn ruộng, được cụ bà buôn tần bán tảo lo sinh kế cho gia đình, các cụ dùng cây bút mà kiếm thêm được đồng nào thì cũng chỉ đủ chi vào cái món thuốc lào, trà tàu và xe pháo: một cuốc xe thời đó từ Hàng Bông lên thợ Đồng Xuân chỉ có 2 xu, không bao nhiêu.

Giới tân học như Phạm Quỳnh, Nguyễn văn Vĩnh, Nguyễn văn Ngọc.. phong lưu hơn. Phạm Quỳnh có xe nhà (xe kéo gọng đồng) Nguyễn văn Vĩnh có xe bình bịch (xe máy dầu) lại có biệt thự ở đường Quan Thánh trông ra Hồ Tây, Nguyễn văn Ngọc có một tiệm sách, tiệm Vĩnh Hưng Long ở phố Hàng Đường mà phố Hàng Đường ở Hà Nội cũng như phố Lê Lợi ở Sài gòn. Các vị đó trong các cuộc hội hè, mỗi năm chắc được uống săm-banh dăm lần và nếu muốn thì mỗi tối có thể uống một cốc sữa Con chim không pha cà phê vì hồi đó không ai biết dùng cà phê. Nhưng sự phong lưu của các cụ không chắc là nhờ cây viết: cụ Ngọc làm đốc học, cụ Vĩnh kinh doanh: mở nhà in, ra báo, khai khẩn đồn điền, hồi già lại khai mỏ vàng nữa, nhưng thất bại, còn cụ Quỳnh thì nội một điều báo Nam Phong làng xã trong Nam, công sở khắp nước đều phải mua năm, tức cũng như được nhận trợ cấp rồi.

Tóm lại trong lớp người đi tiên phong, chỉ có cụ Tản Đà là chuyên sống bằng cây viết thì đã phải la Trời: « Văn chương hạ giới rẻ như bèo! »

Tới lớp sau, thế hệ 1930-39, mới có nhiều nhà văn chuyên sống bằng cây viết. Phong lưu nhất chỉ có Khái Hưng và Nhất Linh, hai vị đó ra báo, không

http://tieulun.hopto.org

phải viết thuê, nên có được một mức sống đàng hoàng. Các nhà khác trong nhóm Tự Lực như Tú Mỡ, Xuân Diệu... đều vừa làm công chức vừa viết văn

Còn những nhà trong nhóm khác như nhóm Tân Dân, sống vất vả lắm. Vũ Trọng Phụng nghèo nhất, Trần Huyền Trân và Thâm Tâm vì ít bệnh tật nên khá hơn được một chút. Trần Huyền Trân sống trong một cái chòi lá ở hồ Bảy Mẫu (?), có lúc phải đi quay phim trong một rạp hát bóng ; Thâm Tâm mướn một gian nhà ở khu phố Huế và vợ phải lãnh sách của nhà Tân Dân về khâu.

Tôi nghe nói một truyện dài độ 200 trang, nhà Tân Dân năm 1939-40 trả 30đ, một truyện ngắn vài ba đồng. Khó mà tính được một đồng bạc thời đó bằng mấy trăm đồng thời này. Nhà kinh tế Fourastié của Pháp có một lối tính mới mẻ mà khá đúng là so sánh tiền công lao động một ngày của mỗi thời, ví dụ tiền công của thợ hớt tóc, nhưng tôi lại không nhớ công thợ hớt tóc hồi 1942 là bao nhiêu, chỉ nhớ lao công trong sở tôi lãnh vào khoảng 1đ một ngày. Vậy một truyện 200 trang, bán đứt (nghĩa là bán vĩnh viễn, nhà xuất bản muốn in bao nhiêu thì in tái bản mấy lần cũng được, khỏi đưa thêm nhuận bút) chỉ được một số tiền hơn lương tháng một lao công một chút.

Khỏi phải tả cảnh túng thiếu của các danh sĩ đó nữa : Vị nào không nghiện cơm đen thì mỗi bữa còn được ba chén cơm trắng ; nếu không nghiện cơm đen nhưng vợ phải nuôi một bầy con, không làm được gì khác thì nhất định là phải than như Tú Xương : chạy ăn từng bữa toát mồ hôi.» (thời tiền chiến, ngoài Bắc gọi là «toát xì cấu»).

Ngày nay, tình cảnh người cầm bút có khá hơn không ? Khó mà trả lời dứt khoát được không hay có. Còn tùy..

Nếu chuyên viết truyện hằng ngày cho các nhật báo, mà có một ngọn bút hấp dẫn, ăn khách thì kiếm được bốn năm chục ngàn một tháng là thường. Phong lưu, nhà có tủ lạnh, có ti vi, có muốn xắm máy lạnh, hoặc một chiếc xe hơi cũ cũ một chút cũng được. Số tiền đó bằng hai lương chánh án đông con.

Nhưng nếu viết tiểu thuyết hoặc biên khảo đề.. dự cuộc lựa giải Văn chương toàn Quốc chẳng hạn thì đời sống khó khăn đấy. Có tài lắm mới viết đều đều mỗi năm được ba tập, mỗi tập trung bình 200 trang. Nổi tiếng lắm thì nhà xuất bản sẽ in cho 3000 bản lần đầu và trả 10 % (một biệt lệ, chứ không phải thông lệ đâu, thông lệ chỉ có từ 3 tới 7 %) mà giá mỗi cuốn trung bình là 120đ hai trăm trang ; vậy tác giả được lãnh : $\frac{120đ \times 3000 \times 10}{100} = 36.000đ$. Một năm ba tập 108.000đ, trung bình mỗi tháng được 9.000đ, không bằng tiền công một em sắp chữ mười lăm tuổi.

Vậy các nhà đó có thể tự hào được sắp chung hạng với các danh sĩ Trần Huyền Trân, Thâm Tân, Vũ Trọng Phụng... thời tiền chiến. Vì mức sống cũng chỉ như mức sống lao công, có phần còn kém nữa.

Một truyện ngắn hoặc một bài cảo luận độ mười trang đánh máy đăng tạp chí, hồi 1940-42, nhuận bút được 3đ bây giờ độ 1000đ Nhưng đi ăn cơm trọ thời đó 10đ một tháng, bây giờ tệ gì cũng 3 000 — 4000đ. tính ra thì cũng vậy. Ông thần Áo đỏ ở nước ta (tiếng

http://tieulun.hopto.org

Hán là Chu y, tức thần Văn chương, do một sự tích cổ của Trung Hoa) thế mà tài tình thật : thời cuộc có thay đổi, giá cả mức sống trong xã hội có thay đổi ra sao thì Thần vẫn giữ cho tình trạng đa số các nhà văn được ở một mức bất di bất dịch : xưa đủ có cơm với rau muống thì nay cũng đủ có rau muống với cơm, mặc dầu rau muống ngày nay đắt gấp ngàn rau muống hồi tiền chiến, mà gạo thời nay là gạo Huê kỳ hay Thái Lan.

Nhưng có một điểm rất đáng mừng, một tấn bộ rõ rệt : sách báo mỗi ngày mỗi rẻ, bài vở mỗi ngày mỗi phong phú. Có kinh tế gia Việt Nam nào theo phương pháp của Fourastié so sánh giá đồng bạc Việt Nam năm 1930, 1940, 1950, 1960, 1969 với giá sách Việt Nam, chắc chắn sẽ nhận thấy giá sách tiếp tục xuống đều đều.

Tôi không có đủ con số, chỉ xin dẫn một thí dụ này : Truyện *Bà Chúa Chè* của Nguyễn Triệu Luật khoảng 150 trang, năm 1941 giá 1đ, bây giờ bán độ 100đ, mà một đồng bạc thời đó ít gì cũng bằng 400 bây giờ ; vậy giá sách chỉ còn bằng một phần tư thời đầu chiến tranh Mà cần chi phải xét cho xa, cứ xét ngay gần đây : từ 1950 đến nay giá sách tăng lên gấp bốn trong khi giá sinh hoạt tăng lên gấp mười, như ậy giá sách đã giảm quá nửa rồi.

Báo ngày nay càng rẻ mạt : bài vở một số *Bách Khoa* chẳng hạn nhiều gấp ba một số Thanh nghị năm 1941, mà giá một số Thanh nghị ba cắc, bằng 120đ ngày nay. Một ông bạn tôi có người bảo: sách báo ngày nay rẻ hơn rau muống. Xét ra không ngoa.

Về riêng điểm đó, chúng ta phải nhận rằng giá văn chương ngày nay đã được các nhà kinh doanh văn hóa hạ thấp xuống cho vừa túi tiền của đại chúng. Sách báo không còn là một xa xỉ phẩm nữa. Vì giá sách hạ xuống gấp đôi gấp ba, nên dù số sách bán được có tăng lên gấp đôi gấp ba thì người cầm bút vẫn phải sống bằng rau muống

Một ông bạn già của tôi bảo rất dở về con số nhiều khi nhìn vào con số mà cứ tưởng là thơ. Nếu bài này tới mắt ông thì ông cho nó là một khúc ngâm hay một thiên trường hận ?

Sài gòn ngày 28-12-1969

NGUYEN - HIẾN - LÊ

THUỐC BỔ **ACTIVIT**

TRỊ LAO LỰC, BỔ MÁU, BỔ PHỔI
BỔI BỔ CƠ THỂ
CÓ CHẤT GAN BÒ TƯƠI CỦA HÒA-LAN

http://tieulun.hopto.org

CUNG-GIŨ-NGUYÊN

Nửa gánh tang bồng

Ri mô tê

Tôi nhớ lại những câu gọi là *ri mô tê* viết khi nằm sấp nơi giường tại khách-sạn Thuận-Hóa. thỉnh thoảng phải dừng lại vì tiếng hát ngạo nghễ của một chú ve sầu lọt vào trong mùng lúc nào không biết. Tôi đã ghi vài ý như để trả lời cho đôi bạn cùng hỏi tôi một điều Sao tôi không thường về Huế, sao tôi không thích lập nghiệp nơi đây. Một người là một giáo-sư đại-học, chán chường vì lối đối xử của quê-hương, nay dạy ở Kinshasa, tận Phi-châu. Tôi đã đáp : Vì khung cảnh nầy khêu ngợi nhiều đau thương buổi thiếu thời Người khác là Trần Điền Anh vừa bước xuống thuyền để bơi trên sông. Tôi chưa kịp nói gì. Nay thì không còn có bóng và buồm của anh trên giòng sông nữa. Tôi nhớ Trần Điền.

ri mô tê răng rứa
ai đời
người xứ huế
mà không còn tưởng nhớ đến thần kinh
té nớ ni chẳng hề trở lại đất bao vinh
thăm mảnh đất trên giấy khai sinh
ghi là nơi chôn nhau cắt rún
huế mình là huế đẹp huế mộng huế thơ
răng đành đoạn lơ đi cho đặng
ừ thật tệ hí
rứa chư không còn nhớ đỉnh ngự bình
xưa kia vướng gió thông xì xào reo mãi nào có hay
rứa chư không mê say hương giang với giòng nước không sâu
lờ đờ trôi chảy biết bao năm rồi hè
thời xưa nhắc lại buồn ghê
mấy mùa mưa lạnh mấy hè ve kêu
mấy lần đói dạ mấy lần khát thương
thời xưa những quán bên đường
lầu đài chè bánh luyến hoài ngày xanh
úi chao ơi trò nghèo được mấy trự tiền
thức ngon của quí mắt nhìn ruột đau
cái thèm vì rứa mà sâu
thời xưa có những canh thâu
kết hoa thương nhớ mối tình đầu

http://tieulun.hopto.org

ướp hương mộng tưởng mưa ngâu không về
tâm tư phiêu bạt bão miền hão huyền nhớ nhung
mô rồi
bóng người thôn nữ áo nâu
với đôi tay cầm đọi nước xanh
đôi môi nhuộm thắm nước trầu mặn vôi
duyên tình chỉ chút nhìn thôi
bài thơ trên nón không chờ người coi
bóng xa đi còn lại giải huyền
phất phơ
hiểm chi nhắc lại huế tôi
ví dù cảnh vật không thay
nghìn đời chẳng thấy một ngày huế xưa
vì thương nên dạ mới đau
vì không chịu được nỗi sầu
ấu thời là đoạn dễ dầu chi quên
xa bao năm vẫn nhớ rõ ràng
không gian tình cảm treo màn vấn vương
ừ nhớ chứ nhớ mãi nhớ hoài
nhớ nguyệt biểu chợ cống đò cồn thôn vỹ dạ
nhớ bao con đường nện guốc thời xuân
nhớ mùi mít chín nhãn lồng
nhớ mùi rạ cháy nhớ màu hồng tịnh tâm
nhớ tô cơm hến đồ gáo nước trong
bánh canh nom phồ
đọi cháo lòng chỉ có mấy xu
nhớ chư nhớ ghê xứ huế của riêng tôi
nhớ bao hồi đứng bến đề chờ đò
đò cầu hai đò nước ngọt đò sịa đò bao vinh
mái chèo gõ nhịp bước lênh đênh
thời gian mãi trôi đi đò ai không thèm ghé bến
đem cho mình điều mãi mong chờ
bến đò ơi bến đò duyên dáng thướt tha
ta đợi đò trong vạn giấc mơ
đò ơi đò ai đò dọc đò ngang
bớ đò hãy ghé lại bến đò ơi
trong đêm khuya hai hồi súng nổ
nơi bờ sông vắng bao lần ngồi gốc cây sung
mắt nhìn muôn trùng lòng phập phồng trông đợi

http://tieulun.hopto.org

đò ơi bớ đò cho tôi qua với
sông chẳng rộng mà mênh mông
người chèo một mái gió phất một tà
xa xa chiếc áo trắng nối đà
mang phong sắc nàng thơ của ngày non dại
ri rồi
tôi có về ngồi lại bến đò xưa
để nhìn
lá tàn rơi theo gió cuốn
sung sầu muốn tung theo lá rụng
lá trôi theo giòng sung thì đụng đáy lòng
một cây một cành đôi duyên hai kiếp.

Sau bao nhiêu năm xa vắng, tôi đã trở về. Thay vì đi Saigon hay ở tại chỗ, tôi bỗng được đi chấm thi tú-tài tại Huế. Rồi như vậy ba bốn kỳ liền, người ta cho t i dịp thăm lại cố đô. Xứ Huế nghèo. Bà con tôi nghèo. Tôi lại ít bà con và tôi tránh việc phá rầy bạn bè. Không còn cách nào khác, tôi tạm trú nơi khách sạn đường Duy-Tân. Tôi bằng lòng về sự tiếp đón nơi đây và tôi quen đến đi mấy lần sau Lạ lùng, tôi hưởng được tự-do, trong khi bên kia tường chẳng còn có được bao nhiêu. Tôi sung sướng được đánh trần theo sở thích. Ở trần nơi đây đang còn là một mỹ-từ. Nhơn cái tật đó, có người đã thấy được những cái thẹo của tôi, có người còn phát-minh thêm thứ thẹo ly-kỳ và sung sướng phổ biến cho làng nước biết. Thẹo mình cũng có thể nuôi sống được người hay ít ra cũng giúp họ vui. Nhưng mặc, tôi vẫn đánh trần trong khu-vực của tôi và không quan tâm gì đến ai ghé mắt nhìn qua lỗ cửa. Trần-Điền đến chơi, nói khẽ: Không biết chỗ này của ai à ? Điều đã khêu gợi không khí truyện trinh-thám và gián-điệp tôi đang đọc và lo sợ cho James Bond đã rơi vào một thứ ổ Smersh. Chẳng có gì đáng ngại khi mình không phải là James Bond hay khi mình đã có kinh nghiệm ở bất cứ nơi đâu cũng là Smersh cả.

Những năm khách sạn Thuận-Hóa có phòng ăn, người ở đậu bớt lo chuyện ba bữa mỗi ngày. Sau nầy, tòa lầu chính được người ngoại-quốc thuê hết, phòng ăn giẹp đi, phòng ở dời qua một biệt-thự bên cạnh. Khi hà-tiện thì giờ tôi đến dùng bữa nơi quán cơm trước Bưu-điện. Khi rảnh, tôi thích đến Câu-lạc-bộ.

Câu-lạc-bộ nơi hữu ngạn sông Hương là một cơ-sở khá mỹ-quan và nhiều tiện-nghi Dành cho hội-viên, câu-lạc-bộ cũng rộng lượng đón tiếp thân-hữu của hội-viên. Tôi mạnh dạn đến đó với tư-cách bạn của Điền. Đúng ra, bữa đầu tiên, tôi không khỏi ngại ngùng vì mặc-cảm từ xưa để lại. Trước kia, thời tôi còn học-sinh, có mấy người Việt nào thấp thoáng nơi đây, một thế-giới dành riêng cho giai-cấp và chủng tộc thống-trị. Lúc đó, tôi không được mấy dịp để nhìn cho kỹ, chưa

http://tieulun.hopto.org

nói đến chuyện vào. Đã có những lưới giây kẽm, mành tre với cây leo chận những cái nhìn tò mò, còn thêm miếu âm-hồn với cây sầm uất tăng vẻ uy-nghiêm. Người Pháp cai-trị khi làm con đường Jules Ferry (nay là Lê Lợi) con đường chính và đẹp nhất của thành phố, chạy từ nhà ga xuống Trường-Tiền, Toà Khâm. Đập đá, khi dọng lên trung-tâm giải-trí đủ bộ môn, lại giữ lại, sát nền đường, miếu âm-hồn với cổ-thụ luôn luôn có hương khói và người cúng bái. Những cậu nhỏ Quốc-Học và các cô nhỏ Đồng-Khánh mỗi lần đi ngang thường cất nón cúi đầu.

Tại sao thực-dân với bao nhiêu tội ác cổ-điển nề nang gì một miếu cô hồn ? Cộng-Hòa tam-điểm của Jules Ferry và những Tổng-thống kế-tiếp có mến gì một cách đặc-biệt những tôn-giáo ? Có lẽ nhờ một số người Pháp yêu chuộng cái lạ đã tìm được một thứ giải-trí, nên khiến họ gìn giữ các cổ-tích, sưu tầm những đồng tiền, chén bát, nghiên cứu các mỹ-phẩm, công-trình hay đặc-điểm kiến-trúc, họ tìm kiếm, liệt kê, cố hiểu những dấu hiệu của một nền văn-minh, mà chính người trong xứ không mấy ai quan tâm - một cách khoa-học và hữu-ích - đến giá-trị. Nhơn đó mới có sự thiết-lập những Viện bảo-tàng, Viện Finot ở Hà nội, Viện Blanchard de la Brosse ở Saigon, Viện Văn-hóa Chàm ở Đà-nẵng, những cơ-sở nghiên-cứu và sưu tầm, với những tập-san phổ biến mọi tài liệu. Tại Huế có một viện bảo-tàng sau nầy mang tên Khải-Định, có tạp chí *Bạn của Cố-đô* (Bulletin des Amis du Vieux Hué) có nhiều bài biên-khảo công phu, in thật đẹp kèm theo những hình vẽ của vài « nghệ-sĩ » Việt-Nam, trong số có thầy Tôn Thất Sa (mà tôi được vinh-dự học vẽ với thầy tại Quốc-Học trước khi thụ-giáo họa-sĩ Leloup). Cũng chẳng đáng ngạc-nhiên khi nhận thấy một số bài biên-khảo sau nầy của « học-giả » Việt-Nam về Việt-Nam là cóp nhặt những tài-liệu của tập-san trên cũng như của hai tập-san của Trường Bác-cổ Hànội và của Hội Khảo-cứu về Đông-Dương ở Sài gòn.

Tại Câu-lạc-bộ, buổi chiều, tôi thích ngồi gần bao-lơn để nhìn phong cảnh hay đi thuyền buồm với Trần Diền.

— Cúi đầu xuống

Mỗi lần anh trở lái, anh la lên, sợ cán buồm lật qua đánh vào tôi. Hai đứa thường yên lặng nhiều hơn nói chuyện. Tình bạn thanh khiết và đậm đà trong những đoạn không lời. Sống bên cạnh nhau đã là phong phú lắm rồi. Dùng bữa với nhau, đổi cho nhau một tiếng cười, nằm chung một lều, cùng sưởi nơi một bếp lửa nơi đường Kiền-kiền, trong một chòi bỏ hoang của tiều-phu dưới cơn mưa tầm tã trong đêm, người nầy níu người kia khi trèo tảng đá cao nơi Thát-Lớn, hay cùng tuân lệnh trưởng Tạ-quang-Bửu nghiên cứu địa-lý nhân-văn của thành-phố Bạch-Mã và đồng thời đếm các đám mây và ngắm những bông hoa, tình bạn chỉ là những kỷ-niệm chung như thế, không một chút giá-trị khách-quan nào, không có một chút nghĩa-lý nào đối với người không ở trong cuộc. Tình bạn gồm một số giao-điểm như điểm hay khoảng gặp gỡ của quỹ-đạo thể-tịnh. Dù cho là bạn, mỗi người là một nhân-vị có thân-phận riêng biệt, chi-phối

http://tieulun.hopto.org

bởi vô số nguyên-nhân và yếu-tố, hướng theo biết bao dự-phóng. Những bạn có thể đi cùng nhau trong một số quãng đời, những con đường đi không phải vĩnh viễn song song, cũng không phải là một. Không một ai lại là bóng của người khác Đòi hỏi nhiều nơi tình bạn không thật-tế và chuốc lấy nhiều thất vọng. Duy, đức-tính cơ-bản của thân-hữu là trung-hậu và khoan-dung, là tình-cảm nhân-từ bất biến mặc dù mọi sự đổi thay hay dị-biệt. Sung sướng có bạn như sung sướng của người bơi thuyền, đi xa một buổi hay nhiều năm, cũng tin chắc bến đậu sẽ còn đó để đón nhận mình.

Giữa Điền với tôi, không được trên ba lá thư trong thời gian quen biết ba mươi năm. Điền không trách cứ tôi vì không ủng-hộ việc anh quyên tiền làm lại đình làng Chúng tôi là đồng hương. Anh ấy lo lắng cho làng nhiều vì anh đã sống ở làng nhiều. Ông thân trước kia là lý-trưởng làng chúng tôi. Điền không hề hờn giận trong dịp nào công khai tôi tỏ ý không đồng quan-điểm. Suốt bao năm, khi có cơ-hội bàn chuyện đời, không có lần nào anh tuyên-truyền cho chính-đảng anh, không có lần nào anh ngỏ ý muốn tôi cùng anh theo một đường lối. Có lẽ anh biết tôi quan-niệm thế nào là bạn-hữu, có lẽ anh biết tôi chẳng có khả-năng để làm một đảng-viên, có lẽ anh đoán được câu trả lời của tôi và tha cho tôi một cảnh lúng túng khó xử.

Nhắc lại điều đó, tôi không khỏi nhớ đến Nguyễn-Tường-Tam và sự khổ tâm của tôi vì đã làm thất vọng một người tôi kính phục và trong vài ngày gặp gỡ tỏ ra đầy thiện-cảm đối với tôi. Năm 1947, tôi có qua Hương-Cảng (1). Anh Trần-Cao sắp đặt cuộc gặp gỡ riêng giữa ông Tam với tôi, ở khách-sạn Paramount, khá xa khách-sạn St-Francis tôi trạm trú. Trong cuộc đàm đạo, tôi không dấu hi-vọng tôi được thấy tác-giả *Người quay tơ* tiếp tục công-trình văn-hóa của mình. Nhà cách-mạng Nguyễn-Tường-Tam lại đặt vấn-đề đất nước lên trên và chấp nhận hi-sinh danh-vọng cá-nhân cho đại-cuộc. Sau cùng ông nói : «Trong số những người qua đây, tôi thấy có mình ông là... vân vân... Ông ở lại đây hoạt-động với chúng tôi...» Bấy lâu tôi không nghĩ đến một điều quan-trọng như vậy. Tôi xin để về nước suy-nghĩ và nếu có thể tôi sẽ trở qua. Nhưng rồi tôi chẳng có dịp.

Đối với Trần-Điền tôi cũng không muốn biết hoạt-động chính-trị của anh. Chuyện Ba-Lòng là chuyện của anh. Lúc xảy ra, tôi ở nước ngoài. Tôi không theo dõi và cũng không tìm hiểu. Tôi thương anh khi anh bị lên án, một thứ án không bao giờ thi hành, một lối giam-lỏng bất hợp-pháp, có thể xem là khoan hồng mà cũng có thể cho là quỷ quyệt. Nhưng Điền vẫn được trọng. Không bao lâu được giao phó tư-thục Bình-Minh, trở lại công-việc dạy học mà anh đã đảm-đương trước kia tại trường Thiên-Hựu, nơi mà, mỉa mai thay, anh bị bắt trong những ngày đầu Mậu-Thân và được đưa đi một cách oan uổng đến cái chết thảm thương.

Tuy quen lâu, tôi biết rất ít về Điền. Mà chẳng ai, trừ hạng độc đoán, hoặc

---

(1) Chuyến đi này được thuật lại trong một chương khác của *«Nửa gánh tang bồng»*.

http://tieulun.hopto.org

cuồng nhiệt hoặc bất công, có thể phán đoán dứt khoát và toàn-diện về một người nào. Chúng ta chỉ thấy một vài khía cạnh, phép quy nạp, đã không vững chắc, trở nên mong manh khi số dữ-kiện không nhiều. Một vài hành-vi, một số lời nói không thể định nghĩa toàn-thể một nhân-cách. Họa chăng, nó giúp ta một hình ảnh mơ hồ, giúp tôi vài điểm cụ-thể để tưởng nhớ đến một người.

Điền rộng lượng với bạn. Anh cũng có những phản-ứng bồng bột. Cái ngây thơ còn đáng ưa hơn sự giả dối hay trở mặt.

— Rứa anh làm hiệu-trưởng lâu nay có khá không ? Có chia lời không ?

Anh nghe câu trả lời nơi tiếng cười gằn của tôi.

— Nầy, họ có ý đưa tôi vào làm tỉnh-trưởng tỉnh anh đây Tôi mà vào tôi sẽ bán cho anh trường-sở anh có công xây dựng, giá một đồng tượng-trưng thôi.

Tôi không quên được giọng nói cương quyết, có đệm tiếng Pháp, oui, une piastre symbolique seulement. Tôi lại cười một cách vô lễ. Tôi giàu tưởng-tượng hơn Điền, và biết trước rằng khi ông không còn đánh trần, bân quần cụt, lái thuyền đề giết thì giờ, khi ông phải ngồi giữa vách tường giấy tờ, bị giam-cầm trong thủ-tục, khi ông bị bao nhiêu việc quan-trọng và khẩn-cấp thúc đẩy, thì tôi cũng không dễ gì mà lọt khỏi cửa văn-phòng ông để nạp đồng bạc tượng-trưng.

Cũng may cho tôi, là Điền sau khi hồi-ngạch, đã bằng lòng ở lại Huế để trông nom Viện Hán-học, trước khi đắc-cử vào Thượng-viện. Anh không quên bạn. Trước Tết Mậu-Thân vài ngày, anh có ghé lại nhà thăm. Cũng với một thiện chí giúp đỡ, anh có nói : « Để tôi xin cho anh một tờ báo » Anh siết chặt tay tôi để về Huế, ăn Tết cùng gia-đình và để chết, trong vụ sát hại tập thể.

Khi người thân chết, ta mới thấy khoảng trống. Không thoả mãn với sự tưởng nhớ và thương tiếc, tôi muốn tìm lại vài kỷ-niệm cụ-thể. Tôi tiếc không còn những số *Bạn-Đường* mà anh đã chủ-trương và trong đó tôi có góp một đôi bài Tôi lấy ra xem lại bóng hình chụp chung, tháng 11, năm 1942, trước tòa nhà Di-Luân cổ kính, hình ảnh mấy trăm «anh-em» huynh-trưởng hướng-đạo họp hội-nghị đầu tiên tại Thần Kinh Tôi đọc lại tờ bích-chương tranh cử của Liên-danh Nông-Công-Binh trong đó có bóng hình anh, và một tiểu-sử đơn giản và khiêm-tốn.

«Trần Điền, Giáo-sư, một chiến-sĩ chống cộng, chống chế-độ Nam-triều và thực-dân Pháp 1940. Năm 1955 tổ-chức chiến-khu Ba-Lòng chống chế độ độc-tài.»

Tôi may mắn giữ được một bức thư của Điền :

Kính gởi Ông Cung giữ Nguyên, 5, đường Monlau, Sàigòn,

Huế, ngày 16-7-53.

Anh Nguyên,

Thế là tôi không trông được vào anh để gánh vác một phần công việc Hướng-Đạo

http://tieulun.hopto.org

«Si la Route te manque, fais-la». Nguyên còn nhớ câu ấy lúc lên đường không? Có thể nói rằng bây giờ tôi một mình vừa đốn vừa vát.

Bây giờ nói chuyện với Cụ Nghị-viên Hội-đồng Quốc-gia, nhờ Cụ một việc.

Việc tôi hồi ngạch (réintégrer) ngạch đốc-sự (administrateur). Hồi Hội-đồng Chấp-chánh, tôi làm Chủ-sự Thông-Tin với tư-cách là tri-huyện Nam-Triều. Đến năm 1949 tôi xin thôi chức ấy chớ không phải ra ngạch hành-chánh của tôi, cũng như bây giờ tôi đi dạy mà vẫn ăn-lương tri-huyện. Thôi chức ấy vì không thể làm được, nhưng chính phủ không bổ tôi vào sở nào hết nên tôi lại xin đi dạy. Vừa rồi Chính-phủ cho tôi vào ngạch đốc-sự bắt đầu từ năm 1951 như vậy là sai vì tôi làm từ năm 1947 thì hồi ngạch tôi phải tư năm 1947 mới đúng. Phủ Thủ-hiến đã tư vào Bộ Nội-vụ xin sửa lại cho tôi nhưng đã lâu không thấy phúc. Tôi thiệt thòi vì tôi mất ancienneté.

Nhờ Nguyên nhân tiện ở Sàigòn can thiệp cho Điền nơi Cụ Lê-quang-Hộ, bộ-trưởng Nội-vụ.

Việc nầy cũng là việc của dân, nên thuộc bổn-phận của hội-viên Hội-đồng Quốc-gia, huống là dân ấy là bạn thì Nguyên lại càng phải hăng hái thêm.

Sự thể thế nào, Nguyên cho biết. Điền sắp lên Dalat, dự bị trại.

Thân ái,

Trần Điền 2/2 Impasse Khải-Định, Huế.

Tôi đã tìm biết cho rõ những ngày sau cùng của Điền. Không mấy ai hiểu rõ. Mỗi người nói một cách. Có người cho Điền chết là vì đã tự xưng danh tánh và chức-vị nghị sĩ. Nếu thật không thể trách và chẳng đáng ngạc-nhiên. Điền trực-tính, can-đảm, không cần dấu diếm, như Điền đã đeo Bảo-quốc huân-chương ngày ra trước tòa án xử vụ Ba Lòng. Một người quen ở Huế cho biết thấy Điền lần cuối cùng khi Điền bị đưa đi cùng một đám đông ngang chợ An-Cựu. Điền ngỡ người nầy thuộc về phe kẻ mạnh đã nói: «Chú mầy cứu tao với.» Không gì đau đớn bằng bỗng nhiên đến một lúc nào đó, như một cuộc đổi màn tuồng hát, không biết được ai là bạn ai là thù, trong đám cùng là đồng bào đồng chủng, có thể cùng là *anh em*, không nhận được ai sẽ hại mình và ai có thể giúp đỡ mình.

Trong biến cố Mậu-Thân, hình như một người bạn của Điền cũng đã bị giết chết. Dạ-Mã Võ Thành Minh, người có kỷ-lục đi bộ một mình từ Hànội vào Saigon, người vì mải theo mộng bất-bạo-động và hòa-bình, dựng lều thổi sáo tại Genève năm 1954, sau đó dựng lều trước trụ-sở Liên-Hiệp-Quốc ở Nữu-Ước, người đã hoạt động trong nhóm *Sanity* ở Hoa-Kỳ, rồi lọt về nước ẩn tại một ngôi chùa Pleiku, rồi về Huế, muốn đóng vai tuồng liên lạc và hòa-giải giữa hai phe, chỉ gặp sự ghét thù của mọi phía và đã ngã gục vì lý-tưởng của mình.

Cái phi-lý của chiến-tranh đã được nói đến nhiều. Cái đau đớn bi thảm của chiến tranh nơi đất nước nầy chẳng thiếu lời phê phán. Ai sẽ thắng? Ai sẽ bại? Điều hiển-nhiên là dân-tộc nầy đã thua thiệt, cả loài người cũng cảm thấy thất bại nếu còn có lương-tri. Ivan Karamazov của Dostoievsky đã nói lên sự đau đớn

http://tieulun.hopto.org

cực đoan của con người thương yêu đồng loại: «Nếu ý Trời bao hàm sự tra tấn một đứa trẻ vô tội, tội xin kính cẩn không theo ý Trời.»

Ôi, không hại đến một đứa trẻ vô tội! Biết bao đứa trẻ, biết bao người không chiến đấu vô tội và ngây thơ như trẻ cũng đã chết gục bên nầy hay bên khác. Hình ảnh điển-hình mà cả thế-giới văn-minh hiện thời đã trông thấy là ảnh đứa bé ở Sơn-Mỹ lấy thân mình làm khiên đỡ đạn súng máy cho em nhỏ của mình. Điển làm gì, Minh làm gì, bao nhiêu người khác ở khắp nơi đã làm gì, để phải chịu án tử-hình mà nhiều nước cũng không nỡ thi-hành đối với người trọng tội. Họ cũng chẳng khác gì, về mặt tinh-thần, đứa bé lấy xác mình che chở được gì tình thương khiến che chở

Huế với màn tang tóc phủ lên sau Tết Mậu-Thân cũng trở nên lạnh. Lạnh lắm những nghĩa-địa công cộng khắp nơi, lạnh lắm những bàn thờ phơi những dãy sọ dừa và xương láng bóng vì được nước và bàn rửa kỹ. Người ta rùng mình. Không hẳn vì sợ. Còn vì lạnh. Tình thương đã tắt, chẳng còn gì sưởi ấm được cõi lòng. Một cơn mưa còn lâu sẽ tỏa trên cố đô đã buồn bã với thành vách điêu tàn với biết bao biến-cố. Huế đã có những trận mưa ba tuần một tháng. Thứ mưa Huế của tâm hồn chẳng biết kéo mãi đến bao giờ.

Ôi chiều mưa Huế buồn làm sao
nhớ lúc năm nào
thư sinh lần bước trên đường nhựa
áo dính da nước lọt vào
hôm nay trên cầu nguyễn hoàng nhìn con sông vắng
cảnh huế chiều mưa buồn làm sao
biết bao người vì mưa
lạnh đã đành còn tủi nhục chừng nào
mưa mưa chiều mưa
ôi huế mưa buồn làm sao

. . . . .

thương cố đô hỡi nào
mà chiều mưa ôi huế buồn làm sao
mưa trên sông mưa trên kim luông mưa trên thương bạc
mưa sầu mưa rầu
đứng trên cầu nhìn mưa quên mưa rơi trên đầu
thành xưa ủ rủ dưới mưa
và đèn thắp lờ mờ hai bờn bờ
nhắc chi thêm lu lờ những ngày qua
đợi chờ anh em ta đợi chờ
bao giờ rằng đợi trên sông
nhưng nay trời vẫn tắt dần
mưa rơi cả trong lòng bình bồng như giữa dòng
chiếc thuyền mơ.

CUNC - GIŨ - NGUYÊN

http://tieulun.hopto.org

TOAN-ÁNH

LUYẾN-ÁI-TÍNH

trong một số cổ tục Việt nam vào dịp đầu Xuân

Chịu ảnh hưởng nền đạo đức Khổng Mạnh, xã hội Việt-Nam, trong khuôn-khổ luân-lý cổ truyền, đã tôn trọng thuyết *nam nữ thụ thụ bất thân*, và sự tôn trọng đã rất khe khắt ngay tự trong gia đình, và giữa anh em chị em ruột với nhau cũng phải giữ sao cho *nam nữ hữu biệt*, nhất là trong giới trí-thức, giới trưởng-giả.

Tuy nhiên, căn cứ vào những di vật thời tiền-sử tìm kiếm được, tổ-tiên ta, trước khi văn-hóa Trung-hoa du nhập vào Việt-Nam, thì không có quan-niệm *nam nữ hữu biệt*, và sự ái-ân giữa nam-nữ không phải là điều không được đả-động tới.

Ông Lê-văn-Hảo trong bài «*Một số tục cổ của người Việt qua các hội mùa*» đăng trong tập san Đại-Học, trích dẫn tài liệu của các ông Lê-văn-Lan, Phạm văn-Kính, Nguyễn-Linh có nhắc tới chiếc thạp đồng đào được tại xã Đào Thịnh, Tỉnh Yên-Báy mà trên nắp có 4 khối tượng của 4 đôi nam nữ đang giao hợp. Sự nam nữ giao-cấu qua hình ảnh này, đã chứng tỏ quan-niệm phóng khoáng của tổ tiên chúng ta với vấn-đề sinh-lý cần thiết để bảo-tồn nòi giống, và có lẽ các cụ coi hành động ái-ân này là tự nhiên và là một *hành-động rất lý-tưởng của con người, của xã-hội. Sự thể hiện công khai của hành động ấy không những không có gì là xấu xa, là xấu hổ, đáng e lệ, mà còn là một việc làm tốt đẹp, tiêu biểu cho hạnh phúc, cho vinh-quang, cho phồn-thịnh của giống nòi.* (1)

Quan niệm phóng-khoáng trên đã mất dần khi dân ta chấp nhận nền văn-hóa Trung-hoa du nhập vào đất nước, và từ sự phóng-khoáng đã dần dần đi đến sự cố-chấp với thuyết *nam nữ thụ thụ bất thân*. Sự cố-chấp này được giới phong lưu bảo-vệ, nhưng giới bình-dân, tuy chấp-nhận nền đạo đức Khổng Mạnh, vẫn có những phản ứng và vẫn tạo nên những cơ hội để trở lại với tự-nhiên tính của con người, cho con người được làm theo điều mình muốn mà đạo-đức ngăn-cấm.

Muốn tạo nên những cơ hội này, giới bình-dân đã dựa vào thần-linh dựa vào tín-ngưỡng, hay đúng hơn, dựa vào sự mê-tín của con người. Những vị thần linh đã được tưởng tượng ra và giới

(1) Đào Tử Khải. theo sự trích dẫn của Lê văn Hảo trong bài nói trên.

http://tieulun.hopto.org

bình dân, nhân những dịp có thiên tai, thiên ách, đã bày đặt ra những tục-lệ cho mọi người cùng theo hàng năm để mong giải trừ tai ách.

Những tục lệ này rất nhiều, và thường làm thỏa mãn sự mong mỏi của con người, chống lại sự khô khan của đạo-lý, gây sự gần gũi giữa nam nữ, những tục lệ đầy luyến ái tình nhiều khi đi đến dâm bôn.

Có lẽ khi đặt ra những tục-lệ này, các bậc trưởng thượng trong dân làng cũng thấy không thể để cho con người hoàn toàn thả lỏng quanh năm, cho nên những tục-lệ đã được thực hiện trong những thời gian rất ngắn, thường là đầu xuân, trong mỗi năm, có khi là một lúc, một ngày hoặc lâu lắm cũng chỉ trong thời hạn hội làng. Chỉ trong những thời gian ngắn đó luyến-ái tình — và có trường hợp dâm bôn tình —mới được hoàn-toàn bộc lộ, nhưng sau đó đạo đức lại được tôn trọng trong nếp sống hàng ngày.

Dưới đây chúng tôi xin trình bày một số các tục-lệ đầy luyến-ái tình này. Thực ra rất nhiều tục-lệ khác nhau trên hình thức, nhưng ý nghĩa không ngoài sự tương-thân giữa nam nữ. Tục-lệ thì nhiều, nhưng sự hiểu biết của chúng tôi không được bao nhiêu, sự trình bày ắt thiếu sót, chúng tôi chờ đợi sự bổ khuyết của bạn đọc.

Những tục-lệ chúng tôi trình bày sau đây là do chúng tôi nhìn tận mắt trong các hội-hè đình-đám nông thôn mà chúng tôi đã được tham dự trước đây, hoặc do chúng tôi được nghe các cụ thuật lại, hoặc do chúng tôi đọc được trong một số tài liệu về dân-tộc-học.

Tục-lệ khác nhau tùy theo từng địa-phương và xuất-hiện trong những kỳ hội hè đình-đám của mùa xuân hoặc mùa thu của mỗi xã. Có những tục nhắc tới một cách rất nhẹ-nhàng sự yêu đương của nam nữ và luyến-ái tình chỉ bàng bạc biểu-lộ như tục ca hát trao tình giữa trai gái, lại có những tục luyến-ái tình được biểu lộ một cách sỗ-sàng như tục trai gái ôm nhau bắt chạch ở làng Văn-Trưng tỉnh Vĩnh Yên, tục nam giả làm cọp cắn nữ ở làng Đan Nhiễm tỉnh Bắc Ninh, tục rắt đèn cho trai gái tự do đùa nghịch ở các xã Dã-La tỉnh Hà-đông, Ngô-Xá tỉnh Bắc-Ninh. v.v...

Trai gái ôm nhau bắt chạch trong chum

Làng Văn-Trưng, phủ Vĩnh-Tường, tỉnh Vĩnh-Yên hàng năm mở hội vào ngày mồng 6 tháng giêng. Ngoài những buổi rước xách tế lễ, hội còn có nhiều thú vui rất hấp dẫn khiến dân quanh vùng nô nức kéo nhau tới xem.

Ca-dao vùng Vĩnh Yên đã có câu:

Bỏ con bỏ cháu
Chẳng ai bỏ mồng sáu chợ Dưng

Dưng là tên tục của xã Văn-Trưng, và xã này có ngôi chợ, họp một tháng 6 phiên vào các ngày 1 và 6 và được gọi là Chợ Dưng.

Trong ngày hội, những trò vui được tổ chức ngay trước đình làng bên cạnh chợ. Các trò vui chính là bơi thuyền, thi chạy, đốt pháo, nhưng đặc biệt nhất là cuộc thi *bắt chạch trong chum*. Chạch là một giống cá loài lươn, mình ngắn hơn lươn, luồn rất nhanh, mình lại rất trơn, bắt rất khó. Chum là đồ dùng đựng nước giống như chiếc lu trong Nam, nhưng miệng hẹp và có thành cao.

Trong cuộc thi *bắt chạch trong chum*,

http://tieulun.hopto.org

một con chạch được thả vào trong chum đựng đến hai phần ba nước.

Ngày hội, trước cửa đình có bày một hàng chum, ít nhất cũng năm cái, mỗi chum đều đựng đến hai phần ba nước và thả một con chạch.

Cuộc thi có giải thưởng là khăn lụa hồng, trà tàu, trầu cau và có khi có cả tiền nữa.

Không phải ai muốn vào dự thi bắt chạch cũng được tuy cuộc thi mở cho tất cả mọi người. Muốn dự-thi phải có hai người, một nam một nữ để cùng hỗ trợ nhau trong cuộc bắt chạch, và lúc bắt chạch không phải chỉ có việc khoắng tay vào trong chum mà bắt chạch đâu, đôi nam nữ này phải tuân theo lệ làng thực hiện đúng «hèm» của thần linh. Đôi trai gái phải vừa ôm nhau vừa bắt chạch, gái, tay phải ôm ngang lưng trai còn tay trái khoắng vào trong chum nước, và trai, tay phải khoắng trong chum nước còn tay trái ôm qua người gái, bàn tay nắm lấy nhũ hoa. Hai người vừa ôm nhau, theo cách thế như vậy vừa bắt chạch và bắt cho kỳ được con trạch mới thôi.

Số cặp nam nữ dự-thi bắt chạch nhiều ít tùy theo số chum đặt trước cửa đình.

Ban giám-khảo gồm các bô lão và quan viên trong xã, ngồi trên thềm đình để ngắm những cặp trai gái bắt chạch, và bắt bẻ nếu họ vì mải bắt con chạch mà bỏ lơi tay ôm nhau. Những cặp trai gái nào bắt được con chạch trước tiên là được giải. Trò vui rất thú vị và các cặp trai gái dự thi một cách hồn-nhiên trước mắt mọi người. Có năm rất đông người dự thi, phần lớn là những lính khố đỏ, đóng tại đồn Việt-Trì sang xem hội, rủ được những cô thợ cấy lên cùng bắt chạch. Có năm có một cặp hai ông bà già cũng vào dự thi.

Bắt chạch với nhau, dù được giải hay không, những đôi trai gái cũng đã gần gũi nhau, và người đàn ông đã được phép ngang nhiên làm cái việc mà bình-thường họ không dám làm một cách công nhiên. và cũng chẳng cô gái nào để cho họ làm như vậy trước mặt nhiều người mà không e thẹn và không có phản ứng.

Ông Đùng Bà Đà

Đây là một cổ tục của làng Đông-An ở sát ngay tỉnh lỵ Hưng-Yên.

Ông Đùng, Bà Đà được dân làng này thờ phụng và hàng năm, làng mở hội từ mồng 6 đến mồng 10 tháng Ba âm-lịch.

Theo thần tích thì ông Đùng bà Đà, người đời Ngô-Quyền, là hai chị em ruột, bà Đà là chị, Ông Đùng là em.

Hai chị em ở với nhau đã lớn tuổi mà không có ai lấy. Một hôm hai chị em mới nảy ra ý kiến, cùng đi vòng quanh một quả núi, gặp ai thì lấy người đó.

Hai chị em đi vòng quanh núi, chị không gặp ai mà em cũng chẳng gặp ai, rút cục hai chị em lại gặp nhau. Cho đấy là số trời đã định, hai chị em lấy nhau, nhưng đến khi nhập phòng, có lẽ cảm thấy tội lỗi, bà Đà bèn trốn sang đền Bến ở gần đó. Ông Đùng phải đi rước bà về. Ngày hôm sau bà lại trốn đến đền Võ cũng ở gần đấy và Ông Đùng lại đi rước bà về. Đến ngày hôm thứ ba, bà lại trốn đến đền Căn. Ông Đùng lại đi đón bà về. Lần

http://tieulun.hopto.org

này khi hai chị em về đến nửa đường bỗng có con cọp chạy ra chặn đường. Ông Đùng và một lực sĩ dánh đuổi, cọp không đi. Một bà lão nghèo đang câu ếch ở gần đấy chạy ra đánh đuổi cọp mới bỏ chạy.

Lần nầy trở về hai ông bà thành thân với nhau.

Hai người lấy nhau được mấy ngày, tin đồn đại đi khắp nơi, lan tới kinh kỳ, đến tai nhà vua. Vua bèn xuống chiếu bắt tội hai người đã phạm tội loạn-luân.

Chiếu vua được thi hành, và nửa đêm hai ông bà bị đem ra hành hình. Bắt đầu đao phủ khoét mắt hai người rồi cắt mũi, cắt tai, sau cùng chặt đầu, đem xác ngâm xuống một cái ao.

Hai ông bà rất linh thiêng.

Dân làng Đông-An, quê hương của ông bà, lập đền thờ và hàng năm mở hội kỷ niệm vào tháng ba.. Trong các ngày hội có tục diễn lại sự tích của hai ông bà.

Dân làng đan hai người hình-nhân bằng nan tre thật to, phết giấy tô mặt, dán quần áo. Ong Đùng râu ba chòm còn bà Đà mặt bầu bĩnh, má phính phính.

Hai hình nhân này được rước đi các ngả, rồi sau cùng lại rước đi vòng quanh làng nhắc lại sự tích hai ông bà đi vòng quanh trái núi, và trong lúc rước đi vòng quanh làng, ông Đùng bà Đà được rước đi hai ngả khác nhau để rồi gặp nhau.

Lúc gặp nhau nầy, những người khiêng hai hình nhân vận động để cho những tay nan vùng vẫy tỏ sự vui mừng. Sau sự vui mừng, người ta khiêng lại cho ông Đùng, bà Đà đụng chạm nhau, rồi ôm nhau với điệu bộ giao hoan. Cờ quạt lúc đó phe phẩy, âm nhạc nổi lên một điệu riêng. Dân làng đứng ngoài hò reo, hò reo để mừng rỡ hay để chế nhạo !

Đụng chạm vào nhau rồi lại rời nhau ra để đám rước tiếp tục lộ trình trở về đình làng.

Trong đám rước có người đóng cọp, đóng lực sĩ và đóng mẹ con bà câu ếch.

Ông Đùng bà Đà được thờ tại đình cho đến đêm mồng 9 rạng mồng 10 tháng ba. Đêm đó dân làng diễn lại việc xử tội hai ông bà như trong thần-tích Cuộc xử kín do ban tổ chức thi hành, dân làng không được đi xem và cũng không ai dám xem. Nửa đêm những người xử tội mặc áo dấu, bôi mặt đen, họp chung quanh hai hình nhân. Ông Tiên-chỉ đem bản cáo-trạng đọc trước hai hình nhân, nhắc lại tội loạn-luân của hai người và chiếu chỉ của nhà Vua. Sau đó cuộc hành hình bắt đầu : mắt hình nhân bị khoét, tai mũi bị cắt, rồi sau cùng đầu hai ông bà bị cắt. Đặc biệt là đầu ông Đùng khi cắt xong, không rõ tục lệ ra sao mà người ta lại nhét vào chỗ hiểm của bà Đà.

Xử xong tội, các đao phủ khiêng xác hai ông bà ra ngâm ở chiếc ao đầu làng.

Nhân đây chúng tôi xin nói qua về ngôi đình xã Đông-An. Đây là một ngôi đình không to lắm. Trước đình có một cây tháp 12 tầng bằng gạch nung chạm trổ và vẽ các hình vật rất đẹp, xây từ đời vua Cảnh-Trị nhà Lê (1663-1671)

Đình chỉ mở cửa ngoài ; cung đình cánh cửa bao giờ cũng đóng và hàng năm

http://tieulun.hopto.org

dân làng chỉ cắt cử một người được phép ra vào.

Trong cung có chiếc bệ xây rất kiên cố. Phía dưới bệ có một hang nhỏ chỉ vừa một người chui lọt, phải bò sát đất mới vào được. Vào đến trong, hang này rộng ra một chút. Ở giữa hang có một chiếc bệ nhỏ chung quanh đốt bảy ngọn đèn dầu le lói, lối đèn đốt bằng bấc dầu đựng trong dĩa. Trên bệ có tượng đá tạc đơn sơ hình đôi nam nữ ôm lấy nhau.

Trong những ngày hội làng, dân làng lấy nước ở chiếc ao đầu làng, hàng năm có ngâm xác hình nhân, để cồ xôi lễ thần. Và cả trong những ngày sóc vọng tuần tiết cũng vậy. Ao được dân làng giữ gìn sạch sẽ, không ai được tắm rửa, và được coi như một chiếc giếng của làng. Dân làng có thể gánh nước về dùng.

Tắt đèn

Làng La-Khê Nam, tục gọi làng Nam, phủ Hoài-Đức, tỉnh Hà Đông, có tục *tắt đèn*.

Thành hoàng làng này, lúc sinh thời làm nghề đạo trích lại dâm bôn, chết nhằm giờ thiêng được dân làng thờ phụng.

Làng này vào đám trong hai ngày mồng 6 và mồng 7 tháng Giêng. Ngoài những cuộc tế lễ rước xách và các trò vui làng có đám tế đêm vào ngày rã đám. Trước đám tế, dân làng rước vía thần vào lúc chạng vạng tối. Đám rước được toàn thể dân làng tham dự. Rước xong cả làng kéo nhau vào đình để kết thúc hội làng bằng đám tế đêm. Tế đêm thì phải thắp đèn. Mọi người chen chúc xem tế dưới ánh đèn

Khi đám tế vừa dứt, bao nhiêu đèn nến trong đình đều được tắt hết !

Ông thần ăn trộm mà ! Phải cần bóng tối Ngài mới hành sự được. Nhưng trong lúc dân làng tắt đèn để nhắc lại nghề-nghiệp lúc sinh thời của đức *Thượng-đẳng* thì dân làng cũng nhân đó mà «ăn trộm» lẫn nhau ! Họ muốn làm gì nhau thì làm. Đèn tắt trong khoảng độ một giờ. Tha hồ họ ôm ấp đùa nghịch : Có khi ông già lại túm được cô gái trẻ mà mà cậu trai 18 lại nằm phải bà già. Có tiếng cười rúc-rích, có tiếng chí choé ồn ào Dân làng cứ «ăn trộm» lẫn nhau như vậy cho đến lúc đèn lại được thắp sáng lên.

Thật là vui ! Chẳng có thế ca dao lại có câu :

Bơi Đăm, rước Giá, hội Thày,
Vui thì vui vậy chẳng tày rã đám làng La.

Bơi Đăm đây tức bơi chải ở làng Tây-Tựu, tục gọi là làng Đăm, rước Giá là đám rước ở làng Yên-Sở, tục gọi là làng Giá còn hội Thày là Hội chùa Thày ở xã Thụy Khuê tỉnh Sơn Tây (1). Ba hội trên rất vui, nhưng vui thì vui vậy chứ có thú đâu bằng được đêm rã đám ở làng La.

Dù sao tục-lệ tắt đèn đêm rã đám này

(1) Xin xem trong bộ *Hội hè đình đám* của soạn giả.

Bạn đọc đón coi :

THẾ ĐỨNG số 2

tạp chí văn học, nghệ thuật
phát hành : tháng 1/70

http://tieulun.hopto.org

cũng thỏa-mãn tự-nhiên tính của con người và điều bị coi là dâm-ô trong đời sống hàng ngày đã được tha thứ trong lúc tắt đèn ngày rã đám.

Theo lời truyền lại, năm nào làng La không thực-hiện tục này thì trong xã sẽ sinh lắm điều ngang trái, người vật chết chóc, mùa màng thất thu buôn bán thua lỗ v.v... Người làng La cũng biết tục làng mình đối với đạo đức chẳng hay ho gì nên họ vẫn tìm cách giữ kín và nếu gặp ai hỏi họ thường nói dối là tục đó không còn nữa !

oOo

Tục tắt đèn không phải chỉ riêng có ở làng La, mà còn ở nhiều làng khác nữa.

Làng Ngô-Xá, huyện Võ-Giàng tỉnh Bắc-ninh cũng có tục kỳ-lạ này. Làng này cũng thờ một vị dâm-thần. Hàng năm làng hai lần đình đám vào 11 tháng 3 và 18 tháng 9, dân làng gọi là Xuân tế và Thu tế ! Trong cuộc tế có hát ả đào thờ thần. Giữa lúc đang tế, trai gái lấy pháo đốt lên, nghi lễ phải tạm ngưng, ả đào tạm nghỉ hát và bao nhiêu đèn nến trong đình đều tắt phụt đi. Trong lúc tắt đèn này trai gái tha hồ đùa nghịch nhau. Đèn tắt hàng khắc đồng hồ rồi mới lại được thắp lên, cuộc tế lễ lại tiếp tục.

Ở làng Niệm-Thượng, tục gọi là làng Niềm, huyện Võ Giàng, Bắc Ninh cũng có tục tắt đèn. Làng này thờ một vị thần lúc sinh thời làm nghề đi ăn cướp, nên trong những ngày hội làng, mồng 5 và mồng 6 tháng Giêng, có rất nhiều tục kỳ lạ (1), ngoài tục tắt đèn cho trai gái đùa nghịch với nhau.

Làng có hai Giáp. Đêm hôm mồng 5 hai Giáp thổi xôi thi tại đình. Giáp nào xong trước đổ xôi ra nong xong thì ra lệnh tắt hết đèn nến trong đình đi, rồi một người đội nong xôi, đi theo có mấy người khác vác đuốc, chạy quanh đình, có ý muốn báo cho tất cả dân làng biết Giáp mình đã chiếm giải. Trong lúc đó trẻ con chạy xô đuổi theo, reo hò ầm ĩ, nhưng trai gái ở trong đình tha hồ lả lơi ong bướm với nhau.

Tại xã Đông-Yên cùng tỉnh cũng có tục tương tợ như vậy.

oOo

Và ở xã Đan-Nhiễm, cùng tỉnh này, cũng có tục tắt đèn nhưng cử-hành kỳ lạ hơn.

Xã này thờ thần Hồ. Dân làng vào đám trong tháng Giêng, chúng tôi không nhớ rõ ngày. Đêm hôm rã đám có buổi tế sau cùng, sau đó ả-đào hát thờ thần, một vị kỳ-mục giả làm cọp nấp dưới bàn thờ. Độ nửa đêm trong lúc giọng ả-đào đang thánh thót ăn nhịp với tiếng sênh tiếng phách, bỗng nhiên tất cả đèn nến được tắt phụt đi. Đèn tắt, nhưng ả đào tiếp tục hát Ngay lúc đèn vừa tắt, vị kỳ-mục cọp nhảy ra chụp lấy ả-đào rồi làm bộ cắn. Trai gái trong đình, cũng theo ông kỳ-mục giả cọp vồ ả đào, mà vồ lấy nhau sau năm mười phút đèn mới lại được thắp sáng. Vị kỳ mục cọp, cởi lốt ngoài ra, lạy tạ thần linh, và trai gái cũng đã trở lại thái độ nghiêm chỉnh để ngồi nghe hát. Độ canh ba, con gái ra về, còn con trai ở lại cùng các bô lão kỳ-mục ăn uống suốt đêm. Ngày hôm sau là hết hội

oOo

Xã Duyên-Tục phủ Tiên-Hưng tỉnh Thái Bình cũng có tục tắt đèn, nhưng ở đây người ta tắt đèn để đánh đấm nhau. Thành-hoàng thôn Thượng xã này lúc sinh thời làm nghề đạo trích bị bắt và bị

(1) Xin xem *Hội hè đình đám* của soạn giả.

http://tieulun.hopto.org

đánh chết, gặp giờ thiêng hiển linh, được dân chúng phụng thờ và tôn là thần Đấm. Tục tắt đèn cử hành vào đêm rã đám của hội hằng thôn. Đêm đó sau khi đã tế lễ xong, trai gái già trẻ trong thôn đều tụ họp cả ở đình. Khi mọi người đã tụ hội đông đủ, đèn đóm được tắt hết, và trong lúc tắt đèn này, mọi người túm lấy nhau mà đấm, đấm người lớn, đấm trẻ con, đấm đàn ông và đấm cả đàn bà, ai có tay người ấy đấm. Đấm đi đấm lại hồi lâu, đèn nến lại được thắp lên và mọi người bình tĩnh ra về như không hề xảy ra chuyện gì.

Trên đây là tục tắt đèn tại mấy xã chúng tôi biết, có lẽ tục này còn thấy ở nhiều nơi khác nữa. chúng tôi mong bạn đọc ai biết xin chỉ giúp để có dịp chúng tôi sẽ bổ khuyết thêm.

Rước sinh-thực-khí

Làng Đông-Kỵ, phủ Từ Sơn tỉnh Bắc Ninh là một làng trù-phú, dân-cư thời tiền-chiến có vào khoảng hơn ngàn rưỡi người, và có đến năm trăm mẫu công-điền. Làng thờ hai vị Thành-hoàng, một nam một nữ, đều là những dâm thần. Hàng năm dân làng bắt đầu mở hội từ 30 tháng Chạp cho tới ngày 16 tháng Giêng. Trong khi mở hội, có nhiều tục cổ và trò vui nhưng ở đây chúng tôi chỉ nhắc tới tục cổ liên-quan tới luyến ái-tính (1) là tục rước sinh-thực-khí.

Kể ra tục này thật thô-bỉ, nhưng vì là cổ-tục truyền lại nên dân làng phải tuân theo, năm nào dân làng cố tình bỏ qua tục này, theo lời các cụ, trong làng sẽ xảy nhiều chuyện bất yên.

Cổ tục này cử hành ngày mồng 6 tháng Giêng. Đám rước thần từ miếu về đình hay từ đình về miếu do một bô lão có chức sắc dẫn đầu. Bô lão này hai tay cầm hai lễ vật là hai sinh-thực-khí bằng gỗ, một âm và một dương. Dẫn đầu đám rước, vừa đi cụ vừa hát, một câu hát thật ngộ nghĩnh và cũng rất nhiều ý-nghĩa. Cụ hát rằng :

Cái sự làm sao, cái sự làm vầy
Cái sự thế này, cái sự làm sao!

Vừa hát cụ vừa cử hành một điệu vũ có thể gọi là điệu-vũ âm-dương, cái điệu vũ mà con người ta nam nữ vẫn hằng làm chung với nhau. Cụ lấy hai sinh-thực-khí lồng vào với nhau, cái dương xỏ vào cái âm. Cụ hát ba lần và điệu vũ cũng được cụ nhắc lại ba lần trong mỗi đám rước. Hai sinh-thực-khí âm dương này, khi rã đám được đem đốt.

oOo

Không phải riêng xã Đông-Kỵ có tục rước sinh-thực-khí, mà ta còn thấy tục này xuất hiện ở những xã khác, như ở các xã Khúc-Lạc và Dị-Nậu thuộc tỉnh Phú-Thọ

Hai xã này cũng thờ dâm thần và hàng năm hai xã vào đám vào những ngày mồng 7 và 26 tháng Giêng. Vào đám là có tế lễ và có cúng bái. Lễ vật cúng thần ngoài trầu cau, rượu thịt v. v.. còn có một món đồ lễ đặc biệt, gồm 36 sinh-thực-khí, 18 âm và 18 dương, tục gọi là những cái *nõn nường* hoặc đọc trại theo tiếng địa-phương là những cái *nọ nàng*. 36 cái nõn-nường được đặt trên bàn thờ trong những buổi tế lễ

Tế lễ xong có đám rước thần đi quanh làng, trong đám rước này, 36 cái nõn nường được «dinh» đi do 18 thanh nam và 18 thanh nữ dậy thì, tuổi từ 18 kén chọn trong những hàng trai gái xinh đẹp

(1) Về các tục khác xin xem trong *Hội hè đình đám* của soạn giả.

http://tieulun.hopto.org

và đứng đắn mỗi cô cậu mang một chiếc, nam mang dương, nữ mang âm. Vừa đi trong đám rước, các cô cậu vừa hát.

Các cậu trai hát :

Dịch dình dình
Anh có cái yếm lưỡi cày
Anh chả cho mượn thì để cho ai !

Các cô gái hát :

Dịch dình dình
Em có cái vò rượu tăm
Em để anh uống, anh nằm với em !

Đám rước đi quanh làng rồi trở về đình. Ở đây dân làng tổ chức tranh dành những cái trõn-nường Những âm dương vật này được treo lên một cành tre, rồi vị cao niên nhất trong làng rung cho những cái nõn nường rơi xuống, để dân làng xô đẩy nhau cướp lấy. Cướp được những cái này là một sự may mắn, nhất là đối với những cặp vợ chồng mới cưới, vì là điềm sẽ có tin mừng Ai cướp được chiếc âm sẽ sinh con gái, ai cướp được chiếc dương sẽ sinh con trai

Cũng có khi những cái nõn nường không được treo lên cây mà chỉ tung lên từng cái một để mọi người cướp cho cuộc vui được kéo dài

Về tục rước sinh-thực-khí này, còn có ở một vài nơi khác nữa, như tại một xã vùng Hải-Dương, nơi giáp giới với tỉnh Bắc-Ninh, chúng tôi rất tiếc không nhớ rõ tên, cũng rước hai vật âm dương ấy bằng gỗ, và trong lúc rước cũng có thanh nam và thang nữ hát.

Thanh nam hát :

Cái nạo thế sừ, là cái sự thế nào ?

Thanh nữ đáp :

Cái nạy thế sừ là cái sự thế này !

Trong khi đó một bô lão mang hai sinh-thực-khí bằng gỗ ở hai tay cử hành điệu vũ âm-dương lồng hai vật vào với nhau rồi lại rút ra.

Chen

Làng Nga-Hoàng (làng Ngà), huyện Võ-Giàng, tỉnh Bắc-Ninh có tục chen rất kỳ lạ Hội làng được tổ chức từ mồng 6 tới 15 tháng Giêng. Làng thờ hai vị Thành-hoàng, một nam một nữ là thần Đống Vành và Linh sơn Mỵ nương.

Làng này nằm trên đường Bắc-Ninh đi Phả-Lại đường cái xuyên tâm, theo các cụ nói về địa lý. khi nào làng ở vị trí như vậy thì gái làng thường lẳng lơ. Nửa làng về bên trái đường Bắc-Ninh, Phả-lại nằm trong cánh đồng chiêm, còn nửa làng bên kia nằm dưới chân dãy núi Rạm.

Hội làng chia làm 4 giai đoạn.

Đầu tiên, vào ngày mồng 6, tế lễ cử hành tại miếu làng. nơi thờ Linh-sơn Mỵ-nương. Giữa cuộc tế, trai làng và cả các ông già nữa chạy xô đến chen lấn các gái làng và các bà già, *trẻ chen với trẻ. già dong với già*. Xô chen nhau, rồi dằng co nhau Nhiều chàng trai trong lúc chen lấn đã có những cử-chỉ thô bạo khác như bóp nhũ hoa hoặc đưa tay nghịch ngợm cô gái Cô gái chống cự chen lại, và cuộc chen lấn diễn ra hỗn độn một lúc, rất à phóng túng tự do và rất ngang nhiên không kiêng nể gì đạo-đức.

Chen lấn xong, mọi người cầu xin với nữ thần.

« Muôn tấu lạy ngài, xin ngài phù hộ cho dân chúng tôi, già mạnh khoẻ, trẻ bình an, của đồng làm ra của nhà làm nên»,

http://tieulun.hopto.org

Cầu khẩn xong, mọi người cùng lễ tạ.

Rồi đám rước đi quanh làng được cử hành, bắt đầu từ miếu. Trong đám rước này, đến lượt con gái và cả bà già nữa tấn công lại, chen lấn con trai và đàn ông, xô đẩy nhau cho đến khi đám rước kết thúc.

Đám rước hết nhưng sự chen lấn chưa hết, có điều lúc này, trai gái trong làng không còn chen nhau nữa, gái làng đi kiếm các chàng trai thiên hạ tới xem hội mà chen ; thiếu những chàng trai thì họ tìm chen những đàn ông đứng tuổi và cả các ông lão. Chính kẻ viết những dòng này cách đây hơn 30 năm đã từng bị chen đến nầy đom đóm mắt vào một ngày mồng 6 tháng Giêng. Gặp khách xem hội là gái làng rủ nhau chen. Họ thả sức chen, có khi xô cả khách xuống ao bùn, xuống bờ ruộng và khách muốn tránh khỏi bị chen phải leo lên cây hay trốn trong buồng kín của một nhà nào trong làng.

Một nhà nào trong làng hôm đó có khách đàn ông tới xem hội ư ? Mà đã là ngày hội làng, lại có tục kỳ khôi như tục chen ấy thì mấy mà làng không có khách ! Trong lúc chủ nhà đang tiếp khách, bỗng lừng lững từ ngoài cổng đi vào một đoàn độ bốn năm cô gái quê. Các cô xin phép chủ nhà :

« Thưa cụ, nhất niên nhật lệ, hôm nay chúng cháu được phép chen, xin cụ cho phép chúng cháu được chen với quý khách ».

Thế rồi không đợi chủ nhà trả lời, các cô vào trong nhà kéo khách ra, khách đang uống nước ở trên phản hay ngồi ở tràng-kỷ, các cô cũng kéo xuống, rồi các cô xúm nhau vào đưa vai mà chen khách, khách từ chối, hoặc chủ nhà từ chối cũng không được ! Lệ làng mà ! Phép vua còn thua lệ làng nữa là chủ nhà với khách. Khách có sức xin mời khách cứ chen lại, nhưng khách phải coi chừng vì các cô sẽ có viện binh ! Các cô khác sẽ tới, sẽ ùa nhau vào mà chen khách, chen bằng cho khách ngã giúi ngã giụi. Khách cố lóp ngóp bò dậy, các cô lại xô nhau nhau chen nữa, khách lại ngã. Co khôn hồn, khách mau tìm lối chạy trốn, nếu không khách sẽ bị các cô chen cho tới khi ngã xuống ao bùn, ruộng nước. Vừa chen khách lạ, các cô vừa reo cười với nhau. Và người làng thấy cảnh các cô chen khách lạ cũng chỉ đứng ngắm và cười theo.

Ngày mồng 6 qua, trong làng vẫn còn hội, nhưng chỉ để dân làng lễ bái.

Rồi tới ngày 11 tháng Giêng, làng lại có tế lễ tại đình thờ thần Đống Vành. Sau buổi tế lễ, có hát ả đào thờ thần. Trong lúc này trai gái lại chen lấn nhau và tự do cùng nhau đùa nghịch ở ngay trong đình. Có những cặp trai gái thích thú nhau, họ dắt nhau ra đình tìm những nơi thanh vắng trong làng để cùng nhau tình tự hoặc tính chuyện đính Giáp non Vu.

Ngày rằm tháng Giêng, làng lại làm lễ tại miếu trên núi Linh-Sơn. Giữa cuộc lễ mọi người lại xô đẩy cùng nhau chen, gồm từ ông già bà lão, người đứng tuổi mụ nạ dòng đến nam nữ thanh niên .. Sau lễ là đám rước từ núi về đình và dọc đường nam nữ lại tự do chen lấn và đùa nghịch với nhau. Có những cặp chen nhau rời khỏi đám rước rồi cùng ngã vào bụi cây đám cỏ ven đường chân núi....

Ngày hôm nay cũng như ngày mồng

http://tieulun.hopto.org

6, gái làng lại có lệ tìm khách lạ tới làng để chen.

Sau hết, buổi tối hôm rằm này ở đình có cử hành một lễ rất là trọng thể. Giữa cuộc lễ, đèn đóm tắt hết, trai gái già trẻ được tự do đùa nghịch.

Đèn tắt một lúc lâu lại được thắp lên và cuộc lễ trọng thể lại được tiếp tục. Sau buổi lễ những cặp trai gái đã bằng lòng nhau, có thể dắt nhau tới những nơi thanh vắng để hoan lạc với nhau.

Theo lời các cụ xã Nga-Hoàng, thì tuy chen là một tục kỳ dị, nhưng đó là ý muốn của thần linh, không thể bỏ được ; nếu bỏ trong làng sẽ gặp những sự không hay.

Trong kỳ hội hàng năm, trai gái đã có dịp đụng chạm và có cặp đã ân ái với nhau, nên sau kỳ hội cá: cô có quyền kết hôn với chàng trai làng nào mình ưng, chàng trai không có quyền từ không chối, trừ trường hợp bố mẹ cô bằng lòng ! Những cô gái thụ thai trong dịp hội làng, dù không chồng cũng không bị làng bắt vạ và cũng không bị coi là đi-thõa trái với đạo đức. Trái lại, nếu thụ thai ngoài kỳ hội làng, tính từ tháng ba âm-lịch trở đi cho đến tháng chạp, cô gái bị coi là chửa hoang và phạm vào thuần-phong mỹ-tục, phải chịu vạ với làng Những cặp trai gái thành hôn với nhau sau kỳ hội được làng bớt cho một nửa tiền cheo.

(Còn tiếp một kỳ)

TOAN ÁNH



http://tieulun.hopto.org

● THẾ-NGUYÊN

Ghi nhận về một vài chuyển biến trong SINH HOẠT VĂN HỌC 1969

Năm 1969 : Năm chống kiểm duyệt của các nhà văn

Một trong những nét trội bật nhất và cũng quan trọng nhất của sinh hoạt văn-học năm 1969 tại miền Nam là thái độ chống đối mãnh liệt, liên tục và nhất loạt của các nhà văn đối với chế-độ kiểm duyệt và sự hạn chế tự do báo chí. Thái độ này một cách công khai, đã được biểu lộ qua bản *Kiến-nghị của 100 nhà văn* làm tại Saigon ngày 5-3-1969 yêu cầu chính quyền bãi bỏ chế độ kiểm-duyệt đối với ngành xuất-bản. Bản Kiến-nghị đó không được đáp lại và chế-độ kiểm duyệt tiếp tục được duy trì. Tuy nhiên, thái độ im lặng và khó hiểu ấy của nhà cầm quyền đã lại chỉ làm cho quyết tâm của giới làm văn-học nghệ-thuật tại miền Nam trở nên mạnh mẽ. Liên tiếp trong năm 1960, từ vụ bản-dịch cuốn *Ngàn cánh hạc* bị cấm, qua cuộc họp mặt của giới văn-nghệ tại Đại-lục Lữ-quán, đến vụ Võ-Phiến, và gần đây nhất là khi cuốn *Cậu Chó* được phép xuất bản, Sở Phối-hợp Nghệ thuật đã là một cái mốc cho sự chỉ trích và diễu cợt của hầu hết các ngòi bút viết «pô-tanh» trên khắp các mặt báo. Cho tới cuối năm 1969 không phải chỉ có giới cầm bút mới có thái độ dứt khoát nói «Không» với chế độ kiểm duyệt : Trong một buổi hội-thảo tại Phòng Khánh-tiết của Hạ viện, giới nghệ sĩ trình diễn cũng đã ồn ào lên tiếng phản đối sự ấm đoán và cắt xén hết sức vô lý của Sở Phối-hợp Nghệ-thuật đối với các kịch-bản. Buổi hội-thảo này, với sự tham dự đông đảo của các dân biểu ít ra cũng là một cố gắng về mặt «khích lệ tinh thần» đối với những người ngồi ở tòa nhà lập pháp, để họ có thể «thẳng thắn» trong việc cứu xét 8 điểm phủ nghị của Tổng-thống về Qui-chế Báo chí, lúc đó đang sắp sửa được Quốc-hội đem ra thảo luận

Vào những ngày cuối cùng của năm 1969 Qui-chế Báo-chí đã được Quốc hội lưỡng-viện chung quyết, và 18 ngày sau đó đã được Tổng-thống ban hành (30-12). Qui chế ấy mặc dù những giới hạn của nó, cũng sẽ là một đóng góp đáng kể cho công cuộc xây dựng dân chủ tại miền Nam. nếu như nhà cầm quyền không cố tình lợi dụng những phức tạp của thủ-tục hành chánh để biến cái Qui-chế đó chỉ còn là một cái quyền trên giấy tờ, của một «cuộc chơi dân-chủ».

Tuy nhiên, nếu Qui-chế Báo-chí năm 1969 đã đánh dấu cho một tiến bộ đáng kể trong địa hạt báo chí, thì về phía các nhà văn, các nghệ-sĩ, vấn đề của họ vẫn còn nguyên vẹn. Sở Phối-hợp Nghệ thuật vẫn còn tồn tại với cái vẻ lố lợm của nó. Và người ta không thể nào hiểu được

http://tieulun.hopto.org

những lý do của Nhà-nước khi cố tình cầm giữ lại cái cơ cấu tuyệt đối lỗi thời, phản dân chủ và vô luân nhất ấy. Bởi lẽ nếu đã có thể có được tự do báo-chí thì tại sao lại không thể có được tự do đối với sách vở ? Nhất là một khi — nếu đem so sánh về mặt hiệu nghiệm — thì cả trên khía cạnh chính-trị lẫn khía cạnh luân-lý, báo chí với tính chất phổ biến của nó đã hẳn phải có một tầm ảnh hưởng nặng nề hơn là sách vở nhiều lần. Đứng trước một sự nghịch-lý lớn lao như vậy, phải chăng người ta sẽ phải tự an ủi rằng: sự kiện ấy chỉ chứng tỏ một cách sâu sắc tính chất bất bình-đẳng và tuyệt đối mâu-thuẫn của xã-hội miền Nam. Nhưng phải chăng, cũng vì vậy mà nhầy đầm đã trở nên là đặc-quyền cho thiểu-số-của-một-giới ?

Năm của những lựa chọn bắt buộc

Ngay từ những ngày đầu năm 1969 trước viễn-ảnh đen tối của một nền kinh tế đang bị đe dọa bởi nạn lạm phát trầm trọng, những người làm sách tại Saigon hầu như đều đã thấy trước một tương lai vô cùng bi đát. Và cũng ngay từ lúc đó, họ đã có những sửa soạn để đón nhận một cái tương lai không lấy gì làm phấn khởi này. Cho tới tháng 10/69 vừa qua, sự lo ngại ấy quả nhiên đã thành sự thực cùng với việc ban hành Nghị-định 1569 của Liên-bộ Kinh-tế Tài-chánh. Và cũng như nhiều ngành sản xuất khác, biện pháp kinh tế gọi là thuế kiệm-ước gì đó đã tác động trên hoạt động xuất bản không phải chỉ một mà tới hai lần : *về phía người sản xuất*, giấy mực tăng, công thợ tăng, tất nhiên không thể không làm tăng thêm giá sách; ngược lại, *về phía những người tiêu thụ*, tình trạng thóc cao gạo kém, trước đồng lương cố định, chẳng thể không làm họ phải cân nhắc lại ngân-sách gia đình, để tiết giảm thêm nữa một số những chi tiêu không phải là tối cần thiết. Tiền gạo, tiền nhà, tiền xăng, tiền học cho con lớn tiền sữa cho con nhỏ, tiền tháng tháng trả lãi cho anh Bầy Chà.... đó đã hẳn là những khoản không thể thiếu được. Nhưng còn sách vở ? Sách vở của quí vị, với cái chế độ kiểm-duyệt khe khắt như hiện nay, hôm qua đã được mệnh danh là "sự rong chơi", đã được gọi là xa xỉ, bữa nay còn là xa xỉ bội phần !

Chính vì thế mà người ta hiểu tại sao trong năm 1969, mặc dù số lượng sách xuất bản không vượt quá những năm trước là bao (khoảng 600 uốn, không kể sách giáo khoa và truyện trẻ em) mà thị-trường sách vở, nhất là về những ngày cuối năm, hầu như đã bị ở trong một tình trạng ứ đọng và đã buộc một số nhà xuất bản phải tạm ngưng hoạt động (Hồng Đức, Hoàng Đông Phương....) mặc dù đó chính là những cơ-sở trong năm 1968 đã có một tầm hoạt động khá mạnh.

Hiện nay, một câu hỏi hết sức gai góc mà mỗi một người làm sách ở đây đang phải tự đặt ra cho mình là : Trong thời buổi vật lộn, « lạm phát » và « kiệm ước » như thế, *làm thế nào để sách vở có thể trở nên là một nhu yếu tinh thần đối với người đọc, hoặc ít ra cũng có thể giúp cho ngành sinh hoạt này có thể tồn tại ?*

Câu hỏi dường như nhiều người đã tìm thấy được câu trả lời và đã biểu lộ trong sinh hoạt văn-học 1969 bằng 3 lựa chọn rõ rệt sau đây :

1) Hoặc là họ sẽ phải khích động được thị-hiếu người đọc bằng những loại sách khiêu dâm, đội lốt hình thức những sách biên-khảo hoặc tiểu thuyết tả thực v.v. (không phải ngẫu nhiên mà một số lớn các nhà xuất bản ở đây đã lại gặp trong việc tung

http://tieulun.hopto.org

ra thị-trường hàng loạt những loại sách như vậy).

2) Hoặc là họ vẫn tiếp tục cố thủ trong quan niệm văn-nghệ là «để chơi», nhưng chỉ hoạt động một khi có phương tiện của nhà nước hay sự trợ cấp của các cơ quan ngoại quốc (như vậy không ăn phải quan tâm tới sự ủng hộ của độc giả cho lắm).

3) Hoặc để ó được sự ủng hộ hết sức quý báu của người đọc, tác phẩm văn nghệ phải đáp lại được những khát vọng thầm kín của đồng bào, nghĩa là nó phải biết đau khổ với quê hương đau khổ, biết đứng về phía những người đang bị kìm kẹp áp bức, đang bị tước đoạt dần những nhu yếu của cuộc đời...

Tuy nhiên, người ta đã đoán biết được những khó-khăn của nhà văn trong cái hoàn cảnh mà sách vở đang chịu một chế-độ kiểm-duyệt chặt chẽ như hiện nay, nếu một khi anh ta đã dứt khoát nhận lấy cái lựa chọn sau cùng này. Nhưng cũng chính vì thế mà người ta hiểu tại sao trong năm vừa qua, chế độ kiểm duyệt đã bị một số lớn các nhà văn ở đây lại nhất loạt lên tiếng phản đối.

Một phân loại mới lạ

Tình trạng khủng hoảng kinh tế, nếu đã khiến các nhà văn phải nhìn thấy rõ hơn những sự thật khó chịu và đã buộc họ phải có những lựa chọn dứt khoát một thái độ văn nghệ cho mình, thì chính sự lựa chọn đó đã lại chia rẽ họ thành hai phe rõ rệt *những nhà văn làm văn nghệ với phương tiện tư nhân và những nhà văn làm văn nghệ với phương-tiện nhà nước* (hoặc với sự trợ cấp của những cơ quan ngoại quốc). Sự phân loại mới mẻ này biểu lộ trước hết một quan niệm đứng đắn, một ý thức sắc bén về tính cách tự do và độc lập trong văn nghệ (không thể có văn nghệ tự do và độc lập khi văn nghệ không có độc lập và tự do về mặt kinh tế tài chánh), và đồng thời nó cũng tố cáo một tình trạng bất bình-đẳng trong sinh hoạt văn nghệ tại miền Nam từ mười mấy năm nay (chỉ có nhà văn hoạt động với phương-tiện của nhà nước mới có quyền « rong chơi », « viễn mơ », vì chỉ có họ mới có quyền không cần quan tâm tới sự ủng hộ của người đọc). Mặc dù cho tới cuối năm 1969, sự đối nghịch giữa hai thái độ văn nghệ kể trên chỉ mới bộc một cách giới hạn qua một số bài báo, nhưng người ta nghĩ rằng tình trạng ấy có thể sẽ làm « nổ » ra trong năm 1970 nhiều cuộc tranh luận sôi nổi và hào hứng khác.

THẾ NGUYÊN

Đã phát hành tập truyện chiến tranh :

NỖI BƠ VƠ CỦA BẦY NGỰA HOANG

của TRẦN HOÀI THƯ

— để khóc cùng một thế hệ trẻ tuổi chỉ biết rượu, đàn bà và súng ống

— một tác giả trẻ quen thuộc với bạn đọc Bách-Khoa

Cơ sở Ý THỨC xuất bản (phổ biến hạn chế)

Sẽ ra : MỘT NGÀY GAO BA NGÀY HÀNH QUÂN.

THÁI ĐỘ xuất bản

http://tieulun.hopto.org

KIỀU-PHONG

Thời cuộc Việt-nam
một năm qua Thơ Tú Kếu

Từ nhiều năm nay, trên báo chí, Tú Kếu là một nhà thơ trào phúng xuất sắc và phong phú được nhiều bạn đọc ưa thích.

Trước đây anh viết thường xuyên cho nhật báo *Sống*. Trong năm vừa qua anh lại viết thường xuyên cho nhật báo *Hòa Bình*, tuần báo *Khởi Hành*, tuần báo *Đời* .. Vì phụ trách mục thơ trào phúng có mỗi ngày, mỗi tuần trên báo, nên Tú Kếu phải theo sát thời cuộc và do đó thơ anh phản ảnh được nhiều biến cố trong năm, ghi nhận đủ mọi mặt : văn hóa xã hội, kinh tế, chính trị vv...

Do đó, bạn đọc muốn nhìn lại thời cuộc Việt Nam trong năm qua, không gì bằng hãy nhìn qua thơ Tú Kếu ; chắc chắn tác giả Thơ Đen Thơ Chi, Thơ Xám, Thơ Chém đầu... sẽ mang lại quí bạn những cái cười thật khoái trá trong lúc chờ đợi Xuân về, dù chỉ là Xuân kiệm-ước.

oOo

Đầu năm Kỷ Dậu, Tú Kếu đã lên tiếng chúc tụng .

« Năm mới năm me chúc cả làng
Từ dân hèn mạt đến dân sang
Từ anh to mặt thằng teo dế
Cố sống cho ra giống... mọi vàng
Thô thiển đôi lời chúc chiếc chơi
Mong cho sâu bọ nhảy lên người
Năm gà rặt những gà bôi mặt
Mồ, đá tưng bừng, thế mới vui.

Cả làng có sống cho ra giống mọi vàng hay không ? Vì thiếu tiêu-chuẩn để thẩm định, ta khó kết luận, nhưng nếu Tú Kếu coi chuyện «gà bôi mặt» đá nhau là chuyện vui thì năm qua nhà thơ và độc giả của anh đã được vui nhiều.

Chính trị

Như mọi công dân bình thường Tú Kếu yêu hòa bình. Trong thơ anh hòa bình biến thành một cô gái, chứ không là chim bồ câu Cô Hà Bình, theo anh, đã đi theo bọn bán phấn. buôn hương. Cô đã hư hỏng hai mươi năm. Năm 1969, Tú Kếu hy vọng cô Hòa Bình hoàn lương, như nàng Kiều về tái hợp với Kim lang. Tú Kếu cất lời chào mừng :

« Sắp được hôn em, khoái thấy bà
Dù em tan tác, nát nhàu hoa »

Nhưng Cô Hòa Bình thập thò mãi chưa về :

Nay rằng nhất định không ngừng chiến
Mai lại ô-kê sắp sửa hòa
Lắt léo nhiều đường, môi chính trị
Hãi hùng trăm thứ lửa can qua !

http://tieulun.hopto.org

Mọi người đành hướng về hội nghị Ba-Lê chờ đợi. Lại có tin rằng, chính ở đó, các phái-đoàn đang tìm cô Hòa-Bình trong cầu tiêu. Những điều quan trọng không được bàn ở hội nghị mà lại được thảo luận ở nơi nặng mùi ấy, Tú Kếu mô tả nhân viên hai phái đoàn nói chuyện quốc-sự trong cầu tiêu :

Tay bắt «vòi rồng» miệng thảo luận
Miệng trên miệng dưới thao thao rặn
Tổ quốc Việt Nam được mang ra
Bàn tay các cụ òèn nhào nặn

Các cụ nhào nặn mãi chưa ra hòa bình. Hội nghị Ba-Lê bắt đầu là đề tài của một câu chuyện nhạt. Mọi người ghé mắt vào một vài chuyện bên lề. Rồi bên lề cũng thiếu tiết mục-lý thú. Dù theo chân các phái đoàn từ bàn hội nghị vào cầu tiêu, Tú Kếu cũng chưa tìm ra được nàng Hòa-Bình.

Không có may mắn hội ngộ với cô gái ước mơ, Tú-Kếu lại bận bịu về mấy cuộc tiễn đưa.

Cuộc tiễn đưa nho nhỏ được dành cho một ông cựu Tổng. Nhà thơ, vì nghề nghiệp, phải chú ý nhiều đến ông này. Ông về vườn cùng một chuyến với nhiều vị đồng liêu, nhưng chỉ có một mình ông được Tú Kếu làm một bài thơ tiễn. Suốt thời gian tại chức ông cựu Tổng tỏ lộ một sự thông minh gần cao bằng mức trung bình. Ông cũng hay xuất hiện trên vô-tuyến truyền-hình, gây ác cảm với đàn bà con nít vì làm gián đoạn chương trình cải lương hấp dẫn của họ. Trong cách nói, ông thường nghiến răng, hùng hồ để phát biểu những điều cảm động. Vẻ mặt và điệu bộ của ông chứng tỏ ông là con nhà võ và ông cũng thường biểu diễn cho những người đến thăm, biết những thế võ ông đã dùng để đánh ngã một tên khủng bố có mang súng. Tiếc thay cơ quan được trao phó



Tên căn-cước : TRẦN ĐỨC UYỂN.

Bút hiệu : TÚ KẾU

Sinh : 1941 Sơn Tây, Bắc-Việt.

Di cư năm 1954

Thơ trào phúng đầu tiên xuất hiện trên tuần báo Cải Tạo *(1957) rồi nhật báo* Ngôn Luận.

Từ 1960 — 1963 : dạy học tại các trường Trung-học tỉnh lẻ.

Sau 1963, chính thức hành nghề «chửi thuê viết mướn» kiếm ăn.

— 1963 : Tổng thư-ký Tòa-soạn tuần báo Ngàn Khơi.

— 1966 : Chủ-nhiệm tạp chí Tiếng Nói.

— 1968 : Chủ bút tuần báo Sống.

— 1968 : Tổng Thư-ký tuần báo Tinh Hoa. *Đã cộng tác với các báo :* Ngôn Luận, Sống, Tiến, Tiền Tiến, Thân Dân, Tranh Đấu, Sân Khấu, Nghệ Thuật, Nhân Dân, Dân Việt, Tin Sáng, Bến Nghé, Bình Minh...

★ *Hiện đang viết cho : nhật báo* Hòa-Bình, *các tuần báo* Khởi hành, Đời...

★ *Đã xuất bản :* Thơ Đen (1965)
Thơ Chì (1967)
Thơ Xám (1968)

http://tieulun.hopto.org

cho ông nắm giữ lại đòi hỏi nơi ông những khả năng khác hơn là sự mãi võ, nên sở trường của ông hóa thành sở đoản. Bởi thế nên Tú Kếu đã rầu rĩ nhắn với ông rằng :

«Anh giáo ơi
Thương làm sao mà giận cũng làm sao
Anh đóng tuồng dở ẹc khắp đồng bào
ai cũng biết danh
Tưởng rằng chí toại công thành
Tên ghi bia đá, sử xanh lưu truyền
Ai ngờ dở dở điên điên
Sáng không ra sáng ngu hiền chẳng ngu
Ngồi trên anh múa rối mù
Anh gây oán hận, chuốc thù khắp nơi
Khổ thân anh tài cử tưởng vá trời
Chứ biết đâu xuất thân cán cuốc
với dáng người anh chỉ đáng ba trinh
Lại khoái nho nhoe trên vô tuyến truyền
hình
Bi bô tập nói làm bực mình thính giả
bốn phương
Xét từ thời trái đất mới... khai trương
Chưa thấy ai ngớ ngẩn ầm ương như
thầy !..

Cuộc tiễn đưa thứ hai, trịnh trọng hơn, dành cho một người mà nhà thơ gọi là «anh bếp già». Ông bếp già ra về cùng một chuyến với ông cựu Tổng kể trên. *« Em tiễn anh ra tận bến xe đò. Anh suôi lục tỉnh hai chân có bước thấp bước cao»* Nhà thơ cũng nhắc đến thành tích của ông bếp với những lời tỏ ý thất vọng. Theo Tú Kếu thì ông bếp có nhiệm vụ đi chợ mua nem công, chả phượng. Nếu không được những thứ ấy thì ông cũng phải mua cá kình, cá ngạc. Nhưng, phút cuối cùng, ông bếp xách về một cái giỏ đựng toàn đuôi bò ! Nhà bếp phải nghỉ việc; nhà thơ lại an ủi:

«Ngày nay mọi sự dở dang
Thôi anh khăn gói lên đàng về quê
Anh về xách nước tưới hoa
Làm bếp vụng về cũng chịu anh ơi
Lèo ghe ghe lộn mất rồi
Đã khiến bao người hoảng hốt buồn lo
Anh về lãi cái bụng to !

Cuộc tiễn đưa thứ ba dành cho một người nằm xuống vĩnh viễn. Tú Kếu cũng khóc Hồ chí Minh, nhưng đây là một trường hợp trái ngược với lề lối bình thường trong thơ anh : anh khóc để che tiếng cười. Tú Kếu nhìn thấy ở cụ Hồ một con người gieo tai họa khủng khiếp. Anh cũng đã từng làm thơ mừng sinh nhật ông Hồ với lễ mừng là xác người và bom đạn. Cuối bài «Khóc Hồ Chí Minh» Tú Kếu viết :

« Này cách mạng thành công vĩ đại
Nay đấu tranh thế giới đại đồng
Thành phần nay những công nông
Này giai, này cấp vun trồng nở hoa
Này thành tích sáng lòa con mắt
Này quyền hành hiển hích bao năm
Ô hô khi đã yên nằm
Phù du hết trọi, tiếng tăm cũng phèo
Chết mới thực dân nghèo vô sản
Bac bây giờ mọi khoản đều «không»
Có thương cháu để trong lòng
Thực tình chou vẫn hằng mong bác...
về !

Ngoài việc đón đưa, Tú Kếu, năm vừa qua, chú ý khá nhiều đến cơ quan lập pháp. Cơ quan này cũng làm nhiều việc đáng chú ý. Trên mặt báo hàng ngày, lời nói, việc làm của nhiều dân biểu nghị sĩ được tường thuật lại đã gây công phẫn hoặc vui cười cho người đọc. Tú Kếu hướng về tòa nhà lập pháp, chẳng phải để chờ đợi phép lạ, mà tìm nguồn cảm hứng cho những bài thơ trào phúng của anh.

Các dân diện dân không phụ lòng mong đợi của Tú Kếu. Trong buổi họp nọ một bà dân biểu, giận chuyện

http://tieulun.hopto.org

tiền nong rắc rối gì đó, đã cầm guốc đập lên đầu một ông dân biểu họ Mã. Cuộc chiến không kéo dài, ông dân biểu cũng chỉ bị sây sát nhẹ. Tú Kếu khuyên nhủ :

May nhờ phúc đức họ hàng
Nếu không ông đã vỡ toang cái đầu
Cầm guốc đập, nề nhau rồi đấy
Chán lối chơi còn bậy hơn nhiều
Lần sau vi dụ ông liều
Dúi đầu bà « kẹp » ông «tiêu » còn gì ? !

Thượng Viện, khi định tăng lương cho mỗi ông Nghị 10.000 đ để mướn thư ký riêng, đã bị báo chí nhất loạt đả kích nặng nề. Tú-Kếu, trái lại, hoan nghênh và xui rằng : *hãy gấp làm đi*

Mười ngàn có đáng cái chi
Nhân dân đóng thuế việc gì chẳng xong

. . . . . .

Tiền nhân dân qui cụ cứ dùng
Rồi ra hò hét cho hung
Bao nhiêu sắc thuế hãy cùng chuẩn y.
Nếu không chuẩn lấy gì lương lậu
Lấy tiền đâu đặng tậu xe hơi
Tiền đâu trả bếp trả bồi
Trả cô thư ký, cồ ngồi làm duyên

Linh ơi núi đỏ rừng thiêng
Cái lương đánh giặc bốn thiên là nhiều.

Kể ra sự châm biếm còn nhẹ nhàng. Nhưng đến việc cấp nghị sĩ đôi cho nghị « về vườn » được hưởng ba năm lương thì Tú Kếu không còn cười cợt nữa. Anh đã nổi giận thực sự :

« Khi còn là nghị lương còn uổng
Huống nữa sau này lúc đã bương
Thừa tiền thiết tưởng nuôi hành khất
Vô lý, không làm lại đớp lương.

Tuy nhiên, Tú Kếu cũng vẫn chịu khó ghi thành tích của Thượng Viện. Một trong những thành tích đáng chú ý là Thượng Viện đứng nguyên kiệm ước. Cơ quan xét xử là Tối-cao Pháp-viện. Tú Kếu nhận thấy Thượng Viện đang làm công việc của một con kiến tranh tụng với củ khoai :

Kiện với cáo, biết rồi, đâu sẽ đó
Đóng tuồng hoài méo mó cả lương tri
Mà cho rằng thành thực muốn làm đi
Song thử hỏi tối cao nào giám... quáng!
Đèn công lý ngọn lu ngọn sáng
Hội Diên-Hồng lúc sảng lúc mê !
Con kiến ơi, mày hãy rút đơn về
Đừng kiện nữa tao nghe mà buồn thảm
Vừa thôi chứ, bỏ đi thôi cậu tám

Cậu Tám Thượng Viện không chịu bỏ đi Nhưng đúng như lời tiên đoán của Tú Kếu, củ khoai chẳng hề hấn gì.

Kinh tế

Năm nay, thuế tăng hai ba lần, mỗi lần là một tiếng sét. Giá trị của đồng bạc luôn luôn bị nghi ngờ. Người dân, lúc leo lên giường nằm, còn thắc thỏm vì không hiểu buổi mai khi thức dậy có thể mất bao nhiêu phần gia sản Chính phủ cũng có trấn an dân bằng một số khẩu hiệu quen thuộc : tăng thu giảm chi, tự túc tự cường, khắc khổ.v.v... Và để dân an tâm chịu thuế, chính phủ có rao bán vài chiếc xe cũ. Chuyện «khắc khổ» luôn luôn được nhắc nhở bên ly rượu đắt tiền, trong những nhà hàng sang trọng. Bộ Tài-chánh lo tiết kiệm đến độ tính chuyện in giấy bạc một ngàn, không in bạc lẻ, cho đỡ tiền công ấn loát. Khoảng cuối năm, hàng nhập cảng giảm nhiều nhưng dân chúng vẫn có thể mua bán đều đặn nhờ ngành buôn lậu phát triển mạnh.

Cuộc rút quân của người Mỹ tưởng như cũng trực tiếp làm cho bát cơm, manh áo của người dân nhỏ bé đi. Chưa

http://tieulun.hopto.org

có năm nào dân chúng được kêu gọi hy sinh nhiều bằng năm nay.

Tú Kếu gởi lời than phiền đến «người mần kinh tế» :

Ông hại em rồi ông Tổng ơi
Thuế tăng như thế khổ nhau rồi
Hạn hán đất quá mưa sao nổi
Đến mức này đây chết mất thôi !

Thuế cao sưu nặng bỏ đầu dân
Sản xuất đương nhiên hộ cóc cần
Chỉ giới lăng nhăng tiêu thụ mệt
Chạy tiền lời tỹ lại bỏng gân.

Quả nhân công chức trở thành nạn nhân chính của thuế má Ông bếp gà hẹn tăng lương cho họ. Tú Kếu phê phán:

Công chức quân nhân khoái tỷ nhé
Nay được tăng lương sướng thấy mẹ
Đừng lo ngân khố không có tiền
Tiền giấy này chớ chính phủ vẽ
. . . . .
Than ôi vật giá đã lên rồi
Lương tăng vài tờ chừ.... chẳng bõ.

Sau khi chính phủ tăng thuế kiểm ước, báo chí, Thượng viện, Hạ viện, dân chúng phản đối, đả kích bàn cãi om sòm thì Tú Kếu lên tiếng bênh vực .. chính phủ, mắng bọn «dân ngu cu bẩn» sao lại «làm chánh quyền nổi giận»:

Thuế cao sao dám đau lòng
Ôm than nào biết bên trong thế nào ?
Đi một nước cờ cao cứu nước
Cái nhân tâm giữ được, không cần

và nhắn nhủ về sự «khắc khổ»

Ngày xưa xa xỉ cháo rau
Bây giờ thử nhịn, chết đâu mà ồn !
. . . . . .
Bao giờ kinh tế còn.... «đau» –
Thì còn đánh thuế lên đầu dân đen !

Trong bài « lời bày tỏ chửi thề và văng tục » Tú Kếu đã thực sự đưa những tiếng chửi vào thơ để tỏ sự công phẫn với những điều anh nghe, anh thấy :

« Nước non, non nước nát như mẻ
Rối hơn lông chùm, rối hơn hẹ
Bực mình ông chửi cho đỡ buồn
Pe !....
Kiếp sau làm khỉ kêu khèng khẹc
Ông ở trên rừng ông gãi « kẹc »
Còn hơn giương mắt sống làm người
Mẹc ! ..

Văn-hóa.

Nói chuyện văn hóa mà lại hướng về Bộ Văn-hóa là lầm. Bộ này, thực ra ít có liên hệ với giới làm văn hóa. Các hoạt động văn hóa của ông đặc trách phần lớn chỉ thiên về việc hiếu hỉ Do đó, đối với văn hóa, cơ quan này được kể là vô hại.

Hài hước nhất trong năm ở lĩnh-vực này là sự ra đời của một cái Hội đồng, một quái thai của thời đại do những thể lệ bầu cử rối rắm và những hiệp-hội văn hóa dị thường như các âm binh đột hiện và độ biến, khiến Tú Kếu phải kinh ngạc kêu lên

Thế mà cũng gọi hội đồng a ?
Hội quái gì đâu cái lũ gà
Một lũ gà mờ nghiêng mắt cận
Dăm thầy lý toét chẫu mồm loa
Văn gì thum thủm, văn sơ mướp
Hóa đã nhăn nheo hóa . quả cà

Anh lại than rằng :

Hội đồng chuột bọ đã ra đời
Gồm đủ tài năng lũ chuột hôi
. . . . . .
Văn hiến chia nhau cùng gặm nhấm
Mèo rừng khoan khoái vểnh râu cười
. . . . . .

http://tieulun.hopto.org

Văn tiền rách nát thành vỉ.. khổ
Giáo gạo ngon lành đã giáo khoa !
Bày lẩm lại càng thêm thít lẩm
Bốn nghìn năm đó nhục ông cha.

Nhưng, như trên đã nói, chuyện văn hóa không ở Bộ Văn-hóa mà ở lại ở Bộ Thông Tin. Trước đây Bộ Thông Tin còn kiểm duyệt cả báo lẫn sách, nắm trọn quyền sinh sát đối với các ấn loát phẩm. Sau khi Hiến-pháp được ban hành và sau đó khi kiểm duyệt báo chí được bãi bỏ, Tú Kếu đã làm văn-tế « Mụ già kiểm duyệt » như sau :

Nhớ mụ xưa
Mắt ốc nhồi
Mặt vác lên như cái mẹt !
Mõm heo đớp chẳng vừa
Răng chuột chuyên đục khoét
Hôi như bọ hung
Độc hơn bọ chét
Nhìn thấy chữ là cắn là cào
Trông thấy mặt là la là hét !
Làm chỉ rặt làm càn
Nói chỉ toàn nói phét
Người ơi là người
Nết ơi là nết !
Đang phây phây đớp hít phủ phê
Bỗng cảm gió lăn đùng ra chết.

Mụ già kiểm duyệt bị cảm gió vì luồng gió điều 12 của Hiến-pháp. Nhưng nhờ ơn trên — nhờ ơn Nhà Nước cố tình quên một phần điều 12 này — nên Mụ có chết đi trên địa hạt báo chí mà lại vẫn sống phây phây, rất khoẻ, rất thọ ở địa hạ sách và ấn-loát-phẩm để « thấy chữ là cắn là cào » hung hãn hơn và cũng nhờ đó mà « đớp hít phủ phê » hơn.

Thực ra Mụ già kiểm duyệt chỉ được hồi xuân, tác yêu tác quái dữ dằn nhất là từ khi ông Tổng Linh nghĩ ra cái tên « Phối hợp nghệ thuật » dán lên mặt mụ để tránh né điều 12 Hiến Pháp.

Từ đó những sự việc ly kỳ không kể xiết : Tâm-ca của nhạc sĩ Phạm Duy trước đây Sở Kiểm duyệt cho phép, thì mới đây Sở Phối-hợp cấm. Khảo luận của Ô. Đoàn Nhật Tấn năm trước còn là Sở kiểm duyệt : Cho phép, năm sau trở thành Sở Phối hợp: Cấm. Thơ của Nguyễn-quốc-Thái bị mắng là « Sao mưa rơi trên đầu nhiều thế ? » : Cấm. Nhạc của Phạm Thế Mỹ lời ca bị gạch những chữ « nung chí tự do », mong ước « hòa bình », để con « da vàng ». Phạm Thúy : Cấm. Truyện của Võ Hồng, một bộ trường giang tiểu thuyết (1) đã ra được cuốn đầu tiếp đến cuốn 2 mô tả cảnh kháng chiến bị chê kháng chiến là không phải quốc gia : Cấm. Bìa sách của Thế Uyên in một họa phẩm cổ điển « Hai cô gái trong thiên nhiên » của danh họa Otto Mueller (Đức), người trong tranh bị cự nự buộc phải : mặc quần.!

Những việc hài hước nhất trong năm 69 vừa qua là việc cấm bản dịch tác phẩm của nhà văn Nhật Kawabata và cấm luôn cả truyện dài « Cúi mặt » của Bùi Đăng, khi các báo chí lên tiếng đả kích mới biết đó là tác phẩm của nhà văn vừa được giải Nobel Văn-chương 68 và truyện « Cúi mặt » đã

---

(1) Bộ truyện của nhà văn Võ Hồng gồm khoảng 6, 7 cuốn mô tả một thanh niên dưới thời chính phủ Trần-Trọng-Kim, sau gặp Cách-Mạng tháng 8, gặp cuộc kháng chiến toàn quốc, anh gia nhập và say mê với cuộc sống mới, rồi anh tỉnh ngộ, thất vọng và trở về vùng quốc-gia. Cuốn I đã xuất bản mang tên « Hoa bướm bướm » và cuốn II mang tên « Như cánh chim bay » hiện chưa được phép xuất bản.

http://tieulun.hopto.org

được Bộ Thông-tin quay thành phim và chính ông Tổng trưởng đã quay vòng ma-ni-ven đầu tiên. Thế là giấy phép lại được cấp phát và riêng truyện của Bùi Đăng thì sự sốt sắng thái quá đến nỗi ngày cấp giấy phép lại ghi trước ngày báo tin cấm đến 2 tuần ! Thêm vào những việc trên đây là những sự âm thầm cho phép xuất bản các truyện tiền chiến, mà tác giả đương ở trong Ban Chấp hành các Hiệp hội văn học của Cộng sản ở Miền Bắc, là sự cho phép trọn bộ truyện khiêu dâm « Cậu Chó » gồm 4 cuốn được phây phây tác quái trong các gia đình. Tất nhiên các báo ồ ạt công kích, châm biếm và trong làn sóng công phẫn đó phải có mặt Tú Kếu.

Hồi nhà văn Võ-Phiến bị cất chức vì ký tên vào bản kiến-nghị xin bỏ kiểm duyệt ấn-loát-phẩm, Tú Kếu đã bi phẫn:

Các anh nhảm nhí, nồi cơm đập
Ngón độc tài kia muốn tập tành
. . . . . .
Nhất Linh ông hỡi về coi đó
Cách mạng bây giờ đang nở hoa !

Có lần các báo lên tiếng thắc mắc là với tư cách gì mà ông kiểm duyệt lại phối hợp được nghệ thuật thì một độc giả tiết lộ trên một nhật báo rằng ông rất xứng đáng vì ông là nhà điêu khắc. Tú Kếu bèn có thơ rằng :

Ông chánh sở thiệt là huê mỹ
Mang họ Văn thì về phải hay
Thế mà từ bấy lâu nay
Riêng ta cứ tưởng là tay cù lần
Nghề phối hiệp chuyên cần ục đẽo
Điêu khắc gia đục khéo ai bằng
Từng câu, từng chữ bắn văng
Đục vô, búa nện đến răng cũng rời
Ôi chính phủ chọn người đúng quá
Đặt để người đâu đó «suya» ghê
Lựa tay điêu khắc nhà nghề
Cho ngồi kiểm duyệt đố chê điểm nào !
Ông mà đục, đục vào sâu chút
Thì bao nhiêu ngọn bút tài hoa
Bao nhiêu tác phẩm trẻ già
Biến thành hình tượng đàn bà hết trơn !...
Ngẫm định mệnh éc ôn ra phết
Buộc những người oan nghiệt hại nhau
Họ Văn đục chữ đã đau
Lại còn tên Thái, cơ cầu hay chưa ?
Ông thái thịt chắc thừa tài cán
Nghe tên ông dễ nản vô cùng
Sợ ông thái vãi thái vung
Thớt kia dao nọ đừng đùng thị uy
Rồi quen thói nhà nghề méo mó
Dòng văn chương ông ngó chưa tinh
Đè đầu ông thái hết mình
Giống như thằng mõ giữa đình thái..gân!
Ông chỉ có một thân, hai. .. «nghệ»
Vậy xin ông cặn kẽ, đường hoàng
Xin ông «phối hiệp» nhịp nhàng
Thái «gì» hãy thái rõ ràng thịt da.

Nhưng rồi gần cuối năm thành tích của ông Phối hợp chồng chất mãi làm nhà thơ cũng hết cả bình tĩnh, giọng hài hước đã chuyển thành giọng nổi sùng :

« Phối hợp như ông phối cái gì
Càng thêm mọi rợ xứ man ri
Phối vê bạc cắc, quân cường đạo
Hợp giết ngôn từ, lũ tặc nhi
Nghệ đã tinh thông nghề thái thịt
Thuật đang bành trướng thuật nâng bi !
Mẹ cha văn hóa buồn năm phút
Sửa soạn mang chôn chốn nhị tỳ

Xã hội

Quốc gia tiến bộ giật lùi
Quân, công, lao động dùi cui chẳng còn

Vì chiến tranh, vì kinh tế sa sút, xã

http://tieulun.hopto.org

hội không thể có được một bộ mặt đẹp. Tú Kếu đề cập đến nhiều khía cạnh bi quan của cuộc sống từ ông già cụt chân đến vụ thảm sát ở Mỹ Lai, từ cảnh trong trại nhập ngũ đến cái chết của một người thân.

Năm nay váy xuất hiện nhiều hơn và ngắn hơn trên các đường phố Tú Kếu làm đến năm, sáu bài thơ về mini-jupe.

Khi thì Tú Kếu phẫn nộ :

Nền đạo đức bấp bênh muôn lộn
Cái luân thường đội nón ra đi
Suối vàng khiến cụ Trọng Ni
Lập ngoy mặt trận cứu nguy sự đời

Khi thì Tú Kếu băn khoăn ướm hỏi :

Cưng ơi ăn mặc thấy mà ghê
Loè loẹt trông như một ả hề
Hoa dán tùm lum trên mắt kiếng
Mốt gì lạ rứa nói qua nghe ?

Rồi anh đề nghị một biện pháp là đánh thuế vào váy ngắn, đùi càng hở nhiều thuế càng cao :

Đánh luôn cả đùi non đề hở
Nghìn phần trăm, hơn nữa càng hay
Nếu mà ông Tông mát tay
Tiền thu chắc chắn lấp đầy lỗ to !

Một bữa (ngày 6-12-69) có tới 15 thiếu nữ tự tử phần lớn cỡ 14 đến 18 tuổi, Tú Kếu vội kêu lên

Hỡi ơi các em, sao mà buồn thế ?
Cuộc đời đang vui vì sưu vì thuế
Các em chán đời lại muốn bỏ đi

Nhà thơ thắc mắc sao đương tuổi trăng tròn mà lại khoái chết là cớ làm sao ?

Bởi kẻ phụ tình chơi hoa rồi bỏ ?
Bởi chót si mê mấy thằng phải gió ?
Hay bởi sinh ra lỡ gặp cảnh nghèo
Đua đòi trưng diện phong trào cố theo
Tiền bạc không dư, buồn cha giận mẹ
Chết quách cho rồi, đi luôn cho khoẻ?

Hay là đau buồn vì đất nước (vì họa chiến tranh, vì ông kiệm ước ?» Dù sao thì «một ngày phí phạm hàng chục lá đa» mà «lá đa là nhu yếu phẩm» thì cũng là sài xa-xỉ quá !

Lần khác về những vụ hạm, Tú Kếu hẹn sẽ tố hạm 100 ngày, vạch mặt bọn tham nhũng bọn dựa thế hút máu người :

Bao năm chúng vẫn ù lỳ
Sống trên đau khổ an nguy đồng bào
. . . . .
Bao giờ xác chúng chưa phơi
Dân còn đau khổ đứng ngồi chưa yên

Trong loại tham nhũng kể trên có một tên đầu tỉnh dâm ô nổi tiếng ;

Ai ai cũng sợ thấy bà
Chỉ lo bị rách «lá đa» vì ngài

Ong này còn có thói quen tắm truồng bắt con gái tới kỳ cọ. Tú Kếu kết luận:

Tưởng Cậu Chó là đồ tưởng tượng
Do nhà văn sống sượng viết ra
Biết đâu trong cõi người ta
Chính ngài, Cậu chó, vậy mà tìm đâu ?

Nhưng đây cũng chỉ là tiếng cười mà Tú Kếu tự cho là : « Cười trên tan nát cuộc đời Nhấp nhô nhân ảnh, bóng người phù du ». Có nhiều chuyện nhà thơ đã không thể nào cười được.

Tú Kếu tiễn một người bạn lên đường :

«Uống đi chứ, môi mềm đang ngọt trớn
Tạm coi đời như một giấc chiêm bao
Quên lửa đỏ đốt thành trì tám hướng
Khói bay mù che khuất cả trăng sao

http://tieulun.hopto.org

Thêm nữa nhé, cho hai thằng ngất ngưởng
Người ra đi hùng khí sẽ thêm hào!
Ta trở lại mỗi khi buồn tư tưởng
Nhớ một thằng không biết dạt về đâu...

Nhận tin một người mất :

Tin em mới đưa về
Vô tình như gió qua
Gio hoàng hôn thoảng tới
Đưa lá rụng hiên nhà
Một lá hai ba lá
Lá vẫn vô tình rơi
Vô tình anh sống sót
Đeo nặng trái tim người

Nhìn hình ảnh một cuộc thảm sát :

Nhìn hình ảnh Mỹ Lai thảm sát
Thấy ngậm ngùi, ruột nát gan đau
Tưởng rằng địa ngục ở đâu
Hóa ra trên mặt địa cầu văn minh
Lũ trứng nước tội tình chi đó
Cớ làm sao máu đỏ, bụng phơi
Cớ sao đầu ngoẹo một nơi
Mình nghiêng một ngả tắt hơi bao giờ!

Nhận định về cuộc đời :

Nhìn xem thế cuộc đổi dời
Trăm năm không một kiếp người phù du
Chìm sâu trong đám bụi mù
Thế nhân mắt đục oán thù dâng cao!

Tiếng cười hay tiếng khóc của Tú Kếu đều khơi được những xúc động sâu xa nhất trong những trái tim người.

oOo

Cảnh đời qua thơ Tú Kếu vừa ngộ nghĩnh vừa bi thảm. Qua cặp kính màu kết bằng những câu thơ Tú Kếu, ta thấy rõ các nét đen, các chi tiết lố lăng của mọi biến cố.

Dĩ nhiên đời sống không gọn gàng như vậy. Nhưng, giữa kiếp nhân sinh mù cát bụi, đầy những chi tiết nhàm chán thừa thãi mỗi ngày, người ta đều muốn tìm đến một bài thơ của Tú Kếu, nơi gói trọn hình ảnh cuộc sống một cách tài tình.

Bây giờ, phải nói thêm một chút về chính con người Tú Kếu. Chúng ta gặp ngay những bài thơ anh tự cười mình :

TÚ KẾU HUỀNH HOANG PHÚ

Khổ người : mình hạc sương mai
Tăm tiếng : đầu non đỉnh gió
Kính trắng đeo tưởng thầy phán thầy thông
Ống píp ngậm ngỡ quan to quan nhỏ
Ở nhà gạch, ngủ giường tây
Ăn cơm tiệm, chơi nhà thổ
Chữ thiên hạ ba bồ vét sạch, chẳng nhường ai nửa mẩu A, B
Khí non sông tám hướng un đầy, đang phát triển mười phương nhăng nhố
Tinh hoa đất nước chính là đây
Tài tử xưa nay cũng chỉ đó
Thỉnh thoảng phong lưu ngồi «tom chát» Đại Đồng
Lâu lâu mã thượng, đi «xổ xui» Chuồng chó

. . . . .



http://tieulun.hopto.org

Dĩ nhiên chúng ta không tin những lời huênh hoang của Tú. Khi viết về mình, anh vẫn đùa. Nhưng khi anh nghĩ về mình một cách nghiêm trang, chúng ta tưởng bắt gặp trong lời thơ nét sầu thiên cổ của mọi kiếp người.

«Rồi cũng đến một ngày không báo trước
Tấm hình hài đã lỡ thoát thai ra !
Người yên nghỉ muôn nghìn năm dưới đất
Để linh hồn khoảng khắc nhẹ bay xa

oOo

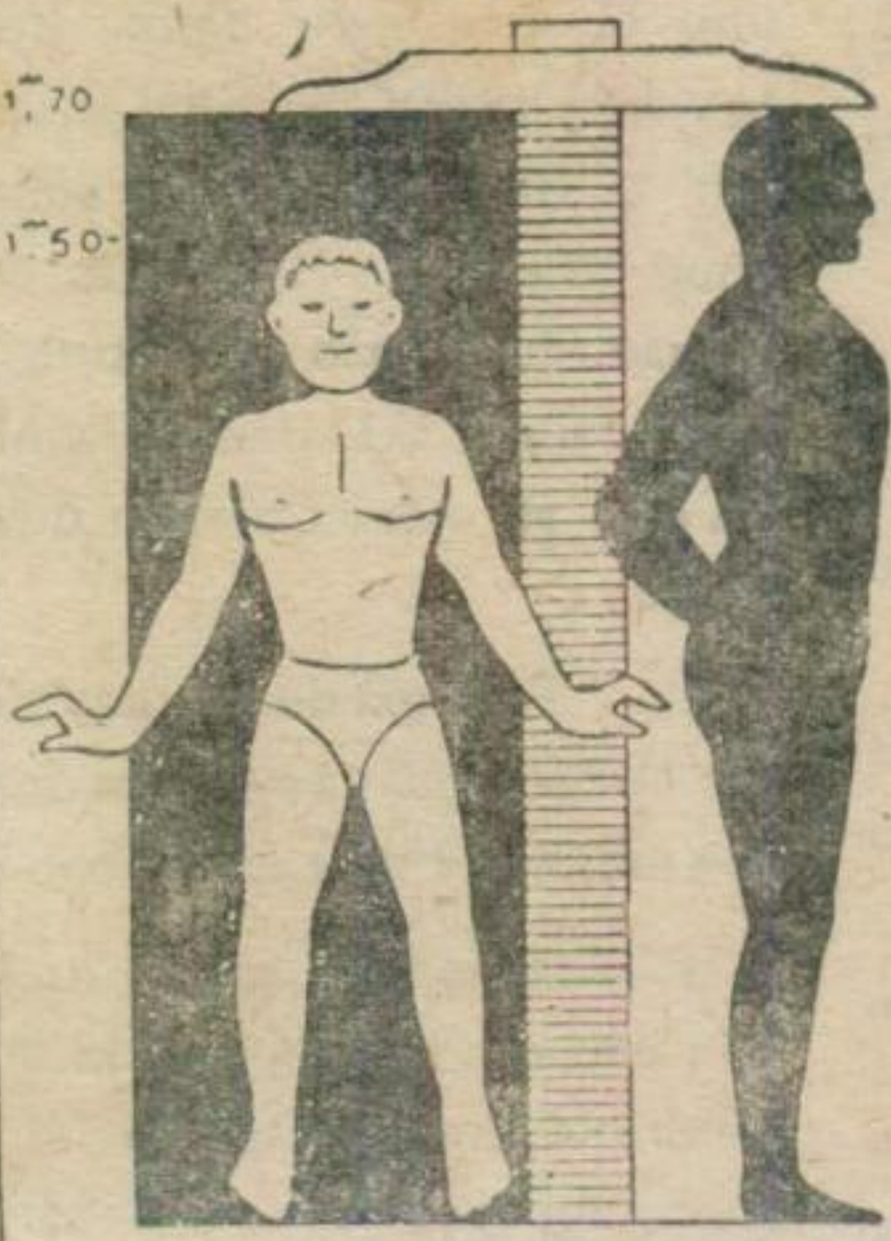
Hãy lên cao nhìn về nơi tạm trú
Nhìn nhân gian nhỏ hẹp dưới chân kia
Mà ngày trước sinh làm người đau khổ
Vác đời đời thập tự miệng rên la

Tám câu trên trích trong bài. «Sẽ một ngày không báo trước». Tất cả những người yêu thơ Tú Kếu đều cầu chúc cho cái «ngày không báo trước» đó còn lâu, rất lâu mới đến.

Vì khi cùng góp vai vác thập tự đời với anh, ai cũng muốn được tiếp tục nghe những tiếng rên la chua cay, thâm trầm và biết bao thi vị !

KIỀU PHONG

Vitaplex
CALCIUM +6 SINH-TỐ
C_D_PP_B2_B6_B12



-CON NÍT MAU BIẾT ĐI
-CỨNG XƯƠNG.
-MẠNH KHOẺ.
-NGƯỜI LỚN CỨNG RĂNG.
-ÍT ĐAU RĂNG.
YẾU PHỔI.
-MỆT MỎI.

LABOHADZER
VỪA THƠM NGON _ VỪA BỔ.

Số 65 KN 8 MB ngày 17/12/CDP

http://tieulun.hopto.org

CÂU CHUYỆN ĐẦU XUÂN :

● THIỆN-Ý

Không có tuổi già...

hay Quan-niệm mới của một số các nhà bác học Anh-quốc...

Kể từ khi y học có thêm khoa lão-học (gérontologie) thì các thầy thuốc xô nhau đi tìm phương pháp làm cho con người trẻ lâu, chậm già...

Giáo sư Léon Binet (Pháp) đề cao cách thức xử dụng tinh chất bào thai (extrait embryonnaire) chích vào cơ thể Nhà bác học Filatov (Nga) thì đưa ra ý kiến cấy nhau đàn bà (placenta). Trường y-khoa Lỗ-ma-ni thì xử dụng chất procaïne để giúp cho con người được trẻ lâu, trong khi đó một nhà bác học Nhật, ông Sato lấy từ ở gan ra một hoạt chất chống độc, giúp cho cơ thể gạn lọc bớt các chất độc, để cơ thể được trẻ trung mãi mà ông đặt tên là chất P.A T. (1)...

Một số bàn tới chất mật ong, tới nhân sâm.

Lại thêm khoa thẩm mỹ cũng làm cho con người bớt già đi...

Tuy nhiên cho đến nay, các nhà khoa học chưa lấy thế làm bằng lòng Họ còn muốn đi xa hơn nữa.

Không phải chỉ là săn sóc, bồi bổ cho cơ thể chậm già, mà trái lại phải lấy lại cho con người một sự trẻ trung sinh-học đáng phải có, dù rằng yếu tố tuổi già (aging factor) cho đến nay vẫn chưa tìm ra. Dẫu sao giáo sư Léon Binet cũng đã lớn tiếng tuyên bố tại Hàn-lâm-viện Khoa-học Pháp rằng tuổi già không phải là không hoán cải được...

Tuổi già là một lầm lẫn ?

Gần đây, một chuyên viên Anh quốc, bác sĩ Alex Comfort, đưa ra một số giả thuyết về tế-bào.

Mỗi ngày, trong cơ thể chúng ta có chừng bảy tỷ tế-bào phải đổi mới : cuộc sống là một sự chuyển vận liên tục, một sự thay đổi tế-bào không ngừng. Các tế bào không cùng một tuổi thọ, như tế bào máu chóng hư hại, cứ ba hay bốn tháng lại phải thay, trong khi các tế bào gan có thể sống lâu trong vòng 18 tháng. Người ta cũng chưa rõ tại sao các tế bào thần kinh, một khi bị hủy hoại rồi, thì không tái sinh được nữa. Và bác sĩ Alex Comfort đưa ra ba giả-thuyết :

1 — Tuổi già do sự thay đổi luôn luôn các tế-bào, mà các tế bào đợt sau không còn mạnh mẽ như các tế bào nguyên thủy

2 — Hoặc tuổi già là do sự hủy hoại dần dần các tế bào thần kinh. Để chứng minh giả-thuyết này, bác sĩ Comfort đã xác nhận một con chó 14 tuổi chỉ còn 2/3 tế bào thần kinh trong tiểu-não và khi con chó được 17 tuổi, thì chỉ còn 1/3

(1) Tài liệu của bác sĩ Lossejac (Pháp)

http://tieulun.hopto.org

3 — Giả thuyết thứ ba thì dồn trách nhiệm về tuổi già cho chất gian-bào (collagène) ở trong mô liên-kết. Theo Bác sĩ Comfort, tế bào là gạch là đá, còn mô liên-kết là xi-măng, một khi căn nhà bị xụp đổ thì trách nhiệm đầu tiên là chính do xi-măng đã không hàn gắn các viên gạch đá vào với nhau...

Như thế, giải thích về tuổi già cơ thể là phải nhìn thẳng vào sự cấu-tạo đơn-vị cơ thể, nghĩa là phải cứu xét ngay ở địa hạt tế-bào.

Nhưng ở địa hạt này, người ta chưa đồng ý với nhau.

Giáo sư Léonard Hayflick, giáo sư vi-trùng-học viện đại-học Stanford (Hoa kỳ) nhắc tới ba quá-trình hiện đang được nghiên cứu :

— a/ Đi cùng với tuổi, có sự tính giảm cơ-năng một số tế bào đặc biệt như tế bào bắp thịt, tế bào thần kinh.

— b/ Sự suy giảm dần dần chất collagen, một chất protêin cấu tạo nên mô liên-kết.

— c/ Sự hạn chế việc tế-bào sinh sản.

Công trình nghiên cứu của giáo sư Hayflick đặt trọng tâm nhiều vào điểm cuối này và đã đưa tới một kết quả đáng chú ý là :

Từ trước người ta tưởng các tế-bào bình thường đem ra nuôi dưỡng ở ngoài thân thể có thể sinh sản không ngừng và trở thành bất tử. Điều này bây giờ đã bị chứng minh ngược lại. Mỗi tế bào, sau chừng năm chục lần bào phân, thì bị hủy hoại. Nếu ta ngừng nửa chừng, đem ướp lạnh một thời gian, sau đó mang ra, tế bào lại sinh sản tiếp cho đủ số rồi mới chết đi

Để giải-thích hiện-tượng này, có hai giả-thuyết :

— hoặc là các tế bào đã được định đoạt trước một khoảng thời-gian để sống.

— hoặc là có *một sự lầm lẫn nào đó* làm cho tế-bào phải chết đi.

Mới gần đây, một nhà sinh-học Anh-quốc nổi danh, bác sĩ Leslie E. Orgel (University Chemical Laboratory — Cambridge) đưa ra một thuyết được nhiều người chú ý.

Theo ông, người ta quá chú trọng đến sự qui tụ nhiều cuộc ngẫu-biến (mutation) làm hư hại sứ mệnh di truyền mà cho đó làm thành tuổi già, nhưng người ta đã ít khảo cứu về những *lầm lẫn trong công tác truyền sứ-mệnh* và nhất là *trong việc tổng-hợp protêin*..mà trường hợp sau này đáng chú ý hơn..

Làm lẫn, tai hại...

Để bàn rộng ý kiến nhà bác học Orgel. ta hãy lấy tạm một thí dụ

Có một hàng chữ tiếng nước A mà ta muốn dịch sang tiếng nước B. Ta cho hàng chữ A vào máy dịch. Nếu hàng chữ nước A viết sai, lầm lẫn, thì bản dịch B hẳn là có lỗi, và câu văn dịch ta không hiểu nổi. Nhưng nếu máy dịch chạy loạn sạ, thì hàng chữ A có viết đúng đến đâu, ta cũng không hiểu nổi bản dịch B.

Hiện-tượng tương tự thế này cũng xảy ra trong công tác truyền sứ-mệnh di-truyền của tế-bào.

Ta biết rằng sinh-vật cấu tạo bởi những «đơn-vị di-truyền» cũng như vật chất cấu tạo bởi các nguyên-tử. Đơn-vị di truyền được đặt trên các nhiễm-thể

http://tieulun.hopto.org

ở trong tế-bào : đó là các phân-tử acid desoxyribo-nucléic (NDA).

Phân tử NDA — coi như là hàng chữ A trong thí dụ trên — hợp với một protêin để thành một RNA-truyền tin (RNA-messager) chất RNA - truyền tin này chuyền xuống một chấ gọi làribosome để thành phân-tử protêin (hàng chữ B). Như ta đã biết, protêin là nguyên liệu cấu tạo nên cơ thể. Chất protêin này gồm có các acid - amin dính liền vào nhau như một toa rầu. Những phân tử đặc biệt gọi là RNA - di chuyền (RNA transfert) hợp với nhóm ribosome+ RNA truyền tin để tạo nên một lô các hàng ngũ prôtêin cần thiết cho cơ thể.

Như thế hàng ngũ prôtêin trong một tế-bào được chia thành hai loại:

— một loại cần thiết cho sự hoạt động của tế bào.

— một loại ứng vào cơ-chế tổng-hợp các prôtêin.

Đối với loại thứ nhất hay loại thứ hai, những nhầm lẫn vẫn có thể xảy ra được: một acid-amin trong hàng ngũ protêin đang ở chỗ nọ lại chạy chệch sang chỗ kia, chẳng hạn. Kết quả dĩ nhiên là sai lầm, nhưng cũng rất khác xa nhau tùy theo thuộc loại thứ nhất hay loại thứ hai.

Voi loại thứ nhất, một protêin ở sai chỗ, hiệu-năng giảm đi, nhưng sau đó là hết.

Còn đối với loại hai, một protêin ở sai cương-vị, thì không phải chỉ sai một lần, mà sai luôn cả sự tổng-hợp các protêin, nghĩa là cả một dây, một chuỗi protêin bị hư hại bị đào thải

Cũng ví như ta quay điện thoại tìm số 25 539 nhưng ta đã nhầm sang 25.538 lẽ dĩ nhiên ta không nói chuyện được. Nhưng nếu ta quay lại lần sau rất có thể ta điện đàm được. Nhưng khi máy điện-thoại bị trệch đi một hàng số, như thế tất cả các hàng số cũng đều sai và ta quay mãi cũng chẳng thể liên lạc được với người mà ta muốn điện đàm.

Sự nhầm lẫn protêin trong tế-bào tai hại như khi máy điện-thoại bị trệch một hàng số

Con số protêin bị hủy-hoại cứ tăng dần một cách lũy-tiến cho đến khi toàn thể bị suy sụp điều mà B.s Leslie Orgel gọi là « thảm họa lầm lẫn » (error catastrophe)

Khảo sát thực nghiệm

Một nhà sinh học Anh-quốc, ông Robin Holliday, thuộc cơ quan National Institute for Medical Research (London) bắt lấy ý kiến của Orgel và đề tâm nghiên cứu.

Ông cùng làm việc với một nhà sinh-học khác, bác sĩ Brian Harrisson, cố nuôi trong vòng hai năm những bào thai của loại ruồi dấm (drosophila) với những chất để tạo nên những lầm lẫn trong việc tổng hợp protêin. Hai ông thấy rõ rệt là đời sống của sinh vật này bị rút ngắn một cách rõ rệt.

Ông lại thí nghiệm sang một loại nấm, Podospora aserina, thì cũng thấy kết quả tương tự.

Tuy các kết quả thâu lượm được hợp với giả thuyết Orgel, Holliday chưa hài lòng. Ông chuyền sang việc thí nghiệm tế-nhị hơn, dùng một loại nấm ở bánh mì : Neurospora crassa để thử. Ích lợi trước tiên là loại này không cùng một chu-kỳ tăng trưởng giống như nấm Podospora.

http://tieulun.hopto.org

Nấm Podospora được nuôi dưỡng trong phòng thí nghiệm sinh sản đều đều trong một thời gian rồi chết.

Còn nấm Neurospora trái lại tăng trưởng trong một thời gian rồi nghỉ, rồi lại tiếp tục tăng trưởng để rồ lại nghỉ, sau đó lại tiếp tục.

Holliday cho là trường hợp nấm Neurospora có lợi là gặp được nhiều trường hợp ngẫu biến (mutation) để có được nhiều yếu tố ngẫu biến (mutant)

Đối với nấm Podospora, Holliday gọi là yếu tố ngẫu biên nd (natural death)

Đối với trường hợp Neurospora, là yếu tố ad - 3 yếu tố này giúp cho việc tổng hợp chất adênin, một acid - amin cần thiết. Ở trong một môi trường thích hợp, thì yếu tố này hoạt động rất dễ dàng.

Căn cứ vào những khảo sát đó, Robin Holliday đưa ra kết luận sau đây :

1) Nếu yếu tố nd già chết đi mà nấm Neurospora vẫn tăng trưởng được, thì chính là bởi có nhiều lầm lẫn hơn trong việc tổng hợp protêin

2) Trong trường hợp nầy, nếu ta cấy yếu tố nd vào một loại khác người ta làm gia tăng sự lầm lẫn lên.

3) Nếu với yếu-tố ad-3 đã có *một Protêin nhầm lẫn*, nếu ta càng làm tăng sự lầm lẫn mãi lên thì ta có nhiều hy vọng là có thể trở lại một *protêin bình thường*.

Đó chính là điểm Holliday đã quan sát. Ông cấy yếu tố nd cùng với yếu tố ad-3. Ông tạo ra một loại mới, khỏe mạnh hơn. Loại này càng lớn lên, càng ít cần đến chất adênin ... Như thể nhầm lẫn sóa bỏ nhầm lẫn, tạo nên trường hợp bình thường. ..

Một ít nhận định.....

Thuyết của Orgel, thí nghiệm Holliday tuy đã dầy công nhưng hãy còn nhỏ bé đối với con người. Dầu sao đây là lần đầu tiên, khoa học đã có ý kiến về *một sự nhầm lẫn trong việc chế tạo protêin ảnh hưởng đến sự già nua, chết chóc* của tế bào

Nghĩa là hiện tượng lão-suy ở ngay trong tế bào và *sự già nua có thể coi* như là một trường hợp *nhiễm độc* — tế bào già lây sang tế bào trẻ — mà người ta có thể tìm cách ngăn bớt những hậu quả này...

Ngăn cản bằng cách nào ?

Làm sao cho tế bào bớt đi được những protêin bất bình thường, *chỉ có những protêin bình thường*.

Con đường thí nghiệm còn dài, những thí nghiệm loại Holliday chỉ mới đến các loại nấm, còn phải dò dẫn lên tới các sinh vật trung đẳng, thượng đẳng phải đi đến con người...

Nhưng ta vẫn có thể hi vọng : Nếu ngày nay chúng ta sống như loại nấm Podospora thì tại sao mai sau không thể sống như loại Neurospora được ? ...

B.S. THIỆN-Ý

Tài liệu tham khảo

1 — Problèmes de la vie của Max Aron (Calmann Lévy)

2 De la cellule à l'homme (Science et vie numéro hors-série)

3 — Espoirs de longue vie của J. L. Pech (Gallimard)

4 — L'avenir prévisible của Sir George Thomson (Calmann Lévy)

5 — Recherche d'une doctrine de la-vie của Louis Bounoure (Robert Laffont)

6 — Nature, ngày 29-3-1969 (errors in protein synthesis and clonal senescence in fungi.

7 Tạp chí Science et vie, tháng 10 năm 1969

8 — The process of ageing của Alex Comfort.

http://tieulun.hopto.org

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

CAN THÀNH

261 Tôn Thọ Tường Choion

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

DÂN KÝ

TRÀ TRANG

Đ. T. 36.054

184 Khổng Tử Cholon

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Tiệm bánh

HỒNG KÝ

Chuyên môn chế tạo các loại bánh ngọt bằng máy

Bán sỉ và lẻ

100 Tân Thành Cholon

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

CÂM THÁI

Chuyên bán các loại điện khí

Bán sỉ và lẻ

35 Lãn Ông Cholon

Cung chúc tân xuân

HỒNG KÔNG RED ROSE

Chuyên sản xuất đủ mỹ phẩm

nhãn hiệu : HOA HƯƠNG

716 Bến Hàm-Tử Cholon

http://tieulun.hopto.org

● BUI-KIM-ĐINH

Ghi lại ý kiến của một số văn-nghệ-sĩ trong một cuộc họp mặt tại Đà-Nẵng

Hiện tình sinh hoạt và nhận định về một vài hiện tượng văn nghệ của Văn giới Miền Trung

Một cuộc họp mặt để thảo luận về một vài khía cạnh trong sự Sinh hoạt của Văn giới miền Trung đã được thực hiện tại tư gia nhà văn Nguyễn-văn-Xuân, tại đường Thái-Phiên, Đà-Nẵng vào hồi 20 giờ ngày 7 tháng 1 năm 1970 với sự góp mặt của các anh: Nguyễn-văn-Xuân (Giáo-sư Đại-học Văn-khoa Huế viết văn) Lam-Hồ (viết văn); Luân-Hoán; Thái tú-Hạp (thi-sĩ) Phạm-thế-Mỹ; Vĩnh-Điện (nhạc-sĩ) Bùi Thanh-Trầm; Nguyễn-tất-Hùng (Giáo-sư, hiện cộng-tác chặt chẽ với tờ Văn-Hóa, tạp-chí xuất-bản tại Đà-Nẵng), Hoàng-trọng-Băng (Họa-sĩ)

Vì Đà-Nẵng giới nghiêm vào 10 giờ đêm, nên buổi thảo-luận chỉ được gói gọn trong vòng hai tiếng, tất nhiên vấn-đề chưa được hoàn toàn đào sâu, mở rộng và mỗi người chỉ thảo luận trong phạm vi «Những khó khăn của Văn giới miền Trung và một vài nhận định về Văn-nghệ».

BÙI-KIM-ĐÌNH : — Xin các anh cho biết, các Văn-nghệ sỹ ở Đà-Nẵng thường có cơ hội gặp gỡ nhau để thảo luận về một vấn-đề văn-hóa nào không?

NGUYỄN-VĂN-XUAN : — Có thể nói Văn-nghệ-sĩ ở Đà-Nẵng cũng khá đông, nhưng chúng tôi ít có cơ hội gặp nhau vì ở đây không có một tờ báo với thực chất của nó. Các quán văn-nghệ cũng rất ít oi, chỉ có một quán TRẺ nhưng chúng tôi ít tới. Có lẽ đây là một trong những lần họp mặt ít oi đối với tôi.

LUÂN HOÁN : — Thực ra các cuộc họp mặt của giới trẻ vẫn thường có, nhưng cũng chỉ huy tụ được khoảng bốn năm người cùng chung một đường lối sáng tác giống nhau. Nên cuộc họp mặt quy tụ đông đảo như hôm nay, đối với tôi là lần đầu tiên.

BÙI KIM ĐÌNH: Khi cần nghiên cứu một dữ kiện nào đó để sáng tác thì ở đây có một cơ sở nào cung cấp những tài liệu mà mình không tìm thấy ở những tiệm sách không? Chúng tôi muốn đề cập tới Thư Viện hoặc Văn khố

NGUYỄN VĂN XUÂN : — (giọng hơi lớn) ở đây, một thành phố lớn trên 400 ngàn dân mà chưa có một Thư viện. Chỉ có những Thư viện dọa sẽ làm thôi. Nhưng có một Thư-viện Pháp Người Pháp lo cho một đoi chục dân ở đây còn hơn người Việt-Nam lo cho hơn 400 ngàn dân Việt-Nam. Còn người Mỹ thì thôi khỏi nói, họ chỉ chờ cơ hội để dành tất cả sang đây. Chỉ riêng người Việt là không có. Đó, tôi thấy là một điều ô nhục, một điều đau nhục cho trí thức và những người có trách nhiệm Văn-hóa. Theo ý riêng tôi, tôi thấy như vậy (Ngừng một lát). Còn về hý-viện - nói rộng ra, văn-học nói nghệ-thuật luôn — ở đây có một cái hý-viện, các ông ấy đem cho cinéma thuê rồi, cho nên Học-sinh hoặc các Hội đoàn muốn trình diễn cái gì đều không

http://tieulun.hopto.org

thực hiện được vì thuê rạp rất mắc. Như vậy tôi thấy cái mà có thể có được các ông ấy còn diệt luôn. Cho nên nói về chuyện mở mang về Văn-học và nghệ-thuật ở đây thì thực là phiêu lưu trừ phi có phép lạ.

BÙI-KIM-ĐĨNH : — Khi đặt bút sáng tác, các anh có bao giờ nghĩ tới chuyện kiểm duyệt không ? Hình như ở đây cũng có một cơ quan chuyên về việc kiểm duyệt.

NGUYỄN-VĂN-XUÂN : — Sách của tôi viết thường in ở Saigon, không bao giờ tôi đưa kiểm duyệt ở đây. Tuy nhiên, có thể tôi là một trong những người bị « những cái gọi là nặng nề nhất » trong việc kiểm duyệt ở Trung-Việt : Tôi đi ở tù hoài về chuyện đó. Thành ra bây giờ rút kinh-nghiệm, tôi rất ít viết cho Trung-Việt và nhất định không in gì ở Trung-Việt, lý do vì tôi muốn tránh sự ở tù. Cũng một vấn đề, ở Nam hay ở Hànội trước 1954 thì không có gì đáng đi tù, nhưng ở đây khi mà họ đặt vấn đề rồi thì họ sẽ chộp bắt bất cứ lúc nào. Tôi đã bị tù hai lần một cách thật vô lý. Tôi không biết bây giờ chuyện đó tốt đến mức độ nào vì tôi đã nhất định không in ở Trung-Việt nữa. Đó là tôi nhắc lại chuyện quá khứ, tô đã ở tù vì những bài đã được kiểm-duyệt rồi, ở tù dễ dàng.

BÙI-KIM-ĐĨNH : Xin anh Phạm-thế-Mỹ cho biết ý kiến của anh về vấn đề kiểm duyệt. Tôi có nghe anh Luân-Hoán, hoặc anh Xuân nói là anh vừa bị tịch thu một tập thơ của Luân-Hoán do anh phổ nhạc.

PHẠM-THẾ-MỸ : (có vẻ e ngại) Anh Xuân đã nói, còn về tập nhạc tôi tôi chưa nghe tin chánh thức.

BÙI-KIM-ĐĨNH : Vậy anh Luân-Hoán nghĩ sao ?

LUÂN-HOÁN : (cười e ngại) Khó trước trả lời được (rồi im lặng)

BÙI-KIM-ĐĨNH : Thưa anh Xuân, tôi có nghe anh nói ở đây có một nền độc tài truyền thống, từ chế độ này tới chế độ khác, đổ đâu xuống các anh em làm văn học nghệ thuật ở đây. Anh có thể cho độc giả Bách Khoa biết rõ hơn những chi tiết và n, uyên cớ điển hình để có thể mô tả bốn danh từ «độc tài truyền thống»?

NGUYỄN-VĂN-XUÂN : — Dưới thời các vua triều Nguyễn khu vực này cũng như Thanh Nghệ Tĩnh, chịu một nền phong kiến thật nặng, nên chuyện gì ở Nam cũng như ở Bắc không hề gì, nhưng ở đây, cũng một chuyện ấy họ có thể bắt bỏ tù thật dễ dàng. Theo tôi, chế độ nào cũng vậy, ngay dưới thời Pháp thuộc cũng vậy, ở Nam ở Bắc dễ thở nhưng ở miền Trung không ai chịu nổi cả. Rồi sau qua chế độ nào, chế độ nào thì hình thức cũng như nhau. Ở đây dễ đi tù, dễ bị bắt. Tôi đã ở tù không phải dưới một chế độ mà dưới nhiều chế độ khác nhau, mặc dầu bài vở đã được phép cho in, kịch cho đóng rồi đàng hoàng. Không phải mình tôi bị như thế mà nhiều anh em bị như thế. Tôi nói một câu chuyện nho nhỏ nhưng có thể điển hình cho cái gọi là đe dọa, bắt bớ truyền thống : Trước đây chừng độ năm ba năm ở tại Hội trường Trưng Vương, một Ông Tướng ra nói rằng, bây giờ có Cách mạng, cách đồ rồi, có thể tự do rồi, có thể cho làm báo chí kia nọ rồi nhưng mà anh em liệu chừng, coi chừng tôi có thể bỏ tù đó. Chuyện

http://tieulun.hopto.org

ông Tướng nói đó không phải là ông ấy phát ngôn một cách bừa bãi vô trách nhiệm mà là do truyền thống dễ bỏ tù ở miền Trung, họ cho ở tù thật đơn giản, nghĩa là cho thì cho mà muốn bắt thì bắt. Tôi không biết chế độ bây giờ như thế nào... Có đều là chuyện bỏ tù ở đây nhiều người biết. Các Anh em Văn nghệ sĩ lần lần họ bỏ đi xứ khác cũng nhiều. (ngừng một lát)

NGUYỄN VĂN XUÂN: (nói tiếp) Tôi đã nói với anh là tôi nhất định không làm báo ở Trung, vì tôi muốn tránh sự ở tù. Ở đây một cuốn sách đã cho in nhưng ba năm sau họ có thể bỏ tù lại, nên mình không biết đường mà đề phòng. Cho nên ở đây dân chúng có sự tranh đấu hăng hái, có lẽ tôi cho nguyên do là vì sự ép buộc quá.

BÙI-KIM-ĐÍNH: Xin các anh cho biết ý kiến thêm về sự độc tài truyền thống này.

VĨNH-ĐIỆN: — Tôi không có ý kiến.

PHẠM-THE-MỸ: — Tôi không có ý kiến.

THÁI-TÚ-HẠP: — Tôi không có ý kiến.

LUÂN-HOÁN: — Tôi cũng không có ý kiến.

NGUYỄN-VĂN-XUÂN: Anh ở Saigon ra, anh thấy như vậy đó. Anh có thể ghi rõ như vậy. Bây giờ hỏi ai họ cũng đều không muốn nói (hạ thấp giọng) còn tôi thì nói chuyện đời xưa.

BÙI-KIM-ĐÌNH: — (Cười). Vậy xin anh nói chuyện đời nay đi.

NGUYỄN-VĂN-XUÂN: (Cười, không nói gì).

BÙI-KIM-ĐÌNH: Thưa anh Xuân, anh có thể đơn cử một trường-hợp nào đó, anh đã bị tù, như nguyên cớ làm sao, vì tác-phẩm hay kịch-phẩm nào và dưới chế độ nào, để độc giả Bách Khoa thông cảm được một trong những khó khăn của Văn giới miền Trung.

NGUYỄN-VĂN-XUÂN: Ở Saigon cũng đã có vài anh ở tù với tôi rồi nhưng có lẽ cũng không nên nói ra. Có điều nguyên cớ bị tù của tôi hoàn toàn là do văn-học và nghệ-thuật.

BÙI-KIM-ĐÌNH: (nhìn Luân-Hóan) Xin các anh cho biết về hoạt-động của giới trẻ ở đây trên phương diện báo chí.

THÁI-TÚ-HẠP: Trong số bạn bè, trong sự cố gắng hết sức là khiêm nhượng, chúng tôi gồm một số anh em trẻ như Phan-như-Thức, Hà-nguyên-Thạch, Luân-Hoán, Thành-Tôn có xuất-bản tờ *Trước Mặt* ở Quảng-Ngãi trong một điều kiện thật khó-khăn. Ngoài ra chúng tôi có thành lập nhà xuất-bản tên *Ngưỡng-Cửa* và đã ấn hành được một số tác phẩm thơ của Hà nguyên-Thạch, Thành-Tôn Phan như-Thức v v. Riêng về tờ *Trước Mặt*, tuy không vào tới trong Nam, ngay cả Thủ-đô, nhưng chúng tôi tin là cũng gây được nhiều ảnh hưởng tốt đẹp trong giới trẻ tại miền Trung. Chúng tôi xin giới thiệu anh những hoạt-động đó.

BÙI-KIM-ĐÌNH: — Cám ơn anh Thái tú-Hạp. Bây giờ các anh có thể cho tôi biết một cách tổng quát về những khó khăn mà các anh gặp phải trong vấn đề ấn-loát và phát hành những ấn phẩm và báo chí.

LUÂN HOÁN: Về hình thức, muốn trình bày một cuốn sách đẹp thì phải lo bìa. Tranh vẽ chúng tôi có thể có những bạn họa-sĩ cung cấp, nhưng ở đây không có ai làm bảng kẽm, nhà

http://tieulun.hopto.org

in lại nhỏ, thợ trẻ thiếu kinh-nghiệm. Tôi có in một vài cuốn sách ở Quảng-Ngãi, nhưng thành phố này thiếu điện, một ngày có, ba bốn ngày không nên in xong một cuốn sách phải mất tới bốn, năm tháng. Còn về chuyện phát hành thì lại càng khó khăn. Chúng tôi chỉ biết nhờ người bạn này ở tỉnh này, người bạn khác ở tỉnh khác, nhưng chúng tôi không thể thu lại được tiền tác phẩm

BÙI-THANH-TRÂM : Trước, chúng tôi có làm tờ *Hiện Diện* nhưng chỉ phát hành được có một, hai số thôi vì tiền không thu về được. Bây giờ chúng tôi làm tờ *Văn-Hóa* của Phật-giáo. Chúng tôi có được sự giúp-đỡ của Thượng-Tọa Minh-Châu, cũng như các Khuôn hội, Tỉnh hội Phật-giáo, nhưng rồi chúng tôi cũng gặp khó khăn. Chúng tôi cũng phải nhờ bạn bè ở các nơi phát hành dùm nhưng cũng không thu lại được tiền tác phẩm. Chúng tôi đã chia nhau đi từng tỉnh, nhưng tiền mướn xe cũng tốn bằng tiền bán sách.

NGUYỄN VĂN XUÂN : — Vấn-đề ấn loát ở đây kém kinh khủng, Thành phố đông dân thế này mà không có một nhà in đàng hoàng, nên không ai dám làm một tờ báo có định kỳ. Về chuyện ấn loát ở Đà Nẵng so với Huế trước năm 1945 còn thua xa chớ đừng nói chi bây giờ. Trước năm 1945 ở Huế có nhà in đàng hoàng, các Văn-gia Học giả nổi tiếng thời đó như cụ Huỳnh-Thúc-Kháng hoặc trẻ hơn — so với thời đó — Đào Duy Anh, Hoài-Thanh v.v... vẫn có ra báo định kỳ hoặc in những sách tự điển có giá trị. Tôi không hiểu tại sao hồi đó không có tiền mà các cụ làm được như vậy. Theo tôi, bây giờ tiền bạc nhiều như vậy mà Huế cũng không làm gì được. Mà Đà-Nẵng cũng không chuẩn bị thay thế cho Huế ở một vài khía cạnh, kể cả văn hóa và chính-trị Huế lần lần đã có những cơ sở lớn dời vô đây rồi đó. Đóng sách ở đây cũng không biết đóng Muốn đóng sách phải gửi vô Saigon hay ra Huế Thêm những trở ngại về phát hành, gửi một cuốn sách từ đây vô Saigon còn nhanh hơn ra Huế Vậy nên, chuyện in sách ở đây quả là một chuyện vô cùng khó khăn, khó có thể thực hiện được

NGUYỄN-TAT-HƯNG: — Tôi đồng ý với thầy Xuân và các anh Luân-Hoán Thái-tú-Hạp về vấn-đề ấn loát ở đây gặp nhiều khó khăn song theo tôi chuyên phát hành không đến nỗi bi quan quá đáng như thế Bằng cớ là tờ *Lập Trường* xuất-bản tại Huế nhưng phát hành gần như khắp nơi. Theo tôi, hiện tượng nầy nhờ hai yếu tố : 1 là *Lập Trường* đã đặt đúng vấn đề thời sự, 2 là tập trung được những cây viết có uy tín Hiện tại ở đây có một hiện tượng là người nào cũng thấy cả 1 các nhà văn nhà thơ hoặc nhạc-sĩ nổi tiếng đa số xuất thân từ miền Trung nhưng lại gửi tác phẩm của mình giới thiệu với những tờ báo khác hơn là miền Trung. Đó là một điều đáng buồn.

LUÂN HOAN : — Trong thời gian ở Huế có tờ *Lập Trường* thì ở Đà-nẵng có tờ *Đứng đầu gió*, bán rất chạy, có khi phải mua chợ đen ở Đà-Nẵng.

NGUYỄN-VĂN-XUÂN : Tờ *Lập Trường* là một tờ báo đặc biệt nhất ở Trung-Việt từ trước tới nay. phát hành tới 20 ngàn số và về tới Saigon họ mua chợ đen. Theo tôi *Lập Trường* in được là nhờ một máy in tự động của cha Luận Và tờ *Lập Trường* viết được và vượt

http://tieulun.hopto.org

qua mọi trở ngại phát hành là do nhân một sự chính biến. Điều đó chứng tỏ là ở miền Trung có những người viết được Tuy nhiên viết được như vậy là vì họ biết là có một cái gì dựa vào để không đi ở tù, chớ sau này không còn ai dám tiếp tục đường lối viết của *Lập Trường*. Như thế chứng tỏ *Lập Trường* phát hành được là nhờ một cơ hội có chính biến. Cũng như tờ *Đứng Đầu Gió* ở Đà Nẵng, cũng nhân một điều kiện lịch xử của đất nước, tờ Đứng Đầu Gió cũng bán chợ đen ở Đà-Nẵng, giá 5đ bán thành 25đ. Anh có thể tưởng tượng hồi đó muốn mua tờ *Đứng Đầu Gió*, phải xếp hàng chen lấn nhau như cảnh xếp hàng chen lấn nhau để mua đường sữa ở Sai-gon như anh thấy.

BÙI KIM ĐỈNH : — Chúng ta có thể nhìn vào thành phần độc giả để xác định giá trị một số tác phẩm không, thưa các anh ? Từ thắc mắc này đưa tôi tới câu hỏi : Xin các anh cho biết, trong những lúc gần đây, từ khi có sự xuất hiện của quân đội đồng minh, độc giả Đà nẵng tăng nhiều không và tăng theo khuynh hướng nào ?

THÁI TỬ HẠP : — Có lẽ chỉ có nhà Phát hành và nhà Xuất bản mới nói chính xác được vấn đề này. Tôi nghĩ anh nên mở một cuộc thảo luận khác.

BÙI KIM ĐỈNH : — Anh Thái Tú-Hạp nói thế, anh Xuân nghĩ sao ?

NGUYỄN VĂN XUÂN : — Tôi đồng ý với anh Thái Tú Hạp. Có lẽ anh nên mở thêm một cuộc thảo luận khác. Tuy nhiên tôi có thể nói rằng độc giả ở đây tăng nhiều lắm, tiệm bán sách mở ra nhiều lắm, nhưng điều quan trọng của mình là cái phẩm lượng sách từ Saigon gửi ra. Mà theo tôi cái phẩm lượng ở Saigon thì chả ra cái gì cả mà đôi khi còn xuống kinh khủng. Ngoại trừ những nhà xuất bản và nhà văn đứng đắn mà chúng ta vẫn đọc và thích, còn hầu hết những loại sách thuộc về tư tưởng hiện nay in ở Saigon đều không đào sâu cái vốn của dân tộc là điều chúng ta muốn tự lập tự cường. Điều đó đã không được người viết quan tâm mà còn ít nói tới. Nội dung thì lòe loẹt về tư tưởng, giả tạo khoác vẻ tư tưởng (trí thức giả tạo). Theo tôi có lẽ thứ sách đó chỉ thích hợp bên Âu Tây, không có chiến tranh vui chơi phè phỡn được. Loại sách đó gửi ra Đà nẵng cũng làm cho giới thanh niên học thức hoặc ưa làm dáng trí thức mua ngay vì họ tin sách đó mang lại cho họ cái gì. Chuyện đó tai hại cho họ nhiều lắm. Còn về giới ít học mà nhờ Mỹ lên được thì ở đây họ đọc thứ này : Báo ngày, tiểu thuyết Kim Dung hoặc các sách khiêu dâm như như *Cậu Chó* v.v..

BÙI KIM ĐỈNH : — Trong cuộc đàm luận với nhà văn Duy Lam tối qua, nhà văn này có nói với chúng tôi và anh Nguyễn văn Xuân là ở Đà nẵng có một hào khí văn nghệ rất hùng tráng, có nhiều cây viết trẻ thật xuất sắc nhưng không có người hướng dẫn và không có phương tiện nên đành bị mai một. Hơn nữa những cái mốc lớn để họ nhìn vào như một số nhà văn có kích thước lớn ở Saigon lại quay sang viết «phơi-ơ-tông». Và đó là điều đáng buồn chung. Vậy các anh nghĩ sao ?

THÁI TỬ HẠP : — Giới trẻ ở Đà nẵng, chúng tôi hoạt động rất nhiều nhưng tiếc là không có cơ sở ấn loát để phát triển nên tác phẩm chỉ được viết tay và phổ biến rất ít trong giới bạn bè. Như anh Luân Hoán ngoài những tác phẩm đã in, anh ấy chỉ chuyên viết tay luân chuyền cho chúng tôi, còn gởi về Saigon thì e ngại. Chúng tôi không hiểu

http://tieulun.hopto.org

các anh làm Văn nghệ ở Saigon nghi về những người làm văn nghệ ở tỉnh lẽ thế Có những người trong số bạn bè chúng nào? tôi, quả đã gặp «tai nạn» trong chuyện gửi bài về Saigon Ví dụ bài viết ra mà không được Saigon chọn đăng không hiểu vì một lý do nào đó. Bài viết rất hợp ý mình không được đăng thì chúng tôi chán nản nên sau này viết cũng nhiều nhưng chỉ vất xó và chúng tôi cũng không còn thấy hứng thú gì để gửi bài về cho báo Saigon

LAM HỒ : — Riêng cá nhân tôi, tôi thấy hoạt động của giới trẻ ở miền Trung, nếu có một cơ sở ấn loát vững vàng, chúng tôi sẽ tự lựa chọn tác phẩm giá trị in lấy để phổ biến và như một bánh xe ngon trớn thì anh em chúng tôi sẽ có hứng thú tiếp tục...

NGUYỄN VĂN XUAN — Tôi thì ít tiếp xúc với các bạn trẻ ở đây vì vấn đề tuổi tác. Nhưng những bạn trẻ tới đây chơi với tôi hoặc tôi gặp họ ở đây hay Huế thì tôi thấy họ có vẻ tha thiết lạ lùng đến độ, nếu như phải sống hết sức lam lũ và ngay cả lúc chiến đấu họ vẫn không từ nan chuyện làm văn nghệ. Có điều họ không thể nào tự mình tiến thân, tự mình giới thiệu với độc giả. Số đó rất đông, hèo khi văn nghệ có lẽ nó có. Nhưng như anh biết, ở đây đất đai chật hẹp, đời sống vật lộn nên họ viết không vượt qua được cái điều kiện xứ sở, như vậy trong văn của họ còn pha cái tính cách tranh đấu, liên quan đến xứ sở đồi núi và ruộng lúa, thì chắc là Saigon họ ít hoan nghênh. Thành ra bài vở của họ tương đối ít được đăng. Tôi đưa một thí dụ : Có anh bạn trẻ là Xuân Tùng có viết cho Bách-Khoa, Mai và một vài tờ báo khác ở Saigon. Những chuyện của Xuân Tùng đăng rồi, tập hợp lại thành một tập truyện ngắn. Tôi thấy nhiều người thích tập truyện đó, như tôi gặp chị Minh-Quân và một vài nhà văn tên tuổi khác ở Saigòn thì họ nhớ và nhắc ngay tới Xuân-Tùng. Thế mà khi đưa vô Saigòn in thì không hiểu rắc rối chuyện gì mà không thành, dịp đó anh Xuân-Tùng cũng chuẩn bị tiền riêng mà không làm sao in được. Tôi mới đọc lại tập truyện đó lần nữa, tôi ngạc nhiên hung, bởi vì nếu tập truyện đó in ra trước đây 6, 7 năm thì có thể đó là một tập truyện khá vững vàng về văn chương và nội dung phong phú. Ngoài phương diện nghệ thuật ta có thể thấy trong tập ruyện đó một phương diện lịch sử — một lịch sử của một cái « sô » (show) của Việt Nam trong khoảng từ 1954 đến 1960 hết sức linh động — Tôi tưởng là sách đó đối với chúng ta hết sức cần thiết mà bị bỏ qua. Ở đây những tài năng như vậy bị lu luất là thường. Theo tôi ngay cả anh Võ Phiến và Vũ Hạnh. Nếu như Võ Phiến cứ làm thông tin ở Bình Định với việc in sách hồi đó thì tôi chắc ở Saigòn cũng chẳng ai nhận in cho anh ấy. Nếu anh Võ Phiến không vô Saigòn và không tự in lấy, thì ngày nay chúng ta không có một nhà văn Võ Phiến được giới thiệu một cách vững vàng. Còn anh Vũ Hạnh, nếu không vì lộn xộn chính trị mà lánh vô Saigòn thì tôi chắc là bây giờ cũng không có một cuốn sách nào của Vũ Hạnh. Vì tôi biết nếu anh ấy có gửi bài vô Saigòn. đăng được đôi ba bài chăng thì cũng như anh Xuân Tùng sẽ bị lu luất.

BÙI-KIM-ĐĨNH : — Các anh có đồng ý về nhận định trên của anh Nguyễn Văn Xuân ?

http://tieulun.hopto.org

THÁI TỬ HẠP, LUÂN HOÁN, PHẠM THẾ MỸ : — Đồng ý.

BÙI KIM ĐĨNH : — Các anh chưa đề cập tới ý kiến mà nhà văn Duy Lam đã nói với tôi và anh Nguyễn văn Xuân về hiện tượng một vài nhà văn có kích thước lớn mà viết « phơi ơ tông » là một điều đáng buồn chung (Người viết muốn dấu tên những nhà văn viết « phơi ơ tông » mà D.L. đề cập tới).

NGUYỄN VĂN XUÂN:— Trong cuốn «Khi những lưu dân trở lại» tôi có nói trường hợp hai anh Bình Nguyên Lộc và Sơn-Nam viết « phơi-ơ-tông » mà tôi thấy rất đáng tiếc Riêng anh Sơn-Nam mặc dù còn sự cẩn thận, nhưng nếu không phải viết trong sự thúc bách hàng ngày thì anh ấy xây dựng tác phẩm sẽ vững vàng hơn và sâu hơn. Tuy nhiên « phơi-ơ-tông » có thể có một loại viết hy vọng vững được, đó là trường hợp tờ nhật báo thuộc văn phái hay học phái của mình, buộc mình phải đem hết tâm hồn và tài năng để xây dựng tác phẩm, để giới thiệu xu hướng tư tưởng của văn phái mình thì tôi tin là "phơi ơ tông" đó cũng có giá trị. Mà còn nếu viết vì cần tiền, mà phần nhiều các anh ấy viết tôi chắc là vì cần tiền thì chắc là khó hay, vì văn chương đâu phải là một sự thôi thúc hàng ngáy Ở Việtnam mình nếu có một nhà văn nào đó nghĩ đã đi đến chỗ vững vàng, không cần đào sâu hơn thì tôi cho đó là một câu nói đùa chơi cho vui. Tôi nghĩ những tác phẩm mà chúng ta đã và đang có, chưa có một tác phẩm nào có thể gọi là toàn vẹn mà ai cũng còn phải đào sâu rất là nhiều. Cho nên theo tôi, chuyện các anh ấy ở Saigon viết « phơi-ơ-tông » chỉ là chuyện chạy đua cho vui. Còn chuyện các anh ấy cho là mình đã đi đến chỗ vững vàng rồi, mà nhảy sang địa hạt khác — như viết « phơi ơ tông » thì tôi chắc không có chuyện như vậy. Văn chương của mình tôi thấy còn phải cố gắng đến mức nào nữa kia, mà cũng chưa đi đến đâu, huống gì đã tự bằng lòng.

LUÂN-HOÁN : Theo tôi những nhà văn có « mác » lớn mà bỏ ra viết « phơi-ơ-tông », nếu họ còn duy trì được lối viết đứng đắn thì cũng có thể có tác phẩm giá trị. Song điều đó rất khó, vì đã viết như thế, ngòi bút sẽ hỏng, điều đó là điều đáng tiếc.

BÙI-KIM-ĐĨNH : Xin các anh cho biết một nhận định tổng quát của các anh xuyên qua một vài phương cách hoạt động của Văn giới tại Thủ đô.

Tới đây anh Phạm thế Mỹ dơ tay chỉ những ly nước và trái cây còn đầy trên bàn. Anh Nguyễn văn Xuân yêu cầu tạm ngưng cuộc thảo luận Nhưng đã gần tới giờ giới nghiêm và ngoài trời có nhiều dấu hiệu báo trước một trận mưa sắp tới, nên sau ít phút ngừng nghỉ, chúng tôi trở lại vấn đề và nhắc lại câu hỏi trên.

HÁI-TỬ-ẠP : — Tôi thiết nghĩ câu hỏi đó anh Luân Hoán đã trả lời rồi, là có thể những người làm văn nghệ ở Saigon có bè có nhóm hay là không?

BÙI-KIM-ĐĨNH : Đó là câu nói mà anh Luân Hoán đã phỏng vấn tôi trong lúc ngừng nghỉ Cũng như trong lúc ngừng nghỉ, một trong số các anh ở đây có nói với tôi là ở Saigon, các anh có trách nhiệm chọn truyện đăng, đã có khi không chọn chuyện trên tiêu-chuẩn nghệ thuật mà do sự quen biết. Và phần tôi, tôi có nói với các anh là

http://tieulun.hopto.org

tôi không có ý kiến về những chuyện đó. Thưa anh Thái Tú Hạp, tôi thiết nghĩ những điều đó chưa hẳn đã là những câu trả lời khẳng định. Vậy anh có thể trả lời một cách khẳng định như thế nào chăng?

THÁI TÚ HẠP: Xin nhường lời thầy Xuân.

NGUYỄN-VĂN-XUÂN: Theo tôi nghĩ bằng con mắt ở đây thì ở Việt Nam, không chỉ trong lãnh vực văn học mà những thứ khác nó cũng bè phái cả. Bè phái của mình khổ một cái là không như những nhóm văn học Âu tây, hay như Tự lực Văn đoàn, để nhờ nó mà có thể giúp đỡ xây dựng tác phẩm cho vững vàng, một nội dung sâu sắc. Thường thường bè phái đó là để mà bảo vệ quyền lợi và danh tiếng của nhau nhiều hơn, cho nên mình thấy tuy có nhiều nhóm ra đời mà không có bao nhiêu người có những tác phẩm lớn đã đành rồi mà sự phát triển còn không rộng lớn, chỉ đến một mức độ nào đó rồi đứng. Nhóm quy tụ được dăm ba người, nên sau có mở rộng thì chỉ quy tụ thêm vài người đàn em nên tính cách phong phú của nó đã không phong phú, mà cái đa dạng tính của nó cũng không đa dạng tính, cũng như không có sự sâu sắc. Mà cũng có nhiều người cho tôi biết là có một số nhóm, nhờ một số tiền ở ngoài, đến khi số tiền cạn thì họ không tiếp tục đem cái tự lực của mình ra mà xây đựng. Ngay khi có tiền đã không cố gắng, làm rằng khi hết tiền còn cố gắng được. Sự thâu nhận tiền ở ngoài làm công việc của các nhóm văn nghệ đó xuống thấp hơn là lên cao không những hỏng về tác phẩm mà còn hỏng về tinh thần. Hồi trước tổ tiên mình làm văn nghệ như Nguyễn Du, không cần tiền nhuận bút và nhiều khi còn tù tội về chuyện viết văn mà họ có những quyền lớn đến như chúng ta không tưởng tượng được. Ngay như nhóm Tự lực Văn đoàn, các ông ấy bỏ công việc lương cao, để hợp tác xây dựng với nhau. Rõ ràng là một điều đáng buồn vì bây giờ chúng ta nhiều tiền, nhiều phương tiện hơn bao giờ cả, mà chúng ta cũng có thể có những người học thức hơn bao giờ cả. — Tôi không nói về kiến thức và đời sống — vậy mà chúng ta không bằng thời tiền chiến, họ không có tiền, không có phương tiện mà họ làm được những công việc không những Văn học sử ghi tên bây giờ mà còn ghi tên về sau. Đó là điều bi đát nhất của chúng ta hiện nay. Anh ghi rõ thêm là tôi không nói một nhóm Tự lực Văn đoàn, mà tôi còn nói nhiều nhóm khác. Tôi cũng không hẳn hoàn toàn đồng ý với Tự lực Văn đoàn nhưng mà tôi nhận xét một hiện tượng.

BÙI KIM ĐỈNH: — Vậy nhận xét tình hình sinh hoạt của Văn giới ở Saigon từ miền Trung ta có thể suy rộng thêm với những điều anh vừa nói?

NGUYỄN VĂN XUÂN: — Tôi thì tôi trả lời có lẽ cho cá nhân tôi nhiều hơn. Có điều nói thêm là nhiều khi tôi hỏi về con tôi, con tôi ưa đọc sách Saigòn nhiều lắm, nó đọc xong là tôi hỏi lại để biết các bọn trẻ nó hiểu cái gì thì nó bảo ở Saigon có nhiều người viết hay lắm Ba, nhưng họ viết chừng đôi ba quyển được hoan nghênh rồi đó, thì họ cứ viết theo quyển đó mà họ kéo ra, hết quyển này đến quyển nọ thành ra chuyện họ giống nhau hết cả. Mà theo như tôi thấy văn chương mà giống nhau — giống nhau hơi thở thôi đó — cũng là dở rồi chớ đừng nói là giống nhau câu văn và nội

http://tieulun.hopto.org

dung nữa. Nhưng Hemingway tôi đọc ông ấy không được nhiều nhưng mà tôi thấy quyển này đi từ cái ly, quyển kia sang cái bàn, quyển kia sang cái nhà và quyển khác về chuyện điện, chả có một hơi thở gì giống nhau, vì vậy tôi nói ông ấy là nhà văn lớn. Đừng nói ai ngay như ông Khái Hưng, đến những quyển sau thì tôi không đọc ông ấy nữa bởi vì trong đó tôi đã thấy sự hơi hơi giống nhau rồi chớ không phải giống nhau, tôi cũng chán tôi không đọc. Nên tôi nghĩ nếu đúng như thằng con tôi nói thì kể ra bi đát mà văn chương theo tôi nghĩ thì đâu có như thế.

BÙI KIM ĐĨNH ; Sắp sang năm mới xin các anh cho độc giả Bách Khoa biết những điều các anh ước mong thực hiện hiện được trong năm tới.

Với vẻ mặt thật trầm tĩnh và chí tình nhà văn Nguyễn văn Xuân, hội ý với vài người bạn rồi lên tiếng bằng một giọng thiết tha, và nhiệt thành.

NGUYỄN VĂN XUAN : Ước mong những người thông đạt thời vụ, có mối thương lo cho tiền đồ văn hóa ở Trung Việt, tìm hết cách để tạo lập một Thư viện, mở nhà báo và nhà xuất bản — có thể mãi lực rất kém như tờ Tiếng Dân của cụ Huỳnh Thúc Kháng hay sách của nhà xuất bản Đào Duy Anh v.v. trước năm 1945 — nhưng rất cần thiết cho việc phản ảnh tình hình sinh hoạt đau khổ nhưng hùng tráng của Miền Trung trong mọi lãnh vực. Cũng mong thêm là Cơ quan Văn hóa lớn của Quốc Gia hay tư nhân tìm cách đào sâu cái vốn liếng về Văn-hóa cổ của Miền Trung hiện mỗi ngày một mai một, cụ thể là bộ môn tuồng-cổ vĩ đại mà mỗi mọt đã gậm gần hết.

Buổi thảo luận kết thúc vào lúc 22 giờ kém 10 phút. Chúng tôi chỉ còn 10 phút để trở về khách sạn. Con đường dọc theo bờ sông Hàn đã vắng hoe, thật nhiều gió lạnh và mưa bụi.

BUI-KIM-ĐĨNH
1-1970)

XUÂN CANH TUẤT

Nên tìm đọc : XUÂN SỬ ĐỊA đặc khảo về :

VIỆT KIỀU TẠI THÁI MIÊN LÀO

để biết cuộc sống của Việt kiều, những người Việt làm Thủ-tướng và Tư-Lệnh quân-đội tại lân bang.

Có bán tại nhà sách KHAI TRÍ và các nhà sách lớn toàn quốc.

http://tieulun.hopto.org

KHAI HỘI HOÀNG HOA

Di cảo của ĐÔNG-HỒ

Trần thế hăn phùng khai khẩu tiếu
Cúc hoa tu tháp mãn đầu qui

Nhoẻn miệng nụ đời cười được mấy
Cài đầu hoa cúc trẩy về chơi

oOo

Hoa cúc nở rồi thu đã muộn
Hoa nào đã nở hết mùa hoa
Hoa nào mới nở mùa khai giảng
Nô nức mùa khai hội gấm hoa
Gấm trải tưng bừng mùa đại học
Hoa phô rực rỡ ngõ văn khoa
Hội Hoàng hoa mở vàng hi vọng
Mùa trạng nguyên chờ son thiết tha

oOo

Hoa vàng như vàng
Hoa vàng như nắng
Vàng tròn mười tuổi
Nắng mới chói chang
Hoa vàng như nắng hanh vàng
Hoa vàng như tấm lòng vàng cao sang

oOo

Hoa vàng như quyển sách vàng
Vàng lộng khung thơ
Vàng in trang chữ
Từng trang mở rộng từng trang thơm lừng

oOo

http://tieulun.hopto.org

Trang sách mở
Lòng hoa nở
Trang sách thơm tho
Lòng hoa hớn hở
Hớn hở lòng hoa mở cánh vàng
Thơm tho sách mở lòng trang chữ
Tâm hồn phong nhã phẩm Đông-li
Khi vị thanh cao hương Dục-thúy

oOo

Dầu thơm thấy đó
Cốt cách tao nhân
Người đẹp còn đây
Nghi dung học sĩ

oOo

Dấn lối khuê văn đường tám ngả
Từ ba nẻo vắng cúc gieo màu
Thu dung chi nhạt thời gian cũ
Vẫn tiết hương còn ngát bể dâu

oOo

Nở đây hoa mới ban đầu
Còn nhiều lần nữa ln sau tương phùn g.
Đường về đại học thung dung
Hoa cài mái tóc nắng rung rinh vàng
Đường hoa hé nụ vinh quang
Đường hoa cánh nở huy hoàng tương lai

Cho tròn ước một nguyền hai
Cho tươi lá ngọc cho dài cành sương

26.XI — 17.XII.' 8

http://tieulun.hopto.org

Chân cảm

Hoa hẹn Xuân về ai hẹn hoa
Sương đêm nép ngọc đón trăng ngà
Mùa dâng sắc điểm trang trần mộng
Đẹp hiện hương dồn nhịp lãng ba
Phiến ngọc chơi vơi hồn nhẹ mở
Màn thơ thấp thoáng ý mong hòa
Giữa trời tâm sự đem tâm sự
Ghi nét vàng son bạn với ta

BÙI KHÁNH DẢN
(Xuân Đinh-Mùi)

Bài họa

Lộng sầu trăng héo giấc mơ hoa
Tuyết phủ trời Xuân nhạt bóng ngà
Sóng gió riêng mình thường xót một
Nước nòi thiên hạ những thương ba
Máu tuôn, người chết, hờn chinh chiến
Lệ đổ, lòng tang, mộng thái hòa
Bỡ ngỡ hài Xuân tuồng thắng bại
Lay cành đau khổ nở trong ta

Di cảo của MỘNG TRUNG
(Ba-lê 1967)

http://tieulun.hopto.org

Thơ TRẦN-TUỆ-MAI

NẺO XUÂN XA

Rồi ra tôi cũng quên người
đường mưa đường nắng cũng trôi cũng chìm.

Lời sông lời biển rồi im
xem như lỗi điệu nên chìm âm thanh.

Cây xưa người vẫn buồn xanh
cành cao lả ngọn trĩu tình thở than.

Xót thương... xin hết ngó ngàng
vuốt sầu ngoảnh mặt thôi mang nỗi người.

Rồi ra tôi cũng quên tôi
giòng xanh biển biệt chầy trôi muôn vàn...

Tho TRẦN-DZẠ-LỮ

XUÂN THA PHƯƠNG

(cho L. T. K. H)

Ngày tháng rụng đầy lòng tôi hiu hắt
Chiều cuối năm châm thuốc nhớ nhà
Rượu tha phương uống hoài chưa cạn chén
Buồn người đi đời lạnh bến sông xa.

XUÂN NHỚ

Em có nhớ như chiều nay tôi nhớ
Hồn mây đưa xin gửi một chút tình
Về quê cũ, để người sầu quan ải
Thương mẹ già áo rách đón xuân sang

(Đà-nẵng 69)

http://tieulun.hopto.org

Sách do nhà xuất bản AN-TIÊM

ấn hành trong năm 1969

- CHƠI GIỮA MÙA TRÀNG
  của Hàn Mặc Tử
- BIỂN ĐÔNG XE CÁT
  của Albert Camus
- HÁT VÀO ĐỜI (nhạc)
  của Phạm Duy
- CÁI CHUỒNG KHÍ
  Truyện ngắn của Nguyễn đức Sơn
- Ý NGHĨA VỀ SỰ CHẾT
  ĐAU KHỔ VÀ THỜI GIAN *của Krishnamurti*
- ĐƯỜNG VÀO HIỆN SINH *của Krishnamurti*
- BẾP LỬA *của Thanh Tâm Tuyền*
- SA MẠC PHÁT TIẾT (thơ) *của Bùi Giáng*
- TÂM TINH HIẾN DÂNG *của Tagore*
- NGƯỜI VIỆT CÓ DÂN TỘC TÍNH KHÔNG
  biên khảo của Sơn Nam
- HỒI KÝ VIẾT DƯỚI HẦM *của Dostoievsky*
- GIẬP MẶT CUỘC ĐỜI *của Krishnamurti*
- HOA NẮNG *thơ của Thi_Vũ*
- MỘT THỜI ĐỂ YÊU VÀ MỘT THỜI ĐỂ CHẾT
  tiểu thuyết của E. M. Remarque

Sách sẽ phát hành đầu tháng Giêng Canh-Tuất :

- HẠNH PHÚC CHÍNH NƠI BẠN
  của Marcelle Auclair
- HIẾN CHƯƠNG GIÁO DỤC *của Kim Định*
- MÙA THU TRONG THI CA *của Bùi Giáng*

http://tieulun.hopto.org

MÙA XUÂN CUỐI CÙNG

Truyện ngắn HOÀNG-NGỌC-TUẤN

Đồn điền cao su của ông bà Trân ở cách thị trấn Ban Mê Thuột khoảng mười cây số, gần phi trường Phụng-Dực. Khi máy bay sà thấp sửa soạn đáp xuống phi đạo, tôi nhìn thấy đồn điền ở xa xa, hàng cây cao su trồng thẳng tắp với nhau, từ trên cao nhìn xuống, những chóp lá trông như những cây nấm.

Từ một nơi nắng cháy người như Sài Gòn, chỉ trong hai giờ bay ngắn ngủi là đến Ban Mê Thuột, đột ngột như rơi vào một ngọn núi tuyết, lạnh ngắt, không khí trong trẻo mát rượi ùa vào cơ thể, chung quanh mình chỉ toàn màu xám xanh trùng điệp của núi rừng. Nụ cười thật xinh của cô tiếp viên hàng không mặc áo xanh bỏ dần sau lưng, từ trên bậc thang bước ra khỏi chiếc máy bay bốn động cơ đã tắt máy, tôi nhận ra Thùy thật dễ dàng. Cô bé dầu đã lớn nhanh và cao lêu nghêu như cây sào, nhưng khuôn mặt hồng hào đang tươi tắn với nụ cười vẫn không thay đổi, quần jean xanh, áo len cao cổ màu đen rộng phùng phình và tóc rơi lòa xoà ít sợi trước ngực, cả mái tóc thả tung bay về phía sau vì những ngọn gió miền núi Cô bé vẫn ồn ào như con chim két, nó chạy sà đến nắm cả hai bàn tay tôi, vừa nói vừa cười ầm ĩ nhưng tôi không nghe gì hết vì tiếng la từ phòng khách đang phát ra những tiếng nói rè rè loan báo chuyến máy bay từ Sàigòn vừa đến Ban mê Thuột, và mời hành khách đi Huế sửa soạn lên phi cơ, Thùy lôi tôi chạy nhanh theo nó vào phòng khách phi cảng.

— Chạy mau vào trong này, anh. Nhìn anh run lập cập trông buồn cười lắm, lạnh ghê hả ? Coi chừng anh bị cảm thì Tết này có gì vui nữa.

Tôi định nói vài lời hỏi thăm Thùy và ba má của Thùy là ông bà Trân, nhưng cô bé đã gạt phăng đi, nó giật lấy chiếc xắc tay trên tay tôi, rồi một tay nắm chặt lấy cổ tay của tôi, hai chân nó thoăn thoắt như một con thỏ.

— Về nhà rồi nói chuyện, anh. Vô đây, em kêu cho anh một ly cà phê uống cho ấm bụng đã.

Đến khi đã ngồi vào chiếc ghế bành êm ái, trong căn phòng ấm hơi người và đông đảo hành khách đi qua lại trò chuyện nhốn nháo, tôi mới có dịp quan sát Thùy. Nhưng cô bé đã không cho tôi ngồi nhìn, nó cầm tách cà phê đen bốc khói ấn vào tay tôi. Ban mê Thuột là một miền cao nguyên đầy dẫy những đồn điền cà phê, tách cà phê đậm đặc màu đen lóng lánh như hạt nhãn, có lẽ được pha bằng thứ cà phê thượng hạng. Tôi mường tượng như thấy những trái cà phê chín vừa hái trên cây, xay nhỏ thành bột mịn và giờ đây cho tôi một tách cà phê nóng hổi, thơm ngát mùi hương hoang dã của núi rừng.

— Tuyệt ngon.

Thùy cười hớn hở, nó uống một chai

http://tieulun.hopto.org

cam vàng, nhưng nuốt nước miếng có vẻ ngon lành nhìn tôi hớp từng chút cà phê. Cô bé thích thú khoe khoang.

— Chốc nữa về nhà anh mới thấy cà phê bán ở đây chưa ngon tuyệt đâu. Ở nhà, em còn cho anh uống thứ cà phê ngon ác liệt hơn nữa.

— Cà phê ở đây cũng ngon lắm rồi, so với thứ cà phê « bít-tất » của Ba Tàu anh hay uống ở Sàigòn.

Một lát sau, chúng tôi đứng dậy. Thùy cầm chiếc xắc tay của tôi, nó hỏi tại sao nhẹ quá, tôi nói không đem gì nhiều theo, chỉ hai bộ áo quần, một chiếc áo len cũ mua ở khu Dân Sinh và một cái bàn chải đánh răng. Tôi chỉ sữa soạn được chừng ấy và chạy vội vàng đến hãng hàng không ở Sài Gòn, chen lấn toát mồ hôi để mua một vé máy bay đi Ban-mê-Thuột vào ngày 28 Tết.

— Anh có nhận được thư của em không ?

— Có chứ. Anh như bắt được vàng. Anh tưởng Tết năm nay anh đi chơi lang thang với một lũ bạn cũng xa nhà như mình ở Sàigòn thì buồn quá. May mà ba má em rủ anh lên đây ăn Tết, ở đây có em chắc vui lắm anh cũng mê phong cảnh ở cái đồn điền cao su này nữa.

— Lâu rồi anh không lên Ban Mê Thuột phải không ?

Tôi gật đầu, cái thị trấn nhỏ nhoi thật dễ yêu này bỗng dưng hiện ra rất rõ trước mắt tôi. Ngày xưa, tôi đã sống được một thời nhỏ vui tươi nhất ở đây một khoảng thời gian tuyệt đẹp nhưng ngắn ngủi.

— Lâu rồi, từ khi ba anh mất...

Thùy nắm chặt lấy bàn tay tôi.

— Em xin lỗi, đừng nhớ chuyện đó nữa.

— Ừ. Thôi đừng nhớ.

Tôi khoác tay lên vai Thùy, cánh tay nhỏ nhắn nủa cô bé thật ấm trong vòng tay tôi. Chúng tôi rời xa dần sân phi cảng, đi bộ chậm rãi trên con đường quốc lộ dài hun hút. Hai bên đường là hàng cây cao su trồng đều đặn, song song với nhau và có những cây ở xa nhất chỉ trông thấy được mờ mờ, không biết nó được trồng trong một góc rừng sâu nào đó.

Tôi mở chiếc xắc tay, tìm chiếc áo len mặc vào người và châm một điếu thuốc lá. Da thịt tôi lạnh cóng khói thuốc chạy một luồng ấm áp như nắng mặt trời tràn trong thân thể. Thùy nói :

— Mình đi bộ khoảng một trăm mét, rồi rẽ sang tay trái một quãng là đến nhà rồi. Anh còn nhớ đường không ?

— Nhớ chứ. Rẽ sang tay trái, đi qua một đám cây cỏ dại gì đó rồi thấy tấm bảng gỗ đóng trên một thân cây cao su to tướng, tấm bảng viết nguệch ngoac mấy chữ sơn màu nâu : « *Đồn Điền Y-Nol* »... phải không?

Thùy nắm lấy cánh tay tôi cô bé nói với giọng sung sướng.

Anh nhớ rõ lắm. Tấm bảng đó hồi trước anh viết chứ gì, em còn nhớ ba chê anh viết chữ tháu như mèo, mấy người bạn của ba nói ba nên treo một tấm bảng khác, thuê thợ vẽ sơn đàng hoàng, nhưng đến giờ ba vẫn còn cho treo tấm bảng chữ viết như... mèo của anh đó.

Tôi cười, lòng nôn nao theo từng bước chân. Lát nữa, tôi sẽ vào đồn điền

http://tieulun.hopto.org

Y-Nol và nhớ lại nhiều kỷ niệm tuổi nhỏ Những ngày xuân sắp tới của tôi sẽ ở t ong đó. Năm nay tôi đi tìm một chút không khí gia đình trên mi n cao nguyên xa trong n à ông bà Trân, bên cạnh Thùy.

Mùa xuân dưới mái ấm gia đình là một thế giới thần thánh mà tôi đã đánh mất từ lâu. Vì thế mỗi khi Xuân về, tôi đau xót như một con sói rừng cô độc.

oOo

Ông Trân di cư từ Bắc vào Nam sau ngày Hiệp Định Genève ra đời Hồi đó ông là một thanh niên gần ba mươi tuổi lên Ban Mê Thuột lập nghiệp với hai bàn tay trắng. Nhờ tánh tháo vát, chăm chỉ và có lối xử thế làm hài lòng nhiều người, ông Tr n được một tay chủ đồn điền người pháp thu dụng làm thư ký trong đồn điền. Dần dần, ông Trân chiếm được cảm tình của chủ nhân nhờ sự làm việc hăng hái và thái độ rất đứng đắn trong việc tiền nong Ít lâu sau ông Trân trở thành quản lý đồn điền, được người chủ hoàn to n tin cậy giao phó hết mọi công việc. Rồi lão chủ nhân người pháp từ giã Việt Nam, trở về nước với một sản nghiệp vĩ đại bằng tiền mặt, sau khi bán hết dãy nhà buôn của lão ở thành phố Ban Mê Thuột. Đồn điền cao su của lão cũng bán đi hai phần ba. Còn một khoảng đất nhỏ trồng toàn những cây cao su còn non phải đợi năm bảy năm sau mới lấy mủ được, lão chủ biếu không cho ông Trân gọi là để thưởng công mấy năm làm việc đắc lực cho lão. Đồn điền Michel từ đó đổi chủ, mang một cái tên mới *Y-Nol* tên đứa con trai nuôi người Thượng của ông Trân đã chết lúc lên năm.

Sở dĩ tôi biết rõ về ông Trân vì ông là một người bạn tốt, thân thiết nhất của cha tôi. Hai người đã từng cộng tác hòa hợp với nhau trong vài cuộc kinh doanh nhưng chẳng may đều bị thất bại. Từ khi ông Trân làm chủ đồn điền *Y-Nol*, cha tôi thường dẫn tôi đến đồn điền nghỉ chơi thỏa thích có khi vài ba ngày, có khi kéo dài suốt tuần lễ Và những ngày đó thật thú vị. Trong khi cha tôi suốt ngày bàn bạc đủ mọi thứ chuyện với ông Trân, tôi cùng dạo chơi khắp đồn điền với Thùy, cô con gái của ông Trân mới 12 tuổi. thuở đó tôi đã là một cậu học sinh trung học mười tám tuổi đầu nhưng không được lớn xác cho mấy. Cứ sau bữa cơm tối, cha tôi và ông Trân khề khà ngồi thật dai trong phòng khách, cụng ly nhậu nhẹt với nhau cho đến khuya, thì tôi và Thùy rủ nhau ra khoảng sân xi măng trước mái hiên nhà, nhờ một đèn vàng treo trên cao, chúng tôi chơi cờ ca-rô, lô-tô, do-mi-nô .. với nhau. Thùy là một cô bé dễ thương hoàn toàn. Nó không thích đến trường học, chỉ thích quanh năm suốt tháng rong chơi trong đồn điền, dẫn theo một chú chó đi lên rừng lên rẫy làm quen với mấy người đàn bà Thượng. Cô bé cũng bận tâm với chuồng gà của nó hơn bất cứ thứ gì trên đời, thêm với một hộp giấy nhốt đầy nhóc những chú dế lửa đá nhau rất ác liệt, và một vườn bắp sau nhà mà chính tay nó gieo hột, vun xới chăm nom cho đến ngày kết trái.

Nếu không có gì thay đổi thì cho đến bây giờ và có lẽ suốt đời tôi vẫn chôn chân mãi ở Ban mê Thuột, tôi rất yêu thành phố này. Những ngày vui của đời học sinh và một cô bạn nhỏ rừng xinh. Thuở đó tôi thật không ao ước gì hơn ngoài những điều tôi có. Nhưng một đêm kia, c iếc xe jeep do cha tôi cầm lái đã đâm đầu vào một

http://tieulun.hopto.org

tảng đá bên sườn núi, ở giữa ngọn đèo nằm trên quốc lộ 21 đi từ Ban Mê Thuột đến Ninh Hòa. Ngọn đèo ấy không có gì nguy hiểm, cha tôi lại là một tay lái vững, không bao giờ uống rượu khi lái xe. Thế mà tai nạn đã xảy ra Ông Trân đến báo tin cho tôi biết khi tôi ngồi trong lớp học. Cha tôi chết cháy cùng với chiếc xe, lúc ấy đêm khuya đường vắng, mãi đến gần sáng người ta mới khám phá ra tai nạn

Tôi mất mẹ đã lâu, nay thêm cái chết đột ngột của cha tôi, dĩ nhiên tôi trở thành một kẻ mồ côi cha mẹ. Một kẻ mồ côi vào năm 18 tuổi, nếu là con gái thì có lẽ đã đi làm gái điếm, con trai thì làm một thằng đi lang thang.

Tôi trở thành một thằng đi lang thang. Bỏ thành phố Ban Mê Thuột, bỏ đồn điền *Y-Nol*, bỏ lời khẩn khoản mời ở lại của ông Trân, và nhất là bỏ các hình ảnh rạng rỡ những tiếng cười đùa của Thùy. Tôi xuống Sàigòn, ở tạm nhà người bà con vài tuần lễ, rồi vất vưởng từ phòng trọ này sang phòng trọ khác, từ nhà của người bạn này sang nhà người bạn khác...

Ông Trân đứng đợi trên thềm nhà khi tôi và Thùy về đến. Ông mừng rỡ la lên khi thấy tôi và chạy nhanh lại. con chó Berger trông thật dữ tợn chạy theo ông sủa vang ầm ĩ. Năm nay ông Trân đã trên bốn mươi lăm tuổi rồi nhưng trông vẫn còn khoẻ mạnh, rắn chắc như một thanh niên. Mái tóc có một ít sợi bạc lấm tấm, chiếc áo len màu xám, chiếc quần nỉ mu nâu may bằng một thứ vải đắt tiền và đôi giầy trắng làm dáng dấp ông thật trẻ trung. Trên miệng ngậm một ống vố hiệu Chacom và mùi thơm của khói thuốc "79" bay ngào ngạt trong không khí. Ông Trân ôm choàng lấy tôi rồi nắm chặt lấy hai vai tôi, ông lặng lẽ quan sát tôi chăm bẳm, ánh mắt của ông có một vẻ gì thật thân yêu làm tôi cảm động.

— Trời ơi cháu mau lớn quá, trông khác hẳn đi .. Nếu con Thùy không dẫn cháu về thì tôi đã không nhìn ra.

Tôi quay sang Thùy, cô bé có lẽ đang thích thú nhìn cái cảnh gặp gỡ thật ngộ nghĩnh giữa một ông già và một người trẻ tuổi.

— Hơn bốn năm rồi mà bác, chỉ có bác là không thay đổi, càng ngày lại càng trẻ ra. Thùy nó lớn nhanh như thổi đấy bác.

Ông Trân xoa đầu cô con gái.

— Ừ. Tết này nó được mười sáu tuổi rồi, thế mà vẫn còn nghịch như con nít.

Thùy bĩu môi trêu tôi rồi nó cầm lấy chiếc xắc tay của tôi chạy biến vào trong nhà Ông Trân ân cần hỏi han về chuyến đi của tôi và về những ngày tôi sống ở Sàigòn, ông vẫn trách tôi không chịu lên đây ở với ông. Ông nhắc lại tình bạn giữa ông và cha tôi và nói rằng ông đủ sức nuôi nấng tôi cho đến ngày tôi ăn học thành tài. Thật đã quá lâu rồi tôi mới nghe được những lời nói chân tình như thế. Trời Cao nguyên lạnh nhưng cảnh đón tiếp niềm nở của ông Trân làm tôi thấy ấm lòng như vừa uống một cốc rượu quý. Ông Trân dẫn tôi vào nhà.

— Tôi đã dọn sẵn một phòng dành riêng cho cháu. Con Thùy ngày nào nó cũng ra phi trường đón cháu. Tôi tưởng cháu ham vui với bạn bè không lên đây được thì Tết năm nay chúng tôi buồn chết,

http://tieulun.hopto.org

— Bác gái đâu rồi bác ?

— Chỉ tiếc là nhà tôi Tết năm nay kẹt một vài công chuyện làm ăn ở dưới Saigon. Nhưng không sao. Xuân năm nay, tôi, con Thùy và cháu, ba đứa tụi mình tha hồ ăn cái Tết tưng bừng nhất. Bốn năm rồi, từ khi cháu đi Saigon, chưa có cái Tết nào làm con Thùy quên cháu, nó cứ nhắc cháu mãi.

Tôi lặng yên, bồi hồi nhìn ngôi nhà quen thuộc, nơi tôi đã sống một thời kỳ tươi đẹp, một thời tưởng rằng mùa xuân sẽ đến với mình vĩnh cửu. Ngôi nhà làm bằng gỗ quý màu nâu, cột nhà là những thân cây cổ thụ đen bóng có nhiều đường vân, ngôi nhà trông có vẻ mảnh mai nhưng thật ra đã đứng vững chãi từ biết bao năm tháng. Một kiến trúc sư người Pháp đã coi sóc việc xây cất ngôi nhà từ hồi đồn điền còn mang cái tên *Michel*. Tôi còn in trong trí não tầng gác trên, sàn nhà bóng loáng như tấng băng, bộ bàn ghế mây đặt gần bao lơn, trên bàn là mấy chai rượu Martel ba sao, cha tôi và ông Trân ngồi đu đưa trên ghế, mỗi người một chiếc cốc thủy tinh lóng lánh rượu vàng. Hồi trước, tôi vẫn khoái ngồi nhìn cha tôi mỗi khi ông nhậu nhẹt, mặt ông tái xanh lấm tấm mồ hôi trông thật buồn cười và ông nói chuyện to tướng gần như la hét.

Tôi được ông Trân đưa vào một căn phòng nhỏ trên gác, có cánh cửa sổ nhìn ra rừng cây, Thùy đang ngồi trên một chiếc ghế mây, cô bé lục tung áo quần của tôi trong chiếc xắc tay rồi làm ra vẻ hờn giận.

— Anh không đem quà gì cho em cả, ở Sàigòn có thiếu khối gì đồ đẹp.

Ông Trân mắng yêu cô con gái rồi la lên khi nhìn thấy mấy bộ áo quần của tôi.

— Trời ơi, cháu chỉ đem chừng ấy thôi sao, mấy cậu con trai bây giờ rõ thật lười biếng. Thôi được rồi, cháu tha hồ chọn áo quần của tôi để dưới nhà, toàn là thứ mới may mà tôi chưa có dịp mặc hết.

Tôi định nói với ông Trân không phải là tôi lười biếng nhưng quả thật tôi chỉ vặt vãnh mấy bộ áo quần đó. Nhưng tôi im lặng. Căn phòng nhỏ nhắn, ấm cúng thật thích hợp với tôi. Tấm lịch tài tử màn bạc treo trên tường, bên cạnh bức hình chụp tòa lâu đài cổ ở nước Đức, màu sắc tuyệt mỹ, có lẽ cắt từ một tờ báo ngoại quốc. Một chiếc giường nệm mới trông thấy đã muốn lăn ra làm một giấc say sưa. Thùy có vẻ đang thích chí nhìn bộ mặt ngơ ngẩn của tôi, cô bé nói:

— Em phải nhường phòng của em cho anh đó.

Tôi mỉm cười nhìn cô bé, nó không còn là trẻ con nữa nhưng dầu sao tôi vẫn nhìn thấy nó dưới một hình bóng nhỏ dại vô cùng. Ông Trân vỗ vai tôi.

— Cháu xuống nhà tắm nước nóng cho khoẻ, nghỉ ngơi một lát rồi dùng cơm tối. Trời cũng đã bắt đầu chiều rồi.

Ông Trân bắt tay tôi rồi trở xuống nhà dưới sau khi nói đùa với Thùy và tôi.

— Tết này, cho cháu « trưng dụng » con Thùy, cháu cần gì cứ « sai bảo » nó làm cho.

— Tuân lệnh ba. Nhưng ông «Xếp» mới của con trông hiền quá, con chẳng sợ đâu.

http://tieulun.hopto.org

Tôi khoan khoái nằm dài ra trên giường, hai tay vòng sau gáy, tôi nhìn qua cánh cửa sổ. Hình như trời đang mưa nhẹ Ngày mùa Xuân trời sớm u tối hơn thường lệ, rừng cây đang xanh bỗng dần dần chìm trong một màu xám tro trông thật buồn bã Tôi trùm chăn lại che kín người, chỉ có chiếc đầu thò ra ngoài, thân thể tôi co ro trong chăn như một con sâu cuốn chiếu.

Thùy đến đứng bên cạnh, khuôn mặt cô bé lo lắng.

– Chết cha. Không khéo anh bị cảm lạnh rồi sốt rét cho mà xem. Ráng đừng bệnh đi anh, để Tết này em dẫn anh đi chơi khắp đồn điền, em cho anh xem khu vườn em mới trồng đủ trái cây.

Tôi mỉm cười cho Thùy yên lòng.

— Yên trí, Anh không bệnh tật gì đâu, nhưng anh buồn ngủ quá. Lâu rồi không được vừa nhìn trời mưa ngoài cửa sổ vừa ngủ. Lạnh quá, ngủ lúc này là tuyệt... thật tuyệt.

Mắt tôi dần dần nhắm lại. Tôi mơ màng nhìn thấy hình bóng Thùy mỗi lúc mỗi mờ nhạt, chao động như lớp sóng biển. Hình như Thùy nói nhỏ bên tai tôi là nó sẽ xuống nhà pha cho tôi một tách cà phê đậm như đã hứa. Hình như cô bé hỏi tôi hút thuốc lá gì để nó nhờ người giúp việc đi xuống phố mua. Hình như nó bảo tôi cứ ngủ ngon đi, chốc nữa đến giờ cơm sẽ thức tôi dậy, tối hôm nay có thịt nai rừng nướng thơm ghê lắm và có cả rượu chát thứ ngon nhất sẽ dành cho tôi trong bữa ăn. Hình như... Tôi không còn nghe rõ hết.

Tôi thiếp đi trong giấc ngủ vắng lặng bình an mà lâu nay không hề tìm thấy. Tất cả, tất cả đều hứa hẹn những ngày xuân tràn đầy diễm ảo sắp đến với tôi. Tất cả đều tươi đẹp quá làm tôi bỗng muốn khóc vì quá đỗi xót xa. Tại sao tôi phải tìm kiếm mùa xuân nơi gia đình của người khác Tại sao tôi chỉ tìm được một chút hạnh phúc trong nỗi hạnh phúc lớn lao của người khác

Phải chăng mùa xuân trong tôi đã chết.

oOo

Sáng Mồng Một Tết, phong pháo dài loằn ngoằn treo trên cành cây phát nổ từng loạt dòn tan, khói thuốc tỏa ra xanh ngắt như một đám mây nhỏ. mùi thơm làm rộn ràng mọi người Thùy đập cửa phòng tôi ầm ĩ rồi chạy ào vào. Cô bé mặc chiếc áo đầm trắng xếp từng nếp và một chiếc áo len màu hồng Không cần đi đâu xa, tôi nhìn thấy cả một mùa xuân trên khuôn mặt hồng hào của nó đôi môi tái xanh nhưng khi cười trông rực rỡ như có thoa son môi.

— Đầu năm mới chúc anh được mọi chuyện như ý, có vợ đẹp con khôn, làm ăn phát tài phát lộc...

Tôi bật cười, nhìn cái dáng làm ra vẻ nghiêm trang của cô bé.

— Trời ơi, để dành mấy câu đó mà chúc Tết ba. Em nên chúc anh mỗi tuần đều trúng số độ đắc là anh khoái nhất.

Thùy trề môi, nó ngồi xuống ghế, lấy một chiếc gối ôm vào ngực.

— Anh tham lắm. Như thế thì anh thành triệu phú rồi còn gì, anh mà giàu thì anh ham chơi mãi ở Saigon, đâu có thèm lên chơi xứ Mọi này nữa Nghe cho rõ đây : em chúc anh nghèo suốt đời, buồn suốt đời. Nếu anh không lên Ban Mê Thuột thăm em mỗi tuần một lần, em chúc anh bị cảnh sát bắt bỏ tù cho bõ ghét.

http://tieulun.hopto.org

Quả đó là những lời chúc dễ sợ làm tôi thấy hơi ngại ngại trong bụng. Biết đâu những lời chúc đầu năm này lại trở thành sự thực. Tôi nổi cáu.

— Chúc gì ghê vậy, đầu năm mà ăn nói gì kỳ cục, độc địa thế ?

Tôi nạt Thùy với giọng nóng nảy, tôi cảm thấy giận cô bé này ghê gớm vì tôi vốn là một thằng hay tin dị đoan. Thùy ngồi lặng im mặt buồn xo, cuối cùng cô bé làm hòa.

— Thôi em xin lỗi, đừng giận em nữa. Này, em đem đủ đồ để diện cho anh đây. Một bộ complet của ba may ở Sàigòn, hàng Pháp may ở tiệm sang nhất đấy. Giày da đánh bóng loáng, đi kêu cộp cộp nghe oai lắm Còn cà-vạt, măng-chét nữa này.

Tôi bối rối nhìn bộ áo quần sang trọng mới toanh đặt trên giường. Tôi nói với Thùy hãy đem trả lại cho ba kèm theo lời cám ơn của tôi, vì tôi không quen mặc những đồ trịnh trọng này. Trong bộ áo quần quen thuộc của tôi, tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Thùy không chịu, nó cứ nì nài tôi phải mặc đồ Tết, làm như tôi là một cậu bé con. Dằng co mãi một lúc lâu, cuối cùng tôi chỉ mượn tạm chiếc áo vét để mặc thêm cho ấm. Bộ dạng tôi trông thật buồn cười vì lạ mắt. Giày da đã sờn trầy trụa, đế mòn mỏng vì những ngày lê la ngoài phố. Chiếc quần *velour* màu nâu bạc màu, nhất là ở chỗ hai đầu gối, mình mặc chiếc áo len dày cộm cũ mèm, bên ngoài lại quàng một chiếc áo vét đắt tiền mầu tím sẫm. Thùy bụm miệng nín cười nhìn tôi, chắc bộ dạng tôi lúc này chẳng ra cái gì cả, trông quái gở ghê lắm.

— Chê anh xấu phải không, anh cóc thèm đi chơi đâu nữa, anh nằm ngủ lì trên này suốt ba ngày Tết.

Thùy lắc đầu lia lịa, những lọn tóc óng ả của nó trông dễ thương làm sao. Cô bé cầm lấy tay tôi gần như lôi tôi ra khỏi phòng chạy vội vàng xuống cầu thang.

— Không, anh độc đáo nhất nhà rồi. Xuống chúc Tết ba đi rồi đi chơi với em.

Trong phòng khách, một đám người đang kéo nhau đến chúc Tết ông Trân. Ông tươi cười cám ơn, chúc Tết lại họ và lì xì tiền cho những đứa trẻ con. Đám khách phần đông là nhân công trong đồn điền : một vài người Việt làm thư ký, tài xế nhân viên lo giao dịch mua bán, những người đàn ông đàn bà Thượng là thợ cạo mủ cao su. Trông mọi người đều bảnh bao trong những bộ áo quần nhiều màu sắc. Nhất là những anh chàng người Thượng, đầu tóc chải bằng nước hoa bóng láng áo uy-lông màu đỏ hoặc vàng, bên ngoài đóng một bộ veston sáng mượt, người ngợm trịnh trọng như những khúc gỗ.

Khi nhìn thấy tôi, ông Trân đứng dậy rời đám khách, đi lại bắt tay tôi và nói những lời chúc Tết nồng nhiệt nhất. Tôi lúng túng tìm những câu chúc và thành thật mong rằng tất cả những điều tốt đẹp nhất đều dành riêng cho ông Trân vì ông là người xứng đáng được hưởng. Khi những «thủ tục» đầu xuân vừa xong, tôi xin phép với ông Trân cho tôi dẫn Thùy đi dạo chơi một lát trong vườn cây. Ông Trân mỉm cười nhìn bộ y phục của tôi

— Cháu thật khác với ba cháu. Ba cháu là một nhà kinh doanh, còn cháu thì có cái dáng của một nghệ sĩ.

Tôi đỏ mặt sung sướng. Tôi cũng

http://tieulun.hopto.org

khoái làm một gã nghệ-sĩ nhưng hình như tôi chỉ có được bộ vó bên ngoài, còn ngoài ra tôi không có một tài năng gì về nghệ thuật cả.

Tôi nắm tay Thùy dẫn ra khỏi nhà. Cô bé dụi đầu vào vai t i, nó thấp hơn tôi một cái đầu nên khi nói chuyện với tôi, nó phải ngước đôi mắt to trong vắt của nó nhìn lên

— Này anh, anh đừng làm nghệ sĩ. Em ghét mấy ông nghệ sĩ lắm. Tháng trước, em có về Sàigòn, có một bà chị bà con dẫn em đi nghe ngâm thơ. Đó lần đầu tiên em thấy mấy ông thi sĩ, họ cũng là một.. loại nghệ sĩ phải không anh ?

Tôi gật đầu. Không ngờ cô bé này lại biết nhiều chuyện ở ngoài cái đồn rừng xanh của nó.

— Thấy mà khiếp... mấy ông nghệ sĩ. Tướng nào trông cũng có vẻ lừ đừ, khật khùng, có vẻ tàng tàng như người khùng... tóc tai dài bù xù thấy mà ghê, lại gân cổ đọc thơ gì nghe chán muốn chết.

— Đừng nói bậy, em còn nhỏ. Nghệ thuật là dành riêng cho người lớn

Thùy đành phải im lặng trước bộ mặt làm ra vẻ nghiêm nghị của tôi.

Đi xuống hết những bực thềm của ngôi nhà gỗ, băng qua khoảng sân ngắn được bao quanh bằng một hàng rào cây, chúng tôi bắt đầu đi vào vườn cây cao su.

Đây là ngày đầu tiên của tháng Giêng âm lịch. Những chiếc lá cuối cùng vẫn thường rơi vào mùa thu nay đã rơi xuống đất hết rồi, làm thành một lớp lá chết xào xạc dưới mũi giày. Mùa xuân cao nguyên trời lạnh còn hơn mùa đông ở miền đồng bằng. Rất ít khi được thấy mặt trời toàn vẹn đỏ rực trong bầu trời ảm đạm. Những đám mây xám giăng kín trên bầu trời như thế không biết đã bao lâu, như một tấm chăn bông ấm áp ru ngủ mặt trời, mặt trời hình như không bao giờ thức dậy nữa.

Hạnh phúc cho tôi Hạnh phúc cho kẻ nào một sớm mai kia, bỗng dưng thấy mình rời xa hết những sinh hoạt ồn ào cuồng nộ, những phiền toái của một đô thị tranh giành hối hả Một sớm mai bỗng dưng thấy mình đứng cô ro trên miền cao nguyên xa xôi bên cạnh có bé gái thơ ngây, thịt da giá lạnh bên ngoài nhưng sac trong tim nồng ấm Tâm hồn chợt vô tư như một con chim son ca múa hót suốt ngày. Trí óc chợt rảnh rang, yên bình và trắng xóa như một nắm tuyết mùa đông Giáng Sinh

Một bàn tay trần của tôi dấu kín trong túi quần, bàn tay kia bận cầm một điếu thuốc lá. Đôi môi lạnh run lẩy bẩy của tôi cứ t èm hoài những hơi thuốc la. Tôi hút điếu này liên t ếp sang điếu kia. Tội nghiệp cho Thùy, cô bé không biết hút thuốc Tôi phải phà những đám khói xanh bao bọc hơi ấm cho cô bé.

— Em lạnh không, Thùy ?

— Không, em quen với mùa lạnh ở đây rồi. Chỉ sợ anh không quen.

— Quen gì nổi. Anh lạnh chết được. Đáng ẽ đi dạo chơi như thế này anh phải trùm thêm cái chăn bông.

Thùy cười có vẻ tội nghiệp cho tôi, tay cô bé ôm chặt lấy cánh tay tôi như muốn cho tôi hơi thở nóng ấm. Những lọn tóc mềm của cô bé chảy lòa xòa trên cánh tay tôi quàng qua vai nó.

http://tieulun.hopto.org

Chưa thấy mặt trời đâu cả. Bầu trời xám xuống thấp gần như vòm nhà thờ. Những thân cây cao su màu nâu sù sì, đôi chỗ có một vài vệt mủ trắng chảy dài đông cứng. Nhìn lên cao, những tàn lá nhỏ xanh ngắt tầm ướt sương hay nước mưa rơi đêm qua, trông mềm muột như miếng chè đông sương mát lạnh, ngọt ngào trong miệng.

— Anh biết không, trời lạnh như thế này không thấm gì so với mùa đông. Anh biết không.,. mùa đông ở đồn điền... nếu anh ôm một ly và phê nóng trong người, vài phút sau anh sẽ được uống.. một ly cà phê đá.

Bàn tay tôi nắm lại, cốc nhẹ một cái trên đầu Thùy.

— Em chỉ tồ xạo.

Có tiếng pháo nổ đòn tan xa xa vang lại, từ ngôi nhà của Thùy và có lẽ cũng từ những dãy nhà thấp nằm rải rác trong đồn điền, nơi cư ngụ của nhân công. Bây giờ là ngày xuân, mọi người đều nghỉ việc nên tôi không được trông thấy cái cảnh hoạt động vui mắt mỗi sáng sớm. Tôi còn nhớ ngày xưa, mỗi sớm mai khi mặt trời chưa lên, Thùy chạy ào từ nhà ra ngoài sân, trên tay cầm cái kẻng đánh kêu vang rộn rã. Những người thợ cạo mủ cao su không biết từ trong xó xỉnh bụi rậm nào, bỗng lục tục kéo ra nhộn nhàng như một đoàn quân.

Tôi không cần giữ gìn gì đôi giày cũ mèm gần há mõm của tôi, tôi đá tung tóe những cành cây gãy vụn rơi vãi trên đất, những chiếc lá già ngả sang màu nâu, bị dẫm nát dòn tan dưới bước chân của tôi và Thùy. Chúng tôi lững thững đi từ gốc cây này sang gốc cây khác, thỉnh thoảng rẽ sang một ngã khác rất vô tình, những hàng cây trồng đều đặn tạo ra những con đường mòn thật giống nhau như đoàn lính mặc đồng phục, không tài nào phân biệt được.

Và chúng tôi như muốn nhắm mắt đi trong bãi sa mạc bình yên, không cần biết sẽ đến đâu và cũng chẳng bận tâm quay đầu nhìn lại nơi khởi hành.

Tôi hít vào đầy trong buồng phổi không khí trong lành tươi tắn của một buổi sáng chốn rừng xanh. Không khí của thiên nhiên có một chút hương thơm hoang dại của cây lá và hoa cỏ, có một chút hương thơm cao cả của trời xanh. Tất cả chan hòa với nhau cùng với bàn tay bé thơ ấm áp trong tay, tạo nên một hương thơm tuyệt vời ngây ngất, thật chẳng có thứ nước hoa đắt tiền nào so sánh nổi.

Hình bóng của cha tôi bấy lâu nay chất chứa thật xót xa trong trí não tôi, giờ đây trong một thời khắc ngắn ngủi đã dần dần tan loãng. Nếu cha tôi đọc thấy tâm hồn tôi trong lúc này, chắc người cũng tha thứ cho tôi. Người đâu có muốn đứa con mình cứ bị những ám ảnh khắc nghiệt của quá khứ đè nặng suốt cả thời tuổi trẻ. Rừng cây vẫn còn mờ mịt trong màn sương. Thấp thoáng ở đàng trước mặt hay bên cạnh chúng tôi, những thân cây và dãy núi khi ẩn khi hiện, một giây lát trông thật rõ ràng rồi một giây bỗng biến mất trong vùng sương trắng xám. Tôi không thể nắm lớp sương trong tay, không thể sờ nhẹ lên chúng nhưng màn sương như một tấm áo mềm vô hình bao bọc chung quanh. Thùy thả bàn tay tôi ra, cô bé khẽ nhẹ nhàng lách sang một bên và bỗng dưng tan biến đi đâu mất. Tôi đứng một mình giữa rừng cây. Trước tôi chừng hai thước, mái tóc đen của Thùy

http://tieulun.hopto.org

chợt hiện ra, thân hình của cô bé chìm mất gần hết trong đám sương bồng bềnh như khói. Khi cô bé biến mất trở lại, tôi nghe mơ hồ tiếng cười tinh nghịch của nó văng vẳng như những hồi chuông. Thùy trở nên một ảnh tượng mơ hồ không thực, mảnh mai và dễ tan biến như một hạt bong bóng nước. Tôi sợ hãi kêu lên. Bàn tay trần lạnh giá của tôi chợt ấm lại. Thùy đã đứng bên cạnh tôi, cô bé cười thích thú, bàn tay nó nắm chặt lấy bàn tay tôi rồi lại buông thả ra như muốn kéo dài suốt ngày cái trò chơi ú tim trong màn sương dày đặc-

Tôi giữ chặt lấy bàn tay Thùy, không bao giờ muốn bỏ ra nữa như sẽ sợ rằng đánh mất nó đi. Tôi cũng sợ mùa xuân vừa đến với tôi trong một hai ngày thật thần tiên nhưng biết đâu sẽ chết non vội vàng.

Trong đầu óc tôi văng vẳng những điệu nhạc rộn ràng mê đắm làm tôi lặng người, nghe rõ ràng từng giọt âm thanh ngân vang nhè nhẹ trong tâm hồn. Bài hát một đôi lần tôi đã nghe trong những quán vắng ở Saigon. Tôi vô tình khẽ hát những lời ca không còn nhớ toàn vẹn, nghe đứt đoạn như hơi thở bồi hồi vì cơn gió lạnh miền rừng núi.

một đàn chim tóc trắng bay về qua trần gian...

báo in rằng có nàng Giáng Hương.

Nàng ngồi trên cung vắng, trong một đêm đầu trăng. Phá then vàng bước vào vườn hoang...

Thùy ngước mặt :

— Một bài hát ?

— Di nhiên rồi.

— Nghe «được» lắm đấy, ai làm ra nó thế ?

Phạm Duy là một nhạc sĩ danh tiếng từ thời tiền chiến, nhưng cái tên này hoàn toàn vô nghĩa đối với Thùy. Tôi gật đầu bừa.

— Của anh. Anh viết bài hát đó đấy.

Thùy gật gù, cô bé sung sướng thưởng cho tôi một nắm mứt gừng. Tôi nhai ngấu nghiến những miếng mứt cay thơm, ngọt ngào tan trong miệng.

— Anh số một đấy. Tướng anh lừ đừ thế mà giỏi thật. Chốc nữa em sẽ về khoe với ba, ba sẽ rất hân hạnh được quen biết với một nhạc si.

— Đừng, em. Ba không thích âm nhạc đâu.

— Ba thích lắm chứ. Anh chưa nghe ba đàn dương cầm, hay không thua gì mẹ.

— Anh đã bảo là đừng. Em nghe không ?

Thùy buồn rầu gật đầu : em nghe. Tôi thoáng một chút hối hận vì đã nói dối. Những bước chân của tôi chợt nhẹ thênh thang như đi trong một cơn mộng du Bài hát từ một nơi nào sâu kín trong người, chợt nổ bùng ra như một bông hoa mai vàng nở trong đêm giao thừa Bài hát tuôn trào mỗi lúc mỗi vang vọng khắp nơi, hình như có tiếng dương cầm lướt theo thánh thót.

Bỗng có tiếng chuông xe đạp kêu vang ở đâu đây làm tôi giật mình. Từ trong vùng sương mù mịt, hai thằng bé người Rhadé đèo nhau trên một chiếc xe đạp phóng ngang trước mặt chúng tôi dường như chúng mới ở rừng xanh chui ra. Thùy kêu lên :

— Ê !

Chiếc xe đạp dừng lại. Hai thằng bé đen đủi như than hầm, bốn con mắt

http://tieulun.hopto.org

to mở ra sáng quắc, chúng nhe hàm răng trắng toát cười với Thùy rồi bỗ g ngậm ngay miệng lại e dè nhìn tôi với những ánh mắt sợ sệt, không có chú cảm tình nào cả

Thùy tiến lại nói với chúng một tràng tiếng Thượng, nghe lơ lớ thật kỳ quái, hai tay cô bé múa may ra dấu phụ thêm cho lời nói. Thằng bé nhỏ nhất đưa chiếc cần câu cá làm bằng tre và chiếc giỏ mây khoe với Thùy Thùy nói lắp bắp thêm vài tiếng gì nữa rồi thằng bé lớn nhất gật đầu, nó xuống xe đưa «ghi đông» cho Thùy. Thằng nhỏ nhất đưa luôn cho Thùy cả chiếc cần câu và giỏ mây. Thùy dúi vào tay thằng bé mấy tờ giấy bạc mới tinh, nhưng thằng bé lắc đầu, nó chỉ chớp lấy gói mứt trên tay Thùy, bỏ vào miệng nhai ngon lành như một con thỏ rừng. Chúng bỗng chỉ tay vào tôi, thi nhau nói những tràng tiếng bí mật rồi lủi đi, mất dần hẳn sau những thân cây cao su.

Thùy cười vui thích, cô bé đưa cho tôi chiếc xe đạp

– Em mượn của chúng nó, sáng nay tụi mình xuống hồ câu cá, mình ráng trưa nay cho ba ăn món cá nướng dầm nước mắm ớt

— Thằng nhóc đó nói gì anh thế ?

Thùy bật cười. Cô bé leo lên ngồi trên yên sau của chiếc xe đạp Tay tôi nắm chặt « ghi đông », chân ấn mạnh vào bàn đạp và bánh xe bắt đầu lăn chậm chạp trên nền đất gồ ghề những đám lá, cành cây gãy và lỗ trũng đầy nước bùn.

— Tụi nó nói em phải coi chừng anh ăn cắp chiếc xe đạp của tụi nó. Ba má chúng làm trong đồn điền, phải dành dụm cả năm mới mua được chiếc xe đó.

Tôi chưởi thề

– Mẹ tụi nó ! Là nói thế lát nữa mình ném cha chiếc xe cà tàng này chìm xuống hồ luôn. Mặt mũi anh thế này mà thèm ăn cắp xe đạp hả ?

— Đừng đùa, ngày Tết chúng kéo nhau đến nhà mình đòi đền, khóc ròng thì mình xui cả năm.

Theo bàn tay chỉ đường của Thùy, tôi đạp xe đi băng qua rừng cây cao su, rẽ sang trái sang phải, leo lên dốc rồi lại xuống dốc, đi trên những con đường mòn loằn ngoằn chẳng biết sẽ đưa đến đâu. Một lúc sau tôi như lạc hẳn đi trong rừng. Chung quanh chỗ nào cũng là những thân cây, khóm lá, những bông hoa màu tím lấm tấm khắp nơi trên cỏ dại. Tôi mù mịt lối đi, chỉ mong Thùy còn nhớ được lối trở về Hai chân tôi hoạt động không ngừng trên bàn đạp nên tôi cảm thấy mạch máu bắt đầu chảy ấm áp trong thân thể. Miệng tôi phì phào một điếu thuốc lá. Thùy ngồi ôm quàng cánh tay vòng quanh bụng tôi, miệng cô bé cằn hạ đưa luôn mồm Đôi môi của chúng tôi cử động liên hồi nên bớt lạnh phần nào

Thùy bỗng kêu lên : Sắp tới rồi. Tôi đạp xe lên một con dốc thật cao, hơi thở từ miệng tôi bay ra như khói. Từ trên cao tôi nhìn thấy hồ nước nhỏ dưới thấp. Những cây cổ thụ nằm bên cạnh hồ, vươn những cành cây và tán lá rậm rạp che kín gần hết mặt nước. Tôi hăng hái ấn mạnh chân vào bàn đạp, chiếc xe chạy bay xuống dốc, nhanh nhẹn lách qua lách lại để khỏi đâm đầu vào một gốc cây to tướng nào đó. Thùy chợt ôm chặt lấy tôi, cô bé kêu lên :

— Trời ơi ! Em quên nói với anh là

http://tieulun.hopto.org

hồi nãy thằng bé bảo xe chúng không có «thắng»

Tôi hoảng hồn đưa hai chân ra đạp trên đất để dìm bớt tốc độ lại, nhưng vô ích. Con đường dốc quá cao nên những bánh xe vẫn lăn vun vút, thỉnh thoảng trúng vài mô đất, chiếc xe nhảy lên nhảy xuống lóc cóc như ngựa phi nhưng là một con ngựa rừng không còn biết nghe lời chủ. Chiếc xe nhắm thẳng hồ nước lao đầu xuống, tôi đã nghĩ đến cái cảnh tôi và Thùy rơi tòm xuống mặt nước lạnh chết người. Tôi đảo mắt tìm một thân cây nào có vẻ mềm mại nhất để húc vào đó nhưng rồi ngần ngại không dám. Bỗng bánh xe vấp phải một cây rừng nằm chắn ngang lối đi, tôi văng ra khỏi xe. Tôi nằm dài trên đất, chiếc xe đạp quái quỷ đè trên bụng. Tôi sợ hãi nhìn lên tìm Thùy nhưng cô bé đang đứng cười sặc sụa, tỉnh táo như không có gì xảy ra cả.

— Em nhảy khỏi xe liền. Anh có bị sao không ?

Tôi mỉm cười lồm cồm ngồi dậy, phủi đất ướt và lá bám đầy người.

— Không sao. May mà không nhào xuống hồ hay vào vũng bùn.

Lát sau chúng tôi ngồi trên một tảng đá nằm bên bờ suối. Thùy cầm chiếc giỏ mây, vẻ mặt háo hức như tin chắc rằng chốc nữa sẽ đem về nhà một đống cá tươi lăn lóc. Tôi ngồi nhìn chiếc phao câu nổi vật vờ trên mặt hồ, bên cạnh những xác lá. Đôi giày và ống quần của tôi bây giờ đã thấm ướt nước suối và những hoa cỏ may lấm tấm đan đầy trên lớp vải.

Trời lạnh như thế này chắc cá đi ngủ hết trơn rồi. Nhưng chúng tôi kiên nhẫn chờ đợi. Mùa xuân đôi khi vẫn đem lại bất hạnh cho một ai đó. Biết đâu sẽ có những chú cá tung tăng dạo chơi mừng xuân dưới lòng nước, sẽ có một vài chú tham ăn đớp lấy con tôm ngon lành dấu kín bên trong chiếc lưỡi câu sắc nhọn. Và bữa nay đây, không chừng trong ngọn lửa hồng dưới bếp, tôi và Thùy sẽ chảy nước miếng hít thở mùi cá nướng thơm phức.

Giọng của Thùy đột ngột reo lên·

— Trời ơi ! Có rồi kìa ..

Tôi giựt mình, giật mạnh cần câu lên cao nhưng con tôm làm mồi vẫn còn nguyên vẹn trên lưỡi câu, chẳng thấy một con cá nào dính mồi cả.

— Kêu gì ầu vậy, có con cá nào đâu ?

Thùy ngước mặt lên.

— Không, em không nói có cá. Có mặt trời...mặt trời bây giờ lên rồi kìa.

Tôi cầm hờ hững chiếc cần câu, nhìn lên trời cao. Mặt trời cố gắng lan những tia nắng đỏ hồng ra khỏi đám mây nhưng ánh nắng vẫn còn yếu ớt. Rồi phút chốc, đám mây xám như rã tan

VIÊN THUỐC HỒNG CÓ SINH-TỐ C
Neurotonic
Viên thuốc hồng — Có sinh tố C — Bồi bổ óc
Tăng cường trí nhớ

trốn chạy. Mặt trời đỏ ói hồng hào, chiếu sáng hùng vĩ trên nền trời xanh. Làn nắng ấm khoẻ mạnh cũng rơi chan hòa như cơn mưa giông. Tắm đẫm rực rỡ trong rừng cây, reo vui trên bọt nước hồ, xuyên qua những kẽ lá trên cây xanh làm thành những đốm sáng rọi xuống mặt đất. Những giọt sương rơi đêm qua còn đọng trên lớp cỏ dại, trên lá cây rừng như những hạt kim cương nay đã dần dần lấp lánh thêm một giây phút ngắn ngủi rồi tan biến.

Thùy bỗng giằng mạnh chiếc cần câu trên tay tôi, sợi giây cước rút nhanh lên cao. Một con cá vảy bạc trắng xóa nhảy nhót dưới ánh nắng, vùng vẫy trên chiếc lưỡi câu. Tôi chạy nhào xuống hồ chụp bắt trong tay con cá tươi lạnh ngắt. Thùy chợt không còn thích thú như tôi tưởng, đôi mắt cô bé buồn rầu có vẻ tội nghiệp cho chú cá ! Tôi cũng thấy buồn theo.

Và đó là con cá duy nhất mà chúng tôi câu được trong suốt buổi sáng ngày đầu xuân. Một cuộc đi câu cá mà có lẽ trong lòng hai người thợ câu, kẻ nào cũng thầm mong chẳng có cá nào mắc nạn.

Tôi, và có lẽ cả Thùy, chúng tôi không muốn hạnh phúc ngày xuân chỉ đến cho những người, mà cho cả đàn cá dưới lòng suối, côn trùng trong những gốc cây mục và cho bầy chim rừng đang hót vang trên khóm lá.

Buổi sáng Mồng Một Tết chấm dứt khi con cá bạc được Thùy thả xuống hồ nước

(*Còn tiếp 1 kỳ*)

HOÀNG-NGỌC-TUẤN

Tăng cường sinh lực bằng

CETONIC

VITAMINE C 250mg

433-YT DP.Đ.

http://tieulun.hopto.org

Sách báo mới

Tạp chí Bách-Khoa trân trọng cảm ơn quí vị đã gửi tặng những sách báo sau đây và xin ân cần giới thiệu cùng quí bạn đọc

— **Nỗi bơ vơ của bầy ngựa hoang**, *tập truyện đầu tay của Trần Hoài Thư, do Ý Thức xuất bản và tác giả gửi tặng. Sách dày 160 trang gồm 8 truyện chọn lọc của Trần Hoài Thư, một cây bút quân nhân rất quen thuộc với bạn đọc Bách Khoa*

— **Yêu và Thù** *tập truyện của Tạ Tỵ, do cơ sở Phạm Quang Khai xuất bản tác giả và nhà xuất bản gửi tặng. Sách dày 160 trang gồm 14 truyện ngắn của họa sĩ Tạ Tỵ mà «mỗi truyện là một bức tranh linh động, nói lên một cảnh não lòng». Bản đặc biệt. Giá bản thường 130 đ.*

— **Kim Bình Mai**, *cuốn chót trong bộ 12 cuốn, danh tác Trung-hoa của Vương Nguyên Mỹ, bản Việt văn của Nguyễn Quốc Hùng do Chiêu Dương xuất bản và gửi tặng. Sách dày ngót 400 trang. Giá 220 đ.*

— **Ca dao giảng luận** *của Thuần Phong Ngô văn Phát, do Á Châu xuất bản và soạn giả gửi tặng. Sách dày 222 trang, bản kỳ thi có sửa đổi và tăng bổ gồm 2 phần : Phần 1 từ khái quát, nội dung v.v đến công dụng và ảnh hưởng của Cadao. Phần 2 gồm đất nước, hôn nhân và theo toàn dân trong Cadao. Giá 140 đ.*

— **Vòng tay đêm Noël** *tập truyện của ba tác giả, do Thức Tỉnh xuất bản và các tác giả gửi tặng. Sách dày 220 trang gồm 10 truyện, in theo lối chữ viết gồm 3 truyện của L.C.N, 3 của Hoàng Ngân và 4 của Thủy Thương Ngọc. Trình bày trang nhã. Giá 150 đ.*

— **Phát khởi** *số 1, tháng 12/69, tạp chí sáng tác văn nghệ, khổ 30x43 dày 4 trang gồm thơ, truyện, đoản văn của Hồ Ngạc Ngữ, Cung Tích Biền, Tuy Viễn Phạm Đông Triệu, Nguyễn Đức Nhân, Nguyễn Lương Vỵ, Đặng Tấn Tới. Giá 10đ.*

— **A tê-mi và nhu thuật** (*những đòn thế hiểm ác giết người trong nháy mắt*) *nguyên tác của võ sư Robert Lusserre bản dịch của Lạc Hà và Phan Chấn Thanh, «do Tủ sách Võ thuật» xuất bản và dịch giả gửi tặng. Sách dày 156 trang gồm 2 phần: A-tê-mi và Jiu - Jitsu với nhiều hình vẽ. Giá 160 đ.*

— **Tam sinh hoạt chính cương** *của Nguyễn Khắc Thành do Hương Việt xuất bản và tác giả gửi tặng. Sách dày 120 trang gồm 3 phần : Định nghĩa tổng quát, Căn bản triết học và Luận giải chủ thuyết. Giá 90 đ*

— **Thơ cùng đinh** *của Nguyễn Âu Hồng do tác giả ấn hành tại Tam Kỳ, Trung phần và gửi tặng. Sách in roneo khổ 20x20, phổ biến hạn chế, gồm những bài thơ công phẫn đặc sắc của một nhà thơ trẻ*

— **Thể lệ thi cử** (*chương trình giới hạn 1970*) *do Một nhóm giáo sư biên soạn, Thế Sự xuất bản và gửi tặng. Thể lệ thi Tú tài phần 1 dày 84 trang; Thể lệ thi Tú tài phần 2 dày 112 trang; mỗi cuốn đều có đủ bộ đề thi năm 1968 và năm 1969 Giá 60 đ.*

— **Nhân chứng** *Tuyển tập thơ văn Đông Xuân 1969-1970 gồm 60 tác phẩm : thơ truyện, đoản văn, tiểu luận của 60 tác giả hiện đại : từ Vi Huyền Đắc Nguyễn Hiến Lê, Vũ Hoàng Chương, Đông Hồ đến Tô Nguyệt Điện, Từ Băng, Nghiêm Vỵ, Phổ Đức. Một tập dày 320 trang. Giá 200 đ.*

— **Tân Văn** *số 20 tháng 12-1969, số đặc biệt về Nguyễn-Du với những bài của Nguyễn Xuân Chữ, Quách Tấn, Vũ Hoàng Chương, Võ Phiến, Tam Ích, Châu Hải Kỳ, Dương Nghiễm Mậu. Mỗi số dày 128 trang Giá 40 đ.*

— **Văn học** *số 98 (1-12-69) Bệnh tật và cái chết của các văn thi sĩ Tản Đà, Nhất Linh, Nguyễn văn Vĩnh, Phạm Quỳnh, Hàn Mặc Tử. Bài của Bs Trần văn Bảng. Có trích đăng những thơ của các văn thi sĩ trên đây Mỗi số dày trên 90 trang. Giá 60 đ.*

http://tieulun.hopto.org

Truyện của VÕ-HỒNG

Những bước chân êm đềm

Tôi là một tên chuyên môn bị đàn-bà ăn hiếp, nhất là đàn-bà bán hàng. Mua món gì cũng đắt hơn người ta. Một lần tôi mang về đến bốn cái áo may-ô, tôi khoe với lũ con :

— Ê ! Ra đây coi tụi bay. Ba mới mua được loại may-ô này là loại tốt nhất xứ. Hiệu « Hoa hồng » Xem này, sợi chỉ của nó mịn như lụa thấy không? Ngó mỏng vậy mà mặc chắc lắm.

Con Trang hỏi :

— Bao nhiêu một cái vậy Ba ?

— Có một trăm chín Cô bán hàng nói Ba là chỗ khách quen nên cô bán rẻ. Ở hiệu khác phải hai trăm hay hai trăm hai. Cô nói người sành điệu mới biết chọn hiệu này Tuy giá hơi cao nhưng mặc một cái bền bằng ba bằng bốn cái của hiệu khác. Cô nói người Tàu họ khôn lắm, họ chỉ mặc hiệu này. Đã bền mà mặc lại mát.

Thằng Đức khẽ vò mặt vải giữa hai ngón tay rồi nói :

— Ư ! Nó mềm nõn hơn cái may-ô của con.

Con Diễm mân mê cái nhãn áo có vẽ đóa hồng màu đỏ :

— Tên Ba là Hồng mà mặc may-ô « Hoa hồng » thì phải quá. Như vậy chị ở khỏi lẫn lộn với may-ô của người khác, khỏi cần làm dấu.

Tội đắc-ý nhớ đến cái lối làm dấu của lũ nhỏ. Cái khăn tắm của tôi, chúng nó viết một con số 3 vào một chéo rồi chúng gọi chị ở.

— Nhớ nghe chưa ? Cái khăn này của Ba. Tụi tôi viết con số 3 cho chị dễ nhìn.

Niềm sung sướng tôi không ích-kỷ giữ cho riêng mình. Hôm sau ở giữa sở, trong giờ nghỉ tay, tôi đem khoe cái hiệu may-ô « Hoa hồng ». Khi tôi nói giá xong, anh Kinh bạn tôi ngạc nhiên :

— Moa mua có một trăm tám.

Anh Duy :

— Minh mua ở hiệu Công Tuấn có một trăm sáu.

— Hay là có loại tốt loại vừa ? — tôi nói.

Duy cười :

Có một loại thôi, cậu ơi ! Con mẹ bán hàng nó lừa cậu đó.

Lần sau là một con dao Lại cũng một người đàn bà. Tôi phân-trần :

— Cô bán cho tôi một con dao. Có đủ cái mở nút chai, cái mở nắp bia, cái dùi...

Khi cô lại mở tủ gương, tôi vội vã thêm :

— Cô chọn cái dao ngoại-quốc cho tôi nghe ? Tôi không thích thứ dao *made in Chợ-Lớn*.

http://tieulun.hopto.org

Cô loay hoay một lát rồi đem lại đưa cho tôi một con Trên thân nó có in dấu một chữ Thập đỏ, trông như lá cờ Thụy-sĩ Tôi bật tung mọi thứ phụ-tùng của nó ra, lưỡi lớn, lưỡi nhỏ, ruột gà mở nút, dùi nhọn phủng tay vân vân. Trông nó quều quào như một con tôm, có càng có vây, có râu có mắt, có ngàm kẹp, có chân bơi, có chân vây...

Thấy mặt cái vỏ không được sáng lắm, tôi nói :

— Cô có chắc nó là đồ ngoại ?

— Giọng cô thanh tao như giọng một loài chim :

— Vâng ạ. Đồ ngoại đấy ạ.

— Họ không khắc nơi xuất-xứ của nó?

— Ở trên con dao họ không bao giờ khắc cả đấy ạ. Ông cứ lấy dùng. Thứ dao này sắc lắm cơ ạ.

Thấy tôi ngần ngừ, cô mỉm cười :

— Ông an-tâm mà, chúng tôi không nói dối ông đâu. Đồ ngoại chính-cống đó.

Tôi hỏi giá trả tiền rồi bỏ túi về nhà.

Lần này thì tôi không khoe với hai hết. Chẳng lẽ phải mang nó theo để mà giới thiệu, còn gọi tên thì nó không có nhãn hiệu sản xuất. Tôi dùng nó được hai ngày, để rọc giấy hay để nằm không đó nhìn chơi. Chứ cũng không dùng để gọt bút chì được. Gọt bút chì phải dùng lưỡi dao cạo. Sang ngày thứ ba, tôi dùng nó để cắt một đoạn dây. Nhưng khi đè nặng mũi dao xuống đoạn dây thì, bất ngờ chưa, lưỡi dao bỗng bật ngửa lên trời. Mảnh sắt đè nó không chịu giữ nó lại, mà cả hai rũ nhau cùng ngước lên hết. Chẳng lẽ chửi thề với cô bán hàng vắng mặt? Tôi giận quá, ném vụt con dao ra sân. Chạy xuống bếp lấy con dao thái rau, cứa một cái là đoạn giây đứt sựt làm hai. Không cần phải hỏi ai tôi cũng biết rõ con dao không phải đồ ngoại. Cái kiểu ngước cổ lên trời đó thì không thể không *made in Chợ-Lớn*.

Tôi sợ các cô bán hàng từ đó. Hễ đi ngang qua một tiệm mà thấy có đàn bà đứng bán là tôi không đám vào.

Một hôm tôi đi tìm mua cái nồi thổi cơm hiệu National. Thấy có người đàn ông đứng ở tiệm, tôi bước vào. Ông chủ tiệm cười chào :

Chào ông. Lâu quá không thấy ông đi phố. Hôm nay ông muốn mua món gì đó ?

— Tôi tìm mua một cái nồi National.

— A ! Còn mấy cái đây. Để tôi lấy ông lựa.

Ông bắc ghế với lên cao, lễ mễ bê ba cái nồi bày trước mặt tôi. Vừa lúc đó bà vợ ở nhà sau bước tới. Bà nói gì đó với chồng và ông chồng xin lỗi tôi để chạy ra sau một chút. Bà vợ cười với tôi :

— Chà ! Ông mà cũng đi mua nồi ! Sao không lấy vợ đi để bà ấy lo cho ?

Tôi mỉm cười trả :

— Lấy vợ đâu có dễ như đi mua nồi ?

— À, tại ông kén ..

— Vâng. Đúng. Cũng như mua nồi thì phải lựa hiệu National

— Có thế ạ. Cái loại nồi National này là tốt nhất đấy. Tôi buôn về bao nhiêu hết bấy nhiêu. May ông đến sớm mới còn mấy cái, chừng ngày mai ông đến là hết. Nào ông thích cái nào? Cái này bốn người ăn, cái này sáu người ăn, cái này tám người ăn.

— Nhà tôi năm người.

— Thế thì ông lấy cái sáu người ăn. Bây giờ rẻ rồi mà. Đâu có ba nghìn hai. Trước đây một tháng, đắt lắm. Đến những ba nghìn rưỡi cơ

Tôi phải đánh lạc câu chuyện cái nồi

http://tieulun.hopto.org

cốt ý đợi ông chồng lên. Có kinh-nghiệm về đàn bà rồi mà. Tôi nói :

Bà độ rày trông béo và trắng ra.

Người đàn bà cười :

— Ông nói thế chứ. Tôi vừa mới ốm xong.

— Vậy thì chừng nửa tháng nữa bà sẽ còn đẹp hơn hôm nay.

— Thôi thôi, tôi già rồi. Ông khen làm tôi phát ngượng

— Cháu bà ngoan chứ ?

— Cám ơn ông, cháu ngoan ạ.

— Học đến lớp mấy rồi ?

— Dạ đệ Lục ạ.

Trời ơi ! Sao ông chủ làm gì dưới đó mà lâu vậy ? Lên mau đi chớ ! Tôi sắp cạn chuyện nói rồi.

— Cháu học Anh-văn hay Pháp-văn ?

— Thưa ông, Anh-văn ạ

— Thế ngoài giờ học ở trường, bà có cho cháu học thêm ở mấy lớp tối không ?

— Dạ tôi có nhờ một cậu học đệ Nhị tối tối đến kèm cho cháu ạ.

— Thế thì tốt lắm. Ờ... ờ... Thế cháu đứng thứ mấy hàng tháng ?

— Dạ, có tháng thứ năm, có tháng thứ nhì.

— Giỏi quá ! Thế... à... à... cháu có ham đi chơi không ?

— Dạ không ạ. Hết giờ học là cháu xăm xăm về nhà. Chả biết rủ rê đùa nghịch với ai hết ạ.

Cũng nên cho cháu đi chơi cho giải trí. Đi... tắm biển chẳng hạn. Cháu có đi tắm biển chớ ?

— Dạ có đấy ạ. Sáng chủ nhật cậu cháu vẫn dắt cho đi tắm « biển » đấy ạ Cháu bơi giỏi lắm đấy ạ.

— Tốt quá. Học giỏi lại ngoan. Lại bơi giỏi. Bà thật có phúc quá.

Tôi chợt thấy tôi cũng có phúc nữa. Bởi vì kìa, ông chủ đang vội vã lê dép từ nhà sau bước lên. Người đàn bà giao nhiệm-vụ tiếp chuyện tôi cho chồng và xin lỗi tôi để ra nhà sau.

— Tôi đi vào vấn-đề cái nồi liền. Ông chồng nói :

— Tính ông hai nghìn rưỡi.

Tôi vội vã móc túi đếm tiền, trao tiền

— Ông thong thả để cho tôi gói lại cẩn thận.

— Được lắm.

Khi ông chủ tiệm bỏ tiền gọn vào ngăn kéo rồi thì tôi đâu còn sợ sự xuất-hiện của bà vợ nữa ?

Trải qua nhiều lần được đãi-ngộ kiểu như trên, tôi đâm ra sợ hãi sự đi mua. Nhiều hôm vật dụng trong nhà đã hết, đã hư mà tôi vẫn cứ lần lữa bỏ liều, thây kệ, cam chịu. Các cô bán hàng đều ưa phiêu-lưu trên những con số, mà mình trả giá thì ngượng miệng. Vả lại, có nhiều món mình không biết giá thì trả làm sao ? Chẳng lẽ muốn mua một cái bàn ủi thì phải đi tìm cho ra một người quen đã mua cái bàn ủi y như vậy để hỏi giá ? Rồi còn vật giá leo thang nữa ! Từ một bát phở năm đồng, sau sáu năm nó đã lên tới bảy mươi đồng. Các vật dụng khác có thứ leo mau hơn có thứ leo chậm hơn so với cái tốc-độ tiêu-chuẩn đó. Tất cả tạo thành một mớ rối rắm khiến tôi càng thêm nhút nhát, chỉ thực tránh cho xa, càng xa càng tốt sự đi mua sắm,

http://tieulun.hopto.org

Hồi ông Nguyễn ngọc Thơ làm Phó Tổng-thống cai quản luôn Bộ Kinh-tế, ông có ký một nghị-định có đăng báo rao rằng các nhà hàng và chợ búa phải bán giá nhất-định, cấm nhặt không được thách. Tôi mừng quá, thương luôn ông Phó Tổng-thống. Ít nhất trong đời làm chính-trị của ông cũng phải để lại một dấu vết gì chớ. Để lại cái bùa đó trấn ếm lũ ma quỉ buôn bán xảo trá tức là trực tiếp làm cho cuộc sống dễ chịu hơn, là gián tiếp nâng cao trình-độ văn-hóa của Dân tộc, — tôi chân thành nghĩ vậy. Vì không có gì bần thỉu lạc hậu cho bằng cả một nước công khai hóa, hợp pháp hóa sự lừa bịp gian xảo.

Cái nghị-định đúng là một lá bùa ! Lá bùa của loại thầy gồng thầy ngải *« dày công nghiên cứu mười lăm hai mươi năm ở Thái-Lan huyền bí... có luyện bùa yêu nước tượng... »* Chẳng ai nghe theo ông Phó Tổng-thống hết. Vợ ông Cảnh-sát ở cái quán đầu đường, thách giá cao hơn mọi hàng khác và bán mắc hơn. Thôi, chịu khó ngồi nhà, đừng có lơ mơ đi mua sắm Ngồi yên đó để đợi đọc những cuốn *« Thành tích ba năm chấp-chánh... năm năm chấp-chánh »*.

Sau nhiều cuộc Cách-mạng, vài cuộc Chỉnh-lý, tình hình kinh-tế và tài-chánh càng không được sáng sủa hơn. Chữ *« Vật giá leo thang »* chuyền trên môi mọi người, thường xuyên hơn những khẩu-hiệu Nhà nước trước đây bắt mua treo ở trước cửa. Tình-thế mới, nhu-cầu mới, công-thức Siêu-thị được tung ra.

— Mỗi buổi chiều tôi thấy một dãy người nối đuôi nhau đi vào Siêu-thị và một dãy đi ra. Những ngày đầu Siêu thị mới mở, học sinh lớn hay cúp cua để đi Siêu thị. Lạ mà. Con gái mặc áo đẹp mà phải đợi đến chợ Tết mới có nhiều người nhìn thì chán chết. Lễ Nô en thì cử-hành buổi tối, chỉ nhìn rõ cái mặt. Lễ Phật-đản thì đông những ông già bà cả hơn Thanh-niên. May quá, hãy tạm mượn Siêu-thị. Nhiều cô khoe với tôi :

— Đi học xong, mình ghé lại Siêu-thị. Giao luôn cặp sách cho họ giữ rồi vào lượn chơi một tua Không mua gì cũng được, ai cấm. Bước ra, nhận lại cặp rồi đi về.

Ở Siêu-thị bán giá nhất-định, bán đủ mặt hàng, người ta mách với tôi vậy nhưng tôi vẫn chưa cởi hết những lo sợ khi nhìn một cái chợ và những người đàn bà. Ba bốn tháng như vậy, cho tới một hôm, — tôi nhớ rõ là gần Tết, hăm sáu tháng Chạp, Vinh-Thao một cô bạn hỏi tôi :

— Anh đã sắm mứt sen, kẹo, hạt dưa chưa ?

— Chưa.

— Ở Siêu-thị hạt dưa hai trăm sáu mươi đồng một kí.

— Thế hả ?

— Anh chưa vào Siêu-thị à ?

— Chưa.

— Ở ngoài chợ đắt hơn Anh mua thì chắc còn đắt nữa.

— Chắc chắn.

Thấy tôi ngờ nguệch, Vinh-Thao chừng như thích thú và nàng tỏ vẻ săn sóc đến tôi nhiều hơn. Đàn bà vẫn vậy. Ưa che chở.

— Đến bữa nay mà chưa lo mua mấy món đó ?

Tôi lầm nhầm tính rồi nói :

http://tieulun.hopto.org

— Còn bốn ngày.

— Đâu tới. Còn có ba thôi. Ba mươi tháng Chạp đâu có kề.

Tôi gật gật đầu công nhận. Những tán-thán từ biểu-diễn sự đồng ý không dễ mà tìm ra ngay được. Thôi, dùng cái cồ cho nó mau.

- Anh đi với em! — Nàng ra lệnh.

Câu nói bất ngờ làm tôi ngạc nhiên. Tôi có thể nghi là tôi đã nghe lầm nếu nhìn sang vẻ mặt của nàng tôi không đọc rõ những nét nghiêm trang và cương quyết Nàng sẽ dẫn tôi đi đâu ?

Tôi chậc lưỡi tự nói :

— Thây kệ. Đi đâu cũng được, mình là đàn ông mà.

Vinh-Thao mặc áo dài màu hồng nhạt. Đôi mắt đen và khi cười má có núm đồng tiền. Tôi không chắc người con trai hôm nay có yêu một cái núm đồng tiền như vậy không Họ học theo công thức yêu của người Mỹ cũng như học theo công thức làm kẹo sô cô-la. Tôi chưa được nghe người Mỹ ca ngợi cái «*má núm đồng tiền*». Vậy có thể là đôi má núm đồng tiền đi cạnh tôi đó chỉ dành riêng cho tôi thưởng thức thôi.

Nhiều người đi ngược chiều chăm chăm nhìn Vinh-Thao. Có người đi quá rồi còn quay ngó lại. Tôi nói :

— Nhiều người đang nhìn cô.

Đâu chắc Có thể là họ nhìn một người nào đi sau em.

Anh ngó ra sau xem thử, có cô nào đi sau mà đẹp không ?

Tôi quay lại.

— Có đến bốn, năm cô.

— Đẹp ? — Vinh-Thao lật đật hỏi.

— Không. Chỉ đẹp trong con mắt người yêu của họ.

— So với em ?

— Cô đẹp hơn.

Vinh-Thao chợt đi chậm lại. Tôi hỏi:

— Cô mỏi chân rồi ?

Nàng "lặng" lẽ nhìn tôi rồi lắc đầu. Tia mắt thật êm đềm. Thật đúng tôi là thằng ngu. Liền một phút sau tôi biết tôi là thằng ngu.

Vinh-Thao bỏ bờ lề đi vào cửa Siêu thị. Nàng thành thạo bước đúng trên «*lối vào*», còn tôi vì giữ lịch-sự đi xa cách nàng một chút nên tôi thành ra đi trên «*lối ra*». Nàng kéo ngược tôi lại.

— Anh chưa vào Siêu thị lần nào à ?

— Đã trả lời hồi nãy rồi. Chưa.

— Vô lý Người nào biết mang giày cũng đều đã đi vào đây ít nhất năm lần.

Qua hàng quần áo. Áo trẻ con. Sơ mi đàn bà Áo len. Áo thun. Bít-tất Những cặp xú-cheng bò lồm ngồm như những ngọn đồi nhỏ. Khăn mùi xoa. Tôi chợt nhớ đến hiệu may-ô «Hoa hồng» của tôi. Tôi đi gần lại quầy :

— Cô cho tôi một hiệu may-ô Hoa hồng ?

— Ông lấy số mấy ?

Tôi đứng đực ra đó. Biết mặc may-ô đã hơn hai mươi năm trời rồi, mỗi năm mua may-ô có đến bốn, năm lần thế mà đố có nhớ số mấy May quá, cô nàng gật gật đầu :

— Thôi được, ông thì phải số 34.

Cô nhìn lên giá hàng :

— Một trăm năm mươi lăm đồng. Ông trả tiền liền.

Tôi móc ví trả tiền. Lách tách máy tính, một mảnh giấy nhỏ ghi-giá-tiền-đã trả được bấm dính vào bao đựng áo. Vinh-Thao giải thích :

http://tieulun.hopto.org

— Lát nữa đi ra họ sẽ kiểm soát cái mảnh giấy đó. Hồi Siêu thị mới mở cửa thì cứ mua rồi ra cửa tính tiền. Bị lợi dụng tức khắc. Có người mua giò chả, kẹo bánh... rồi cứ việc đi du ngoạn hết quầy nầy đến quầy khác, vừa đi vừa ăn, ăn cho kỳ hết rồi mới ra. Có người vô lựa giày rồi bỏ đôi giày cũ, mang đôi giày mới đi ra. Đâu có cầm dư trên tay mà tính tiền ?

Trong khi Vinh Thao giải thích thì chúng tôi đi qua hàng bánh ngọt, biscuit, rượu. Nàng kéo tôi đi qua quầy hàng bán bánh mứt nội hóa. Những túi ni-lông cột túm một đầu trông nghèo nàn tội nghiệp so với những hộp bánh hộp kẹo Nhật-bản.

Sang hàng kim-châm củ cải, nấm đông cô, hạt dưa. Tôi phải tỏ ra rằng mình không đến nỗi dốt. Tôi nói :

— Đây là hàng bán đồ để nấu cỗ .

— Và để ăn cỗ, — Vinh Thao tiếp liền Thấy không ? Có những bó đũa và bó muỗng .

— A kìa ! Hàng đồ chơi .

Chúng tôi quay sang bên trái. Không phải hàng đồ chơi mà là hàng thau, ca, ly, chén... bằng nhựa. Tôi bị lừa bởi màu sắc của lũ chúng nó.

Sau cái quầy có lưới kẽm bao giăng, mấy cô hàng thịt ngồi. Phảng-phất một triết-lý nhân-sinh nơi đây. Nếu không thì thịt heo và thịt bò đã không được bảo vệ kỹ lưỡng hơn những món hàng khác như vậy.

Hàng bắp cải, xà-lách, ca-rốt, su-su ít người viếng thăm. Có lẽ để mua chúng người ta không phải cất công đi Siêu-thị.

Vinh-Thao kéo tôi về hàng nấu cỗ.

— Anh mua hạt dưa nghe ?

Vâng.

— Bao nhiêu thì vừa ?

— Một kí.

— Cô cho một kí hạt dưa. Đâu, cô đưa tôi coi thử hạt dưa có tốt không... Ừ, được đó.

Nàng đảo mắt nhìn lên quầy rồi ra lệnh, không cần hỏi tôi nữa :

— Cô cho một trăm gram nấm đông-cô.

Cô hàng lại lấy túi nấm đông-cô.

— Đưa luôn ba túi kim-châm. Một túi mấy gram vậy cô ?

Dạ năm mươi gram.

— Thế thì cô cho năm túi.

Sang trở lại hàng mứt. Vinh-Thao cầm những túi mứt lên xem xét rồi đặt bỏ xuống Liên tiếp. Một cuộc thi loại. Các thí-sinh : mứt khoai lang, mứt bí mứt dừa tô màu, mứt thập-cẩm, mứt gừng dần dần bị loại hết. Nàng xách hai túi mứt hạt sen trao cho tôi.

Quay ra hàng bánh kẹo ngoại-quốc. Nàng cầm lên một hộp kẹo Nhật to bằng cái khay, trên mặt có in hình một con mèo ngồi, cổ thắt nơ đỏ. Tôi đang lúng túng với một bầy gói lớn gói nhỏ lục cục trên tay nên vội đằng hắng một tiếng mong nàng quay lại nhìn dùm. Nhưng nàng quả thật là một người đàn bà thông minh, không cần quay lại đã biết tôi muốn nói gì.

— Không sao đâu. Lát nữa ra kia mình sẽ lấy một cái túi để đựng. Em cầm hộp kẹo này cho anh. Lấy luôn chai rượu Martell này. Uống Whiskey trong thời này, người ta tưởng mình xin lại của tụi Mỹ.

Khi nàng tuyên bố « *Thôi tạm đủ. Mình về* », tôi mừng vì ý nghĩ sắp có được

http://tieulun.hopto.org

một cái túi để ký thác lũ gói của tôi. Nhưng chưa được đâu. Một đoàn ba bốn cô ăn mặc lộng lẫy bước vào, toe toét cười chạy lại bao vây lấy Vinh Thao.

— Ái cho ! Mua sắm Tết hùng hậu quá ta.

— Uống được cả rượu Martell nữa ! ngày Mồng một mình phải gác lại để xem con này uống Martell mới được.

— Ồ ! Con mèo thắt nơ đỏ xinh ghê. Giá bao nhiêu đó, xem nào.

Vân vân.

Tôi đứng lùi xa một chút đợi cho năm ngọn thác ngôn ngữ đó đổ ồn ào cho kỳ đến giọt chót.

Sau lần đi Siêu-thị đó với Vinh-Thao, mỗi lần có cần món chi là tôi ra thẳng Siêu thị. Tôi không còn bị các cô bán hàng ngoài phố ăn hiếp nữa Lắm bữa tôi đứng chen chúc với nhiều người đàn bà vẻ mặt lanh lợi và giọng nói đanh đá. Những người đó đi chợ hay vào các tiệm buôn thì phải biết ! Trả từng đồng và xem xét món hàng kỹ hơn người đàn bà nhà quê vạch tóc bắt chấy. Thế mà vào Siêu thị họ chỉ nhũn nhặn như tôi. Chúng tôi cùng mua bằng một giá và rõ ràng là tôi cảm thấy sung sướng khi được mua bằng một giá với họ Tôi cám ơn Siêu-thị đã phục-hồi giá trị cho tôi. Siêu thị đã nâng tôi lên, cái thẳng tôi ngớ ngẩn chuyên môn bị đàn bà ăn hiếp, nâng lên ngang hàng với những người đàn bà đanh đá nhất.

Cũng phải cám ơn Vinh-Thao nữa. Nàng đã dạy tôi bài học vỡ lòng về Siêu thị. Không có nàng dìu dắt thì chưa dễ cho đến nay tôi đã dám đi Siêu-thị một mình.

Cũng như một nhà xuất-bản « đưa những bước đầu cho các tác giả mới bước vào làng văn», Vinh Thao đã đưa những bước đầu của tôi đi vào đường Siêu-thi. Những bước thật êm đềm bởi có nàng yêu kiều đi cạnh bên tôi.

VÕ HỒNG

SOCIÉTÉ D'OXYGÈNE ET D'ACÉTILÈNE D'EXTRÊME-ORIENT

(S. O. A. E. O.)

DIVISION VIETNAMIENNE :

2, Nguyễn-Trường-Tộ (Khánh-Hội) *SAIGON*

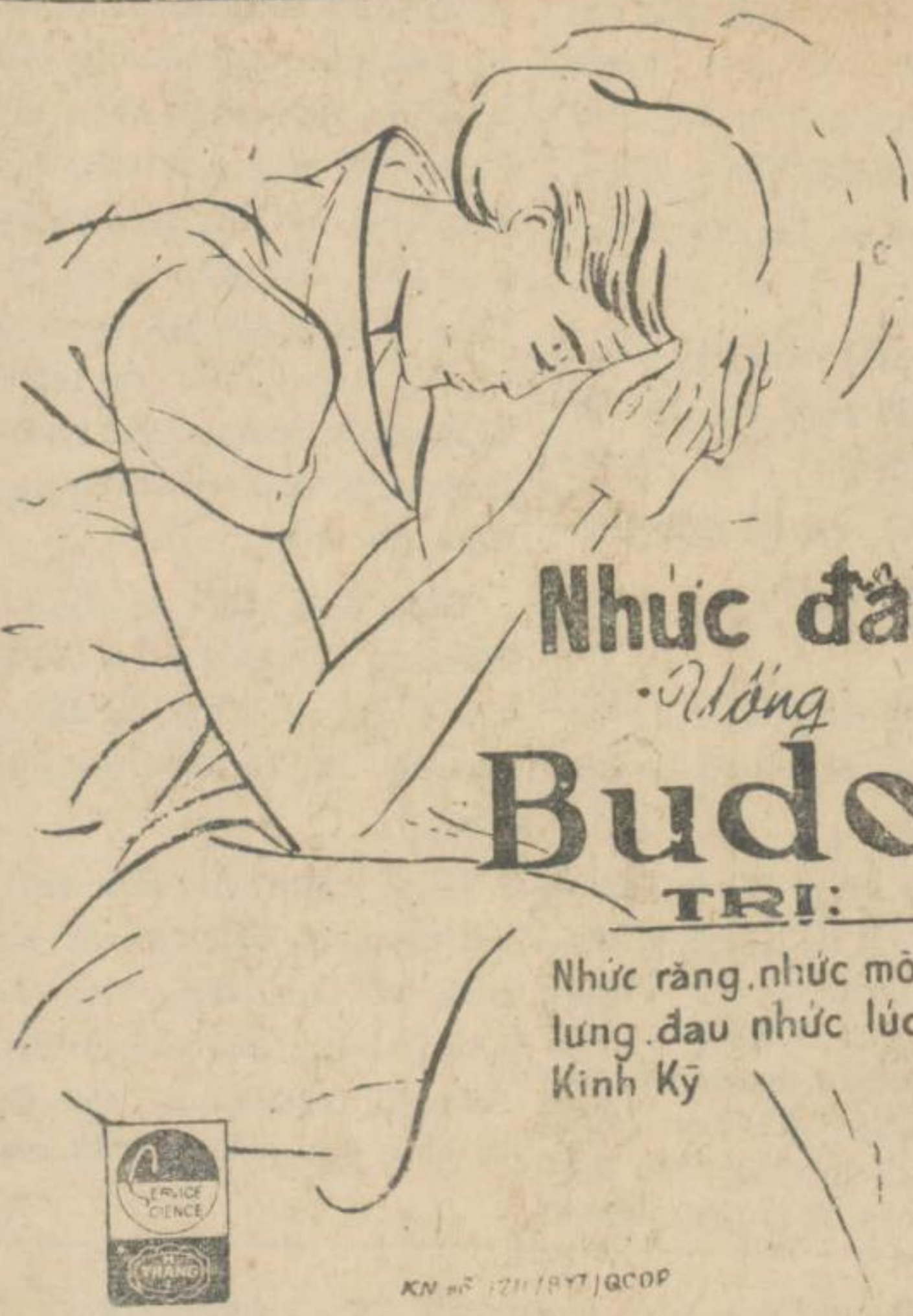
Tél : 93.741 — 93 742

Fabrcation : OXYGÈNE — ACÉTYLÈNE = GAZ CARBONIQUE
Vente : HYDROGÈNE — AMMONIAQUE CYCHOLPROPANE
— PROUXYDE D'AZOTE — ARGON EUC..

Matérel pour souduras oxy acétilénique et électrique
Installatons de gazothérapie

NOTRE SERVICE TECHNIQUE D'APPLICATION EST À LA DISPOSITION DE LA CLIENTÈLE POUR TOUTES ÉTUDES ET INSTALLATIONS

http://tieulun.hopto.org



NÓI ĐẾN SÁCH, NHỚ NGAY ĐẾN ĐỊA CHỈ ĐÁNG TIN CẬY :

TỰ LỰC

Số 92 Đại lộ Lê-Lợi — Saigon

Đ.T. 20.267

SÁCH VỞ GIẤY BÚT, DỤNG CỤ VĂN PHÒNG VÀ HỌC SINH

SÁCH GIÁO KHOA

VIỆT, ANH, PHÁP,

Bút máy các hiệu co tiếng, sản phẩm hảo hạng, được tin nhiệm xưa nay. Luôn luôn những sách mới xuất bản đều có bán tại.

NHÀ SÁCH TỰ-LỰC

http://tieulun.hopto.org

MINH-ĐỨC HOÀI-IRINH

Cây Mai

Trời sáng dần, . sáng dần... Ánh sáng đến với cuộc đời cũng nhanh như bóng tối, có lẽ còn nhanh hơn nếu chúng ta khỏng nóng nảy chờ đợi. Hồi xưa, thỉnh thoảng tôi vẫn hay thức trắng đêm, uống nhiều cà phê thật đậm để nhìn cảnh rạng đông, nhìn mặt trời lên. Những lần ấy tôi thấy ánh sáng đến chậm quá, chờ mãi mới thấy một vệt mây hồng ưng ửng hiện ra nơi chân trời. Đêm nay, không như thế.

Đêm nay ngược lại, tôi cầu mong cho trời đừng sáng vội, để tôi còn được sống một cuộc đời thảo mộc của tôi. Để tôi còn phỏng vấn cây thông, cây sên, và cả những cành cây hoa dại đang nằm lịm dưới tuyết.

Đến giờ phút nầy tôi vẫn cho là tội đang mơ, giấc mơ của một ký giả đi săn đề tài cho mấy tờ báo Xuân. Sự hóa thân đêm qua của tôi chỉ là sự đúc kết của trí tưởng tượng mà thôi. Ở thời văn minh nầy ai còn tin những câu chuyện huyền hoặc như thế.

Trời sáng hẳn, tôi chờ đợi sự hóa thân trở lại của tội, chắc hẳn cảm giác cũng sẽ kỳ lạ lắm. Đêm qua, tôi còn nhớ rõ là từ gian phòng làm việc, tôi khổ sở vì túng đề tài nên tôi đã mở cửa đi ra vườn. Mặc dầu trời lạnh dưới 9 độ, tôi chỉ có một chiếc áo len dài, chiếc áo của một người bạn cho mượn. Hắn cao lớn quá nên chiếc áo hắn mặc ngắn mà đối với tôi lại thành dài như chiếc áo kiểu mới của các cô gái Âu. Chỉ có tay áo hơi dài tôi phải xắn lên cao mấy lớp.

Tí nữa lúc tôi trở lại làm người tôi sẽ nhặt chiếc áo lên mặc vào, xỏ chân vào đôi hài để đi trở lại phòng. Chiếc áo và đôi hài còn đó, đang chờ tôi, may quá đêm qua trời không rớt thêm tuyết, nên tấm áo và đôi hài của tôi không bị chôn dưới tuyết, không bị ướt. Nếu ướt thì làm sao tí nữa tôi có thể mặc vào, chưa kể là áo ướt mặc lên còn bị cảm.

Tôi chờ đợi một sự chuyển mình trong cơ thể, hẳn cũng sẽ có một cơn tê liệt, rồi một cơn quay cuồng choáng váng đầu óc, tim và các mạch máu nhảy rất mạnh. Từ nhựa cây đổi thành máu huyết hẳn cũng ghê gớm như từ máu huyết đổi sang nhựa cây.

Tôi sẽ đi vào phòng, sẽ đến bàn làm việc ghi ngay những cảm xúc từ đêm qua đến sáng nay. Phải ghi ngay, nếu để chậm trễ, tắm rửa, ăn sáng xong, thì bút pháp sẽ trở nên trần tục, sẽ trở nên « *Người* » đi chăng. Người viết tất sẽ có

http://tieulun.hopto.org

những gò bó của người và sẽ giống người. Vào bàn viết ngay chắc sẽ còn cái bút pháp của cây, tức thị sẽ đặc biệt hơn chăng. Sự đặc biệt chưa chắc đã hay nhưng vẫn là đặc biệt... và tôi đang chờ, tôi đang chờ ..

Trong lúc chờ đợi trở về với cuộc sống làm người tôi lan man nghĩ đến quê hương, xứ Việt-Nam dễ thương của tôi cách 12 nghìn cây số xa xôi, giờ nầy đang ăn Tết.

Năm nay liệu có được ăn cái Tết trọn vẹn chăng, người lính gác biên thùy có được ôm súng mà không phải lên đạn chăng?

Những gia đình có con em là quân nhân ở các đồn xa Tết này người nhà có về xum họp được đầy đủ hay là bị cấm trại suốt ngày đêm.

Hàng bán mứt bánh, những lọ mứt me, mứt quất to lớn, liệu có bán được hết cả số mứt làm ra, hay là người dân lo ngại không dám bỏ nhiều tiền sắm Tết

Tôi chợt nhớ đến cái Tết Mậu-Thân : bao nhiêu người đi không về, tôi chợt nhớ đến những cái xác ở mấy ngôi mộ chôn chung.

Tôi nhớ đến bầu không khí tòa soạn của báo tôi, mỗi sáng anh em gặp nhau vui mừng chào hỏi; có tiền vừa bán được cái truyện ngắn thì mời nhau đi ăn sáng, không tiền thì gạ gẫm nhau để đòi đi ăn sáng, bắt anh em mời mình.

Từ ông Chủ báo đến ông Tổng thư-ký, các anh em ký giả chạy ngoài, các anh ngồi lo trang trong. Từng nét mặt hiện ra, tuy đã hóa thân làm cây mà trí não tôi vẫn còn đủ sáng suốt. Nếu giờ phút nầy tôi còn lại cánh tay mặt và nếu ai mang giấy bút đưa đến cạnh tôi thì tôi sẽ viết được rất nhiều Chẳng bù với những lúc ngồi hằng giờ trước bàn viết, ông thợ nhà in đòi bài, đòi có năm giòng để đưa lên sắp chữ, rồi xuống lấy năm giòng khác, hễ mà đầu óc nhất định tê liệt. Mực đông lại ở trong quản bút không chịu chảy xuống.

Nhưng trời sáng dần, bây giờ chắc phải vào quãng 7 giờ sáng rồi chăng ? Có tiếng ồn ào xe cộ bắt đầu chạy, trong bếp đã nghe tiếng bát đĩa soong nồi chạm vào nhau.

Tí nữa bà bồi phòng sẽ mang cà-phê lên, cái tách cà-phê to tướng phần tôi sẽ được bầy ra như thường lệ với những bột vi-ta-min quen thuộc. Người ta vẫn cười tôi vì cái lối ăn sáng kỳ quặc đó : nào mộng lúa mì, nào men bia, nào ca-cao, nào sữa bột, cà phê, tôi vẫn trộn chung vào một bát, cứ thế mà uống. Đủ chất bổ và khỏi mất công nhai, tí nữa người ta sẽ chờ tôi.

Rồi sao nữa nhỉ, tôi bắt đầu thắc mắc. Nếu không thấy tôi ra ăn sáng bà ta sẽ chờ, chờ một lúc không thấy tôi bà ta sẽ vào phòng gõ cửa. Nếu không thấy lên tiếng và thấy cửa mở thì bà ta sẽ đẩy cửa bước vào phòng.

Rồi sao nữa nhỉ. Phòng tôi đêm qua không tắt đèn, nhìn vào bàn làm việc giấy tờ bừa bãi sách vở lung tung ngổn ngang, chứng tỏ rằng tôi đâu có định đi chơi xa, ngay cả đi sang nhà láng giềng cũng hơi khó tin. Tuy nỗi tiếng

http://tieulun.hopto.org

là bừa bộn, kh ng biết dọn dẹp, nhưng ít nhất cũng biết tắt cái đèn mỗi khi đi đâu vả lại tôi có bao giờ bỏ nhà đi ngủ lang một cách vô lý như thế.

Đúng như lời tôi đoán, trong nhà giọng bà làm phòng kêu réo.. .. « Cô X.X. ơi, vào ăn sáng. Cà phê chờ nguội cả rồi. »

Tôi muốn trả lời nhưng chắc bà ta không nghe thấy. Thôi, chờ một lúc xem, biết đâu tôi sẽ hóa thân trở lại. Kể ra thì sự được sống cuộc đời thảo mộc cũng là một cái may mắn mà thiên nhiên đã dành cho tôi. Một đêm làm cây, với tôi, chưa đủ cho tầm hiểu biết. Tôi muốn sống cuộc đời nầy thêm vài hôm nữa, tôi chưa phỏng vấn các bạn tôi, chỉ mới là những câu trao đổi tầm thường. Tôi cần bình tĩnh để sắp xếp một bài phỏng vấn cho đàng hoàng. Tôi biết rằng mình đã bị méo mó nghề nghiệp. lúc nào cũng chỉ nghĩ đến sự viết lách. Phải đặt những câu hỏi thế nào cho ích lợi, cho cây cỏ đừng khinh loài người là chật hẹp, là thiển cận, là kém thông minh hiểu biết. Lần này không phải tôi đại diện cho tờ báo mà còn cho tất cả Mặc cảm tự ti hơi chen lấn vào trong ý nghĩ. Sao thiên nhiên không chọn ai khác mà lại chọn tôi ?

Lại có giọng nheo nhéo của bà làm phòng kêu cà-phê nguội rồi, không ăn cho người ta còn dọn dẹp. Phải ở hoàn cảnh này mình mới biết rằng người ta nghĩ gì về mình. Bà ta kêu tôi là những đứa viết báo bừa bãi dơ dáy, cái ngữ đó mà làm ăn gì, tôi mà làm chủ tôi không bao giờ chịu nhận cái thứ khách đó.

Tôi nghe được những lời phê-bình xác đáng ấy là nhờ bà ta đi thẳng ra vườn, không biết có phải để tìm tôi không. Hình như đúng là bà tìm tôi vì biết cái tính điên khùng của ký-giả hay ra dạo vườn, mặc dầu vườn ngập tuyết.

Bà Xi-Mon – tên riêng bà làm phòng chợt nhìn thấy tấm áo len đỏ thẫm và đôi hài của tôi, bà vội chạy đến Trông cái điệu bộ ngơ ngác của bà ta mà tôi phát phì cười. Bà ta đến gần, chống hai tay vào mạng sườn, nhìn một lượt chung quanh vườn không thấy tôi đâu, bà ta cúi nhặt tấm áo len, rồi chẳng biết nghĩ gì bà ta để lại tấm áo xuống , chùi hai tay vào cái váy của mình và quay trở vào gọi ông láng giềng của tôi ra để xem xét. Hình như bà ta không dám ngờ vực, tuy trong đầu óc bà ta đang nghĩ đến một vụ áo mạng hoặc một vụ tự tử gì đó chăng !

Hai người kéo nhau ra, mặt bà Xi-Mon xanh mét tay bà hơi run run Lần nầy thì bà ta sợ thật rồi, sợ bị Cảnh sát hỏi, sợ mất thì giờ đi lên đi xuống cò bót để trình,để làm chứng, khai báo.

Tôi cũng hiểu cái tình trạng bực mình đó, và lệ thường tránh được là tôi vẫn tránh, nhưng ở hoàn cảnh của bà Xi Mon hôm nay thì không thể nào tránh được. Tôi bỗng thấy tội nghiệp, thương hại và hơi hối hận ở cái điểm rằng tôi đã vui mừng khi được hóa thân và sự vui mừng, sự tò mò của tôi đã gieo lo âu, phiền phức cho nhiều người.

— Phải đi trình Cảnh sát. Tôi lo lắm, phải là một sự bất tường Xin ông vào gọi điện thoại ngay giùm cho.

Giọng bà Xi-Mon run rẩy giục ông láng giềng cùng thuê chung một ngôi nhà với tôi.

http://tieulun.hopto.org

— Đã chắc gì là án mạng với tự tử, tôi hẵng chờ đến trưa xem cô ta có về không đã.

Ông láng giềng tỏ ra bình tĩnh hơn, đàn ông có khác. Nhưng bà Xi-Mon cho mình là đàn bà thính mũi thính tai hơn nên không chịu Bà ta đưa ra một giả thuyết khác, có vẻ ly kỳ hơn:

— Hay là cô ta bị ai bắt cóc mang đi đâu rồi.

Ông láng giềng có vẻ trầm ngâm, đôi mắt đăm đăm nhìn vào gốc cây. Tôi chẳng hiểu ông ấy nghĩ gì. Tôi bật cười, và giọng cười làm giật mình cả hai người. Tôi nói với ông bạn, muốn giải thích cho ông ta bớt thắc mắc, vì biết rằng cả sư-đoàn Cảnh sát đến cũng không thể nào tìm ra tông tích và sự thật của việc hóa-thân hôm qua của tôi.

— Ông Mi-Sên ạ, chúng ta nên đi trình ngay, nếu có ai bắt cóc cô ta thì may ra còn chặn đường ở các quận, các vùng biên-giới kịp...

Tôi lại phì cười. Tiếng xào xạc khi cái cây lên giọng cười giống như tiếng gió mà không phải là tiếng gió.

Tôi cố sức lấy cái giọng rất quen thuộc, may ra hai người nầy có nhận ra chăng. Chỉ có họ là hai kẻ hay gặp tôi nhất.

— Ê các người không nhận ra tôi sao ? Tôi đây mà, tôi vừa được hóa-thân chứ có bị ai bắt cóc đâu. Đừng đi gọi Cảnh sát làm gì, chắc một vài hôm tôi sẽ trở lại thành người như cũ.

Cả bà Xi-Mon lẫn ông Mi-Sên đều như hai người điếc. Họ đứng trơ như phỗng và tôi biết rằng có nói gì với họ cũng vô ích. Cả hai đều lặng lẽ trầm ngâm, họ như ngờ vực một sự gì mà chẳng ai dám nói ra.

Cuối cùng họ quay vào và một tiếng đồng hồ sau có xe cảnh sát đến. Mấy ông Cảnh sát thì ở xứ nào cũng giống nhau : họ làm công việc của họ một cách trang trọng. Hình như ai mặc bộ đồng phục Cảnh-sát vào rồi cũng như là kẻ vừa hóa thân. Họ thấy họ trở nên những nhân vật quan trọng mà quốc-gia không thể nào quên ơn. Mỗi người tự thấy mình là một yếu-tố để mang lại sự an-ninh trật-tự cho nước nhà. Ngày tôi còn là người, nhất lại làm nữ ký-giả ở nước Việt-Nam, tôi thường hay có sự bất bình với mấy ông Cảnh sát: Mỗi khi vào phi trường, thấy tôi có thẻ ký-giả quân-sự, họ không ưa, thường làm khó dễ vì họ chưa quan-niệm nổi rằng đàn bà xứ họ lại được chấp nhận vào những nơi ấy.

Ở các nước Âu-châu, người Cảnh sát cũng chẳng mấy khi tương đắc với ký-giả. Hầu như hai cái nghề đó không nên có mặt một lần với nhau.

Các ông nầy hỏi nhiều câu khá ngớ ngẩn. Họ công nhận rằng có mỗi một điểm kỳ lạ là vết hài đi đến gốc cây thì mất nhưng chẳng ai tiến đến cái kết thúc là tôi đã hóa thân. Họ lấy thước đo, rồi họ nhặt cái áo và đôi hài của tôi mang

http://tieulun.hopto.org

đi mất. Tôi bực mình muốn hét lên rằng để các vật dùng của tôi lại đây. Nếu tí nữa hoặc đêm nay hay chiều mai mà tôi trở lại thành người thì sao ?

Hai ông Cảnh sát, ông nào cũng u ám, thế mà họ là loại điều tra, cấp trên, đã từng theo mấy khóa huấn luyện rồi, chứ không phải cái thứ chỉ chuyên đi đưa người vào khám và chỉ biết có mỗi một động tác là đưa cái dùi lên đập vào đầu người ta.

Họ ra về, bàn tán, nêu ra nhiều giả-thuyết, cố nhiên là cái giả-thuyết bị bắt cóc mang đi được cho là vững nhất.

Tôi biết rằng lát nữa thế nào các đồng-nghiệp ký-giả của các báo chuyên tìm tin ở mấy sở Cảnh-sát cũng sẽ đến đây. Đúng y như thế, 10 giờ sáng, các thầy ký đã ùn ùn kéo đến: họ chụp ảnh, họ đo, họ chất vấn bà làm phòng. Họ bắt tả hình dạng và tính nết của tôi.

Ngày mai, ở các tờ báo lớn tôi sẽ được năm giòng, nhưng ở mấy tờ báo chuyên sống về sự thèo lẻo, thì tôi sẽ có ảnh, có cả năm ba cột để cho họ đủ tả cuộc đời và đầu mình chân tay của tôi.

Hành động của loài người nhất nhất đều do ở cái tủ bạc. Ngày còn ở trong nhân-loại-tịch, tôi cũng biết vậy nhưng chưa bao giờ có cơ-hội, có hoàn cảnh để quan sát như hôm nay. Từ sáng đến giờ có bao nhiêu người ra đây. Mấy ông Cảnh sát nữa, họ làm việc cũng với mục-đích làm sao kiếm tiền để nuôi gia đình. Ở xứ nầy Cảnh sát không có bổng lễ, chỉ trông mong vào số lương hằng tháng. Phải ở những xứ có chiến-tranh mới dễ làm ăn, mới có những cơ hội cho người gian dối, kẻ làm ngơ. Hôm nay tôi trở nên sáng suốt hơn thường ngày Có lẽ khi mình khỏi phải thắc mắc đến vấn đề sinh sống, ăn mặc sản tác. khi mình không còn bổn phận gì với ai nữa thì tâm trí trở nên thanh thoát và mình có thể nhìn cuộc đời một cách thông suốt hơn chăng. Thảo nào mấy nhà hiền triết, mấy vị chân tu đạo sĩ đều từ bỏ hết mọi liên hệ với cuộc đời để tìm về cuộc sống đơn sơ gần gũi với thiên nhiên để hy vọng tìm ra chân lý.

Thật là một cái may cho tôi, bỗng nhiên không tu luyện, không phải thắc mắc đau xót vì những cảnh sinh ly tử biệt gì cả mà được bước ngay vào một địa vị mới.

Vừa có mặt với cuộc đời vừa tách lìa ra ngoài. Cuộc đời, từ nay nếu không phải bị trao trả về cho nhân loại, thì tôi sẽ được đứng đây để quan sát nhân loại.

Sau mấy ông Cảnh sát là mấy ông nhà báo, họ cũng sống vì đồng tiền, họ bị đồng tiền điều khiển. Sự tận tâm, sự liều lĩnh của họ, rất ít khi vì lương

REGAST. T.

— Trị các chứng đau bao tử, ợ chua, đầy hơi.
— Bào chế theo công-thức của Hòa-Lan

http://tieulun.hopto.org

tâm nghề nghiệp mà vì mục đích làm sao cho đặc biệt để báo bán lên, để nổi danh, để tăng lương.

Cố nhiên là họ cần tiền hơn tất cả mọi người vì họ ăn chơi giống mọi người mà cuộc sống của họ lại đòi hỏi một sự khác người.

Không phải tôi có ý nói xấu các đồng nghiệp, mà ngày còn là con người tôi cũng ở trong tình trạng đó. Nếu trở lại với con người thì tôi cũng lại rơi vào cái nghiệp-chướng cũ, làm sao thoát khỏi được.

Trong tất cả mọi nghề, tôi vẫn thấy chỉ có các nghề ấy là hợp với tôi nhất. Ngay cả những hôm giận cuộc đời, đòi bỏ nghề đi kiếm nghề khác mà rồi tìm mãi chẳng biết làm nghề gì cho khỏi biến mình thành cái trục bánh xe. Mỗi ngày cứ chạy đều đều không có ý kiến, không có sáng kiến.

Nhưng mải suy nghĩ những chuyện gì xa vời tôi quên mất cái thân thể thảo mộc của tôi. Thế là năm nay tôi không ăn Tết, hay là ăn một cái Tết quá huyền hoặc. Cây Mai mai mà tôi đang trú ngụ, giờ này cũng là một cái đề-tài cho mấy ông nhà báo. Hoa vẫn nở vàng rực rỡ ; ngày mai lúc báo ra thế nào cũng sẽ có những kẻ tò mò tìm đến để xem một cây Chaton bỗng trở thành một cây mai vàng. Thứ hoa không mọc trên đất Âu thế mà từ đâu bay sang. Hệt như câu chuyện thanh kiếm của vua Ngô bay sang giường vua Sở nằm dưới gối vua Sở. Cây Mai từ nước Việt-Nam bay sang Âu-châu. Nhưng tôi không tin, có thể là cây Mai vẫn mọc trên đất nầy từ lâu rồi, mấy hôm ấm trời hoa đơm nụ để nở cho kịp đến ngày mùng một Tết âm-lịch, thế thôi.

Tuy vậy tôi vẫn chưa chịu tin, chưa muốn tin; cái tôi ký-giả hay ngờ vực vẫn cho rằng đây chỉ là một giấc mơ như Trang Châu ngày xưa mơ hóa bướm vậy thôi. Có thể lát nữa hoặc ngay bây giờ tôi sẽ chuyển mình trở lại làm người. Lại một phen báo hại mấy ông Cảnh-sát, mấy ông ký-giả phải mất thì giờ làm công việc hủy bỏ những sự điều tra, những bài báo dài của ngày hôm trước. Nhưng giờ phút này tôi vẫn chưa bị truất ra khỏi thảo-mộc-tịch: Tôi vẫn là cây.

MINH-ĐỨC HOÀI-TRINH
(Trích ở một truyện dài)

REGAST.T.

– Trị các chứng đau bao tử, ợ chua, đầy hơi.
– Bào chế theo công-thức Hòa-Lan

http://tieulun.hopto.org

Sợi nắng cuối năm

Truyện ngắn ★ TỪ-KẾ-TƯỜNG

Hàng Gòn trước nhà Ngự mấy hôm nay có vài trái khô nứt vỏ mỗi lần có cơn gió từ phía bên kia những cánh đồng kéo sang bông trắng theo gió bay đầy trời. Cặp gối đã may sẵn áo còn để nằm đó mà Ngự vẫn chưa rảnh rang để hái Gòn lấy bông dồn. Năm nay hàng Gòn sai trái chắc chắn Ngự sẽ có đủ số bông dồn đầy cặp gối mà không phải mua thêm ở chợ Hai chiếc áo gối Ngự cũng đã thức mấy đêm để thêu thành hình hai con chim Phượng đâu mỏ nhau cắn một cành hoa. Hôm trước Linh đến chơi cứ khen nức nở. Cặp gối này Ngự sẽ bày ra giữa bộ ván gõ trong mấy ngày Tết. Ván gõ đen tuyền, chiếu nilon ngũ sắc sẽ làm rực rỡ thêm hai con chim Phượng thêu thật khéo. Căn nhà như vậy nom sang trọng hẳn lên. Ngự dòm lên tấm lịch treo ở đầu cột. Tấm lịch của Linh mang tặng đầu năm rồi khi Linh từ tỉnh trở về sau hơn nửa tháng nghỉ Tết. Ngự tính nhẩm trong miệng, không còn đầy một tháng nữa thì giáp năm. Thêm một cái Tết sửa soạn đến, mang theo cho Ngự thật nhiều âu lo trong những ngày cuối năm. Tuy bận rộn nhiều thứ nhưng Ngự vẫn không cho tụi học trò nghỉ sớm, nàng quyết định dạy cho đến chiều hăm chín mới cho tụi nó nghỉ. Ngự biết cho tụi nó nghỉ sớm cũng không ích lợi gì, ngoài việc đầy chúng thả rong trong cánh đồng với những trò chơi đầy nguy hiểm. Từ dạo ngôi trường bị mấy trái mọc chê rơi trúng sập tan nát đám học trò như bơ vơ từ sáng sớm. Chúng thả rong trên đồng, vào vườn dừa, ngao du suốt ngày ở bãi sông. Đôi khi lại còn lên tận mãi trên Kinh Lớn theo đàn trâu của Tư Vương coi chém lộn. Thằng Song mê coi nên tới quá gần, bị con trâu hăng máu quay lại dùng sừng vít văng tuốt xuống mặt Kinh chết chìm. Sau cái chết của thằng Song hầu hết người trong làng họp nhau tại sân ngôi trường sập và đề nghị Ngự làm cô giáo dạy tụi nhỏ. Không cách nào từ chối nên Ngự đành phải nhận lời. Nhưng Ngự chỉ nhận dạy có hai lớp, lớp Năm và lớp Ba. Lớp Năm dành cho tụi nhỏ mới đi học còn lớp ba là lớp sửa soạn thi lên lớp nhì trường quận. Ngự chỉ thấy hai lớp đó là cần thiết. Thế là ngôi đình làng được chia ra làm hai, một nửa thờ ông Thần Nông một nửa ngăn ra làm trường học. Ngự dạy lớp Năm buổi sáng còn lớp Ba buổi chiều. Học trò lớp Tư coi như không có lớp. Sau cùng Ngự phải tổ chức cuộc thi tuyển, đứa nào đậu cho lên ngồi lớp Ba, đứa nào rớt cho ngồi lại lớp Tư. Ngự dành hết thì giờ trong công việc dạy dỗ tụi nhỏ và làm cô giáo bất đắc dĩ. Hằng tháng Ngự được Ba Mẹ tụi nhỏ đến tận nhà đóng tiền học phí. Học phí đối với một cô giáo bất đắc dĩ không có giá. Người này đóng năm chục, người kia đóng bảy chục. Có người than nghèo đóng ba chục, lại có người nghèo hơn Ngự cho miễn phí. Tuy vậy mỗi tháng Ngự cũng có đủ tiền gởi ra tỉnh cho thằng Nguyên đóng tiền nhà, tiền cơm nước, sách vở. Còn lại thì tiền phấn, bút mực và chi dụng

http://tieulun.hopto.org

qua ngày Nhờ Ngự đám học trò mất trường khỏi đi rong và gần như không còn những cái chết bất ngờ tương tự như cái chết của thằng Song. Cuối năm học trò của Ngự lại thi đậu gần hết lên lớp nhì trong quận. Ngự được tín nhiệm hơn và học trò càng ngày càng đông, đến nỗ Ngự phải đề nghị với ông Từ giữ đình đóng thêm một ít bàn ghế và dời mé vách ngăn gian thờ Thần Nông vào thêm vài bước nữa. Bây giờ lớp học của Ngự đã chiếm hết hai phần ba ngôi đình làng, dồn ông Thần Nông vào một khoảng hẹp vừa đủ cho mỗi ngày ông Từ có chỗ thắp nhang quỳ lạy cầu nguyện cho năm này được mùa lúa, dân làng bình yên và hai bên sớm hết đánh nhau Nhưng hình như Thần Nông đình làng Phú-Vang hết linh thiêng. nên những lời cầu nguyện van vái của ông Từ không thấy linh ứng. Đồng ruộng dần dần bị bỏ hoang gần hết, chỉ có những thửa ruộng nằm trong vòng đai an ninh của quận lỵ còn trồng trọt được, nhưng nếu không bị mưa dầm nắng hạn thì lúa cũng chết vì thuốc khai quang từ phi cơ rải xuống. Những cánh rừng men theo quốc lộ cũng bị thuốc khai quang làm cho còi cọc, đứng bất cứ chỗ nào cũng dòm thấy con sông vời những đám lục bình trôi lênh đênh phía sau cánh rừng trống không. Mùa nước sông thường dâng rất cao vào những buổi chiều, nắng dọi xuống làm mặt sông như loáng bạc. Ngự vẫn thường thấy tụi học trò dùng tay che ngang mắt khi nhìn về phía con sông cho khỏi chói nắng Bên kia sông là vùng mất an ninh. Nhiều hôm đứng ở đây nhìn sang Ngự thấy lá cờ bay phất phới trên ngọn cây cao và tối đến tiếng loa từ bên ấy phóng sang oang oang những giọng điệu tuyên truyền kêu gọi lính ở trong đồn bên này đầu hàng. Lính bên n y bắn sang, bên kia họ bắn trả lại và tiếng loa vẫn không đứt Xen kẽ giữa tiếng loa tuyên truyền Ngự còn nghe được vài bản nhạc thúc giục, đêm nào cũng nghe đến thuộc lòng. Tụi học trò vẫn hát trong những giờ ra chơi khiến Ngự phải viết lên bản điều răn cấm « Em nào còn hát những bản nhạc phát ra từ máy phóng thanh bên kia sông chị sẽ phạt quỳ gối suốt ngày và đuổi học ». Tụi học trò không sợ bị đuổi học nhưng ngán bị phạt quỳ gối nên thỉnh thoảng vì quen miệng chúng mới hát chừng nhớ ra chúng vội tự bịt miệng nhau lại, Tiếng loa có khi lải nhải từ chạng vạng tối cho tới nửa đêm mới ngưng. Nhưng thường thì ngưng sớm hơn, nhất là lúc bị đạn mọc-chê từ quận lỵ câu qua. Họ ít khi bắn trả lại, nhưng khi họ bắn thì bắn liên tu bất tận không biết cơ man nào mà kể sáng ra trong làng thế nào cũng có người bị lạc đạn chết hoặc bị thương, kêu xe lôi chở xuống nhà thương quận. Nhưng thường xuyên nhất vẫn là những con trâu, con bò, chết nát bét cả thân thể và nhà cửa bị sập.. Ngôi trường tiểu học cũng nằm trong trường hợp đó.

— Thưa chị trò Phước vừa hát bài trong máy phóng thanh

Tiếng đứa học trò bất ngờ làm Ngự giựt mình. Ngự quay lại hỏi :

— Cái gì ?

Thằng Công lập lại :

— Thưa chị trò Phước vừa hát bài .

Ngự gắt :

— Phước đâu lên đây chị hỏi. Còn trò Công ngồi xuống.

Lớp học xầm xì bàn tán. Phước khúm núm đi lên đứng khoanh tay trước mặt Ngự.

— Em vừa hát bài chị cấm phải không ?

http://tieulun.hopto.org

— Dạ.

— Em có đọc điều chị cấm và hình phạt dành cho ai hát bài ấy không ?

— Dạ có.

— Em không sợ ?

Phước ấp úng :

— Em quên. Em hát có mấy câu.

— Hát một câu cũng là hát rồi. Em quỳ gối xuống kia đi.

Phước run rẩy quì xuống Ngự quay lạ nói với lớp học :

— Các em ngồi nghỉ im lặng- Có nói chuyện cũng không được làm ồn ào.

Ngự bỏ đi ra ngoài thềm đứng nhìn cánh đồng. Buổi chiều đang xuống. Bóng nắng dọi qua những cành cây khô chụp xuống cánh đồng chỉ còn trơ những chân ra xám mốc. Gio cuối năm thổi rào rạt từ phía bên kia con đường mang về phía này những đám bụi đỏ mù. Những cơn gió lạnh ngai ngái trong da thịt. Tiếng chim kêu trên ngọn sung trước sân đình nghe buồn bã lạ kỳ. Ngự không biết đám học trò đang nghĩ gì khi xung quanh chúng, năm mới đang bước tới bằng những bước chân chậm mòn nhất. Và mùa Xuân như thể một tên gọi rất mơ hồ không khác chi tiếng loa phóng thanh mỗi buổi tối từ phía bên kia sông vọng sang. Ngự đi dài theo bậc thềm cao và đếm thầm những thân cột Mỗi cây cột như sức chống đỡ cuối cùng của người dân trong làng sống núp sau cái đồn Dân vệ. Mỗi ngày nhìn lá cờ còn bay trong nắng Ngự mới dám tin rằng mình và đám học trò đang có một ngày bình yên. Tháng trước, vì đám người bên kia sông hăm pháo kích cả ban ngày nên Ngự và đám học trò hì hục đào một cái hầm trú ẩn dưới chân thềm sát gốc cây Me vàng. Cái hầm đào đến mấy ngày mới xong. Từ đó đến nay vẫn chưa có cuộc pháo kích nào như họ nói. Điều này lại làm cho Ngự và đám học trò hoang mang thắp thỏm, sống trong tâm trạng của một người đang chờ đợi thứ tai họa biết trước sẽ xảy đến cho đời mình. Ngự nhác thấy dưới chân thềm một hàng Cúc mọc dài ra tới mí cỏ và men theo cái lối đi nhỏ dẫn ra đường lớn Hàng Cúc có những đóa hoa cuối mùa nở muộn mở ra những cánh cửa vàng hiu hắt với từng sợi nắng. Ngự nhớ tới hàng Gòn trước cửa nhà mình. Hàng Gòn đang có những trái khô và là rơi bông trắng bay đầy trời.

Ngự quay vào lớp học chỗ Phước về chỗ. Học trò có đứa đã ngủ gục trên bàn. Có đứa nghe tiếng Ngự kéo ghế ngó lên với cặp mắt đỏ hoe. Học trò và Ngự đang ở trong một vị trí bất đắc dĩ phải đứng phải ngồi. Vai trò cô giáo của Ngự quả thật không khác xa bao nhiêu với vai trò của một vú em Nếu không có Ngự, không có lớp học tạm bợ này tụi nhỏ sẽ đi lang thang trong những cánh đồng rồi bất ngờ một hôm nào đó có đứa chết vì một trái lựu đạn đạp phải trên đường, hay trăm thứ tai nạn khác. Hơn bao giờ, hơn lúc nào hết, đám học trò mất trường cần có Ngự và ngược lại Ngự cũng cần có chúng để làm một người vú em đầy lương-tâm cho gia-đình chúng. Ngự gõ thước cộp cộp trên bàn đánh thức lũ trẻ dậy. Những cái dụi mắt thật nhanh những gương mặt chợt ngửng lên trong một dáng điệu cố gắng hoàn toàn. Ngự muốn cho tụi trẻ tỉnh ngủ nên hỏi .

— Em nào biết hát ?

Tụi trẻ nhao nhao :

— Thưa chị trò Phước biết hát,

http://tieulun.hopto.org

— Trò Oanh hát hay lắm.

— Trò Nhàn đó chị Ngự.

— Trò Kính biết hát bài con cóc che dù.

Cả lớp ồn ào như một cái chợ, và vì thế tụi trẻ tỉnh ngủ. Ngự kêu :

— Em nào biết hát lên đứng đây hát cho cả lớp nghe.

Tụi trẻ ngó nhau, không đứa nào chịu lên. Cuối cùng có đứa đề nghị :

— Thôi chị Ngự hát đi.

— Chị Ngự hát.

— Yêu cầu chị Ngự hát.

Và tụi trẻ vỗ tay rào rào. Ngự nói :

— Hôm nay chị mệt, không hát được.

Tụi trẻ lì xì phản đối, nỗi thất vọng hiện ra nét mặt. Ngự gõ thước lên bảng nói.

— Nhưng hôm nay chị cho các em về sớm.

Tụi trẻ như chỉ đợi có vậy. Ngự chưa nói dứt chúng đã thu dọn tập vở cho vào cặp. Lúc ra tới đường có đứa hỏi bao giờ nghỉ hết hả chị Ngự. Ngự nói vài hôm nữa rồi cúi mặt đi thật nhanh. Đám học trò tản ra đi xuống cánh đồng để băng lên đường lớn. Chỉ còn mỗi mình Ngự đứng trên đường ngó những sợi nắng kéo dài trên ngọn cây và nhìn bụi bay mù phía trước mặt.

oOo

Linh ngồi lắc lư trên xe bò. Tư Vương ngồi lầm lì trước càng xe dáng điệu buôn thõng, uể oãi. Từ nãy giờ Tư Vương vẫn không nói gì. khi Linh đứng vẫy chiếc xe và leo lên xin quá giang Tư Vương chỉ gật nhẹ đầu dừng xe lại đợi cho Linh leo lên rồi đánh hai con bò thúc đi tới. Suốt quãng đường từ quận lỵ về đây đôi ba lần Linh bắt chuyện Tư Vương chỉ trả lời nhát gừng, hoặc ậm ừ cho qua. Lúc nào ông cũng giấu mặt trong chiếc nón lá rộng, rách tả tơi. Cánh tay thỉnh thoảng lại giơ cây roi tre quất mấy cái trên đầu con bò, tiếng roi vút trong không khí nghe ớn ớn trên da lưng. Tư Vương im lim như một pho tượng, nắng chiều sạm lại. cái bóng của Tư Vương càng in rõ trên đầu ngọn rạ, lướt đi theo nhịp xe. Gió cuối năm trong cánh đồng thổi thật mạnh, Linh nghe lạnh lạnh, một thứ cảm giác vừa đủ để làm thành những nhớ nhung vu vơ. Những cơn gió rét khô đó không ngớt cuốn hút bụi cát trên đường, đẩy những tờ giấy vụn từ dưới ruộng bay cao lên, lả tả trong nền trời chiều Linh ngồi ở phía sau với người đàn bà, chị Hai An. Chiều nào chị Hai An cũng quá giang xe bò của Tư Vương từ dưới quận về làng. Chị mua rau cải cây trái chất đầy xe bò để sáng sớm ngày mai mang ra chợ làng bán lại Trong làng mọi người thường quen nhau, vì gom góp tất cả nhà cửa trong làng lại cũng không hơn trăm cái. Linh không ở trong làng nhưng hầu ngày Tư Vương và chị Hai An đều có mặt dưới chợ quận nên quen mặt. Vả lại Linh cũng không xa lạ gì với Phú Vang, vì chàng vẫn theo đoàn cán bộ thông tin lên làng này luôn. Chiều nay Linh có ý định lên thăm Ngự, mọi lần Linh vẫn đi cùng xe díp với người tài xế, nhưng hôm nay người tài xế lái xe díp đi công tác Linh đành phải quá giang xe bò của Tư Vương khi về sẽ có xe của người tài xế lên rước. Chị Hai An ngồi ngả người trên đống rau cải, chiếc xe qua những đoạn đường hư xốc chị muốn rớt xuống đất, chị lên tiếng cự nự Tư Vương nhưng Tư Vương cũng làm thinh phía trước càng xe Qua hết những đoạn đường hư chiếc xe bình

http://tieulun.hopto.org

lại, hai con bò có vẻ mệt nên Tư Vương cũng không thúc giục nữa, cứ để cho nó đi tự do. Chị Hai phân bua với anh Linh :

— Đó, ông coi, đường hư hết trơn vậy mà quận không cho người lên sửa. Mỗi ngày phải đi qua đó hai lần như ngồi sàng gạo.

Linh cười đáp :

— Chị nghĩ có sửa lại cũng như không, vì nếu mình sửa sớm mai chiều tối họ lại đào nữa. Chừng nào êm sẽ có công binh trên tỉnh xuống trải đá và tráng nhựa lại.

Chị Hai An cười nửa miệng, vẻ cay đắng :

— Êm Biết chừng nào mà êm. Giặc này đánh tới kiếp sau cũng còn.

— Chị không thấy gần tháng nay làng này êm ru đó sao. Tối tối đâu có nghe họ bắn nhau nữa, tiếng loa bên kia sông cũng im bặt. Con đường này cũng không bị đào thêm một khoảng nào.

— Tại gần Tết họ hưu chiến để lo sửa soạn ăn Tết chứ, đánh nhau cả những ngày Tết nữa sao ?

Người trong làng cứ đinh ninh gần tới Tết đám người bên kia sông tự động hưu chiến để lo ăn Tết nên đêm đêm tiếng loa từ bên đó không còn vọng sang và tiếng súng cũng chỉ nghe được ở đâu xa trong bưng biền mà thôi. Linh cũng muốn tin như vậy. Vì ở đây, đôi khi cũng phải sống bằng một niềm tin nào đó để còn có được những tia hy vọng lóe lên trong nỗi chán chường.

— Chị mua cả một xe rau cãi thế này bán đến bao giờ mới hết ?

— Tôi bán chỉ khoảng một ngày rưỡi là hết. Không hết cũng phải bán tháo bán đổ cho hết chớ không thôi nó thúi làm sao. Gần Tết rồi, có khi lại bán trong vòng một buổi sáng thì hết sạch.

Chị Hai An bất ngờ quay lại phía trước nói lớn :

— Cho tôi xuống ngay ngã ba nghe anh Tư, đừng đi trờ tới trước quá, bao nhiêu đây mình tôi làm không xuể.

Tư Vương cũng lên tiếng trả lời. Chị Hai An cằn nhằn :

— Từ dạo thằng Song bị trâu của thằng chả vít văng xuống kinh chết chìm coi bộ thằng chả điên điên khùng khùng. Suốt ngày cứ lâm lầm lì lì như có oan hồn theo bám.

Tới trước nhà Ngự Linh chờ cho chiếc xe bò chạy chậm lại rồi phóng xuống nói cám ơn thật lớn cố tình cho Tư Vương nghe. Chị Hai An dòm Linh cười cười ngó mông ra cánh đồng, mấy sợi nắng vắt qua tóc chị một màu vàng hoe. Linh đi vào nhà Ngự. Tới khoảng sân Linh dòm vào thấy nhà hãy còn đóng cửa. Linh xem đồng hồ tay nghĩ chắc giờ này Ngự chưa về nên đi trở ra đường đứng lóng ngóng một lúc lại trở vào đứng hút thuốc dưới hàng Gòn. Gió làm những ngọn dừa cao phía sau nhà Ngự kêu rào rào, tiếng chim hót trong buổi chiều nhạt nắng nghe thật mơ hồ phiêu lãng. Hàng Gòn bị gió dạt đánh những trái khô vào nhau kêu lạch cạch như có ai cầm cây gõ vào bức tường. Bông Gòn trắng xóa bay tơi tả qua mái nhà dính hết trên những ngọn dừa. Đám trẻ con chơi thả diều trong nghĩa địa cãi vả nhau vang rần. Có đứa lại đứng cao trên những ngôi mả đá xanh hát nghêu ngao. Tiếng hát ngây ngô buồn cười lẫn trong gió bay đi thật xa, đứng mãi dưới này

http://tieulun.hopto.org

Linh cũng nghe rõ. Những cánh diều giấy phất phơ trên cao nhắc Linh nhớ lại những ngày thơ ấu cũ. Đám trẻ con bây giờ thả diều như thả ước mơ của chúng bay cao, buổi chiều còn có được những cánh diều bay là một buổi chiều còn thanh bình Linh đứng nhìn bầu trời rộng bao la, những cánh mây xanh lửng nắng vàng rồi nghĩ tới tiếng loa bên kia sông ngỡ như tất cả là một cơn mơ. Linh đứng hút hết điếu thuốc thì thấy Ngự hiện ra trên đường, đằng sau những đám bụi mù. Ngự đứa những cuốn vở lên ngang mắt che bụi, chiếc áo dài màu rêu bay dạt về một phía. Đằng sau đám học trò đang đá những vụn cát xuống ruộng.

Ngự vào tới hàng Gòn thấy Linh, nàng cười ;

— Anh tới lúc nào thế ?

Linh ném cái tàn thuốc xuống đất, dùng mũi giầy dập tắt, nói :

— Tới nãy giờ.

— Hôm nay về sớm hơn thường ngày. Không thôi anh lại phải tốn công chờ lâu hơn nữa.

— Chờ lâu không được tôi về.

— Anh đi lên đây bằng gì ?

— Quá giang xe bò của Tư Vương. Người tài xế đi công tác rồi

— Tối làm sao anh về ?

— Người tài xế ghé rước.

Ngự mở cửa mờ Linh Vào nhà Linh kéo ghế ngồi trong khi Ngự đi thay áo ngắn. Ngồi không tiện tay Linh lấy mấy cuốn vở của Ngự lật xem. Ngự đi lên nói :

— Những ngày cuối năm dạy chúng mệt ghê. Giảng bài chúng không chịu nghe cứ ngồi ngủ gục La đến khản cả cổ

— Sao không cho chúng nó nghỉ, trường quận trong tuần này cũng đã nghỉ rồi ?

— Cho nghỉ sớm chúng lại đi rong chẳng có ích lợi gì. Ngự định mãi tới chiều hăm chín Tết mới cho nghỉ.

Linh cười :

— Thảo nào chúng không ngủ gục trong lớp học sao được.

— Thà để chúng ngủ trong lớp hơn là để chúng đi rong trong đồng. Cuối năm chưa biết thế nào, hôm trước họ dọa pháo kích cả ban ngày. Giữ chúng như vậy tốt hơn.

— Có lẽ không có gì. Tết nhứt đến nơi rồi mà còn đánh đấm cái nỗi gì.

Tiếng hát của đứa trẻ con đứng trên gò mả đá vẫn còn vọng tới. Bây giờ nó đã hát một bài khác. Ngự có vẻ thần thờ. Nàng ngồi im lặng nghe và nhìn ra ngoài hàng Gòn. Linh dòm quanh căn nhà. Móc thuốc ra châm hút Ngự đột ngột hỏi :

— Tết năm nay anh có về tỉnh không

Linh ném que diêm ra sân, thở một hơi khói đáp :

— Cũng chưa biết

— Mong Tết năm nay cho thằng Nguyên về. Mấy năm rồi ăn Tết một mình trong căn nhà rộng buồn vô cùng. Có thằng Nguyên Ngự đỡ lẻ loi căn nhà nom cũng bớt rộng hơn

— Nhà cũng chưa chuẩn bị gì cả ?

— Ngự định chờ thằng Nguyên về. Chứ còn một mình Ngự cũng cần thiết lắm.

Rồi thì dụ Tết năm nay tôi không về tỉnh, tôi đến đây ăn Tết với Ngự thì sao ?

Ngự ngạc nhiên ;

http://tieulun.hopto.org

— Anh không về tỉnh.

— Có thể lắm.

Ngự chỉ tay ra hàng Gòn :

— Ngự đã may xong cặp áo gối chỉ còn chờ móc mấy trái Gòn xuống lấy bông dồn vào mà cũng chưa rảnh để làm việc ấy. Không khéo bông bay hết Tết năm nay anh đến không có gối mà nằm chơi chứ đừng nói tới chuyện ăn Tết.

Linh đùa :

— Thế nào Tết học trò nó cũng mang biếu cô giáo nhiều món ngon vật lạ. Chừng đó cô giáo có mời tôi cũng không thèm.

Ngự và Linh cùng cười. Tiếng hát của đứa trẻ con bây giờ không còn nghe thấy nữa. Linh dòm ra nghĩa địa, đứa trẻ con không còn đứng trên ngôi mả đá lúc nãy nữa. Và tụi nó đã kéo đi đâu mất hết, những con diều giấy cũng đã không còn bay trên bầu trời. Nghĩa địa bây giờ nom thật hoang vu, những ngôi mả đá xám lại cùng với nắng chiều nhạt dần trên đầu mỗi ngọn cây hiu hắt gió. Có lần Ngự đã kể cho Linh nghe về trận đánh trong vườn dừa sát ngôi đình Thần Nông trong làng này. Xác chết và bị thương được kéo từ ngoài đó về bỏ nằm ngổn ngang trong nghĩa địa Sau trận đánh họ rút đi bằng lối nhà Ngự mang theo những người bị thương nhẹ còn những người đị thương nặng họ để lại. Đêm đó tiếng kêu la rên xiết làm Ngự sợ đến chết ngất trong hầm trú ẩn. Sáng ra những người bị thương cũng đã nằm chết chung với những người đã chết từ trước. Linh nhìn nghĩa địa dần dần chìm vào trong màu tối sẫm chụp xuống bất giác ngó lại ngự. Người con gái ngồi thu người trong chiếc ghế như con mèo Con mèo co ro sợ rét ngồi hong những sợi nắng cuối năm đang rớt ngoài kia những cánh đồng đang sẫm lại.

TỪ KẾ TƯỜNG

Anh chị em sinh viên sắp
DU HỌC NƯỚC ĐỨC

Muốn có một tập chỉ dẫn về đơn từ, các trường học bên Đức, cách học, các kỳ thi... (Do Hội Sinh Viên V.N. Stuttgart soạn thảo) thì xin gửi 2 COUPONS RÉPONSE về địa chỉ :

TÔ ĐÌNH HẢI
MAY KADE HAUS
7 STUTTGART — N
Holzgarstenstr. 9A

Xin nhớ. Nếu phải lên đường ngay thì cho chúng tôi biết địa chỉ ở Goethe Institut mà anh chị em sẽ tới.

http://tieulun.hopto.org



THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN

231-233-235, Phạm-Ngũ-Lão Sài-gòn :
Dây nói : 25.861

NHÀ IN — XUẤT BẢN — CUNG CẤP DỤNG CỤ VĂN PHÒNG

có xưởng máy cung cấp phù hiệu, cờ hiệu đoàn, nhãn cổ áo (étiquette) màu đẹp, bền, không phai.

Gởi tiền thanh toán xin chuyển vào Trương-mục Bưu-điện
Số : 2.701 THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN

http://tieulun.hopto.org

Không nguôi

Truyện của NHẬT-TIẾN

Đã một lần có ai nói với mụ là gia đình của mụ vẫn vẹn toàn. Hình như lúc ở dưới hầm trú ẩn. Hình như lúc trốn đạn dưới gậm cầu. Hình như trong mái lều ướt đẫm nước mưa của khu tạm trú. Dĩ vãng trong đầu mụ bây giờ mù mịt như sương khói. Sự kiện nào cũng có mặt, nhưng sự kiện nào cũng chỉ thấp thoáng ẩn hiện, cái nọ chồng chất lên cái kia, điều này lẫn lộn với điều kia, hình ảnh này chen lấn hình ảnh khác. Duy chỉ có mỗi một điều là mụ nắm được rất vững vàng. Rất chặt chẽ. Rất rõ ràng. Đó là đồng gia quyến đằng của mụ vẫn vẹn toàn. Chắc chắn như vậy. Vì đã có ai nói với mụ điều đó một lần. Hình như ở dưới hầm trú ẩn. Hình như dưới gậm cầu. Hình như trong lều vải tạm trú. Và mụ đã tin tưởng như một đứa con nít ngây thơ. Thế là những năm tháng ăn ở hiền lành bây giờ đã nẩy hoa, kết trái. Ông trời có mắt thực. Ông trời không đóng cửa một ai. Bởi vì gia đình mụ vẫn vẹn toàn. Mẹ thằng Cu, đứa con dâu hiền thảo. Thằng Cu bé nhỏ tong teo. Cái Bé bé hơn là tuổi đích thực của nó. Còn bố lũ nhỏ thì yên tâm rồi. Nó đi lính xa, nhưng nó là lính văn phòng. Quanh văn phòng có ụ cát. Quanh ụ cát có những hàng rào kẽm gai. Quanh hàng rào kẽm gai có lô cốt. Quanh lô cốt có giao thông hào. Quanh giao thông hào có những bãi mìn. Quanh những bãi mìn là những toán lính tuần tiễu. Ôi cha! Nó còn được bảo đảm hơn là ở nhà. Vườn tược tuềnh toang. Tường siêu, vách nát, mái rạ, chẳng có chỗ nào ngăn cản được những lằn đạn bắn vào từ ngoài đồng, từ quốc lộ, từ lối đi vào ấp, từ những ngõ ngách tiêu điều và từ cả ở trên nền trời trong vắt thiếu vắng những cụm mây xám che chở.

Quả nhiên bom đạn đã úp chụp xuống trong một đêm kinh hoàng không gì chống đỡ. Mọi người tan tác như một bầy ong vỡ tổ. Trước còn rút xuống hầm, sau hầm mù mịt khói, mọi người mới chạy ra đường mương Từ đường mương lội ra rạch nước. Từ lạch nước chui qua những thân dừa bị chém đổ đề lần ra tới dốc cầu. Nằm cả đêm ở gậm cầu đến sáng thì lại bị dồn trở lui, rồi lại bật ra, tiếng khóc, tiếng gào, tiếng rên la, tiếng đạn nổ trong mùi khói khét lẹt của đạn, của mìn, của từng cuộn khói đen bốc lên cao ngất chín từng mây.

Trong cơn hỗn loạn tột cùng ấy, mụ không biết đã tuột khỏi bàn tay nhỏ xíu của cái Bé từ lúc nào. Đến khi nhớ lại thì tâm trí của mụ như vừa vụt bừng tỉnh một giấc mơ dài. Mụ dừng lại kêu gào, mụ gọi tên đứa cháu gái một cách thảm thiết. Nhưng chỉ tiếng nổ rền trời đáp lại những lời của mụ Mụ

http://tieulun.hopto.org

chạy ngược trở lại. Sóng người xô mụ ngã xuống. Có một vài bàn chân đạp lên lưng mụ. Mụ đau tưởng đến ngất đi. Rồi bỗng nhiên có một người nắm lấy tay mụ xốc dậy. Mụ mang máng biết đấy là một người đàn ông. Một người đàn ông không quen thuộc. Gã xách tay mụ chạy qua những thửa ruộng lầy lội, trên đầu là đạn bay, bốn bề là lửa đỏ. Nhưng người ấy không đi xa được hơn một trăm thước. Bàn tay đang nắm cứng lấy mụ bỗng nhiên vuột ra. Mụ trông thấy gã nằm sóng soài trên mặt bùn. Lưng áo của gã loang đầy máu đỏ. Rồi thì đoàn người lại xô tới. Xác gã đàn ông bị dẫm nát dưới những bàn chân. Mụ mê man không còn suy nghĩ được gì. Mụ lại tiếp tục chạy như một kẻ không hồn. Mụ cũng không còn kịp nhìn xem gã là ai, già hay trẻ, quen hay lạ, mặt mũi thế nào. Mụ chỉ dừng lại một lát sau khi mụ nghe thấy tiếng khóc. Đấy là tiếng khóc của một đứa nhỏ trạc tuổi Cái Bé. Mụ mừng rú tưởng đã gặp lại cháu mình. Nhưng bộ quần áo của nó, thân hình còm cõi, xương xẩu của nó, khiến mụ nhận ra ngay không phải là người thân. Tuy vậy, mụ cũng còn đủ ý thức để túm chặt lấy bàn tay nhỏ xíu của nó mà lôi đi. Y như thể mười lăm phút trước có một gã đàn ông đã lôi mụ đi theo cách như vậy. Đứa bé chuệnh choạng chạy theo mụ. Tiếng khóc của nó to hơn nữa, chát chúa, ồn ào, nhức buốt như tiếng động ồn ào, nhức buốt đang làm rung chuyển cả bầu trời. Mụ không nhớ là mình đã lôi kéo con bé đi được bao lâu và qua được một quãng bao xa. Nhưng mụ chỉ thấy cánh tay của mình mỗi lúc một thêm nặng chìu và con bé bây giờ không còn chạy được. Người nó ngay đơ. Mụ mím môi lôi mạnh. Nó di động sền sệt như một khúc gỗ. Cuối cùng mụ phải cúi xuống, xốc cả thân mình gầy gò ốm yếu của nó lên vai mà chạy cho dễ dàng.

Mải đến lúc trời tảng sáng, mụ mới biết chắc mình đã thoát khỏi vòng lửa đạn. Quay lại nhìn, xóm làng thân yêu đã xa tắp và chỉ còn là một vùng đang hắt lên nền trời một quầng mây đỏ hực. Tiếng súng nghe đã thấy ngớt và vọng ở thật xa. Mụ yên tâm đặt con bé xuống nệm cỏ. Nhưng con bé đã đeo cứng lấy mụ. Mụ giằng nó ra. Nó không tỉnh dậy. Cánh tay của nó lạnh ngắt. Nó biến thành tảng băng nặng nề treo trên cổ mụ. Mụ hoảng hồn níu lấy bàn tay của nó giằng thật mạnh. Đột nhiên mụ cảm thấy sức khoẻ của mình gia tăng bội phần. Mụ lăn lộn rẫy rụa. Mụ la. Mụ hét. Mụ đánh vật với cái xác vô tri. Mụ nghe thấy tiếng vải rách xoạt xoạt. Tiếng thớ thịt chuyền vận. Tiếng xương gẫy. Và cuối cùng đứa bé trên vai mụ nằm vắng ra, úp sấp trên bờ ruộng, mái tóc bê bết bùn, quần áo tơi tả, máu loang khô từng mảng như tiết đọng. Thế là mụ òa lên khóc. Mụ có cảm tưởng như trong phút chốc mụ đã biến thành ma quỉ. Tiếng xương gẫy rờn như rợn lên dưới từng chân tóc, từng lỗ chân lông, và một luồng hơi lạnh lẽo như thấm vào từng làn da, thớ thịt của mụ, làm mụ cứng đơ cả thân mình. Cuối cùng mụ quỵ xuống như một khúc gỗ khô cằn, mục ruỗng.

Sau đó mụ đã nằm liệt hai tháng trời trong dãy lều lụp xụp của trại tạm trú. Lúc ngồi dậy được thì mụ đã quên hết cả dĩ vãng. Tất cả đều tan biến vào một lớp sa mù. Mụ không biết mình đang ở đâu, đã làm những gì, và vì đâu mà cuộc

http://tieulun.hopto.org

đời đã dẫn mụ đi tới chỗ cô đơn một mình ở đó Mụ cố duyệt lại trí nhớ. Nhưng không một tia sáng nào chiếu rọi được vào tâm trí mù mịt như sương khói của mụ. Chỉ vào những lúc tỉnh táo nhất, là mụ thấy nhớ thằng Cu cái Bé và đứa con dâu. Có ai đã nói là chúng nó đều bình yên. Mụ tin tưởng điều đó một cách vững chắc như đinh đóng cột. Chúng nó chỉ lạc lõng đi đâu đó. Có người đã nói thế. Và mọi người đều đồng thanh công nhận là thế. Điều đó làm mụ thêm tin tưởng.

Không ngày nào là mụ không sửa soạn dọn dẹp nhà cửa, bầy biện chõng tre chiếu sạch để sắp xếp chỗ ngủ cho mẹ con sắp nhỏ. Thằng Cu nằm đây Mẹ thằng Cu nằm đó. Còn cái Bé thì ra với bà. Mụ đã xếp đặt công việc nhỏ nhoi này hết ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác với một lòng kiên nhẫn không có gì lay chuyển nổi. Mụ đã nhìn vành khăn trắng của tất cả mọi người chung quanh bằng một cái nhìn khoái chí của một kẻ khỏi vòng cong đuôi. Mụ cười ngỏn ngoẻn. Tao ăn ở hiền lành. Ông trời có mắt thiệt tình. Đời nào ổng để tao phải chịu cảnh tre già khóc măng. Thế nào má con lũ nhỏ cũng bồng bế nhau về. Chúng nó lạc lõng đấy thôi. Chỉ mấy lão làm trong Ban Xã-hội là không được cái tích sự gì. Này nhé, chỉ việc thông báo đi khắp các nơi, hễ có ai là người chạy lạc thì hãy đến trại tập trung — Chỉ vẽ lối vào trại cho thật rõ ràng là họ kiếm tới. Có thế thôi mà nhắc bao lần mấy lão cũng vẫn thờ ơ. Hỏi đến thì cái miệng tía lia «Rồi, rồi». Tổ cha lũ xạo. Chúng nó chỉ ham nhậu nhẹt chớ có nhúc nhích cái gì đâu mà rồi, rồi.

Nhưng tao sẽ chờ Sẽ chờ hoài cho đến khi nhắm mắt Thế nào tụi nó cũng trở về Đây. Má thằng Cu sẽ nằm ở góc này. Thằng Cu thì nằm đó. Còn cái Bé thì ra với Bà Bà sẽ ru cháu Cháu đừng sợ bà chứ. Bà không làm đau cháu. Không bao giờ bà làm rách áo quần của cháu. Không bao giờ bà bẻ gẫy xương tay của cháu Cháu cứ nằm ngủ yên. Trên vai bà đây. Trên vai bà đây. Nghe cháu.

NHẬT-TIỆN

Đã có bán tại các hiệu sách :

PHÙ DUNG ƠI VĨNH BIỆT

Hồi ký « CAI » của VŨ BẰNG, nhà văn tiền chiến

Các bạn thích hoạt động : Báo chí. Văn nghệ, Xuất bản đều đọc :

« Phù Dung ơi, vĩnh biệt ».

Bìa do họa sĩ Duy Thanh trình bầy. Sách dày trên 300 trang Giá 220đ

THẾ GIỚI xuất bản — 225 227 Phạm Ngũ Lão Saigon Đ.T. : 25.863

http://tieulun.hopto.org

BNP

A votre service

tous les services de la

banque nationale de Paris

http://tieulun.hopto.org

● PHẠM-VĂN-BÌNH

Truyện ngắn

Trên đỉnh xuân buồn

Buổi chiều cuối đông trên bãi biển thật buồn. Những phiến nắng muộn màng đã nhạt, cơn gió lạnh từ ngoài khơi theo sóng cuốn vào phả lên mặt mũi chân tay tôi. Tôi chợt rùng mình. Gió lùa qua gáy chạy dọc xuống sống lưng. Có lẽ tôi ngồi đây đã lâu lắm, từ trưa đến giờ rồi còn gì. Bãi biển thật vắng người, không một bước chân, một lời nói ngoài tiếng sóng vỗ vào những tảng đá rầm rì và tiếng gió vi vút trên những cành thông. Như thế lại hay. Tôi có thể ngồi một mình tự do và đơn độc, khỏi bị ai quấy rầy. Em muốn đi đến tận cùng nghĩa cô đơn để nhớ về anh, nghĩ về anh. Cô đơn nó là cái gì vậy ? Thật mơ hồ, trừu tượng, vậy mà có hiện diện khắp mọi nơi, trong đôi mắt, trái tim, tâm hồn, vây bọc lấy đời sống chúng ta. Hai tiếng thật vô nghĩa, âm thanh lửng lơ, hụt hẫng, buồn buồn như những giọt mưa rơi đều trên mái lá.

Tôi không rành về chữ Hán nhưng tôi nghĩ muốn diễn tả thật đúng tình từ này có lẽ phải vẽ hình ảnh một người con gái ngồi một mình trên bờ biển vào một chiều cuối năm.

Ừ mà tại sao tôi lại ngồi đây. Giá có người nào đi qua có lẽ họ sẽ cho tôi là một kẻ khùng, hoặc có thể họ sẽ nghĩ tôi là một ả gian hồ đang ngồi chờ khách, đứa con gái lãng mạn nửa mùa lập dị hoặc gì gì nữa mình cũng không cần. Đời sống vốn đã mang nhiều ngộ nhận, lắm lúc chính mình cũng chưa nghĩ đúng về mình, hiểu rõ về mình huống hồ đối với người khác cái nhìn tránh sao khỏi bị lệch lạc. Giữa thời đại này, tha nhân trong mắt nhìn của chúng ta là thứ ánh sáng đã bị khuếch tán, biến thể qua lăng kính.

Biến chuyển từ màu xanh thẫm sang màu tím. Giờ này thành phố sắp sửa lên đèn, mọi người đang tấp nập trở về cho kịp bữa cơm tối trong gia đình sau một ngày sinh hoạt. Trong giòng người cuồn cuộn đó thế nào cũng có bọn con Hiền, Quỳnh và Thanh Chiều nay chắc bọn chúng rũa ôi dữ lắm Quái không biết con T. nó lặn đi ngã nào Không khéo bị tên nào hớp hồn rồi cũng nên. Hằng năm vào những chiều như nhiều này thế nào tôi cũng nhập bọn nhởn nhơ với chúng trên những đường phố nhiều màu sắc. Chúng tôi đi chọn áo, mua dày giép trong khu chợ ồn ào, những cửa kính sáng loáng, trầm trồ cạnh những chậu thược dược, mai, đào. Lúc nào bọn tôi cũng ríu rít như chim, bàn luận về một kiểu áo mới, một màu sắc thời trang Thiên hạ cũng không lấy làm ngạc nhiên trước một lũ nhóc lắm mồm, cười cười nói nói. Đàn bà con gái gặp nhau có cả một ngàn lẽ một chuyện để bàn cãi, nói với nhau, nhất là chuyện áo quần, phấn son, con này

http://tieulun.hopto.org

chuẩn bị lên xe hoa, con kia mới bị bồ cho đi tàu bay giấy.

Vậy mà năm nay tôi đã phá lệ, bỏ chúng bạn ra ngồi đây một mình. Tôi sợ phải gặp những khuôn mặt hớn hở, những khu phố nhộn nhịp, tiếng cười nói. Có cái gì bất ổn trong tôi ? Có lẽ. Mỗi một phút qua, từng lớp tế bào hủy diệt, những tế bào mới ra đời, trong cùng một khoãnh khắc những mầm sống phát sinh nhưng cũng có những sự sống phụt tắt. Huống gì là con người chúng ta trong một đời sống có quá nhiều bất trắc và biến cố dồn dập. Sự ra đi. Chia lìa. Những trận đánh. Tin chiến sự. Sự mất mát. Tất cả biến thành những giọt cường toan thấm nhập tận tâm hồn, từng tế bào. Đó phải chăng là sự hãnh diện và niềm bất hạnh lớn lao của một giống người trong một mãnh đất nhỏ bé nhưng lại có quá nhiều thảm kịch này. Dù muốn dù không chúng ta đều là những diễn viên trong thảm kịch lớn của nhân loại kéo dài quá lâu giữa thế kỷ này.

Trong đêm văn nghệ Tất niên do nhà trường tổ chức lẽ ra tôi nên hát một bản nhạc vui có hình ảnh mùa xuân, tuổi trẻ cùng những cánh mai vàng. Tại sao tôi lại chọn bài hát buồn đó. Tôi cũng không biết nữa. Tôi không hát cho nội dung đêm văn nghệ đúng ý nghĩa với hai tiếng Tất niên. Tôi cũng không cất tiếng cho đám khán giả đông đảo đứng lố nhố, mờ nhạt phía trước khoảng sân khấu. Họ đang say sưa lắng nghe con họa mi số một của trường trồi giọng. Bản thứ hai trong trường ca Hồn vọng phu Một dự định. Niềm ẩn ức rạt rào như những đợt sóng ngầm, cuồn cuộn dâng lên ; oà vỡ lênh láng. Giọng tôi vút cao. Tôi đang hát cho chính tôi, cho Phan cùng những ai còn xuôi ngược ngoài quan san vạn lý, cho những người còn ở lại mòn mỏi đợi chờ bên song cửa, ngoài bến sông, trên núi đá. Trong ánh đèn sân khấu tím sẫm suốt trong bài hát có ai biết rằng tôi đã khóc, nước mắt dân lên cùng tiếng hát. Tất cả bỗng trở nên mờ ảo, nhòe nhoẹt. Tấm màn đỏ từ từ khép lại trong sự im lặng đến sững sờ, sau đó là những tràng pháo tay cùng tiếng bis, bis.

Tôi tụt vội xuống phía hậu trường sân khấu. Mấy đứa bạn cùng lớp xúm lại xuýt xoa khen ngợi. Có đứa nghịch ngợm cài lên tóc tôi một cành hoa và bảo tặng cho « nữ hoàng sầu muộn ». Tôi gật đầu cám ơn chúng, rời khỏi vùng sân trường với những bóng đèn màu mắc chi chít trên những cành cây.

Bóng tối trãi dài dưới ánh đèn đường vàng vọt Gió lạnh từ biển thổi vào lao xao trên đỉnh cây. Có cái gì xa vắng và mông lung trong những đêm cuối năm. Vài chiếc xe nhà sang trọng quét đèn pha sáng chói. Người chồng mặc đồ lớn, lái xe một cách trịnh trọng. Bà vợ tóc chãi rối tổ quạ, cổ lông lánh hạt xoàn. Đằng sau hai ba đứa bé bụ bẫm, mắt tròn như những hạt bi, chúng đưa những bàn tay nhỏ xíu đập đập vào cửa kính. Cũng có thể trên xe chỉ có hai người. Một cặp vợ chồng mới cưới, một đôi tình nhân, một ngoại kiều và người đàn bà Việt nam. Là vợ hay gái điếm, cũng không ai biết nữa. Có cái gì phân biệt trên khuôn mặt hí hửng phấn son lòe loẹt của cô ta. Lấy chồng ngoại kiều, trong những năm trước đây còn che dấu, vụng trộm, bây giờ đã trở nên công khai trong

http://tieulun.hopto.org

các khách sạn, nhởn nhơ ngoài đường phố. Ranh giới đạo đức và phản đạo đức thật lờ mờ giữa thời đại chạy đua theo văn minh cơ khí và nhu cầu vật chất này.

Tôi bước nhanh ra khỏi quán M. Ngày trước chúng tôi vẫn thường hẹn nhau tại đây mỗi đêm. Ly kem ba màu cho tôi và chai bia 33 ướp lạnh cho Phan. Tôi sợ phải nghe lại những giòng nhạc cũ, cuồn cuộn như cơn lốc xoáy mạnh vào lòng tôi Ly bia sủi đầy bọt trắng, bàn tay Phan ve vuốt trên cánh tay trần của tôi. Cảm giác ấm cúng lan ra cùng khắp thân thể. Có khi chúng tôi ngồi im lặng bên nhau như thế thật lâu. Hai đứa không buồn lên tiếng để phá tan sự im lặng đó Ngôn ngữ trở thành thừa thãi. Đôi mắt Phan nhìn tôi thật nồng nàn, nhưng trong đó còn phảng phất một nỗi buồn xa vắng nào Tôi vẫn thường đưa ra nhận xét đó về đôi mắt của chàng. Phan cười thì cô gái nào quen anh cũng có câu nhận xét tương tự như em. Bộ anh từng quen với nhiều người trước khi biết em sao Phan mân mê những ngón tay của tôi. Điều đó có gì quan hệ đâu, các cô người nào cũng ích kỷ, biết một người là muốn biến người đó thành vật sở hữu của mình, trong một thế giới thu hẹp vây bọc bởi những hàng rào cấm kỵ. Ngày mới quen nhau, cô nào cũng hiền từ ngoan ngoãn như những con cừu non, nhưng khi cánh cửa hôn nhân khép chặt cuộc đời hai đứa thì lập tức con cừu non biến thành sư tử.

Phan lúc nào cũng có lý trong lối lập luận sắc bén của chàng. Rốt cục khi nào tôi cũng là kẻ chịu thua, nhưng vẫn có cái gì tưng tức, nghèn nghẹn chận ngang cổ tôi. Nhiều khi tôi tức đến phát khóc và giọng Phan trịnh trọng như đang giảng bài trong lớp : «Để kết luận đàn bà là loài động vật có vú hiền như cừu, dữ như sư tử nhưng lúc nào cũng thừa thãi nước mắt».

oOo

Tôi quen Phan cách đây hai năm, cũng trên bải biển này Dạo ấy mùa hè và tụi tôi vừa trải qua một kỳ thi. Hè đến bạn sẽ đi nghỉ mát tại miền núi hay miền biển. Cái đề luận Pháp văn đã gợi ý cho chúng tôi chọn nơi nghỉ ngơi sau suốt một niên học và những ngày thi mệt nhọc. Bấy giờ những cành hoa phượng nở đỏ ối trên khắp lối đi. tiếng ve nỉ non ồn ào trong những tàn cây rậm. Sau khi xem kết quả bạn bè phân tán đứa một phương, đến nơi nào mà chúng thích và tùy theo sự sắp xếp của gia đình. Đứa đi Nha Trang, Đà lạt, đứa về Huế và có đứa vào tận Saigon. Mỗi nơi đều có những vẻ đẹp và sự vui thú riêng Điều kiện tối cần là túi tiền lớn hoặc nhỏ của gia đình. Lũ ngũ quỉ chúng tôi bèn chọn Phan thiết. Ở lại Phan thiết để nghỉ hè thì đúng hơn. Cần gì phải rườm rà, làm dáng. Có hề chúng tôi hơi bảo thủ một tí Quê hương là nơi đẹp hơn cả. Chọn Phan thiết là chọn miền biển như cái đề thi kia đã gợi ý. Vả lại thành phố này cũng đẹp đấy chứ. Về văn học Phan thiết là quê hương của Mộng Cầm. người thiếu nữ có cái nhan sắc kiều diễm đã tạo nên mối tình thật đẹp, thật lãng mạn cùng những vần thơ não nùng của thi sĩ họ Hàn. Và địa dư, Phan thiết là thành phố được ôm ấp bởi bàn tay dịu dàng và cuồng bạo của đại dương. Những cánh buồm lô xô ngoài biển xa. Những chiều thu ền về cá chất đầy khoang, tiếng dô ta kéo lưới. Hoàng hôn trên bải biển. Những đợt sóng trắng bạc vỗ vào ghềnh đá, đêm trăng lồng lộng hơi gió mặn nồng. Trong giấc ngủ chập chờn tiếng sóng ầm ì cùng lời gió

http://tieulun.hopto.org

lao xao, rì rào trên những cành thông như một điệu nhạc êm đềm, văng vẳng lời mẹ ru đưa con thơ vào giấc nồng thiêm thiếp. Thế là Quỳnh, Hiền, Thanh, Phượng và tôi nhất định ở lại đây để nghỉ hè. Cả bọn đồng ý cắm trại và sẽ ở li trên bãi biển cho đến khi nào chán thì nhổ trại. Chúng tôi tắm biển, phơi nắng, đọc sách, nghe nhạc và cảm thấy yêu đời hơn bao giờ hết. Tôi gặp Phan trong những ngày tháng đó. Một chiều khi tụi tôi đang lom hom nhóm lửa luộc mấy con cua vừa mua được trên một ghe chài thì Phan đến, khệ nệ mang theo nhiều đồ đạc. Phan nhìn lướt về phía chúng tôi, vất phịch đống đồ xuống rồi đóng cọc, chăng dây để cắm trại trên khoảng đất trống sát lều của tụi tôi.

Quỳnh la lớn :

— E anh chàng dở tướng kia ! Vùng cấm địa bất khả xâm phạm.

Phan nhơn nhác nhìn quanh, môi cười tủm tỉm (nụ cười bấy giờ trông thật đáng ghét) :

— Có thấy bảng cấm đâu. Đất này là đất tự do mà.

Cả bọn che miệng cười khúc khích, tôi giọng Phượng, nổi tiếng là nghịch ngợm nhất đám :

— Khổng Tử viết nam nữ thụ thụ bất thân

— Điều đó đã xưa như trái đất rồi quí nương ơi.

Rồi Phan tiếp tục căng lều, lầm bầm một mình nhưng cốt cho chúng tôi nghe :

— Cây gậy của Thánh Moise chỉ cho ta đến đây. Trước mặt là biển, sau lưng là núi. Nếu ta không chịu định cư trên vùng đất hứa mà dại dột bỏ đi nơi khác, núi đá sẽ đổ xuống vùi lấp thân ta, biển sâu sẽ dâng lên cuốn lấy thân ta. Amen.

Chúng tôi nhịn không được cười phá lên, chảy cả nước mắt :

— Chắc thằng chả điên tụi bây ơi.

— Không điên thì cũng khùng.

— Dáng gầy gầy, cao cao, đôi mắt xa xăm, mái tóc bồng bềnh. Đúng là triết gia lừng khừng rồi.

Những chiều trên biển thật đẹp. Thường lệ sau khi tắm xong Phan thường ngồi yên lặng uống bia, đôi mắt trầm ngâm. Thỉnh thoảng tôi vẫn bắt gặp những cái nhìn nồng ấm ném về phía tôi Tình yêu thường cám dỗ như một trái cấm. Hình như tôi đã nghe câu đó trong giáo đường vào một sáng chúa nhật. Năm đó tôi mười bảy tuổi. Thân thể vụt lớn và tâm hồn nhiều lúc chợt bâng khuâng, thiếu vắng như những vì sao sáng chói, đơn độc nở đều mỗi tối trên mặt biển mênh mông.

Rồi những lần gặp Phan trong thành phố, trên một chuyến xe, trong quán kem M. và tình yêu đến với tôi như một đóa hoa nở lớn trong điều kiện thuận hòa của thời tiết Những bức thư tình, những buổi hẹn hò, nụ hôn nồng ấm trên bãi biển, trong rạp chớp bóng. Phan là giáo sư tại trường trung học H. Chúng tôi bẹn sẽ cưới nhau sau khi tôi lấy nốt cái tú tài hai. Nhưng năm rồi Phan phải từ giã thành phố miền biển nầy để nhập ngũ Tất cả rồi sẽ lần lượt lên đường. Rồi không một ai có thể đứng ngoài cái guồng máy khổng lồ của chiến tranh đâu Phan đã nói thế với tôi trên phi trường. Chúng ta không thể làm kẻ bàng quang ngay trên quê hương mình. Trong những lá thư gửi về cho tôi Phan thường bảo « *Anh đã đánh*

http://tieulun.hopto.org

mất chiếc gậy của Thánh Moïse nên mất luôn vùng đất hứa. Nhiều lúc anh có cảm tưởng đất này không phải là đất của người mà là đất của một giống vật hung dữ, dã man nào chuyên chém giết, làm thịt lẫn nhau. Trong rừng sâu hai con thú khi đánh nhau chúng còn gầm thét hung bạo Tụi mình thì không Bắn giết nhau trong im lặng, thản nhiên. Đây không phải là nơi ngự trị của những xúc cảm lý luận của những con người trong một thế giới văn minh. Ở đây chỉ có một định luật duy nhất là giết hay bị giết.»

Phan tuyệt nhiên không còn nhắc đến chuyện lứa đôi của tụi tôi nữa. Có lẽ em nên lấy chồng đi Năm nay cũng hai mươi rồi. Anh đâu dám bắt em phải chờ đợi năm này sang năm khác Chiến tranh còn dài mà anh thì biết đến ngày nào mới về. Con người chỉ là một cây sậy. Anh bỗng nhớ đến câu nói của Pascal Nghĩ cho cùng nhiều khi được như cây sậy có lẽ còn hơn vì cây sậy không có tai mắt để nghe thấy và có trái tim biết chua xót.

oOo

Biển đã chuyển sang màu đen, gió càng lúc càng lồng lộng. Tôi đứng dậy khoác thêm chiếc áo măng tô vào người cho đỡ lạnh Tiếng cát lào xào dưới mỗi bước chân. Thành phố đã lên đèn từ lâu. Anh điện làm thành một vùng sáng nổi bật những đêm đen như một vùng sữa trắng. « Nhớ em trăng sáng một vùng thủ đô ». Giờ này chắc Phan đang ở trong rừng hoặc bì bõm lội trong những cánh ruộng sâu ngập nước, đôi mắt mở lớn cố nhìn qua vũng tối trước mặt. *Đây không phải là đất của người, ở đây chỉ có một định luật duy nhất là giết hay bị giết.* Chắc Phan không có thì giờ để nhớ đến tôi. Điều đó đâu có gì quan hệ Hãy trở về, nguyên vẹn trở về. Hãy tự tin dầu chẳng còn gì để tin tưởng. Cuối cùng rồi đàn du mục sẽ tìm ra đất hứa.

Những giọt nước mắt nóng hổi ứa ra chảy dài xuống má hồi nào tôi không hay. Lòng tôi chợt dịu lại khi đi ngang khu giáo đường. Những ánh nến lung linh soi rõ hình ảnh Chúa dang tay khổ hạnh trên thập tự giá. Tôi thèm nghe tiếng thánh ca ấm áp vang lên hòa lẫn tiếng đàn harmonium dìu dặt. Lời ca thoát khỏi nóc giáo đường, âm vang trên những đỉnh thông cao, trãi dài trên vùng không gian đen đặc của thành phố về đêm. Khi tôi về đến nhà bỗng nghe những hồi chuông rộn rã trong sương. Tôi đưa tay làm dấu thánh giá. Em đang chúc lành cho anh đây Phan ơi !

PHẠM VĂN BÌNH

VIÊN THUỐC HỒNG
CÓ SINH-TỐ C
NeuroTonic
Viên thuốc hồng — Có sinh tố C — Bồi bổ óc
Tăng cường trí nhớ

http://tieulun.hopto.org

KÍNH CHÚC BẠN ĐỌC

MỘT NĂM MỚI AN VUI

Nhà xuất bản Lá-Bối

Sách LÁ-BỐI mới ấn hành :

- **EM BÉ PHÙ TANG**
  Isoko Ichiro Hatano. Trương-đình-Cử *dịch*
- **ĐẠO PHẬT NGÀY NAY**(*tái bản*)
  Nhất-Hạnh
- **AO EM CÀI HOA TRẮNG**
  Võ-Hồng
- **NẺO VỀ CỦA Ý** (*tái bản*)
  Nhất Hạnh

✿ *Và hai cuốn sách cần thiết cho giáo viên tại các trường tiểu học cộng-đồng :*

- **GIAO-DỤC CỘNG-ĐỒNG**
  Vương Pền Liêm
- **PHƯƠNG PHÁP CHỦ ĐIỂM TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC CỘNG ĐỒNG** Vương Pền Liêm

✿ *Tết xong mời bạn đọc 3 tác phẩm :*

- **HEIDEGER TRƯỚC SỰ PHÁ SẢN CỦA TƯ TƯỞNG TÂY PHƯƠNG** Lê-Tôn-Nghiêm
- **PHONG TRÀO DUY TÂN**
  Nguyễn văn Xuân
- **XỨ TRẦM HƯƠNG**
  Quách Tấn

Nhà xuất bản Lá-Bối
120 Nguyễn-Lâm Chợ-lớn

http://tieulun.hopto.org

LÊ-TÂM

Còn mùa Xuân nào

Sự vào nằm với chị Lộc được một lát thì có nhiều tiếng người gọi chị mở cửa ngỏ. Chi Lộc nhận ra tiếng người quen, tiếng bọn thằng Phong đi kích đêm về. Chị hoảng hốt đẩy Sự xuống, vội vã sốc lại quần áo thò chân xuống nền nhà tìm đôi guốc.

Bọn thằng Phong vào nhà như một cơn lốc. Chị Lộc chưa kịp xoay trở thì tụi thằng Phong đã nâng cánh cửa chui vào. Tiếng thằng Phong nói :

— Trời sáng banh con mắt rồi mà còn ngủ. Đàn bà con mà hư rứa !

Chị Lộc xít xoa rồi hứ :

— Công lên việc xuống chi mà dậy sớm cho cực thân. Trời lạnh cóng chân cóng tay.

Bọn thằng Phong cởi bỏ súng đạn, để lên bàn, tiếng va động lịch kịch. Chợt nhớ ra, chị Lộc la lên :

— Mấy người đạp rào vào phải không?

— Buồn ngủ muốn chết, chờ chị mở cửa được thì tụi này gục hết ngoài ngỏ. Thời buổi này tường. rào mà làm chi.

— Nói như mấy người ....

Bọn thằng Phong chia nhau nằm trên tấm phản và chiếc chõng tre. Chị Lộc loay hoay cài lại cánh cửa. Lúc gài xong cánh cửa chị Lộc nghe trong bọn thằng Phong đã có người ngáy rồi. Chị đi lại giường mình, vén tấm màng gió chui vào. Chiếc giường trống lạnh, Sự đã bỏ đi. Chị Lộc đoán chừng gã mở cửa sau đi ra. Chị nghỉ gã thật ầu. Có nhiều đêm chị nằm một mình lạnh buốt mong Sự đến thì gã lại không đến; có đêm bọn thằng Phong còn đánh bạc thì gã lại lần mò đến, dở cửa sau chui vào. Có lần gã làm chị hoảng hốt chút nữa la lên. Chị nói với gã về sự đi lại bừa bãi của gã dễ bị người khác biết, gã chỉ ừ hử trong miệng. Dường như lúc nào gã cũng vội vàng, và trong lúc vội vàng gã bất chấp những điều trở ngại. Chưa lần nào gã đến nằm với chị mà không đòi ngay — có nhiều lần gã nằm trên người chị trong khi người gã còn vương giá lạnh bên ngoài. Sự vội vàng của gã khiến cho chị nghỉ gã chẳng thương chi chị. ngoài điều đó. Chị Lộc biết thế, nhưng chị cũng không cưỡng lại được vì có lúc gã đến đúng lúc chị đang cần người đàn ông. Chị cũng không thương chi gã. Tình thương của chị, chị gởi hết cho Đàn. Mà Đàn thì đã bỏ đi từ ba năm nay. Ba năm nay chị không có tin tức gì của Đàn cả Những lần thấy máy bay chúi xuống, vọt lên ném bom ở những xóm làng chung quanh quận lị, chị có cảm tưởng Đàn đang ở đó. Chị thấy lo ngại cho Đàn. Chị không hiểu tại sao Đàn lại ở bên kia, mà lại không ở bên nay. Điều đó Đàn không nói cho chị biết. Đàn chỉ nói thương chị.

Chị Lộc nằm nghỉ ngợi được một lát thì trời sáng rõ Chị ngồi dậy xuống bếp

http://tieulun.hopto.org

nhóm lửa, bắc soong cơm, rồi trở lên chải đầu. Tiếng ngáy của bọn thằng Phong vẫn đều đều. Có đứa chép miệng, rồi nó mê chân tay đập thình thịch trên phản. Chị lại giường lấy chiếc mền của mình đắp thêm cho bọn thằng Phong. Chị đứng yên một lát nhìn bọn thằng Phong ngủ. Chị không có đứa em nào. Bọn thằng Phong lấp khoảng trống đó trong tâm hồn chị. Bọn nó thật vui. Có bọn nó nhiều lúc chị cũng bớt cô đơn. Bọn nó hãy còn là những đứa trẻ con. Chúng ăn nói bừa bãi, cười đùa nghịch ngợm một cách thản nhiên. Tuy nhiên chúng đang ở trong cảnh của những người lớn. Chúng cầm súng lặng lội canh gác ngày đêm Nhưng đối với chúng chị Lộc có cảm tưởng, chúng biểu lộ hoàn cảnh của chúng như những lúc cầm con bài trên tay. Chị không thấy nguy hiểm, gian khổ trong những trận đánh, khi nghe chúng kể. Mà chị chỉ thấy vui vui như nghe chúng kể lại một cuộc đánh bài. Cái không khí ấy, ở bọn thằng Phong, làm nhiều lần chị ước ao Đàn trở về sống như vậy.

Chị Lộc sửa soạn xong gánh hàng, chị xuống bếp bắc soong cơm ra, bới ăn. Ăn uống xong chị lên nhà lay đầu thằng Phong.

— Này này, khi nào đi thì nhớ đóng cửa ngõ nghe. Để trống như bữa qua tụi con nít vào phá quá

Thằng Phong ngoẹo đầu sang một bên gật gật. Chị Lộc lại gánh hàng đặt đòn gánh lên vai. Gánh hàng trĩu nặng trên vai chị. Mấy ngày nay bán chợ Tết, chị bán được nhiều hơn ngày thường nên gánh hàng nặng thêm. Chị Lộc bước từng bước nặng nề ra ngõ. Lúc chị nhìn thấy hàng rào tre, chị mới rào lại mấy ngày trước, bị đạp toạc một lối vào, chị nói một mình :

— Bọn ầu thật.

oOo

Buổi chiều bán hàng ở chợ về chị Lộc quanh quẩn thu dọn trong nhà, chị định lại nhà bà Thìn mua vài cái bánh tổ để ăn mấy ngày Tết, thì trời đổ mưa lâm râm Bọn thằng Phong về nấu cơm ăn. Bọn thằng Phong đem về một miếng thịt thật lớn, mà chị Lộc đoán là thịt trâu. Chị Lộc hỏi bọn thằng Phong mua ở đâu, một đứa nói mua ở chợ, rồi cả bọn nhìn nhau cười Chị Lộc ngơ ngác không hiểu Thằng Phong nói thật :

— Trâu trúng đạn ca nông buổi trưa Bọn tôi xin đó.

Chị Lộc ăn cơm với bọn thằng Phong. Trời sâm sẩm tối thì bọn thằng Phong sửa soạn ra đi. Một đứa nói :

— Trời đã lạnh lại mưa, thật khổ !

Chị Lộc ái ngại nhìn bọn thằng Phong đeo súng đạn lên quận. Chị Lộc ra đóng cửa ngõ, rồi vào nhà lên giường chùm mền nằm. Nằm chưa ấm hơi chị Lộc bỗng nghe tiếng đạn ca nông từ đồn pháo binh sau quận bắn đi, âm thanh nặng nề. Chị Lộc băn khoăn không hiểu Tết năm nay có yên không. Tết năm ngoái hai bên đánh nhau bảy, tám ngày liền. Khu định cư bị bọn du kích kéo về đốt sạch. Mấy ngày Tết mà Chi Thông Tin mở máy cả ngày kêu gọi đồng bào giúp đỡ quần áo, tiền bạc cho những người bị cháy nhà, bị thương, có người chết. Mấy ngày đó chị Lộc bỏ nhà trống, chạy lên nhà người bà con ở gần quận. Đến lúc đã yên chị Lộc về nhà thì bao nhiêu bánh tét, bánh tổ, thịt heo chị để ăn mấy ngày Tết mất hết cả. Chị không hiểu ai lấy. Tết năm nay chị

http://tieulun.hopto.org

Lộc quyết ăn Tết như những ngày thường Chị định bụng chỉ mua mấy cái bánh tổ, chứ không mua sắm gì thêm. Chị sợ tình cảnh như năm ngoái tốn tiền mà lại không được ăn

Có tiếng chân người bên ngoài, chị Lộc nhổm người dậy thấp thỏm Chị nghe tiếng Sự khe khẻ lúc xô canh cửa:

— Ngủ chi sớm thế!

Sự mặc áo mưa, đầu đội nón, đến bên giường nhìn chị Chị Lộc hỏi:

— Đi đâu đấy?

— Ra cơ quan. Đêm ni. đến mai phải ngủ lại đó. Bọn thằng Phong đi rồi hả?

Chị Lộc gật đầu Sự nói:

— Hồi sáng tụi nó làm mình hết hồn.

— Làm sao lủi đi tài thế?

— Nghề mà

Chị Lộc lườm Sự

— Coi chừng đồ bề, vợ ông biết được, tôi không biết ăn nói sao đấy nghe.

— Dề cơi.

Sự đi lại cài then cửa. Chị Lộc hỏi sao không đi cho rồi. Sự lắc đầu, cởi áo mưa, chị Lộc nhích mình chừa một khoảng giường cho Sự nằm xuống. Sự nâng đầu chị Lộc lên luồn cánh tay qua cổ, một tay Sự đặt lên ngực chị Chị Lộc rùng mình kêu lạnh, kéo tay Sự xuống.

Súng ca nông trên đồn pháo binh lại bắn đ Hơi thở của Sự bên tai chị Lộc trở nên dồn dập, và hơi thở trong miệng chị Lộc cũng xô đẩy nhau vuột ra. Rồi Sự ngồi dậy mặc quần áo vội vàng. Khoảng ấm trong mền bị thu hẹp lại, chị Lộc ghép mền quanh người, dặn Sự:

— Đi ra nhớ đóng dùm cửa ngõ cẩn thận nghe. Lạnh quá, tôi nhác dậy.

Sự mặc áo mưa sột soạt, khép cửa lại rồi đi ra Chị Lộc nằm nghe tiếng chó sủa trong xóm. Chị đoán chừng Sự vừa đi qua lối đó. Một lát sau chị nghe tiếng kẻng trên quận đánh chín giờ Một cơn gió lạnh xô đẩy bên ngoài Chị Lộc rùng mình, trở người nằm nghiêng, co rút hai đầu gối lại.

Không biết chị Lộc ngủ được bao lâu thì chị thức dậy nghe tiếng lạch cạch ngoài cửa bếp Thoạt đầu chị lại tưởng Sự lại đến như mọi lần, nhưng chị chợt nhớ ra Sự mới đi lúc tối. Không lẽ bây giờ Sự trở lại, mà có trở lại Sự cũng biết cách mở cửa, đâu có lâu đến thế Chị Lộc đoán chừng chắc con chó hàng xóm qua kiếm ăn. Tiếng sột soạt bên ngoài nghe càng ngày càng như gấp rút. Chị Lộc thấy nóng ruột, chị ngồi dậy lần mò xuống bếp. Chị lấy hòm quẹt, quẹt lửa. Bỗng chị Lộc nghe tiếng gọi tên chị bên ngoài, tiếng gọi thật nhỏ Chị Lộc rùng mình, gai ốc nổi lên. Chị luống cuống sợ hãi chưa kịp phản ứng thì bên ngoài lại có tiếng người nói:

— Đàn đây. Anh là Đàn đây Lộc?

Giọng nói bỗng trở nên quen thuộc. Chị Lộc có cảm tưởng mình bị hụt hơi.

Chị đi lại bên cửa, hỏi khẻ:

— Anh Đàn đấy hả?

— Ừ. Anh đây. Mở cửa mau. Nhẻ nhẹ chứ, đừng quẹt đèn.

Chị Lộc mở nhẹ cánh cửa Bóng Đàn to lớn lách vào cùng luồng gió lạnh. Chị Lộc rùng mình, đóng nhích sang một bên. Chị gài lại then cửa. Đàn cởi bỏ miếng vải nhựa khoác trên mình. Vòng tay Đàn chợt ôm chị chặt cứng.

http://tieulun.hopto.org

Chị Lộc thì thào bên tai Đàn.

— Trời ơi ! Em tưởng không còn gặp anh nữa chứ !

Đàn theo chị Lộc lần mò lên nhà trên. Chị Lộc dìu Đàn ngồi xuống giường Chị Lộc hỏi Đàn lạnh không, Đàn đáp lạnh nhưng chịu quen rồi. Chị Lộc nói bên tai Đàn.

— Mấy năm nay anh ở đâu ?

— Anh ở xa lắm, có nói em cũng không biết.

— Sao anh không cho em biết tin tức gì cả ?

— Anh sợ lỡ liên lụy cho em.

Những giọt nước mắt rơi xuống bàn tay Đàn lành lạnh Lòng gã chợt xao xuyến và như ấm lại. Chị Lộc kéo Đàn nằm xuống, lấy mền đắp lại.

— Anh nằm xuống kẻo lạnh.

— Tụi thằng Phong ban đêm có khi nào về không ?

— Không. Gần sáng bọn nó mới về.

Quần áo Đàn còn ướt lạnh, nhưng hơi thở của gã đã ấm một bên tai chị Lộc. Trời tối chị Lộc không nhìn thấy mặt Đàn. Chị ôm cứng lấy Đàn, đưa tay lần mò, rờ rẫm từng phần trên mặt mũi gã. Chị hỏi gã :

— Anh về luôn hả ?

Chị nghe tiếng Đàn thở dài :

Về luôn sao được. Anh được nghỉ phép ăn Tết, anh đánh liều về với em. Đêm nay, đêm mai, rồi anh đi.

— Anh đi như thế nguy hiểm quá. Xóm này chỗ nào cũng có nghĩa quân kích đêm.

— Anh biết hết, em đừng lo. Anh đi có du-kích địa phương yểm trợ.

Chị Lộc lay vai Đàn :

— Em không hiểu gì hết, nhưng em van anh hãy ở lại với em. Anh đừng bỏ đi nữa. Anh ở xa em, em lo sợ cho anh lắm.

Đàn yên lặng. Đôi vai chị Lộc rung lên từng hồi. Vòng tay Đàn siết chặt chị hơn. Đàn thì thầm bên tai chị hỏi những thay đổi ở xóm trong thời gian gã ở xa. Giọng gã có vẻ hậm hực, thù hằn. Chị Lộc chợt nghĩ Đàn đã thay đổi nhiều. Bàn tay chị bất giác lại rờ rẫm trên người gã. Tay chị chợt đụng phải chiếc vòng, mà chị không hiểu là vòng gì, trên cổ tay Đàn. Chị hỏi :

— Vòng gì đây anh ?

— Vòng Mọi.

— Anh ở mãi trên núi non xanh biếc phải không?

Chị Lộc không nghe Đàn trả lời. Bàn tay gã trên thân thể chị bỗng trở nên mạnh bạo. Người gã cũng đã nóng ấm. Chị Lộc cũng chợt nhận ra da thịt mình rạo rực khác thường — cơn rạo rực đã bỏ đi từ lâu, kể cả những lúc chị nằm với Sự.

oOo

Chị Lộc thức dậy thì Đàn đã bỏ đi từ bao giờ. Buổi sáng chị gánh hàng ra chợ mà lòng vui vui như những ngày còn bé được may áo mới trong dịp Tết. Đến trưa, mặc dù chợ còn đông, chị Lộc cũng dọn dẹp gánh hàng. gánh về. Chị kín đáo mua cho Đàn vài thứ đồ dùng mà Đàn đã dặn trong đêm.

Buổi tối chị Lộc chờ bọn thằng Phong kéo nhau đi, chị tắt đèn, khép cửa lên giường nằm. Chị phập phồng, nghe ngóng mọi tiếng động bên ngoài. Chị có cảm tưởng thời gian như đứng lại

http://tieulun.hopto.org

chong chịu đi nữa. Rồi chị nghe tiếng kiểng quận đánh chín giờ Tâm trí chị ray rứt những ý nghĩ lo sợ cho Đàn. Bỗng chị chị nghe tiếng súng thinh lình nổ liên hồi chung quanh. Chị lo lắng, sợ hãi, rồi bật khóc. Nước mắt chị xuống thấm ướt cả mặt gối Tiếng súng vẫn nổ ròn Một lát sau cồn pháo binh bắn yểm trợ đạn nổ nghe thật gần. Tiếng đạn nổ làm tim chị Lộc như muốn đứng lại. Chị nghĩ, thôi chắc Đơn bị rồi Chị gọi khẽ tên Đàn rồi lại bật khóc.

Buổi sáng chị Lộc thức dậy đôi mắt cay nhức đỏ hoe. Bọn thằng Phong đi kích đêm kể về ồn ào Chị Lộc muốn bật khóc khi nghe một đứa trong bọn thằng Phong nói với chị

— Đêm qua chị sợ không? Bọn này hạ được hai thằng. Một thằng ăn cả một băng trung liên nát bấy mặt. Xác đem về để ở cồng chợ đó, lát nữa chị đi chợ ghé lại mà xem.

Chị Lộc cảm thấy choáng váng. Chị vội quay đi nuốt tiếng khóc. Chị lo lắng không biết hai người chết ấy có Đơn không. Chị xếp đặt gánh hàng như một người mất hồn. Lúc gánh hàng đến cồng chợ chị Lộc thấy đám người chen lấn xem xác chết. Chị Lộc đặt gánh hàng xuống đất, hồi hộp lại chỗ hai xác chết. Bỗng chị Lộc cảm thấy trước mặt chị tối sầm lại, đảo lộn hết, khi chị nhận ra chiếc vòng đồng đeo trên cổ tay xác chết bị nát mặt.

LÊ TÂM

Đã phát hành :

HIỆN-DIỆN Số 2

TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Bài vở : *Quán Như — Hoài Khanh — Luân Hoán — Khánh Linh — Nguyễn Kim Phượng — Doãn Dân — Đặng Tấn Tới — Phan Việt Thủy — Mang Viên Long — Hoàng Ngọc Châu — Phạm Ngọc Lư — Nhã Nam Hoàng Đình Huy Quan — Quang Hoài — Trần Huiền Ân.*

Nhà xuất bản KẺ SĨ *đã phát hành :*

★ **NGƯỜI CHỒNG MUÔN THUỞ**

truyện dài của D. STOIEVSKI do ĐỖ KIM BẢNG dịch

TÔ THUY YÊN viết bạt

★ **KHUNG RÊU**

truyện dai của NGUYÊN THỊ THỤY VŨ

★ **THÈM SƯƠNG MÙ**

truyện dài của THANH TÂM TUYỀN

http://tieulun.hopto.org

Từ một mùa xuân

Thơ HOÀNG-LỘC

tiếng hát em vang tận cùng tí nhớ
anh ngồi mơ thấy lúa trên đồng xanh
hỡi con chim xưa lạc loài bé nhỏ
đường tim hồng hãy soãi cánh cho nhanh

em còn đó nửa đời : hai mắt ướt
tóc chùng vai phiền muộn đến bao giờ
xin một mùa xuân yên lành thuở trước
cho lòng nàng theo kịp nỗi ngây thơ

ở đó chúng mình còn nguyên áo mới
hàng cây x nh cao vút những lời chim
trong nắng ấm em cười như gió thổi
đôi tay nào hy vọng trổ vô biên ?

ở đó bạn bè anh : chân lấm đất
diều tháng giêng — hướng mắt mãi trời
chưa đồ vỡ — chưa người còn kẻ mất
niềm yêu thương vẫn tỏa ngát quanh đời

anh mấy lần xuân làm người xa xứ
trời phương nào nghe cũng ngậm ngùi mưa
mỗi tin xuân mỗi đìu hiu bóng nhớ
lá vây cành - hồn bỗng thấy đong đưa

em của bao giờ — nửa đời p' iền muộn
khi tình yêu thơ dại cũng xa cao
hỡi con tim trên đường về ảo tưởng
mùa xuân xưa đã thất lạc phương nào ?

http://tieulun.hopto.org

CON ĐƯỜNG NGÀY CUỐI NĂM

Thơ LÊ-VĂN-TRUNG

Anh đã nuôi thật nhiều ước mơ
Khi cầm điếu thuốc trên tay
Đi dưới trời thắng chạp
Trên những con đường không có kẽm gai
Và bầu trời trong như cẩm thạch
Anh thấy lòng anh cũng rộng mênh mông

Là khi em đứng bên hàng dậu thấp
Ngắt cánh hoa vừa nở sáng nay
Ôi cánh hoa chỉ một lần
Nở trắng lòng em như mây trắng
Là khi anh uống cốc cà-phê
Trong quán xép bên gần ga
Ngoài bến xe
Bên cửa chợ
Là khi mẹ anh cúi xuống bên luống cải vàng
Lòng bỗng nôn nao những niềm vui lạ

Anh đã nuôi thật nhiều ước mơ
Khi đi dưới trời thắng chạp
Qua những con đường không có kẽm gai
Thong dong như một người nhàn tản
Là khi anh qua những cây cầu
Nối tỉnh trên xóm dưới
Nước vẫn xanh chùm bông súng tím vàng
Là khi anh qua những cánh đồng
Lúa vàng thơm bông cỏ dại
Có tiếng cười vui của giọt nắng trong
Trên tà áo mới
Là khi anh về chuyến tàu thứ nhất
Với tấm lòng xanh như lá cây xanh

(Q. N. 12-69)

http://tieulun.hopto.org

Mùa xuân ở Mỹ-dung

Thơ TRẦN-HUIỀN-ÂN

Xin anh đến bằng nét nhìn lối biếc
Đừng ngập ngừng dù một thoáng rồi qua
Màu cây lá vẫn trọn tình tha thiết
Vòng thu đông không gió bạt mưa nhòa

Đường không phải đường trăng xa vắng lại
Đường dẫn đo bàn chân trái ngại ngùng
Cổng vẫn rộng thênh thang chào mở cánh
Đá sỏi giòn theo nhịp gót khoan dung

Mình ngồi lại vuông bàn đôi tách nước
Hương trà dâng thơm ngát ý xuân về
Bàn tay ấm trên bờ vai tóc mướt
Vuốt nhẹ hồn phủi bỏ mọi nhiêu khê

Nếu e thẹn khi mắt nằm giữa mắt
Em sẽ cúi đầu - má cũng thêm duyên
Tìm bóng nước ngỏ lòng son khoé sắt
Em mỉm cười với mắt của em riêng

Trà say đậm mời anh nâng uống cạn
Đáy tách trà không ẩn dạng ngư lôi
Từ trăm họ nghìn muôn chiều đều cáng
Em chút tình chân thật tháng năm tôi

http://tieulun.hopto.org

Thơ ĐẶNG-TAN-TƠI

XUÂN HÀNH

Tỉnh giấc thấy trời sáng
Hay đã sang mùa xuân
Áo ai ngoài giậu đỏ
Tiếng ai ngoài đồi nương

Xuân đất trời đã lại
Xuân mộng đời tìm ai ?
Giọng cười xanh cây cỏ
Hoa mai đùa tóc mai

Ngồi xem tranh tố nữ
Tết đến ta còn ai ?
Đường hoa mù tình ái
Trường xuân hành dặm dài

TRÊN ĐƯỜNG HOA MAI

Xuân sang trên hoa
Xuân đậu chân mồ
Mộng hồng xuân mở
Những đời hư vô

Héo tàn xuân thu
Đất đá mịt mù
Tháng ngày lửa đỏ
Đốt rừng biên khu

Ơi Xuân của ta
Xuân nào mọi nhà ?
Xuân nào xa la ?
Tan hương tha ma !

Đốt lửa mấy mùa
Rừng thiêng lá úa
Tìm về song cửa
Mơ về ta xưa

Năm năm đốt rừng
Năm năm chờ xuân
Gươm không còn bén
Trăng thề rưng rưng

Mừng ngày xuân lại
Ta hát theo ai
Điệu hoài tình ái
Trên đường hoa mai

(Thanh-Xuân)

Thơ HOÀNG NGỌC-CHÂU

XUÂN ƠI

(Blao 12-1965)

Cũng sẽ có một ngày
Anh đưa em về nội
Đi trong tình mới cưới
Hạnh phúc hồng cỏ cây

Trong nắng vàng ngất ngây
Tình quê thơm ngào ngạt
Đời có nhau sum vầy
Hồn chung say vị mật

Tiếng cười em như mơ
Reo trên đồng lúa chín
Đời anh sẽ như là
Lòng nhung em thánh thiện..

Vườn xanh bông cải vàng
Thơm hoa cau hoa bưởi
Trời quê hương mát rượi
Anh dắt em đi cùng

Giữa trời quê hiền hậu
Đầy thương mến bao dung
Có tình ta yêu dấu
Ru nhau ngủ mặn nồng

Một ngày không thủ hận
Anh sẽ dắt em về
Nương náu dưới vườn quê
Sống một đời hạnh phúc

http://tieulun.hopto.org

GIOT NƯỚC MẮT CHO MÙA XUÂN

Thợ PHẠM-CAO-HOÀNG

nay con vẫy cao ngọn cờ chính nghĩa
đứng u sầu bên thành lũy ngày xưa
nghe trong máu dậy từng cơn bão lửa
và lòng thanh niên buồn mấy cho vừa

cha đã chết trong mùa xuân năm trước
xác phơi trên đồng lúa mạ xanh non
mẹ chít khăn sô chạy về mạn ngược
lòng con thơ bỗng dậy sóng căm hờn

anh em con như thuyền không bến đậu
đứa vô nam năm tháng biệt tăm luôn
đứa ra bắc không biết còn hay mất
con nhủ lòng : âu là cuộc tang thương

nay con đứng giữa một trời bom đạn
thấy xuân về mà cứ ngỡ đông sang
thấy mai vàng mà ngỡ là máu đỏ
nghe chim ca mà xót dạ vô vàn

đâu pháo Tết của ngày xuân yên ấm
với em thơ khoe áo mới đầu năm
đâu tiếng cha cười trong mùa lộc tới
chim bay về sao cá lặn mù tăm

nay con đứng bên bờ cao đổ nát
nghe gió xuân sang, con khẽ ru thầm

« ... cha con chết trận từ lâu
con càng khôn lớn càng sâu mối thù. .
. . . . . .
hờn ta thề với đất này
thù ta thề với tụi mày còn lâu » (1)

(1) thơ Hoàng - Cầm

http://tieulun.hopto.org

Truyện cổ của MAXIME GORKI

Bản dịch của ĐỖ-TRỌNG-HUỀ

NĂM CŨ

Trước khi trở về lòng Vinh-Cửu, trong buổi chiều cuối cùng của đời ông, ông già Năm-Cũ tổ chức một buổi tiếp tân linh đình để chào mừng người kế vị. Mọi Quan-năng của nhân-loại đều được triệu tập đông đủ, và Năm-Cũ đàm đạo với họ đến tận giao-thừa, đến lúc ông ta chết, đến khi Năm-Mới đản-sinh.

Năm nay cũng vậy. Chiều ba mươi Tết, những người khách kỳ-dị và mơ hồ lũ lượt kéo tới nhà Năm-Cũ, những người khách mà chúng ta tuy biết tên quen tiếng đã từ lâu nhưng chưa hiểu rõ thực chất và ý nghĩa.

Người đến đầu tiên là chàng Giả-dối khoác tay ông Khiêm-nhường. Trịnh-trọng bước sau đôi bạn này là ông Tham-vọng có nàng Ngu-độn kính cẩn theo hầu. Tiếp đó là một bóng dáng uy-nghiêm nhưng mệt nhọc, chắc hẳn đang đau yếu. Mọi người nhìn kỹ, nhận ra cô Trí-tuệ. Đôi mắt sâu thẳm của cô, mặc dầu thật sắc sảo, thật đoan trang, sao vẫn đượm vẻ u buồn — nỗi u buồn của những người bất-lực.

Sau Trí-tuệ tới nàng Tình-yêu : một thiếu-phụ ăn mặc hở hang, dáng điệu kệch cỡm. Trong mắt nàng ta chỉ thấy lấp lánh dục-tình, tuyệt nhiên không có lấy một chút ánh sáng của tư-tưởng.

Ông xa-xỉ đến sau, thấy nàng bèn lầm-bầm cảnh cáo :

— «Trời đất ơi ! Tình-yêu mà ăn mặc như vậy ư ? Bộ quần áo này có tương-xứng với vai trò của em trong đời sống không ?

Một giọng ồm-ồm đáp lại :

— «Thưa ông bạn, ông bạn chờ đợi gì ở Tình-yêu ? Lúc nào ông cũng vẫn chỉ là một người lãng-mạn. Tôi thiết nghĩ càng giản-dị thì càng sáng sủa, mà càng sáng sủa thì càng tốt. Tôi lấy làm hân hoan vì đã thành công trong việc khuyến khích cô Tình-yêu tháo bỏ những mảnh lụa mỏng như sương khói mà những kẻ mơ mộng đã choàng lên mình cô. Chúng ta sống trên mặt đất. Mặt đất thì rắn chắc và dơ bẩn. Còn trời thì cao quá, cao đến nỗi giữa trời và đất chắc chắn không thể có một điểm nào giống nhau».

Người bênh vực Tình-yêu như vậy là ông Cương-nghị. Trong khi đó nàng Tình-yêu vẫn im lặng. Từ lâu nàng gần như câm. Nàng không còn biết nói những lời nóng bỏng như xưa nữa. Ngày nay những ham muốn của nàng trở nên tàn bạo. Máu của nàng vừa hiếm vừa lạnh.

Cụ Tín-ngưỡng cũng xuất hiện. Cụ

http://tieulun.hopto.org

đi đứng xiêu vẹo như người tê bại. Cụ liếc xéo cô Trí-tuệ như oán hận không đội trời chung rồi lẩn vào trong đám đông.

Sau Tín-ngưỡng đến lượt bà Hy-vọng. Bà này lướt qua nhanh như một tia chớp và biến vào xó xỉnh nào mất.

Tiếp theo bà Hy-vọng là cô Khôn-ngoan. Cô Khôn-ngoan mặc áo dài may bằng một thứ vải mỏng và nhẹ, lại đeo rất nhiều kim-cương giả. Cái áo càng lóng lánh bao nhiêu, trông cô ta càng rầu rĩ, tối tăm bấy nhiêu.

Và bây giờ là ông Chán-nản. Mọi người cúi đầu chào khi ông đi qua vì ông đang được tôn sùng.

Người khách tới sau chót là nàng Chân-lý rụt rè, bẽn lẽn, lúc nào cũng như đau ốm, ủ ê Cô đi nhẹ nhàng đến nỗi không ai để ý đến cô, và ngồi lẻ loi ở một góc.

Chờ cho mọi người tề-tựu đông đủ, ông già Năm-Cũ bước vào phòng khách, nhìn quanh một lượt, môi nở một nụ cười bi-hiểm :

— « Xin chào mừng các bạn, ông nói. Xin chào mừng và vĩnh-biệt các bạn Vĩnh-biệt vì tôi sắp chết, như số trời đã định. Tôi không phải là bất-tử và tôi lấy làm sung sướng vì không phải là bất tử. Nếu đời tôi kéo dài thêm một ngày nữa, chỉ thêm một ngày nữa thôi, tôi cũng hết chịu đựng nổi cuộc sống tẻ nhạt này. Thật là đau khổ nếu cứ phải sống vĩnh viễn với những người như các bạn ! Tôi thành thật chia buồn cùng các bạn vì các bạn không bao giờ chết. Tôi cũng chia buồn cùng các bạn vì ngày tôi mới sinh, các bạn khoẻ mạnh, tươi trẻ, vững vàng hơn bây giờ nhiều. Vâng, tôi thành thật chia buồn cùng các bạn vì loài người đã làm cho các bạn héo hon, mờ nhạt ; vì về phương-diện quái gở các bạn chẳng ai chịu nhường ai. Bất tài, vô tướng và hết cả sinh-khí như các bạn mà lại là những Quan-năng của nhân-loại ! Tôi chia buồn cùng các bạn. Tôi chia buồn cùng loài người.

Và ông già Năm-Cũ cười gằn Ông nhìn khắp quan khách một lần nữa rồi hỏi cụ Tín-ngưỡng :

— «Này cụ Tín-ngưỡng ! Sức mạnh của cụ xưa kia đã đào-tạo cho vũ trụ này có một tâm hồn, đã thúc đẩy loài người lập được những công nghiệp kỳ vĩ. Sức mạnh ấy nay đâu rồi ?

Cụ Tín-ngưỡng chỉ tay về phía cô Trí-tuệ :

— «Tôi bị cô ta đánh cắp mất hết».

— «Chính cụ đã dồn tôi tới chỗ phải ăn cắp vì cho đến nay loài người vẫn chưa tin tưởng nơi tôi» cô Trí-tuệ giận dữ đáp :

«Ông già hấp hối chậm rãi cản ngăn :

— Thôi, xin các ngài đừng cãi nhau nữa ! Im lặng một lát ông nói tiếp : «Vâng, các bạn đã hoàn toàn kiệt sức, mỏi mòn. Thế mà hết ngày này sang ngày khác, hết năm này sang năm khác loài người cứ phải giao thiệp với các bạn ! Nghĩ cũng tội nghiệp cho họ ! Vị nào ngồi ở góc đằng xa kia gật đầu biểu đồng tình với tôi đó ? À ra cô Chân-lý. Loài người hết coi cô là thần tượng rồi, cô bạn nhỏ của tôi ơi ! Nhưng làm thế nào được. Thôi, vĩnh biệt tất cả ! Tôi không còn gì để nói thêm với các bạn nữa. À, nhưng hình như tôi thấy thiếu một người.... Phải rồi, cô Độc-đáo đâu ấy nhỉ ? Sao cô ấy không tới ?

http://tieulun.hopto.org



— « Cô ấy chết từ lâu rồi !» tiếng nàng Chân-lý nhỏ nhẹ trả lời :

— «Tội nghiệp cho loài người ! Năm Cũ nói, giọng rền rĩ « Họ thực sự khốn khổ nếu đánh mất tính cách độc đáo trong tư tưởng, tình cảm và hành động».

— « Ngay cả chuyện phát minh một kiểu quần áo mới để tô-điểm cho các thân hình xấu xí, gầy mòn của họ, họ cũng không còn nghĩ tới nữa, cụ ơi cô Chân-lý tiếp lời.

— Họ sao vậy ? » Năm-Cũ hỏi, vẻ mặt trầm tư.

Cô Chân-lý dịu dàng giải-thích :

— «Họ không còn biết yêu thích nữa. Ngày nay họ chỉ sống bằng những ham muốn nhất thời.»

Ông già Năm-Cũ lộ vẽ ngạc nhiên.

— «Thế thì họ sắp chết cả rồi còn gì!»

— «Không đâu, cụ ạ.» cô Chân-lý đáp. «Họ vẫn sống. Nhưng mà sống như thế nào ? Đa số sống vì thói quen, những kẻ còn lại sống vì tò mò. Thế thôi. Không một người nào biết mục-đích của đời mình thực ra là gì »

Năm-Cũ bật cười nhạt :

— «Thôi, tới giờ rồi ! Chỉ còn một phút nữa là tới giờ giải-thoát của tôi. Tôi sẽ rất ít lời trước khi từ giã . Tôi đã sống và tôi thấy cuộc sống thật là buồn tẻ. Vậy thì vĩnh biệt các bạn, vinh biệt lần cuối cùng. Tôi chia buồn cùng các bạn Tôi thành thật chia buồn vì các bạn không được chết, không bao giờ có thể tìm thấy sự an nghỉ Tôi là con đẻ của Thời-gian, đáng lẽ tôi phải sắt đá. phải thản nhiên. Thế mà nhìn các bạn và loài người, tôi không khỏi động tâm thương xót. Một tiếng .. Hai tiếng.. »

Chiếc đồng hồ lớn điểm hai tiếng

http://tieulun.hopto.org

rồi ngưng bặt. Mọi người kinh-ngạc nhìn về phía tường treo chiếc đồng hồ và thấy một cảnh tượng dị-thường.

Một thiên-thần, đầu và chân đều có cánh, đứng sừng sững cạnh chiếc đồng hồ không biết tự lúc nào. Cầm trong tay cái kim ngắn đã gỡ rời khỏi chiếc đồng hồ, thần nhìn thẳng vào đôi mắt lờ đờ của ông già Năm Cũ đang hấp hối và dõng-dạc tuyên bố :

– « Trời sai ta xuống bảo cho cụ biết: Loài người đã héo hon, cũ rích thì cho Năm-Mới đến với họ phỏng có ích lợi gì? Chỉ khi nào có người-mới mới nên có Năm-Mới. Vậy cụ phải ở lại với họ. Mời cụ thay gấp cái áo dài cũ của cụ để mặc cái áo mới này vào. Và yêu cầu cụ sống lại ! »

— « Trời hại tôi ! » ông già thở dài não nuột.

– « Cụ phải ở lại ! » vị thần thản nhiên nhắc lại. « Cụ phải ở lại cho tới khi loài người đổi mới cả tư-tưởng lẫn tình-cảm của họ. Đó là ý muốn của Trời. Cụ phải sống ! »

Dứt lời thần biến mất... Ngay lúc đó đồng hồ thong thả điểm nốt mười tiếng trong bầu không khí nặng chĩu kinh hoàng.

Và mặc dầu đang hấp hối trong một khung cảnh long trọng, Năm-Cũ đành phải hồi-sinh để bầu bạn với ông Chán nản có bộ mặt nhăn nheo, có nụ cười ủ rũ.

Các quan khách lặng lẽ chia tay. Bà Hy-vọng đi ra cửa, không nói nửa lời, trong khi chàng Giả-dối, nét mặt sầu muộn, thì thầm ngon ngọt bên tai ông Cương nghị.

Mọi người đã về hết. Chỉ còn lại ông già Năm-Cũ mặc chiếc áo mới tinh và cô Chân-lý bẽn lẽn, rụt rè — cô nàng bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào cũng là người sau chót!

MAXIME GORKI

ĐỖ-TRỌNG-HUỀ dịch

Đã phát hành :

TRONG THÁNG NGÀY BUỒN

Thơ ĐỊNH THỊ THỤY UYÊN

Bìa : Trịnh Cung ✲ Tựa : Hoàng Trúc Ly

Cơ sở NHÂN CHỨNG xuất bản

BÁCH KHOA ĐÓNG TẬP

* Một món quà Tết trang nhã mà người nhận sẽ lưu giữ mãi mãi.
* Đã có đủ từ 1965 đến 1969.

http://tieulun.hopto.org

Thư gửi Phụ-huynh học-sinh

Tình trạng sách báo dành cho thiếu nhi đã và đang làm cho mọi người phải lo ngại. Những tập sách nhỏ in hình có chú thích, đen trắng hay màu sắc loè loẹt, kể những chuyện giang hồ kiếm hiệp, đánh nhau bằng đao kiếm theo lối Trung Hoa, hay bằng súng đạn theo lối chiến tranh hiện đại, được bày bán nhan nhản khắp nơi. Thiếu nhi, hiện nay, say mê các loại sách đó, đến bỏ ăn, bỏ ngủ, bỏ học, bắt chước làm anh hùng chém giết không ghê tay, cướp bóc không hối hận, phạm pháp mà không biết là phạm pháp. Nhiều nhà văn, nhà giáo, nhiều bậc phụ huynh học sinh, đã nhiều lần lên tiếng báo động, lên án và kêu cứu, vì thiếu nhi đã và đang bị đầu độc.

Báo động, lên án, kêu cứu .. không phải là biện pháp hữu hiệu để giải quyết vấn đề. Điều cần thiết và cấp bách là PHẢI CÓ SÁCH TỐT, PHỔ BIẾN RỘNG RÃI, cho thiếu nhi đọc. Do đó chúng tôi chủ trương ấn hành loại sách « TUỔI THƠ » này, với sự cộng tác đầy thiện chí của một số nhà văn, nhà giáo có tên tuổi, đứng đắn, ý thức sâu rộng vấn đề giải trí và giáo dục thiếu nhi. Với cốt truyện hấp dẫn để giải trí, với lối hành văn giản dị, dễ hiểu. chính tả chính xác để gián tiếp dạy cách viết văn, với những nét răn dạy trong ẩn ý nội dung để giáo dục, chúng tôi hy vọng những tập sách nhỏ này, được ấn hành, phổ biến nhiều và liên tục, có thể cung ứng cho thiếu nhi một thức ăn tinh thần lành mạnh, bổ ích hiện đang thiếu sót, khan hiếm.

Nếu thanh niên là rường cột nước nhà, thì thiếu nhi là nền tảng của tương lai dân tộc. Hôm nay là thiếu nhi thơ ngây, mai sau là công dân có trách nhiệm. Hôm nay thiếu nhi được hướng dẫn, giáo dục theo chiều hướng tốt, mai sẽ là những công dân có nhận thức về trách nhiệm của mình, đối với bản thân, gia đình, xã hội và Tổ Quốc Sách báo lành mạnh là một trong những phương tiện để thực hiện công cuộc hướng dẫn và giáo dục đó một cách hữu hiệu.

Chúng tôi hy vọng và mạnh tin rằng với sự cộng tác chân thành của các nhà văn, nhà giáo, với niềm cảm thông tốt đẹp của các bậc phụ huynh và toàn thể các em thiếu nhi, loại sách TUỔI THƠ này có thể đóng góp một phần đáng kể trong sứ mạng trọng đại nói trên.

Nhà Sách KHAI-TRÍ

http://tieulun.hopto.org

Thời-sự Thế-giới

TỪ-TRÌ

Trong những ngày cuối năm 1969 và đầu năm 1970 tuy không có một biến chuyển nào quan trọng xảy ra nhưng người ta không ngớt chú trọng tới ba vùng trên thế giới, vì sự tiến triển của ba vùng này hứa hẹn nhiều sự-kiện quan trọng trong năm 1970.

Trước hết là tình trạng Trung-Đông Hội nghị các quốc gia Ả-rập đã nhóm họp tại Rabat, thủ-đô của vương quốc Maroc để quyết định về chiến tranh chống Do-Thái Đồng thời Mỹ cũng đưa ra những đề nghị để giải quyết vấn đề Trung-Đông. Cả hội-nghị Rabat lẫn sáng kiến ngoại-giao của Mỹ đều đưa tình hình của vùng này tới chỗ bế tắc.

Tại Trung và Đông Âu, chính sách đối ngoại mới của ông Willy Brandt. Thủ-tướng Tây-Đức, làm cho các nhà ngoại giao của các quốc gia cộng sản cũng như tự do ưu tư không kém. Người đang tìm cách ngăn chặn ảnh hưởng của ông Willy Brandt chính là Thủ tướng Đông Đức Walter Ulbricht. Ông Ulbricht đang cố gắng tìm cách tránh những hậu quả nguy hại cho Đông Đức của chính sách Willy Brandt.

Tại Á-châu, năm 1970 mở đầu một kỷ-nguyên mới cho đời sống quốc-tế với sự xuất hiện của Nhật. Thủ-tướng Nhật Sato đã thắng lớn ttong cuộc bầu cử Quốc-chội vừa qua nên có thể đưa Nhật tới một vai trò quốc tế mới trong những năm sắp tới.

Trung Đông chiến tranh bớt đe dọa tuy tình rạng căng thẳng vẫn gia tăng

Các quốc gia Ả Rập được Tổng-thống Ai-Cập triệu tập tại Thủ đô Maroc vào cuối tháng 12 1969 để sắp đặt kế hoạch cho «cuộc chiến tranh giải phóng cuối cùng» chống Do-thái. Khi triệu tập Hội nghị thượng đỉnh này, Tổng-thống Nasser muốn hoạt động để duy trì địa vị lãnh-đạo của ông. Thật vậy từ khi Do-thái đại thắng trong trận chiến tranh 6 ngày vào tháng 6-1967 tới nay vai trò lãnh-đạo khối Á-Rập của ông Nasser bị de dọa ở phía tả cũng như ở phía hữu. Tại phía hữu, các vương quốc sản xuất dầu lửa như Arabe Séoudite, Koweit v.v.. không muốn chiến tranh Nếu chiến tranh bùng nổ, chính họ phải chịu thiệt thòi vì không những sự khai thác dầu hỏa sẽ gặp khó khăn mà họ còn phải tài trợ cho mọi nỗ-lực chiến tranh nữa. Tại phía tả, các chính phủ cách-mạng như Syrie và Lybie, các nhóm quân cảm tử của dân Palestine, ngược lại thúc đẩy các quốc gia Ả-Rập mau tới chiến tranh vì chỉ có chiến tranh mới tăng cường được uy tín của họ. Ông Nasser ở vào thế tiến thoái lưỡng nan. Nếu chiến tranh, ông sẽ bị lệ thuộc phe hữu vì Ai-cập không có đủ phương tiện tài chánh để tham chiến. Nếu chủ trương hòa bình thì vai trò lãnh tụ của ông sẽ bị tả phái cướp mất. Vì vậy

http://tieulun.hopto.org

ông muốn triệu tập hội nghị Rabat để buộc mọi người phải có một đường lối chung. Đường lối chung này sẽ là một sự giàn xếp làm vừa lòng tất cả mọi người. Ông Nasser sẽ đóng vai hòa giải và đương nhiên giữ quyền lãnh đạo.

Nhưng ông Nasser đã thất bại vì các quốc-gia Ả-rập không tìm ra được đường lối chung để cho ông lãnh đạo. Cả hai phe tả và hữu đều khư khư giữ vững lập trường của mình. Phe tả nhất quyết chủ chiến và phe hữu đã từ chối không chịu tài trợ thêm nữa. Từ trước tới nay, Arabie Séoudite và Koweit đã viện trợ nhiều cho Ai-cập. Tại hội-nghị Rabat, Quốc vương Faysal xứ Arabie Séoudite tuyên bố là ông đã cố gắng tới mức tối đa và không thể đi xa hơn nữa. Ngay Tổng-Thống Algérie là Đại-tá Boumedienne, từ trước chủ trương cứng rắn, cũng cho biết rằng nước ông chỉ động-viên khi nào Ai-cập lâm chiến. Ông Nasser đã bỏ hội-nghị không họp nữa. Tại những phiên họp cuối cùng, người ta thấy hàng ghế dành cho phái đoàn Ai-cập không có người ngồi.

Sau hội nghị Rabat, đe dọa chiến tranh đã giảm bớt nhiều tại Trung-Đông vì không còn nước Ả Rập nào tính tới chuyện đi chinh phạt Do-Thái nữa. Tuy nhiên, tình trạng căng thẳng giữa Ả-Rập và Do-Thái lại gia tăng thêm lên vì chính sách của Hoa-kỳ.

Trong năm qua Hoa-kỳ đã cố gắng thảo luận với Nga-sô để đi tìm một giải pháp cho vấn đề Trung-Đông. Trong nỗ lực Nga-Mỹ để giảm bớt tình trạng căng thẳng Hoa-kỳ đã nhượng bộ Nga rất nhiều về vấn đề này. Vì vậy mà vào tháng 12 vừa qua ông Rogers, Ngoại trưởng Mỹ, đã đưa ra một đề-nghị là các quốc-gia Ả-Rập thừa nhận Do-Thái và để đáp lại Do-Thái phải trả lại những lãnh thổ mà họ đã chiếm được sau trận chiến tranh năm 1967. Ngoài ra Do-Thái phải tiếp nhận một số dân Ả-Rập Palestine tị nạn trở về lập nghiệp ở Do-Thái và phải cho người Jordanie tham gia vào việc quản-trị thành phố Jérusalem. Đề nghị này sẽ được một hội nghị tứ cường Anh, Pháp, Nga, Mỹ cứu xét.

Sáng kiến ngoại giao của Hoa-kỳ đã bị tất cả các quốc-gia liên-hệ bác bỏ. Các quốc gia Ả-Rập không bao giờ chịu thừa nhận Do-Thái. Nga cũng không chấp nhận đề nghị này. Và phản ứng mạnh mẽ nhất là Do-Thái. Bà Golda Meir đã tuyên bố là bà không bao giờ chấp nhận giải pháp tự sát này. Bang giao giữa Do-Thái và Hoa-kỳ trở nên hết sức căng thẳng. Để tỏ ý chí cương quyết, Do Thái đã cho máy bay oanh tạc trên kênh Suez. Một trong hai phi vụ này đã kéo dài trên 8 tiếng đồng hồ. Đây là lần đầu tiên từ 1967 mà Do-Thái tỏ ra hiếu chiến như vậy.

Sáng kiến ngoại giao vụng về của Mỹ đã không những hy sinh tình hữu-nghị Mỹ - Do-Thái mà còn làm tăng thêm tình trạng căng thẳng ở Trung-Đông nữa.

Tây Đức và chính sách ngoại giao của ông Willy Brandt

Chính sách đối ngoại của ông Willy Brandt, tân Thủ-tướng Tây-Đức, vẫn được người ta tiếp tục bàn cãi sôi nổi. Nếu những đề nghị của ông Willy Brandt được Nga, Ba lan, Tiệp-khắc và Hung-gia-lợi đáp ứng với nhiều cảm tình thì cả Đông-Đức lẫn phe Đồng minh Tây-phương đều tỏ ra khó chịu. Thủ-tướng

http://tieulun.hopto.org

Ba-lan Cyrankiewiez tuy tuyên bố là sẽ tôn trọng quyền lợi của các nước cộng sản nhưng ông hy vọng được Tây-Đức cho vay tiền và cung cấp viện trợ kỹ thuật để phát triển kỹ nghệ Ba-lan. Hơn nữa ông Willy Brandt còn chủ trương nhường đứt các lãnh thổ phía đông đường ranh giới Oder – Neisse cho Ba-lan nên nước này đón nhận chính sách Willy Brandt một cách vô cùng nồng nhiệt.

Nhưng ông Walter Ulbricht, Chủ tịch Đông Đức, ngại rằng các quốc gia cộng-sản sẽ theo hưởng lợi của Tây-Đức mà bỏ Đông-Đức nên ông đã gửi người sang gặp Tổng-thống Tây-Đức Gustav Heinemann đề nghị Tây-Đức thừa nhận Đông-Đức, trao đổi Đại-sứ và thừa nhận đường biên giới hiện tại. Đó là những điều mà chính phủ Tây Đức không thể chấp nhận. Đưa ra những đề nghị này ông Ulbricht muốn chứng-minh rằng ông Brandt không muốn cộng tác với phe cộng sản để các quốc gia cộng sản khác phải nghi ngờ thiện chí của ông Brandt.

Chính sách của ông Brandt còn gây tiếng vang về phía Tây phương nữa. Mỹ và Pháp lo ngại không hiểu Tây-Đức sẽ tiến về phía cộng sản tới mức độ nào. Tuy từ nhiều năm nay Pháp, dưới quyền lãnh đạo của tướng De Gaulle hay của ông Pompidou. đều cố gắng đóng vai trò hòa giải giữa các khối Đông và Tây, nhưng Pháp muốn giữ độc quyền nên không muốn để cho Đức đóng vai trò tương tự. Hoa-kỳ cũng lo ngại sợ ông Willy Brandt nhượng bộ trong cả những vấn đề quan trọng liên hệ đến nền an ninh Au - châu Vì vậy mà Pháp và Hoa-kỳ, sau bao năm bất hòa, đã thân hữu trở lại để đưa ra một đề nghị chung là triệu tập một hội nghị tay tư Nga, Anh, Pháp Mỹ, để giải quyết vấn đề Bá-linh, nguồn gốc chính của sự bất hòa Đông-Tây ở Au châu Trước sự nghi ngờ của các quốc gia đồng minh, ông Willy Brandt đã phải xác nhận rằng «Tây Đức không bao giờ có ý định đóng vai trò trung-gian giữa hai khối. Chính sách của ông là một chính sách chung của phe Tây phương».

Nếu lời tuyên bố của ông Brandt trấn an được một phần nào Anh và Pháp thì sự kiện quan trọng tại Au-châu hiện thời là Đức từ qui chế một quốc-gia bại trận đang xuất hiện với tư cách một đại cường trên chính trường quốc tế.

Á-châu: Thủ-tướng Sato lãnh đạo Nhật trên đường phục hưng.

Nếu tại Âu-châu, Tây Đức đang lấy lại được vai trò quốc-tế cũ thì tại Á-châu một hiện tượng tương tự cũng song song xảy ra. Nhật từ qui-chế của một nước chiến bại đang dần dần phục hồi lại uy-tín cũ trên trường quốc-tế.

Trong những năm qua, Nhật nhờ có sự bảo vệ của quân đội Mỹ đã dồn được mọi khả năng để phát triển kinh-tế. Hiện thời Nhật là cường quốc kinh tế thứ 3 sau Mỹ và Nga. Với một mức phồn thịnh như vậy Nhật đã có thể nghĩ tới việc phục hồi uy-tín cũ, lấy lại vai trò quốc tế đã mất khi bại trận năm 1945. Vì vậy vào mùa Thu 1963, Thủ tướng Sato đã sang Hoa-kỳ để yêu cầu nước này trả lại cho Nhật đảo Okinawa. Yêu sách của Nhật lại trùng hợp với chính sách đối ngoại của Tổng-thống Mỹ Nixon nên Hoa-kỳ đã hứa trả lại cho

http://tieulun.hopto.org

Nhật đảo Okinawa vào năm 1972.

Với thành quả ngoại-giao này, Thủ tướng Nhật Satô đã giải tán Quốc-hội Nhật để tăng cường đa số của đảng ông. Cuộc bầu cử ngày 27-12-1969 ừa qua đã đưa lại cho Đảng Dân-chủ Tự-do của ông Sato một thắng lợi vô cùng lớn lao vì đảng này đã chiếm được 288 ghế trên tổng số 486 ghế. Như vậy đa số của ông Sato đã thêm được 11 ghế so với nhiệm kỳ trước.

Hơn nữa, đảng đối lập chính là đảng Xã-hội Mác xít chỉ còn có 90 ghế. Đảng này k ông còn tượng trưng cho sự canh tân như họ lớn tiếng tuyên bố nữa.

Với một đa số hùng hậu như vậy ông Sato có thể yên trí đưa nước Nhật trên con đường phục-hưng trong những năm tới. Trong khuôn khổ của tân chính-sách Hoa-kỳ ở Á châu, ông Sato có lẽ sẽ dần dần phải đi tới tăng cường quân lực vì «tự-vệ quân» của Nhật hiện thời không đủ để đảm trách một vai trò quân sự trên trường quốc tế. Nhưng người ta ngại rằng trong một tương lai xa hơn chính phủ Nhật sẽ có những khuynh hướng quân phiệt. Chế độ độc tài quân phiệt của Nhật ngày trước chỉ là một công cụ của giới đại kỹ nghệ Nhật như Mitsui, Mitsuibishi, Sumitomo v.v..... Ngày nay trong chế độ dân chủ hiện tại Đảng Dân chủ Tự-do cầm quyền cũng thuộc giới đại kỹ-nghệ. Nếu đảng này không giải quyết được những khó khăn xã hội như khủng hoảng sinh viên, người ta e rằng trong tương lai, các giới kỹ-nghệ sẽ đi tới chỗ trao quyền cho quân đội với những hậu quả tai hại mà thế-giới còn chưa quên.

TỪ-TRÌ

TRƯỚC MÙA XUÂN CANH TUẤT 1970 :

Trân trọng kính chúc toàn thể văn hữu, độc giả :

Một năm bình yên, thành đạt mọi ước vọng.

Nhà xuất AN TIÊM

CUNG CHÚC TÂN NIÊN

ĐẠI ĐỒNG

Thuốc Bắc, Tạp hóa

Chủ nhân Hạo Nhiên Lâm-Quang

41-43 Ngô Quiền - Laji - Bình Tuy

BÁCH KHOA

ĐÓNG TẬP

Còn một sô ít trọn bộ từ 1957 đến 1969 gồm 40 tập.

Xin hỏi nơi Tòa soạn Bách khoa

160 Phan đình Phùng Saigon

http://tieulun.hopto.org

Giải Văn học Nghệ thuật 1967-69 của Tổng thống Việt nam Cộng hòa

Kết quả Giải Văn Học Nghệ thuật 1967 — 69 về các bộ môn : Hội họa, Điêu-khắc, Am nhạc, Nhiếp ảnh, Điện ảnh, Văn học... đã được công bố lần lượt từ trung tuần tháng 12-69 đến trung tuần tháng 1-70 như sau :

★ Về HỘI HỌA :

1) Giải nhất : Không có.

2) Giải nhì : đồng hạng.

— Tranh sơn dầu *Người Mù* của Lâm Thanh Thủy.

— Tranh lụa *Hoa Thanh bình* của Lê văn Bình.

3) Giải ba : Tranh sơn dầu « *Chúa Cứu Thế* » của Trần văn Nhân.

★ Về ĐIÊU KHẮC :

1) Giải nhất : Không có

2) Giải nhì : Tượng *Niềm Tin* của Trần Văn Nhân

3) Giải ba : đồng hạng

— Tượng *Vọng Phu* của Nguyễn văn Khoát.

— Tượng *Hồi Tưởng* của Lê Minh Hiệp.

★ Về ÂM NHẠC :

1) Nhạc Cổ Truyền Việt Nam : Không có.

2) Nhạc Tây phương : Loại A có phần dẫn nhạc.

— Giải nhất : *Giai điệu Hợp tấu số 2* của Nghiêm Phú Phi.

— Giải nhì : Phóng khúc : *Chân trời Tự do* của Vũ Thành

— Giải nhì đồng hạng : Nhạc thính phòng *Ngũ tấu khúc* của Văn-Giảng.

Loại B đơn điệu :

— Giải nhất : Không có

— Giải nhì : *Phụng sự* của Lê văn Khoa

— Giải ba : *Tiếng hờn Lam Sơn* của Huyền Linh.

★ Về NHIẾP ẢNH :

— Ảnh màu :

Giải nhất : *Hương lửa đầu xuân* của Nguyễn xuân Tính.

Giải nhì : *Nắng lọt giáo đường* của Lưu Hồng Phúc.

Giải ba : *Pháo binh* của Ngô-Liên.

— Ảnh đen trắng :

Giải nhất : *Hãy mưa trong lòng em* của Tri-Trinh-Huê.

Giải nhì : *Thương cha thù giặc* của Nguyễn thị Ngọc-Hạnh.

Giải ba : *Băn Khoăn* của Lê-văn-Khoa.

★ Về ĐIỆN-ẢNH :

— Phim truyện :

Phim hay nhất từ trước tới nay : *Xin nhận nơi này làm quê hương* (Trung Tâm Quốc Gia Điện Ảnh).

Phim có cốt truyện hay nhất : *Mưa rừng* (An-pha phim, mầu 16 ly)

http://tieulun.hopto.org

Phim có kỹ thuật vững nhất: *Từ Saigon đến Điện biên-phủ* (Mỹ-Vân Điện Ảnh, phim màu 35 ly)

Đạo diễn xuất sắc nhất: *Hoàng Vĩnh Lộc* trong phim « Xin nhận nơi này làm quê hương ».

Nam tài tử xuất sắc nhất: *Tâm Phan* trong phim « Thương Hận ».

Nữ tài tử xuất sắc nhất: *Kiều Chinh* trong « Từ Saigon đến Điện Biên Phủ ».

— Phim tài-liệu hoặc phóng sự:

Giải nhất: *Huế sau cơn lửa đỏ* (Trung Tâm Điện Ảnh).

Giải nhì: *Tổng công kích đợt hai* (P.Đ.A. Cục TLC Bộ Quốc Phòng)

Giải ba: *Đêm Đô-thị* (An-pha phim)

★ Về VĂN:

— Giải nhất: Truyện dài *Má hồng* của Đỗ-Tiến-Đức.

— Giải nhì: Tập truyện *Y-sĩ tiền tuyến* của Trang-Châu.

= Giải ba: *Hồi ký tại Đầm Đùn* của Trần-văn-Thái.

★ Về KỊCH:

— Giải nhất: Không có

— Giải nhì: *Cơn lốc* của Nguyễn-Tinh-Vệ và *Phút quyết định* của Thanh-Hiệp

— Giải ba: *Hoa cỏ* của Trương-Tuỷ

★ Về THƠ:

— Giải nhất đồng hạng: *Lời gởi cây bông vải* của Trần-Tuấn-Kiệt và *Tình biển nghĩa sông* của Hoàng-Thoại-Châu.

— Giải nhì: Không có

— Giải ba đồng hạng *Trên quê ta đó* của Tường-Linh và *Nước mắt quê hương* của Lê Minh-Ngọc.

★ Về BIÊN KHẢO:

Giải nhất: quyển *Cười* của Dương-Tấn-Tươi

— Giải nhì: quyển *Văn-học Chu-Tần* của Trần-trọng-San.

— Giải ba: quyển *Những hàng châu ngọc* của Huy-Trâm.

Tác giả và Tác phẩm

được Giải Nhất về Thơ, Văn, Biên khảo
(Giải Văn-học Nghệ-thuật năm nay)

Như đã nói ở trên, những tác phẩm được giải nhất về thơ, văn, biên-khảo là:

Lời gởi cây bông vải của nhà thơ Trần Tuấn Kiệt, *Má hồng* của nhà văn Đỗ Tiến Đức và *Cười* của Bác-sĩ Dương Tấn Tươi.

● Về nhà thơ Trần Tuấn Kiệt, nhà thơ Viên Linh đã viết trên tuần báo Khởi-hành số 37 (8/1/70) như sau:

« Kiệt sinh năm 1939 tại Sadéc, có cái phong cách xuề xòa hoang dã của một nông dân miệt Đồng Tháp Mười, là nơi anh sống thời niên thiếu. Anh cộng tác với rất nhiều báo xuất bản ở Saigon liên tiếp trong trên mười năm nay. Lúc đầu anh ký bút hiệu Sa Giang hoặc Sa-Giang Trần Tuấn Kiệt.

« Thơ Kiệt dễ dãi, nhẹ nhàng nhưng u sầu. Anh ít làm thơ tình, cái u sầu của anh là sương sớm lạnh, chiều tàn, một con tàu băng

http://tieulun.hopto.org

ngang đồng về một nơi nào đó xa vắng, hay đem đi những ly biệt ngậm ngùi. Phong thái phất phơ, thơ anh, là thiên nhiên, nơi cây cỏ sầu héo hay trăng lạnh và hình hài con người tê buốt, nhỏ bé dưới một vòm trời cao viễn.

« Có lúc Trần Tuấn Kiệt chịu ảnh hưởng của Thi ca Trung Quốc, có lúc anh lại thích thơ Nhật Bản Trong lòng Sinh Hoạt Văn Chương, anh không ở nhóm nào, và cũng không hề tham dự sinh hoạt đó

« Trần Tuấn Kiệt không chọn lựa, anh cộng tác với những tờ báo khác biệt nhau về khuynh hướng văn nghệ. Khác biệt và có thể là đối nghịch : *Văn Hóa Ngày Nay, Sinh Lực, Mai, Sống, Nghệ Thuật, Bút Hoa, Đôi Tám, Phổ Thông, Khởi Hành* v.v... Có lúc anh được mời làm Tổng Thư ký nhật báo *Liên Minh*, nhưng cuộc phiêu lưu này đã chấm dứt sớm. Hiện nay anh đang chủ trương nhà xuất bản Hồng Linh.

« Như thế rõ ràng là tác giả *Sa Mạc Lan Dần* có mặt trên nhiều tờ báo trong những thời gian khác nhau. Nhưng dù thế nào anh vẫn không tham dự vào sinh hoạt văn chương nếu hiểu sự tham dự như phải có một thái độ dứt khoát, một khuynh hướng chọn lựa. Suốt trong quá trình, Trần Tuấn Kiệt không chọn lựa khuynh hướng nào, chấp nhận hay từ khước trào lưu nào, thế nhưng anh vẫn viết, vẫn làm thơ, và thơ anh vẫn đăng trên mọi tờ báo anh gửi tới. Điều này có thể được giải nghĩa một cách dản dị, nhưng không sai lầm : Trần Tuấn Kiệt là một thi sĩ.

« Cái thi sĩ của anh vừa ở tác phẩm (mà lạ thay, không một tác phẩm nào nổi tiếng, hay được coi là tiêu biểu) vừa ở con người. Về tác phẩm, anh đã từng xuất bản non mười thi tập, có thể kể *Thơ Trần Tuấn Kiệt, Nai, Bài Ca Thế Giới, Cồng Gió, Cỏ Nội, Triều Miên Ngâm Khúc, Lời Gửi Cây Bông Vải.*

« Về truyện, anh đã cho in *Sa Mạc Lan Dần, Tiếng Đồng Nội.* Về biên khảo có *Thi Ca Việt Nam Hiện Đại*, và gần đây, các cuốn sách dạy võ (*Dịch Chân Kinh v.v..*)

« Trong những tác phẩm đó, không một tác phẩm nào nổi tiếng vượt lên trên những tác phẩm khác. Cũng giống như Bùi Giáng, người ta biết Bùi Giáng là thi sĩ, nhưng ít biết đến một bài thơ hay nào của ông. Cái hay của ông, cũng như cái hay của Trần Tuấn Kiệt, là ở toàn thể những câu thơ được viết ra. (Đó là nói đến trường hợp tác phẩm nổi tiếng. Còn kể về tác phẩm hay, Trần Tuấn Kiệt có *Tiếng Đồng Nội* (văn) và *Triều Miên Ngâm Khúc* (thơ), theo ý riêng của người viết bài này. Tiếng Đồng Nội là một cuốn truyện mỏng, 106 trang, tràn ngập nỗi đe dọa hãi hùng của thiên nhiên, của con người bị ném vào vũ-trụ bao la với những cơn lốc ào ạt, cái chết được báo trước. Triều Miên Ngâm Khúc có lẽ là thi phẩm duy nhất ở V.N. gần đây chỉ có một bài thơ, một bài thơ dài, một hơi thơ dài, nuôi một cảm súc đau khổ thống thiết từ tình yêu thương vô vọng. Dễ đến vài

http://tieulun.hopto.org

chục năm mới lại có một thi sĩ, như Kiệt, hoàn thành được một thi phẩm như thế).

« Từ những điều vừa kể, «Lời Gửi Cây Bông Vải» cũng chỉ như bất cứ một thi tập nào khác của cùng một tác giả, trừ Triều Miên Ngâm Khúc. Cho nên nếu tập thơ này được trao giải — giải nhất — có thể hiểu đó là thi phẩm đại diện trong thời gian 1969 của Kiệt, giải được trao là trao cho tác giả, không phải trao cho tác phẩm »

● Tác giả truyện dài *Má hồng* nhà văn Đỗ Tiến Đức, sinh năm 1939 tại Sơn-Tây. Anh tốt nghiệp Học-viện Quốc-gia Hành chánh năm 1962 (khóa 7) và khi ra trường làm Trưởng Đài phát thanh ở Phú Yên rồi về làm việc tại Bộ Thanh-niên (1965-66) với các chức vụ Chánh sự vụ Sở Tác động Tâm lý và Trưởng đoàn Thanh tra. (Chứ chưa từng làm Phó Quận trưởng để khỏi bị độc giả nghĩ lầm anh là Phó quận-trưởng Đạm, nhân vật chính trong truyện *Má hồng*). Trong biến cố Tết Mậu-Thân anh được cử làm Giám-đốc Thông Tin tại Tổng Nha Thông-Tin, rồi năm sau anh thụ huấn Khóa 1 trường Cao-đẳng Quốc-phòng và từ năm 1969 đến nay anh được cử làm Giám đốc Nha Điện-ảnh.

Viết truyện ngắn đăng trên báo «Dân Chủ» tại Hà nội từ năm 13 tuổi và ba bốn năm sau anh đã viết tiểu thuyết từng kỳ *«Người yêu nước»* cho nhật báo «Trời Nam» (1955).

Trong thời-kỳ còn là sinh viên trường Quốc-gia Hành-chánh anh đã viết những truyện dài đăng báo : *Cầm cố tương lai* và *Hoa niên.*

Má hồng là truyện dài anh viết khi đã về làm việc tại Bộ Thanh-niên, hoàn tất năm 1966, và đăng trọn vẹn trên Bách-Khoa từ tháng 4/67 đến cuối năm 1967. Nhà xuất bản Thời Mới đã ấn hành tác phẩm ngay sau đó.

Má hồng là tác phẩm đầu tay được xuất bản của nhà văn Đỗ Tiến Đức, dầu trước đó anh đã viết một số truyện dài rồi. Sau «Má hồng» còn *Đơn ca* cũng là một truyện dài đã đăng được vài kỳ trên tạp chí «Hoài-bão» do anh làm Tổng thơ ký.

Viên-Linh, cũng trên Tuần báo Khởi-Hành số nói trên đây, nhận xét về bút pháp của Đỗ-Tiến Đức trong *Má hồng* như sau :

« Đọc cuốn truyện, người đọc phải thấy Đỗ Tiến Đức vô cùng bình tĩnh trước tác phẩm của ông, khi cầm bút. Không hào nhoáng với danh từ, không suy tưởng với tâm thức không thôi. Đỗ Tiến Đức làm chủ một ngòi bút nghiêm chỉnh, và suy tưởng được thoát ra từ sự việc, đời sống mà ông đã sống».

Đỗ Tiến Đức không chỉ làm chủ ngòi bút mà còn làm chủ được cả nội dung tác phẩm nữa. Nhà văn Nguyễn-Hiến-Lê, từng đọc «Má hồng» khi truyện vừa xuất bản, đã tỏ ý rất thích thú. Tạp chí Bách-Khoa do đó mời ông ghi lại cảm nghĩ của ông hồi ấy và ông đã viết như sau :

http://tieulun.hopto.org

« Tôi không có thì giờ theo dõi sự tiến triển của tiểu thuyết Việt-Nam, mỗi năm độ năm sáu truyện. Đầu năm ngoái, đọc xong truyện *Má hồng* của Đỗ Tiến Đức tôi thấy hay và nói với vài anh em Bách-Khoa rằng : «Nếu năm nay có Giải thưởng Văn chương toàn quốc thì cuốn này đáng được tuyển ».

« Vì có lời đó mà hôm nay anh Lê Châu nhờ tôi ghi lại cảm tưởng của tôi lần đó. Anh Châu bảo : « Anh cứ nhớ sao ghi vậy, chẳng cần đọc lại, cho được tự nhiên, thành thực ».

« Cảm tưởng của tôi là kỹ-thuật của tác giả chẳng những vững mà đã già giặn. Không biết có phải là tác phẩm đầu tay của ông không. Nhưng tôi chắc ông đã phải luyện cây bút khá lâu rồi mới cho nó ra mắt độc giả.

« Truyện không có gì đặc biệt hấp dẫn — chỉ là tả đời sống hằng ngày của một nhóm công chức hạng trung, trai và gái, còn trẻ, ở một tỉnh nhỏ Miền Trung — nhưng tôi đọc không thấy chán : không có đoạn nào rườm, lý luận lôi thôi. Tác giả không phân tích tỉ mỉ tâm lý, chỉ ghi lại hành động, ngôn ngữ của các nhân vật mà ta thấy rõ tâm lý, tâm trạng của họ — ít nhất là của những nhân vật chính : Bạm và Huyền Tả cảnh thì chỉ vài nét đơn sơ mà linh động ; tôi nhớ đâu ó khoảng mười chỗ tôi thích như tả chiếc xe hơi chạy trong đêm tối, tả mấy em chơi nhảy dây... Đối thoại thì có đoạn tôi tưởng chừng như tác giả đã ghi băng rồi chép lại liền một mạch, không dùng những công thức như dấu hai chấm, dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang, rồi xuống hàng, mà chỉ dùng dấu phết và dấu chấm. Nhờ vậy ta thấy rất tự nhiên, nhưng có chỗ cũng hơi khó hiểu. Tôi nghĩ rằng kỹ thuật đó không nên dùng nhiều, khéo lựa chỗ mà dùng vừa phải thì cũng thú.

« Điều tôi nhớ rõ nhất là đọc xong truyện tôi thấy bâng khuâng. Với tôi, cảm giác bâng khuâng đó đã là một trong những tiêu chuẩn để đánh giá một tiểu thuyết hay rồi.

« Bọn thanh niên trung lưu trong cái tỉnh nhỏ đó đáng thương mà đôi khi cũng đáng mến. Ngoài giờ làm việc ra, họ chạy rong khắp thành phố, la cà các quán cà-phê, đấu láo với nhau, nói xấu kẻ khác, và khi đạn nổ ở bên cạnh, họ lăn xuống hầm núp, thú tính của họ cũng nổi lên, nhưng qua cơn đó rồi thôi; xét chung họ không xấu, biết làm hết bổn phận công chức, bổn phận con em, biết yêu nhau chân thật nữa ; nhưng đời họ sao mà tẻ thế : họ không say mê một cái gì — chỉ thích phở, cà phê, ba ba và salem, nhưng cũng thích vậy thôi — không có lý tưởng và chẳng hề nghĩ chuyện xây dựng tương lai. Họ như mất hết tin tưởng.

« Đáng thương nhất là hạng thiếu nữ. Họ đẹp hơn, tự nhiên, hơn thông minh, hoạt bát, tháo vát hơn thế-hệ sinh thành ra họ, mà họ sớm phải lo cho cha mẹ, ít khi được hưởng cái vui trong gia-đình, ngay cái vui của tuổi xuân, cái vui của cô Mai, cô Tuyết, cô Lan trong tiểu thuyết Tự-Lực-Văn-Đoàn họ cũng thiếu

http://tieulun.hopto.org

nữa. Họ cũng có tình nhân đấy, nhưng tình của họ không say đắm. Không phải tại họ, mà tại cái không khí của thời đại. Khi trai gái xa nhau, nàng đãi chàng một bữa chả giò hay bún bò gì đó, chàng ăn xong rồi ra về, chẳng từ biệt với nhau một lời. Nhân vật chính trong truyện, Huyền, trước khi vô Saigon, đưa một bức thư cho người yêu là Đạm; chàng đã chẳng tiễn nàng lên phi cơ mà cũng chẳng đọc bức thư của nàng nữa. Mà không phải là họ không thành thật qui nhau. Còn chiến tranh thì tương lai còn mù mịt, họ không dám nghĩ xa, được ngày nào hay ngày nấy. Tác giả không giảng giải, không lý thuyết, chỉ ghi lại cuộc sống của họ mà làm cho ta thấy rõ cái chán nản vô cùng của một xã-hội, tuy chưa tan rã, nhưng đã hết tin tưởng và nếu chiến tranh tiếp diễn trong mười năm nữa thì chắc chắn sẽ tan rã. Đó là sự thành công của tác giả. Tôi không sao quên được hình ảnh Huyền, nhân vật đáng thương nhất mà cũng dễ thương nhất trong truyện. Tôi chưa quen tác giả, nhưng tôi đoán rằng ông cũng có tâm trạng như tôi, cũng thương nhân vật đó, thương những thiếu nữ trong truyện, nên mới lựa nhan đề là « *Má hồng* »... Má hồng phôi pha. »

Nhan-đề « *Má hồng* » có phải mang một ý-nghĩa như vậy không ? Tác-giả « Má hồng » được hỏi về tên truyện của anh đã trả lời :

« Tôi lấy tên truyện là *Má hồng* vì nghĩ rằng với quần chúng chữ đó có thể ăn khách. Thiên hạ sẽ dễ hình dung từ chữ « Má hồng » đến một nội dung truyện có những cô gái đẹp, và có những lầm cầm kèm theo sau đó. Thế nhưng, một lý do khác, chính đáng hơn là hai chữ « Má hồng » giúp mô tả đầy đủ cho thời đại, đúng hơn cho thân phận những người sống ở thời đại này. Má hồng thì mệnh bạc. Má hồng thì truân chuyên ? Thực tế, có biết bao thanh niên, xấu như ma, có biết bao thiếu nữ thiếu nhan sắc, rồi con nít, rồi bà già, má hồng đâu mà cũng chết sớm, mà phải đọa đầy bi thảm ? Vậy thì số kiếp của họ, của chúng ta chẳng, là số kiếp của một mảnh « Má hồng » hay sao ? »

Được hỏi tiếp về nội dung của truyện, anh cho biết :

« Nội dung của truyện là nhằm trình bầy những thực trạng của xã-hội chúng ta. Xã-hội thật tù túng, chật hẹp, vướng mắc. Dạo mới in trên báo, truyện bị kiểm duyệt đục lung tung vì cho là bất lợi cho quốc-gia. Có vị còn cho là truyện « *Má hồng* » phản chiến. Tôi không biết nói như thế đúng hay sai, nhưng riêng tôi thì tôi nghĩ là lòng yêu nước ở trong tôi rất cao rất mạnh. Có nhìn thấy cái xấu mới biết chúng ta phải làm gì và bắt đầu từ đâu. Nhưng sở dĩ đến ngày nay chúng ta chưa làm được việc gì lớn, và nước chúng ta vẫn loạn, chúng ta vẫn âm-thầm làm kiếp « Má hồng », theo tôi có lẽ vì chúng ta đều có thái độ hoài nghi. Tôi hỏi nhé, anh có tin là tôi không tham-nhũng khi làm Giám-đốc Điện-ảnh không ? Làm sao anh dám trả lời ? Vậy thì nhân vật của tôi cũng chỉ là những cột trụ để tôi mắc lên đó những trường hợp hoài-nghi hay gây hoài nghi. Cô Huyền có đi làm tiền chưa ? Còn trinh bạch không ? Cô Thủy có chửa không? Có đi Pleiku bán bar không ? Xin anh giải đáp hộ. »

http://tieulun.hopto.org

● Tác giả «*Cười, nguyên nhân và thực chất*» (1), giải nhất về bộ môn Biên-khảo, là ông Dương-Tấn-Tươi sinh năm 1907 tại Gò Công, đậu Y khoa Bác-sĩ tại Hà Nội năm 1931. Ngoài hoạt động về y-khoa như mở phòng mạch tại Mỹ Tho, hoàn thành cơ quan Y-tế cho Vùng Cái-sắn, Ty Vệ-sinh Đô-thành, mở phòng mạch tại Saigon, ông không phải là một người xa lạ trong văn giới Ông đã cộng tác với nhiều báo như Nam Kỳ, Dân Quyền, Nhật-Tân, Sai-gon, Ánh Sáng, Người Việt Tự-Do, với bút hiệu Bác-sĩ Thành-Thật trong các bài nghị-luận về chánh trị và bút hiệu Tú-Xà (*phiên âm chữ Pháp Tout çà*) trong mục châm biếm. và đã xuất bản quyển *Đông Lai Bác Nghị*, trích dịch những bài Phê-bình của Lữ-Đông-Lai về nhân vật và sự kiện của đời Đông-Chu Liệt-Quốc, toàn là những bài học độc đáo về chánh trị và cách xử-thế.

Năm 1968, quyển « *Cười, nguyên nhân và thực chất* » ra đời trình bày các điều tối thiểu cần biết về một hiện tượng thông thường của con người. những điều gì liên-hệ đến ngành sinh-lý-học như cách cấu tạo ra Cười các thớ thịt điểm tô sắc thái của mỗi thứ cười nhờ camera, đo lường và máy điện để kích thích, nên đã khảo xét được tận tường.

Duy nguyên nhân của cái Cười, vì nó dính dáng đến tâm lý, nên trở thành phức tạp : tất cả có đến chín mươi giả-thuyết về lý do quan trọng chọc cười, tác giả đã gói ghém vào ba môn-phái, và để giản dị hóa vấn đề, ông trình bày bước đầu là « *nhột* », rồi « *nấc* », chót đến « *ưu hài* » của cười, rồi mới bàn đến các vị « *chưởng môn* » của ba môn phái. Cuối cùng, vì hiện nay vấn đề Cười được đưa ra dư-luận, tác giả nói đến sự liên lạc giữa cười và chánh trị

Hiện tượng cười cần nghiên cứu vì sẽ giúp chúng ta hiểu ba vấn đề thuần túy Việt Nam :

1/ - Tại sao nói tục thường dễ chọc cười như các chuyện tiếu-lâm của ta đã chứng tỏ

2/ - Khoa chơi chữ, nhứt là cách nói lái với nhiều đặc tính riêng biệt, muốn phân tách cần hiểu rành mạch duyên hài.

3/ - Nhứt là Cống-Quỳnh với sự thắc mắc : tại sao khi nghe một giai-thoại về nhơn vật ấy, chúng ta cười thỏa thích nhưng liền theo đó, nổi lên sự hoài nghi về câu chuyện.

Nhìn qua nội dung, ta thấy quyển *Cười, nguyên nhân và thực chất* là một quyển sách có tính cách khoa học, gồm rất nhiều tài liệu khảo cứu.

« Cười » tuy là một vấn đề nhỏ nhưng liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân loại, nên đã từng được nhiều nhà văn-học, khoa học, triết-học cổ kim bàn luận, trong số đó, thời cận đại có Henri Bergson (Pháp), Sigmund Freud (Đức) và Max Eastman (Hoa-Kỳ) mà nhiều người biết danh tiếng.

---

(1) Do Cơ-sở Phạm Quang Khai xuất bản hồi tháng 6-1960, in tại Kim-Lai ấn quán.

http://tieulun.hopto.org

Bàn về nguyên nhân và thực chất của cái Cười, Bác sĩ Dương Tấn Tươi đã trình bày mọi khía cạnh của vấn đề trong 35 mục, trên 374 trang giấy : thật là một công trình đáng kể : từ cái cười hồn nhiên buông thả biểu lộ niềm hân hoan, đến những trạng thái tế nhị hơn, như mỉm cười — nụ cười huyền ảo của La Joconde — những nét ưu hài thoáng hiện trong các tác phẩm của nhiều nhà văn các nước (ưu hài, mà ta phiên âm theo Tàu là u-mặc của chữ humour) ; các lý thuyết được tác giả đem ra xem xét, suy luận, so sánh với những dẫn chứng trích lục trong kho tàng văn hóa La Hy và cả trong nền văn hóa Á Đông, không quên nhắc đến cái cười châm biếm của Cống Quỳnh, cái cười vô cùng phức tạp của nàng Bao-Tự.

Tuy là một quyển sách khảo cứu, nhưng Bác-sĩ Dương-Tấn-Tươi đã khéo trình bày một cách hấp dẫn với tranh ảnh giải thích để người đọc ham mê theo dõi.

Ông Dương Thiệu Thanh, trong cuốn sách « *Mấy chàng trai thế-hệ trước* » xuất bản hồi tháng 6 năm 1969 có nói đến Bác-sĩ Dương-Tấn-Tươi và cuốn *Cười* trong có đoạn :

« Cười, không phải là một cuốn sách được xuất bản để xem chơi rồi thích thu, khen hay chê theo cảm hứng.

« Cười, cao hơn, lạ hơn, thuộc loại sách khảo cứu sâu rộng một đề tài giản dị nhất mà cũng lại phức tạp nhất.

« Thường nhật ai cũng cười, nhưng không ai để ý đến trăm ngàn trường-hợp khác biệt mâu thuẫn trong tiếng cười lúc cười nét cười của mình mà nếu ai có hỏi tại sao mình cười, câu trả lời đầu lưỡi của mọi người là người ta vui thì người ta cười... Câu nói dễ dàng và đúng ấy đã được Bác-sĩ Dương-Tấn-Tươi đề cập trong mục đầu cuốn sách « Thay lời tựa ». Rồi, Bác sĩ Dương Tấn Tươi dẫn chúng ta đi từ khám phá này đến khám phá khác của một đầu đề vô cùng bí hiểm, trong rừng văn hóa Đông, Tây, kim, cổ.

« Bác sĩ Tươi đi sâu vào vấn đề, đi tìm hiểu vấn đề.. mà nội dung cuốn « Cười » có thể ví như một cuộc hội nghị thảo luận giữa Bác sĩ Tươi và các nhà tâm-lý-học, các triết-gia Đông và Tây mà Bác sĩ kính cẩn nêu danh chư vị tiếu lâm cao thủ, các tôn sư, các nhà văn, học giả ».

Quyển «*Cười : nguyên nhân và thực chất* », về giá trị nội dung cũng như về cách trình bày ấn-loát, so sánh với các sách ngoại quốc, không đến nỗi thua kém, và như vậy là một tác phẩm mà nền Văn-hóa Việt-Nam hiện-đại hãnh diện có.

KÍNH THIÊN

http://tieulun.hopto.org

THƠI SỰ VĂN-NGHỆ

Một tác giả trang trọng

Đó là nhà văn Charles De Gaulle. Từ ngày thôi làm Tổng Thống trở về ngôi biệt thự ở Colombey, ông viết hồi ký đều đều

Chương trình của ông là một bộ Hồi-ký mới, gồm ba cuốn. Cuốn đầu, có 7 chương, đã viết xong 5 chương.

Mỗi sáng, ông dậy sớm, ăn mặc chỉnh tề, y như hồi còn ở điện Elysée Ông ngồi vào bàn giấy để viết văn cũng chững chạc như ngồi vào bàn việc của Tổng Thống. Và viết sách, ông cũng chăm chỉ cần mẫn như làm Tổng Thống : nghĩa là mỗi ngày chỉ nghỉ một lát để đi dạo trong vườn. Rồi trở lại viết ngay.

Mỗi tuần một lần, vào hôm thứ năm, ông tập trung tất cả các trang đã viết xong, gửi đi Paris, nhờ bà con gái là Elisabeth đánh máy lại.

Một độc-giả có nhiều tham vọng

Người ta bảo rằng cuốn sách gối đầu giường hiện nay của Tổng-thống Hoa kỳ Richard Nixon là cuốn tiểu sử Benjamin Disraeli, do sử gia Robert Blake viết.

B. Disraeli khiến R. Nixon đặc biệt khoái thích về hai điểm : Disraeli là Thủ tướng Anh dưới triều nữ hoàng Victoria, ông đã nêu cao khẩu hiệu « hòa bình trong danh dự », và cũng chính ông phát động cuộc « cách mạng xã hội » tại Anh quốc.

Độc-giả R. Nixon ngày đêm gần gũi với B Disraeli vì hai điều mơ ước ấy.

Một tác-phẩm gay cấn.

Nó không phải là một cuốn truyện khiêu dâm, xin thưa trước như thế, để tránh những trường hợp tuyệt vọng.

Nó là một cuốn nghiên cứu về triết lý chính trị của triết gia cộng-sản Roger Garaudy. Tên là cuốn *Le Grand tournant du socialisme.*

Roger Garaudy là lý thuyết gia cộng sản có uy tín ở Pháp từ lâu, có chân trong Uỷ ban Trung ương Đảng và trong Bộ Chính trị của Đảng. Nhưng gần đây, giữa R. Garaudy với Đảng có nhiều bất đồng. Đảng nhiều lần nghiêm khắc chỉ trích nhà lý thuyết, hoặc trên tờ *L' Humanité*, hoặc trong các cuộc họp, hoặc trên các làn sóng phát thanh. Và nhà lý thuyết đều có chống trả lại.

Lần này, cuốn sách của R. Garaudy bị kết tội là « một sự bãi bỏ hoàn toàn cuộc giai cấp đấu tranh và đưa tới sự thanh toán đảng ta. »

Vì vậy, người ta nghĩ rằng đã đến lúc đảng ta phải lo thanh toán vụ Garaudy : ông sắp bị khai trừ chăng ?

Trăm nhà đua tiếng

Nhà đây là nhà xuất bản... ăn cướp ! (édition pirate). Họ in sách không cần đếm xỉa đến tác giả, không nói đến tác quyền. Vì tác quyền là chuyện của bọn buốc-gioa, bọn tư sản, tức là bọn phản động.

Tại hội chợ sách nhóm ở Francfort vừa rồi có nhóm « cách mạng » xông tới, nêu khẩu hiệu : « Đả đảo tác quyền tư sản. » Cách mạng nó

http://tieulun.hopto.org

xong, làm ngay. Thế là Tây-Đức tràn ngập những sách in ngang xương, bán rẻ và b n chạy tới tấp. Các tác giả bị « cách mạng » tịch thu quyền lợi nặng nhất là : Marcuse, Lukacs, Adorno..

Marcuse ? — Gậy ông đập trúng lưng ông rồi đấy nhé !

TRÀNG THIÊN

Cúi mặt

Truyện dài « *Cúi mặt* » của Bùi Đăng, mà khung cảnh là một trại giam của Cộng sản ở Miền Trung, đã được quay thành phim, nay đương cắt, ráp phim và chuyền âm, thì nhà xuất bản Thái Phương cũng lại hoàn tất việc ấn loát tác phẩm và sẽ cho ra mắt bạn đọc vào hạ tuần tháng 1/70.

Nhà xuất bản Thái Phương, mà Chủ trương là ông Lê Phương Chi — người vẫn thực hiện những cuộc phỏng vấn và đàm thoại đã g trên Bách-Khoa — sẽ xuất bản tiếp « *Trời Âu dưới mắt phụ nữ Việt* » bút ký của Bà Minh-Quân, mà B ch-Khoa đã trích đăng một vài bài trong năm 1967.

Mấy năm gần đây Bà Minh Quân đã chú trọng viết nhiều cho thiếu nhi và đã thành công trong loại sách của tuổi thơ này. Những sách của Bà do các nhà xuất bản Tuổi Hoa, Hoàng Đong Phương ấn hành và có cuốn như « *Máu đào nước lã* » đã in đến lần thứ 3.

Giải khăn sô cho Huế

Đó là tên th ên hồi-ký của Nhã Ca, một nhà văn, nhà thơ phái nữ đã có nhiều sáng tác xuất bản (truyện và thơ) và được rất đông độc-giả ưa chuộng. Nhã-Ca sinh ra, lớn lên ở Huế và trong dịp Tết Mậu-Thân, trở về Huế, bị kẹt ở đó suốt thời gian xảy ra biến cố. Sau đó người ta được đọc thiên hồi-ký « *Giải khăn sô cho Huế* » trên nhật báo Hòa-Bình và nay thì tác phẩm đã được ấn hành do nhà xuất bản Thương. Yêu của chính cặp vợ chồng Nhã Ca - Trần Dạ Từ. Nhưng tác giả và nhà xuất bản đã có sáng kiến đẹp là tổ chức một cuộc họp mặt để giới thiệu tác phẩm và ký bán những ấn bản đặc biệt. Số tiền bán được và tác quyền của « *Giải khăn sô cho Huế* » sẽ được dành trọn để tặng Viện Đại-học Huế, Trường nữ Trung học Đồng-Khánh trong việc trùng tu và để xây tấm bia mộ tập-thể tại nghĩa-trang những nạn nhân bị Việt cộng tàn sát trong biến cố Mậu-Thân vừa tìm thấy hài cốt tại Huế.

Buổi họp mặt được tổ chức tại Câu lạc-bộ Báo-chí hồi 10 giờ sáng Chủ-nhật 11/1/70 dưới quyền chủ tọa của Ông Tổng trưởng Thông Tin, Nhạc-sĩ Phạm-Duy điều khiển chương trình. Kết quả cuộc họp mặt sáng hôm đó rất mỹ mãn và sau đó số tiền bán sách thâu được đã lên tới 182.000 đồng.

Triển lãm mộc bản của họa sĩ Võ Đình

Một họa sĩ Việt Nam hiện đương hoạt động mạnh ở ngoại quốc : anh Võ Đình Anh sinh tại Huế năm 1933. Anh theo học tại Académie de La Grande Chaumière và Quốc-gia Cao đẳng Mỹ-thuật tại Paris. Trên con đường phiêu bạt anh hiện dừng chân trên đất Mỹ. Từ 1961 tới nay anh đã tuần tự triển lãm tác phẩm 12 lần tại New York, Paris, Dallas, Palm Beach, Montlar.

Riêng năm qua (1969) anh cho triển lãm hai lần, lần thứ nhất tại

http://tieulun.hopto.org

Ligoa Duncan, New York, lần thứ hai tại Raymond Duncan, Paris.

Võ Đình có phát biểu ý kiến của anh về nếp sống nghệ thuật Đông Tây trong một lá thư mà chúng tôi sẽ trích đăng trong số tới ..

Hiện nay Doãn Quốc Sỹ và Ngọc Dũng đã tổ chức xong một cuộc triển lãm đầu tiên của Võ Đình tại quê hương Việt Nam gồm 25 mộc bản vừa màu, vừa đen trắng. Cuộc triển lãm khai mạc vào 9 giờ sáng ngày 15 tháng 1/1970 tại Thư Viện Viện Đại Học Vạn Hạnh, 222 đường Trương Minh Giảng Saigon, và hết ngày 1 tháng 2 thì bế mạc. Tuy rằng thế giới thưởng ngoạn biết nhiều đến những tác phẩm sơn dầu thành tựu của Võ Đình, nhưng mấy năm nay anh gìn giữ một niềm yêu thương riêng tư về kỹ thuật mộc bản cổ truyền mà anh đã thể hiện trên những tranh mộc bản nói trên đây.

THU-THỦY

Sách báo mới

Tạp chí Bách-Khoa trân trọng cảm ơn quý vị đã gửi tặng những sách báo sau đây và xin ân cần giới ihtệu cùng quý bạn đọc :

– **Đường hay pháo đài** ? *của Nguyễn Ngọc Lan do Trình Bày xuất bản và tác giả gửi tặng. Sách dày 330 trang gồm 12 bài với những ý kiến rất độc đáo 5 phụ bản của của Nguyễn Trung và Đinh Cường. Bản đặc biệt.*

— **Áo em cài hoa trắng** *truyện của Võ Hồng, do Lá Bối xuất bản và gửi tặng. Sách in khổ 10 x 20 hoạ sĩ Hiếu Đệ vẽ bìa, ấn loát đẹp, dày 32 trang. Bản đặc biệt Giá 35 đ.*

— **Phát biểu** *những vấn đề văn hóa thi ca, nông nghiệp hành chánh của Huy Lực Bùi Tiên Khôi, do tác giả gửi tặng. Sách dày 30 trang, in ronéo khổ 20 x 26 gồm những bài đã được trình bầy trên mục « Diễn đàn tự do » của Đài phát thanh Sài-gòn và một bài diễn - văn tại Canberra của tác giả, phát hành bạn chế.*

— **Tín-ngưỡng Việt-Nam** *(quyển thượng) của Toan-Ánh, trong bộ « Nếp Cũ », do Hoa-Đăng xuất bản và tác giả gửi tặng. Sách in lần thứ 2, dầy 460 trang, trình bầy từ sự thờ phụng Tổ tiên, đến thờ tự công cộng, Lão, Nho, Phật, Hòa Hảo, Cao Đài .. Có nhiều hình ảnh in thành phụ bản. Giá 400đ.*

— **Sử địa** *tập san số Xuân-Canh-Tuất đặc khảo về « Việt kiều tại Miên, Thái, Lào » gồm các bài của Tùng Vân, Hãn Nguyên, Đông Tùng, Lê Hương Châu Long, Phạm Trọng Nhân, Hoàng Xuân Hãn, Phan Khoang dày 222 trang. Giá 100đ.*

— **Đạo Phật ngày nay** *của Nhất Hạnh, do Lá Bối xuất bản và gửi tặng. Sách dày 122 trang, in lần thứ tư trình bày trang nhã. Bản đặc biệt. Giá 85đ.*

— **Môt chỗ chung**, *số 2 (tháng 12/69), Tạp chí văn học, nghệ thuật, xã hội, in ronéo 2 mặt, khổ 20 x 27, dày 80 trang, gồm những bài khảo luận, thơ và truyện. Tòa soạn tạm thời : Hộp thư số 3 Huê. Thư ký Tòa soạn ; Nguyễn văn Phụng, Lê Nhược Thủy. Giá mỗi số 50đ*

http://tieulun.hopto.org

● BÁC -KHOA *đàm-thoại với*

Những cây bút quen thuộc
đã vắng bóng trên Bách Khoa

Bách Khoa với số này đã bước sang năm thứ 14. Mười mấy năm qua, những người cộng tác với Bách-Khoa từ buổi đầu chẳng ai là không bị thời cuộc, sinh kế, sức khoẻ... chi phối. Những biến cố trọng đại, dồn dập trong những năm sôi động đã in những dấu vết khá sâu đậm vào cuộc đời nhiều cây bút của Bách Khoa : có người bị giam cầm, có người bị chết, có người đi xa có người qua bên kia giới tuyến, phần đông đã đổi nghề, đổi sở làm... Lớp người trung niên ở những năm đầu của Bách-Khoa nay đã thấy ít nhiều suy nhược, mệt mỏi cả trong thể chất lẫn tinh thần. Lớp nhà văn trẻ của những năm 60 tất không còn trẻ vào năm 70 nữa...

Do đó mà một số cây bút của Bách Khoa trước đây có mặt nhiều trên Bách-Khoa, nay lại hầu như vắng bóng hẳn. Rất đông bạn đọc viết thư cho Tòa soạn thường hỏi thăm về những anh em này. Nhân dịp kỷ niệm 13 năm của Bách-Khoa chúng tôi tới thăm một số anh em lâu nay không thấy có bài trên Bách-Khoa và những cuộc đàm thoại sau đây nếu chưa làm thỏa mãn được quí bạn đọc thì cũng cung cấp được một số tin tức về những người mà quí bạn muốn biết.

Ô. HUỲNH-VĂN-LANG

Ông Huỳnh văn Lang là người sáng lập ra tạp chí Bách-Khoa và là Chủ nhiệm trong 8 năm đầu (1957-1964).

— *Anh đã viết nhiều nhất trên Bách-Khoa về mục kinh-tế vào những năm 1957, 58, 59. Có nhưng vào những năm 1961, 62 anh chỉ viết một vài bài về chính trị, rồi hầu như vắng hẳn các bài của anh từ 1962 tới nay. Anh có thể cho biết lý do sự ngưng viết này của anh không ?*

— Từ năm 1959 trở đi tôi đã nhận dạy một số giờ về Kinh tế cho Đại học Sư phạm. Càng ngày tôi càng phải dành nhiều thì giờ hơn cho việc soạn bài giảng và cũng càng say mê với công việc truyền thụ kiến thức này nên quả thực từ 61, 62 trở đi tôi không còn mấy lúc rảnh để viết nữa. Và chăng lúc đó tôi cho dạy học cũng là một cách phổ biến những kiến thức về kinh tế như viết bài đăng báo vậy. Sau 1963 tôi bị kẹt mấy năm, mất tự do một cách thật bất công, và khi trở về đời sống bình thường thì vội phải lo việc làm ăn — làm ăn khá trễ tràng nên càng mất nhiều công sức. Do đó nên tôi vẫn chưa tìm được thì giờ để viết trở lại. Lúc này tôi phải làm việc cho 2 Công ty...

— *Nếu viết trở lại thì anh sẽ viết về gì ? kinh tế hay chính trị ?*

http://tieulun.hopto.org

Trong thời gian bị mất tự do, tôi có viết được một tập hồi ký, nhận định về những năm của Đệ-nhất Cộng-hòa. Bây giờ tôi đang xem lại, soạn lại, nhưng có lẽ cũng phải cần một thời gian nữa để sự việc lùi vào quá khứ lâu hơn, thì sự nhận định và phê phán mới dễ khách quan hơn.

— *Xin anh cho biết ý-kiến về hiện tình kinh-tế Việt-Nam..*

— Tôi lúc này chỉ là một thường dân, một « phó thường dân », chỉ ráng làm trọn mọi bổn phận một công dân, không có ý kiến gì khác ngoài công việc hàng ngày của tôi. Tuy nhiên, nếu chúng ta muốn xét nền kinh tế của một nước nào, thì theo lý-thuyết, phải nghiên cứu về 3 điểm :

1/ Chủ-thuyết kinh-tế nước đó thế nào?

2/ Các kế hoạch chi tiết (planning détaillé) thể-hiện chủ-thuyết đó ra sao ?

3/ Những phương-tiện để thực hiện các kế hoạch chi tiết trên. Các phương-tiện để thực hiện có thể là thuộc phạm vi tài chánh hành chánh, nhân sự, phương pháp làmviệc kỹ thuật...

Nếu chủ-thuyết kinh-tế không nhất định kế hoạch chi tiết chẳng có, phương tiện để thực hiện thì bê bối, vô hiệu, thì căn cứ vào đâu mà xem xét được!

O. HOÀNG MINH TUYNH

Ông Hoàng Minh Tuynh cũng là người sáng lập ra Tạp chí Bách-Khoa, đã viết bài ngay từ số đầu và liên tiếp trong những năm về sau hầu như không số nào là không có bài hay mục của ông. Ông Tuynh đã viết những bài về Chính trị, Triết học, Tôn giáo, phụ trách những danh ngôn đăng trên Bách-Khoa và đặc biệt các mục Thắc mắc, Dòng tư tưởng, Nhận định dưới bút hiệu Phạm-Hoàng trong những năm 59 60, 61.

— *Thưa anh, xin anh cho biết tại sao từ 1963 trở đi trên Bách - Khoa không có bài của anh nữa ?*

— Như anh đã biết, năm 1960 tôi được phép xuất bản tờ báo *Mai* và tờ *Mai* ra số 1 từ giữa năm 1960 Những năm sau, báo của tôi gặp nhiều khó khăn về cả phần bài vở lẫn phần tài chánh nên sang năm 1963 tôi phải nghỉ viết ở Bách-Khoa và các nơi khác, để quay về giữ cho tờ Mai đứng vững. Mặt khác vào khoảng gần cuối năm 1962, tôi lại qua Âu Châu và nhân đó được theo dõi Công đồng Vatican từ tháng 10/62 tại La mã, nên cũng lại bị lôi cuốn vào một số công việc mới nữa mà càng ít thời giờ để viết hơn.

— *Xin anh cho biết rõ thêm về các công việc mới này*

— Từ hồi đó và cho mãi đến hôm nay, tôi vẫn nghiên cứu các hiến chế, tuyên ngôn, thông điệp và tín lý, giáo lý, lễ nhạc... cốt để sau đó cố gắng vận dụng hàng ngàn năm thi văn của dân tộc mà phổ biến tại Việt Nam.

Cũng nhân dịp theo dõi các cải-tiến, canh tân của Thánh hội La Mã, sau Công-đồng, tôi cố gắng tìm tòi những tài liệu về lịch sử, phong tục, tôn giáo xã hội Việt-Nam từ những thế kỷ trước, nằm trong các thư viện và văn khố Vatican, Lyon, Ba lê, Madrid và của các tu viện Dòng Tên, Phan xi-cô, Đa-Minh, Giáo-sĩ Thừa-sai,

http://tieulun.hopto.org

Một công đôi việc, tôi cũng đang thực hiện việc đặt các cơ sở phổ biến tại ngoại quốc các tác phẩm văn-nghệ của các tác giả Việt-Nam. Hiện tôi đã đặt xong một cơ-sở tại Ba-lê (1).

— Tôi được biết anh có chân ở trong Ủy-ban Điển-chế Văn-tự. Vậy xin anh cho biết anh phụ-trách công việc gì trong Ủy-ban đó và nghe tin năm 1968 anh qua Âu-Châu có điều đình được cả việc in Tự-điển; vậy việc đó kết quả ra sao?

— Tôi có chân và giữ chức Tổng-vụ Ủy-Ban Điển-Chế Văn-Tự. Ủy-Ban này gồm khoảng 50 học giả, giáo sư, văn thi nhân, có nhiệm vụ soạn một cuốn Tự-Điển Việt-Nam có phần Bách-khoa Hồi đi Au-Châu lần thứ nhì, nhờ Ông Chưởng ấn Hàn lâm-viện khoa học Giáo hoàng, tôi có được giới thiệu với nhà xuất bản Ý, Ins ituto Geografico de Agostini Novara, ở Milan để nhân danh Ủy ban Đ.C.V.T. điều đình xong việc in bản thảo cuốn Tự-điển nói trên Cuốn Tự điển này gồm 4 tập dày trên 3000 trang, giấy láng, khổ Larousse encyclopédique, hình ảnh 4 màu. Nếu mọi việc không có gì trở ngại, Tự-điển sẽ xuất bản hàng tuần thành từng tập mỏng 32 trang, giá lối 40 hay 50 đ V.N. Một dịp khác gặp anh tôi sẽ trình bày về sự hoạt động của Ủy-Ban Đ.C.V.T. và những sự khó khăn mà Ủy ban đã vấp phải một cách tương tận hơn.

Ô. NGUYỄN NGU Í

Anh Nguiễn Ngu Í — tên thực là Nguyễn Hữu Ngư — đã cộng tác với tạp chí Bách-khoa từ những số đầu tiên, với những bài biên khảo về Văn-học về Sử, với cả những truyện ngắn, truyện dịch và thơ nữa Anh mang thực nhiều bút hiệu : khi thì Ngu Í Nguyễn Hữu Ngư rồi Nguiễn-Ngu-Í, khi thì Tân Fong Hiệb, Trần Hồng Hừng, Phạm Hoàn Mĩ, Lưu Nguyễn Đ.T.T, Trinh Nguiên.... và gần đây lại Ngê Bá Lí nữa.

Từ 1959 trở đi anh bắt đầu đăng trên Bách-Khoa từng loạt bài phỏng vấn và đàm thoại văn nghệ, từ "ý kiến về truyện ngắn" đến «quan niệm sáng tác» «hội họa» «âm nhạc» w... và sau cùng là «Sống và Viết». Bạn đọc cũng như các bạn văn-nghệ sĩ mến yêu Ngu-Í cũng qua những loạt bài và trong những dịp phỏng vấn này.

Anhcó bệnh cuồng não, và dường như càng nhiều tuổi chu kỳ phát bệnh càng ngắn hơn và thời kỳ nhuốm bệnh càng dài hơn, nên những năm gần đây, gần như năm nào vào gần Tết anh cũng bị bịnh trở lại ; sự viết lách của anh do đó bị cản trở khá nhiều. Bởi thế những bài maog tên Ngu Í càng ngày càng thưa vắng trên Bách-Khoa — từ giữa năm 1966 trở đi - Cả năm qua hầu như chỉ có một hai bài thơ xuất hiện trong những dịp đặc biệt.

Tuy nhiên dù bịnh, anh vẫn bỏ nhà, bỏ bệnh viện đi lang thang, có khi xuống Long-xuyên, Châu đốc, có khi về Bình Tuy có khi đi Đalat và dù không viết bài dài được nhưng anh vẫn làm thơ được

Hồi tháng 4-68 một buổi tối Ngu Í lại thăm Trần Tuấn Kiệt gặp cả Tống Minh Phụng ở đó. Cả ba nhà thơ ngồi uống rượu và cùng làm chung một bài thơ, mỗi người một câu như sau : Trần Tuấn Kiệt :

Chén rượu cười tan trận thế này !

Nguyễn Ngu Í :

Đố ai mà biết tỉnh hay say ?

.....

L.T.S. Việc này đã có đăng trên BK số 311 (5/12/69) trang 40

http://tieulun.hopto.org

Tống Minh Phụng :

Nhìn nhau chợt thấy đời khinh bạc

TTK : *Nghĩ đến thì ra cảnh... đọa đày !*

NNÍ : *Tuổi trẻ đã tan cùng khói súng*

TMP : *Thân già khắc khoải chẳng người hay*

TTK : *Gầm trời sương máu, dìu hiu lắm*

NNÍ : *Ai biết ngày mai có đắng cay ?*

Làm xong bài thơ trên Ngu Í mời đề-nghị đặt tên là : *Cũng hòa đàm !*

Gần Tết năm ngoái anh lãng trí nặng hơn mọi năm và cũng lâu hơn mọi năm. Sau Tết anh lang thang, lúc ở Vũng tàu, khi thì Đất đỏ, Hàm tân v.v..

Cuối tháng 4/69 anh còn tiếu ngạo giang hồ ở Đalat, vào chùa ăn cơm chay, thấy có một bài thơ ai chép lại trên bảng đen mở đầu có câu :

Rồi một ngày kia nhan sắc phai..

anh tức hứng viết ngay bên cạnh:

Ta Một, mà là Hai
Nghĩ chi đến lúc tàn phai cuộc đời ? !
Người = Ta ; Ta = Người
Cuộc đời dù lánh, nụ cười còn lưu...

Và anh kí tên là : Thích Ngủ Ì

Anh tìm tới một tu-sĩ để nhờ xem hộ bệnh thần-kinh của anh, nhưng không gặp chủ nhân, lại đọc được bài thơ nhan đề là : *Trả nợ dâu* mà 2 câu chót là :

Một kiếp con tằm chuyên rút ruột
Đâu màng ai hiểu phút thiên công

anh liền họa ngay :

Lan hề ! Lan hề! Một tấm lòng
Bao phen sóng gió mấy lần công...
Chẳng may nên phải tay không ấy,
Nhưng chỉ vì dân vững tựa đồng.
Thời thế rồi đây xoay chuyển tốt,
Duyên lành chẳng phải đợi cùng mong
Mai huyền sẽ trả ngư cho thủy
Chừng ấy ta cười : Ơi! Hóa công!

Năm nay tại quán «Thằng Bờm» 8 giờ tối ngày 9-1-70, anh lại «độc diễn» «*Thơ điên thứ thiệt*» vì chương trình đọc thơ của 7 nhà thơ điên của Dưỡng Trí Viện Biên-Hòa đêm đó đáng lẽ có 2 bác sĩ giám đốc và điều trị tại Dưỡng Trí Viện là Nguyễn-Tuấn-Anh và Tô-Dương-Hiệp cùng nhà văn Bình Nguyên Lộc, nhưng sau cùng ai cũng mắc công chuyện bất thường nên cả ba cùng vắng mặt.

Tập *Thơ điên...* nói trên – mà Bách Khoa một lần đã đề cập — là do sáng kiến của bác sĩ Giám đốc Dưỡng-trí-Viện muốn in ra một số bài thơ của 7 bệnh nhân (trong đó có Bùi Giáng và Nguiễn-Ngu-Í) với lời giới thiệu mỗi tác giả và lời hướng dẫn đứng về mặt y-khoa.

Đêm đó, thơ của mỗi tác giả bịnh nhân, anh đọc một bài và riêng thơ của anh, anh đọc cả 5 bài, thí dụ như bài :

A. — *Nhân danh chánh nghĩa ban Đêm*

Đồng chí không nên
Ngủ
Mời đồng chí ra đây
Mà đắp mà đào

Z. — *Nhân danh chánh nghĩa ban Ngày*

Đồng bào không nên
Ngủ
Mời đồng bào ra đây
Ma lấp mà bang

Không rõ trong số đó có bài:

. . . . . .

Ta đi lang thang
Ta nói tàng tàng
Ta cười nghênh ngang
Ta chửi đàng hoàng...

http://tieulun.hopto.org

anh làm khi còn lang thang khắp các nơi hồi đầu năm nay không.

Tối đó, sau khi trở về, anh gửi cho Tòa soạn Bách Khoa, 1 cái quạt mo làm kỷ niệm và một bài thơ nhại bài ca dao «*Thằng Bờm*» xưa kia:

Thằng Bờm có cái quạt mo
Phú ông xin đổi một lò luyện-kim
Bờm rằng Bờm chẳng lấy kim
Phú ông xin đổi trái tim màu hồng
Bờm rằng Bờm chẳng lấy hồng
Phú ông xin đổi một lồng chim cu
Bờm rằng Bờm chẳng lấy cu
Phú ông xin đổi cái.. Ngu, Bờm cười

Bài nhại so với bài chính thì thiếu mất 2 câu nhưng thực là thơ Ngu I.

Ô. VŨ HẠNH

Nhà văn Vũ-Hạnh, tên thực là Nguyễn Đức Dũng, cộng tác với Bách Khoa từ năm 1958 với những truyện ngắn và từ năm 1959 với những bài Điểm-sách mang bút hiệu Nguyên-Phủ rồi Cô Phương Thảo và những năm sau, trong mục «qua các hàng sách» có bài anh cũng lấy bút hiệu chung là Trang Thiên nữa. Từ năm 1960 hàng năm anh vẫn có những bài Tổng kết tình hình văn nghệ hoặc tiểu thuyết trong năm và từ năm 1963 anh có những bài tiểu luận về văn-học. Cũng từ năm 1963 những sáng tác của Vũ Hạnh đăng trên Bách-khoa hầu như không có nữa. Sang năm 1965 về tiểu-luận cả năm cũng chỉ có một đôi bài và các 1966, 1967 mỗi năm chỉ có một bài ở số đặc biệt. Lý do là trong những năm này anh bận chủ trương các tờ báo khác, khi thì 1 tuần báo tiểu-thuyết, khi thì 1 nhật báo và sau cùng là tờ Tin Văn. (1967). Cùng với một số cây bút của tuần báo Tin Văn, anh bị câu lưu từ cuối năm 1967. Hiện nay anh ở Trung-tâm Cải-huấn Tân-Hiệp Biên hòa và anh vẫn thường viết thư về toà soạn Bách-Khoa thăm hỏi các văn hữu quen thuộc.

Ô. DUY

Duy là bút hiệu của một cây bút chuyên viết về bộ môn Kinh tế trên Bách khoa từ cuối năm 1965. Những bài của anh đều đứng về lập trường và quyền lợi của người dân để xét các vấn đề kinh tế nên được các độc giả rất ưa thích. Nhưng anh chỉ viết nhiều nhất trong năm 1966 và 67. Từ năm 1968 số bài thưa dần và năm 69 trừ bài ở những số đầu năm còn cả năm không có tên của Duy trên mục lục số Bách Khoa nào nữa.

Thực ra có thời kỳ anh bận viết báo hàng ngày — cũng về mục kinh-tế — có thời kỳ lo sinh kế chật vật quá không viết được, có thời kỳ lại bận công việc nặng nhọc quá cũng không viết được nữa. Anh có hẹn là chừng nào hễ có được thì giờ rảnh rỗi là sẽ tái ngộ với bạn đọc Bách-Khoa ngay.

Ô. PHAN VĂN TẠO

Phan văn Tạo viết truyện ngắn đăng trên Bách Khoa từ đầu năm 1960 và năm đó anh sáng tác dồi dào phong phú nhất vì anh viết cả cho báo Mai nữa. Sang năm 61 anh chỉ còn có mặt trên Bách-Khoa với vài ba truyện trong 6 tháng đầu rồi tên anh vắng hẳn trên Bách Khoa từ bấy đến nay. Thực ra thì khoảng giữa năm 64 Phan Văn Tạo đã viết trở lại cho Bách Khoa nhưng trong bộ môn chính trị với một bút hiệu mới là Vũ Bảo. Vũ Bảo viết đều cho Bách-khoa từ giữa năm 64 tới giữa năm 66

http://tieulun.hopto.org

thì gần như ngưng hẳn, vì hàng mười mấy tháng mới lại có 1 bài.

— *Có một đạo anh viết cho Bách-Khoa thật đều đặn Do đâu rồi bớt đều đặn rồi thưa thớt hẳn?*

— Một phần tại bận công việc, một phần tại mất hứng thú viết, nhưng chung qui chỉ tại lười. Lười mãi rồi thấy lười trở nên một đức tính. Không thể không lười được.

— *Bận công việc hay lười đều là những lý do dễ hiểu. Nhưng do đâu mà anh mất hứng thú viết?*

— Khi còn viết truyện ngắn tôi hay viết về những hy vọng nhỏ nhoi, những hạnh phúc cỏn con của một đôi vợ chồng thuộc lớp người bình thường. Tôi không hiểu tại sao chỉ những chuyện đó mới làm tôi xúc cảm để viết.

Khi đở tờ báo Pháp xuất bản ở đây, tờ Journal d'Etxrême Orient, tôi không thể nào bỏ qua những tranh hí họa về đời sống hàng ngày của vợ chồng Blondie và Dagobert. Tôi thấy không gì phong phú bằng đời sống bình thường của một đôi vợ chồng bình thường. Vì thế nên tôi đã dựng những truyện ngắn chung quanh việc người chồng sung sướng mua được cái đồng hồ mới, người vợ nướng khô mực và rót la-de lạnh cho chồng viết văn, chuyện hai vợ chồng bàn tính mơi một từng lầu nhỏ hay loay hoay giậy con làm một bài tính khó.

Những đề-tài đó bây giờ không còn gợi hứng cho tôi nữa vì giữa một cuộc sống khó khăn do tình-trạng chiến tranh, viết mãi về những hạnh phúc nhỏ nhoi của một đôi vợ chồng bình thường, nghe thật vô duyên làm sao.

Hơn nữa, dựng một mẫu vợ chồng bình thường bây giờ thật là khó. Ít hay nhiều, cái gì cũng trở nên bất bình thường rồi.

Đó là một lý do khiến tôi mất hứng thú viết các truyện ngắn. Mấy năm sau này tôi quay sang viết những bài nhận định về tình hình chính trị quốc tế. Lúc đầu cũng thấy vui vui vì được theo sát thời sự, tìm những mối tương quan giữa những sự-kiện tưởng chừng rời rạc, theo dõi những chuyển biến trong một vở kịch hàng trăm ngàn diễn viên...

Nhưng chỉ được ít lâu lại không thấy thú vị nữa vì có cảm tưởng là mình tán dóc nhiều quá, và tán dóc trên lưng kẻ khác. Hơn nữa khi viết những loại bài này tôi thường phải dựa trên báo chí ngoại quốc. Đọc những bài ở các báo ngoại quốc viết về Việt-Nam nhiều khi phát sợ về lối viết cẩu thả vô trách nhiệm của họ, chắc họ viết về các nước khác cũng ít nhiều buông thả như vậy. Dựa trên các bài của họ mà nhận định tình hình các nước khác quả thật là liều lĩnh

Thế là tôi lại mất nốt hứng thú viết các bài về tình hình chính trị quốc tế.

— *Bây giờ, anh có dự định viết loại gì khác nữa không?*

— Có sẵn tài liệu để viết một hồi-ký về « những ngày chưa quên » của năm 1963. Nhưng sau khi nghe các « người hùng » dân tộc tuyên bố về thời gian đó, tôi không rõ những điều tôi đã chứng kiến có đúng là sự thực không!?

Thế là tôi lại mất nốt cái hứng thú dự định viết hồi ký.

http://tieulun.hopto.org

Ô. ĐOÀN THÊM

Ô. Đoàn Thêm đã viết cho Bách-Khoa từ năm 1959 các bài tiểu-luận về rất nhiều vấn đề khác nhau: văn-học, giáo-dục, xã-hội, chính-trị v.v... Đặc biệt từ 1961 trở đi, ông viết một loạt bài về «Tìm hiểu hội họa», về «Tìm đẹp» (1), về kiến trúc.. Từ 1966, ông viết một loạt bài về hồi ký «Những ngày chưa quên» (1) từ cuối thế chiến thứ nhì qua cuộc đảo chính Việt-Minh đến khi chiến tranh Đông-Dương chấm dứt và 9 năm của chế-độ Ngô đình Diệm Loạt bài hồi ký này đến đầu năm 1969 mới chấm dứt. Nhưng cũng từ ngót một năm nay, bạn đọc không được đọc thêm bài nào của tác giả «Những ngày chưa quên» nữa.

— *Tại sao cả năm nay anh không viết được bài nào cho Bách - Khoa cả?*

— Có nhiều lý do lắm. Trước hết là tôi đổi nghề từ 4 năm nay. Anh cũng biết là trước kia tôi ở bên hành chánh, nay sang ngân-hàng phải đi sâu vào các vấn đề tiền tệ, rồi tài chánh, kinh tế v.v. Chuyển ngành như thế, dầu tôi có sẵn một số vốn chuyên môn nào rồi, tôi cũng vẫn phải cố làm sao cho cái số vốn của tôi giầu hơn nữa, suốt đời tôi lúc nào cũng phải chăm học; mà cái lãnh vực này cũng thật là mênh mông nên thời giờ của tôi dành cho việc học hỏi, nghiên cứu thêm choán hết mọi lúc rảnh rỗi rồi, không còn lúc nào mà viết cho Bách-Khoa được nữa, tuy vẫn phải biên chép «Việc từng ngày», lại còn phải dịch sách cho Ủy ban Dịch thuật nữa là khác.

Hai là viết cho Bách-Khoa có 2 phần. Phần thơ thì từ khá lâu nay, nhất là từ Mậu-Thân đến nay, nguồn thơ hình như cạn mất nhiều.

Còn phần văn xuôi thì viết mỗi bài cho Bách-Khoa, tôi phải mất nhiều thời giờ lắm, mà thời giờ thì như đã nói chuyện với anh là hiện nay không còn được dư bao nhiêu.

Ba là viết mãi lâu ngày sức khỏe cũng mòn đi nhiều, rồi mắt cũng kém đi. Vả chăng suy nghĩ, lo nghĩ về nghề nghiệp, về gia đình... lúc nầy ai chẳng già đi, suy yếu đi.

— *Sau «Hai mươi năm qua, việc từng ngày» từ 1965 đến nay mỗi năm anh đều cho ra một cuốn «Việc từng ngày» trong năm. Xin anh cho biết tại sao anh lại có ý-kiến làm loại sách trên đây.*

— Khi tôi làm cuốn *«Hai mươi năm qua»* là tôi nghĩ đến những người trẻ sinh vào khoảng quốc-biến 46 hay sau đó nữa; họ chưa có dịp sống hay phương tiện nào dễ kiếm để biết đến những biến cố trọng đại trong khoảng 20 năm này. Cuốn sách ấy là tập tài liệu dành trước hết cho lớp trẻ đó sau này dễ tìm kiếm các sự việc đã xảy ra trong thời gian trên. Những cuốn sách về sau — *«Việc từng ngày»* xuất bản từng năm một — thì tôi ghi được đầy đủ và nhiều chi-tiết hơn, dành cho tất cả mọi người cần tìm tài liệu sau này — việc trong nước, việc quốc tế — và nhất là dành cho riêng tôi, cũng cần xem lại luôn luôn, trong việc nghiên-cứu hay soạn thảo hoặc chuẩn bị những bài sẽ viết.

— *Có người thắc mắc rằng: Bên cạnh*

---

(1) Những loạt bài này sau đã được xuất bản thành sách do Nam-chi Tùng-thư ấn hành mang tên «Tìm hiểu hội họa», «Tìm đẹp», và «Những ngày chưa quên» I và II.

http://tieulun.hopto.org

một biến cố chính trị quốc tế quan trọng đôi khi thấy anh ghi tin một con trăn tìm thấy ở một nơi nào đó chẳng hạn, nghĩa là một việc rất tầm thường, anh có thể giải thích cho biết cách ghi sự việc của anh trong loại sách «Việc từng ngày» *được không?*

— Về phương diện lịch sử, chắc anh cũng rõ là vẫn có 2 phần : một phần thuộc về chánh quyền một phần thuộc về sinh hoạt của dân chúng. Từ xưa đến nay thì Sử chỉ chú trọng đến những hoạt động của các chánh quyền, của các công quyền nói chung (nhà Vua, Quốc hội, Chánh phủ v.v...) và coi nhẹ những gì thuộc về đời sống của dân chúng. Nhưng đã khá lâu nay thì Sử nước nào cũng nghiêng về sự sinh hoạt của dân chúng và tôi cũng rất đồng ý về quan niệm này, vì người dân là vai trò chính của lịch sử. Tôi nghĩ những tài liệu liên quan đến đời sống của dân chúng vừa ít vừa dễ mất mát nên càng cần ghi lại. Những tài liệu liên quan đến hoạt động của chính quyền thì không thiếu gì nơi cất giữ và muốn tìm lại chẳng khó khăn gì. Đối với đời sống của dân chúng, sự việc xảy ra không có gì quan trọng mà chỉ cần đánh dấu một cái gì ; cái gì làm cho dư luận ngạc nhiên, sợ hãi, thắc mắc trong thời gian đó cũng cần ghi lại.. Sau này, chẳng hạn 20 năm sau, đọc lại thấy rằng ngày đó Saigon có 8 vụ cướp giật bằng Honda hay 16 vụ thiếu nữ tự tử mà đa số dưới 20 tuổi, thì người ta cũng hình dung được ít nhiều về cái xã hội Saigon hồi đó như thế nào. Tiêu chuẩn để tôi lựa chọn các tin tức ghi lại là sự việc phải có xảy ra thực và xảy ra vào ngày tháng đích xác.

— *Tại sao có thời kỳ anh cho ra liên tiếp mỗi năm một tập thơ, lại có lúc anh viết về hội họa, mỹ học, điêu khắc, rồi lại tới giai-đoạn viết hồi-ký hết tháng này đến tháng khác và gần đây thì mỗi năm một cuốn* «Việc từng ngày» *?*

— Tôi thích nhiều thứ, mà tôi cũng muốn làm nhiều thứ việc nữa. Hoặc tôi tham quá hoặc tôi thích nhiều thứ quá mà tôi không thể hạn chế tôi để chỉ chuyên về một thứ được. Đây chỉ là vấn đề thời giờ chứ không phải là sự chuyên hường chi hết. Giả sử như tôi được hoàn toàn rảnh rỗi 24 giờ trên 24 hay 1 tuần, 1 tháng mà thì giờ hoàn toàn là của tôi, thì anh sẽ thấy tôi vừa làm thơ, vừa viết về xã-hội hay văn-học, vừa nghiên cứu về hội họa vân.. vân... Tôi có thể viết về hội họa trước khi cho ra tập «Nhạc dế» chẳng hạn nếu trước đó tôi có hoàn cảnh thuận-tiện để viết.

Tóm lại là không phải tôi có thời kỳ thích làm cái này, rồi lại có thời kỳ đổi ý kiến say mê cái khác, mà chính là tôi vẫn thích, muốn, nhiều thứ cùng một lúc, (cũng như nhiều anh muốn có cùng một lúc năm bảy người yêu) rồi thuận tiện cho việc nào lúc nào thì làm luôn việc đó đấy thôi.

— *Xin hỏi anh câu chót. Anh ước muốn sẽ viết những cuốn sách gì sau nầy nếu anh có thời giờ?*

— Tôi muốn viết một cuốn « Lịch sử nghệ thuật». Cuốn sách này tất sẽ rất dày và mất nhiều thì giờ lắm, ít nhất 3 năm, 365 ngày×3. Tôi cũng muốn viết hẳn một cuốn đầy đủ hơn về Mỹ-học (esthétique) tiếp theo cuốn «Tìm đẹp». Mỹ học sau này sẽ rất quan trọng đứng về phương diện sinh hoạt thực tiễn, nhất là Mỹ học trong kỹ nghệ, mỹ-nghệ. Tôi muốn viết cả một cuốn sử-lược các nước Á-đông nữa. Cuốn sử này phải do người mình viết ra với quan-điểm của người Á đông người Việt-Nam, chứ từ trước đến nay ta chỉ được đọc loại sách này do người Âu-châu viết ra mà thôi.

BÁCH - KHOA

http://tieulun.hopto.org